

NGUYỄN QUANG LẬP

Tiểu thuyết



THAIBOOKS
Knowledge for the Future

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Mục Lục

NGƯỜI THUỐC THANG CHO VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH

Chương một

Chương hai

Chương ba

Chương bốn

Chương năm

Chương sáu

Chương bảy

Chương tám

Chương chín

Chương mười

NHỮNG MẢNH ĐỜI ĐEN TRẮNG

Nguyễn Quang Lập

Thông tin ebook

Tên truyện: Những mảnh đời đen trắng.

Tác giả: Nguyễn Quang Lập

Thể loại: Tiểu thuyết

Nguồn: <http://quechoablog.wordpress.com/>

Convert ebook: <http://www.thuvien-ebook.com>

Mục lục

NGƯỜI THUỐC THANG CHO VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH

[Chương một](#)

[Chương hai](#)

[Chương ba](#)

[Chương bốn](#)

[Chương năm](#)

[Chương sáu](#)

[Chương bảy](#)

[Chương tám](#)

[Chương chín](#)

Chương mười

NGƯỜI THUỐC THANG CHO VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH

Năm truyện ngắn đầu tay của Nguyễn Quang Lập thì ba truyện (Cây sến lửa, Tiếng lục lạc, và Đò ơi) đều được trao giải thưởng, cho đến nay vẫn thuộc về những truyện ngắn hay trong vài ba năm trở lại đây. Từ đó đến nay, Nguyễn Quang Lập đã in hai tập truyện ngắn, viết và phóng tác hai vở kịch, xong bản thảo tiểu thuyết Những mảnh đời đen trắng, tất cả đều nhất quán trong một thế giới hình tượng và tư tưởng, khiến cho Nguyễn Quang Lập nổi lên như một cây bút viết về chiến tranh sâu sắc và mới lạ, được công chúng tìm đọc với lòng yêu mến.

Đọc Nguyễn Quang Lập, thoát đầu người ta đều tưởng rằng tác giả phải là một người lính già đã từng trải trận mạc, và chất chứa bên trong biết bao nhiêu kỷ niệm đau đớn về chiến tranh thì mới viết như thế. Té ra Nguyễn Quang Lập chỉ mới trên ba mươi tuổi, và chỉ sống những năm nghĩa vụ quân sự trong binh chủng bộ đội tên lửa để trở thành nhà văn. Và chính vì thế, để phát hiện ra những nhân vật của mình, Lập đã không nhìn lên bầu trời, mà cúi xuống lòng mình, đào bới ở đó những điều thấy cần nói với mọi người và quả nhiên, công chúng đều chăm chú nghe Lập nói. Trước đó chưa ai nói về chiến tranh giống như Nguyễn Quang Lập cả.

Chính cái tuổi cầm bút mới mẻ này của Nguyễn Quang Lập đã mang dấu ấn riêng cho cả một thế hệ nhà văn trẻ lớn lên sau chiến tranh: họ bắt đầu cầm bút ở thời điểm bản lề của lịch sử đất nước vừa chuyển từ chiến tranh sang hòa bình, và trên tất cả những gì đổ nát mà cuộc chiến còn để lại, họ tìm cách kiểm nhận lại quá khứ, không phải dưới con mắt của người lính đánh giặc, mà bằng cái nhìn thao thức của những người trẻ khao khát hòa bình, nhân phẩm và hạnh phúc chân thật.

Nguyễn Quang Lập viết về chiến tranh, nhưng không để ca ngợi chiến công, mà để bày tỏ nỗi lo lắng về vết thương. Dưới con mắt của nhà văn trẻ này, mỗi nhân vật đều mang theo trong bản thân nỗi bất hạnh mà chiến tranh để lại cho con người: sự mất mát về hạnh phúc, nỗi cô đơn khi trở lại cuộc sống bằng hào quang của lửa bom, và nhiều trạng thái méo mó về nhân cách, bằng cái nhìn phân tích khá sắc bén và mang giọng hài hước dân già để chế ngự bớt nỗi đau đớn, tác giả đã soi mói tận gan của từng nhân vật của mình để chỉ ra những thương tật chiến tranh để lại trong tâm hồn, những thương tật mà dù trong truyện hoặc ngoài đời người ta vẫn muốn giấu kín.

Có thể nhìn thấy cách đặt vấn đề như vậy trong từng truyện ngắn Nguyễn Quang Lập, và ngay trong một vở kịch đang gây xúc động cũng của Lập: vở “Mùa hạ cay đắng”, trong đó một Chủ tịch thị trấn đào nhiệm, một người lính đào ngũ, một cô gái bội tình và một gã cán bộ Đoàn dùng mọi thủ đoạn gian trá để ngoi lên địa vị, tất cả bốn con người đó đã gặp nhau trong một túp lều nhỏ trong khói lửa, qua đó, tác giả lần lượt lột trần bộ mặt thật của họ một cách không thương xót.

Có điều quan trọng là Nguyễn Quang Lập đã không dừng lại trong thái độ của một người tố cáo chiến tranh, qua cách giải bày của một người muốn nhìn thẳng sự thật, người ta vẫn cảm nhận được cái tâm của tác giả: đó là nỗi căm ghét cái ác, sự đòi hỏi về nhân phẩm và lòng khát khao hòa bình và hạnh phúc cuộc sống. Cách viết của Nguyễn Quang Lập là như vậy, là làm thương tổn lương tâm trong ý đồ làm cho lương tâm trở nên hoàn thiện hơn.

Quê hương của Lập là một mảnh đất đã phải gánh chịu quá nặng cuộc chiến tranh, và có nhiều thương binh trở về sau chiến tranh. Có lẽ vì thế mảnh đất đau đớn này đã sinh ra một cây bút đau đáu về vết thương chiến tranh, bằng cách nêu lên những đạo lý mà con người phải nhận ra và sống theo, để xứng đáng với sự hy sinh của nhân dân, xứng đáng với những thương tích có thật của những người đã chiến đấu cho Tổ quốc.

Luôn luôn là thế, người đọc cảm ơn nhà văn và nhà văn cảm ơn quê hương của mình.

Huế, 1988

HOÀNG PHÚ NGỌC TƯỜNG

Thời tôi sống có bao nhiêu câu hỏi

Câu trả lời thật không dễ dàng chi!

NGUYỄN TRỌNG TẠO

Chương một

Hoàng không ngờ rốt cuộc số phận của anh được gắn bó với Thùy Linh, người-đàn-bà-đau-đớn, bằng mười sáu lần nói dối. Phải mất một đêm thức trắng, nằm trên tảng đá rộng, phẳng mép bờ sông Linh, cẩn thận nhớ lại tất cả những ký ức xa vời, nhớ đi rồi nhớ lại, lẩm nhẩm đếm như một kẻ thua bạc về tổng số thua thiệt của mình trong canh bạc trọn một đời người, Hoàng mới tính chính xác số lần nói dối của anh với Thùy Linh.

Chẳng ai hơi sức đâu mà ngồi tính toán như Hoàng. Quá lắm người ta cũng chỉ day dứt về vài lần nói dối nào đó trong vô vàn lần nói dối với đủ các hạng người, từ thuở biết nói tiếng người cho đến lúc lưỡi rụt lại khô cứng trong miệng và vĩnh viễn im lặng. Thì cũng tốt lắm rồi, còn hơn có người nói dối mà không biết mình nói dối, nói đi nói lại mãi về một điều dối trá nào đó, rốt cuộc lại tưởng điều đó là có thật, sung sướng nghĩ mình đã làm được cái điều mà cách đó ít lâu chính mình đã bại ra. Hoàng cũng vậy chẳng hơn gì người khác, thậm chí còn tệ hơn, nhưng riêng với Thùy Linh thì anh không muốn và không dám.

Hoàng nhớ vào lúc mười sáu tuổi, mặc dù mặt đã lấm tấm trứng cá anh vẫn khờ khạo như một thằng nhóc. Thùy Linh thì ngược lại. Những nét đàn bà trong cô xuất hiện rất sớm, phát triển nhanh chóng, đến tuổi mười sáu gần như đã hoàn chỉnh. Thùy Linh biết tránh va chạm (theo nghĩa đen) với đàn ông, với cả Hoàng cô cũng tránh, biết kéo kéo gấu áo, mắt chớp chớp nhìn xuống mỗi khi đối diện với đàn ông. Đôi khi vì sung sướng về một điều gì đó, Hoàng hét rống lên, ôm chặt lấy cô, đã bị cô nhả mặt đẩy ra, cảnh cáo anh bằng cái nhìn nghiêm khắc và “tự cao tự đại”. Cô vẫn đi theo anh nhưng chỉ đứng nhìn đám con trai đùa nghịch với đôi mắt dịu dàng của cô bảo mẫu trước lũ nhóc. Thùy Linh biết tuổi thơ của mình coi như đã chấm dứt, còn Hoàng như một con bò đực vẫn chẳng biết gì cả. Tuy vậy, Thùy

Linh vẫn bám sát theo anh trong các cuộc chơi “long trời, lở đất” dọc bờ sông Linh hoặc trên các bãi cát phía sau Thị trấn. Tuổi thơ coi như đã chấm dứt nhưng quán tính của nó thì vẫn còn. Họ vẫn nắm tay nhau tung tăng dọc bờ sông Linh vào những chiều mùa hạ như những con còng gió vẫn thường lú lú dưới chân họ. Đến nỗi chính Hoàng có cảm tưởng: dù là quán tính thì tuổi thơ của họ vẫn kéo dài đến vô tận nếu không có chuyện họa sĩ Tư, chú ruột của Thùy Linh bỗng nhiên lù lù trở về Thị trấn, nói là về nghỉ hưu non, cất ngay một túp lều nhỏ dưới chân đê, ngày hai buổi ra ra vào vào, lờ đờ như một tên thất trận. Mặc dù họa sĩ không hề phá đám bất kỳ cuộc chơi nào của họ, thậm chí chẳng thèm ngó họ đang làm trò gì, nhưng họ bỗng nhiên cụt hứng. Cái cảm giác có người theo dõi làm họ khó chịu và ngứa ngáy rồi rã đám, một sự rã đám không tuyên bố.

Đây là Hoàng nghĩ vậy chứ thực ra đã đến lúc thiên nhiên buộc họ phải nhường chỗ cho một lũ trẻ khác kè tuổi họ. Bằng chứng là lũ trẻ “tiếp theo” ấy vẫn mê say với các cuộc chơi của chúng mà không hề có cảm giác bị theo dõi. Chúng còn chạy vòng quanh túp lều của Họa sĩ, có đứa chui tọt vào túp lều nằm im thin thít để trốn bạn, có đứa mãi chạy đã húc đầu vào bụng Họa sĩ, vẫn chẳng việc gì hết. Đôi khi lũ trẻ đã bò cả vào túp lều, tranh nhau giở tung trống tranh của Họa sĩ ra xem, vừa xem vừa thì thảo rồi cười ré lên. Các bức tranh đặc tả những mặt người méo mó, những con bò chạng háng choán cả bức tranh, những cái mông đàn bà, những con cò hai cổ, những đứa trẻ mặt đầy nếp nhăn và lún phún ria mép, nhiều vô kể. Đặc biệt có rất nhiều bức vẽ đàn bà trần truồng, những người đàn bà không có đầu, loạn xạ các kiểu đứng ngồi. Lũ trẻ đứng ngồi tùm hum, thích thú chỉ trỏ và cười và chẳng hiểu gì cả.

Trong khi đó, Họa sĩ tự giễu cợt mình bằng cách uống rượu thật say, mặc độc chiếc quần lót, chân nam đá chân chiêu ngất ngưỡng đi dọc bờ sông hát văng lên các bài hát bằng tiếng Pháp. Khi nắng tắt, lũ trẻ bỏ túp lều Họa sĩ ba chân bốn cẳng chạy về nhà thì Họa sĩ đã thấm mệt, anh tìm đến hòn đá to đặt ở mép sông, đánh một giấc cho đến sáng.

Ngủ ở đây thật sướng, mát rượi, không có muỗi lại yên tĩnh tuyệt đối. Chỉ sợ trúng gió mà chết thôi chứ hòn đá to, rộng, phẳng và gió, tha hồ là gió. Nằm giăng háng trên tảng đá vĩ đại này vào mùa hạ nóng nực, thật không chê vào đâu được. Người thị trấn Linh Giang không ai biết đích xác vì sao có tảng đá lớn như vậy “mọc” lên ở đây. Người ta đồn rằng, hòn đá này có từ xa xưa, hình như từ thời “Trịnh-Nguyễn phân tranh”, nó được đem về bằng hai mươi tám đòn khiêng, dùng để khắc bia mộ hay ghi chiến công quân lính chúa Trịnh. Đó là người ta nói vậy, thực tế mặt tảng đá nhẵn lì, sáng bóng như một cái trán vĩ đại. Trước khi họa sĩ về đây và mặc nhiên làm chủ hòn đá này suốt ngày đêm, nó chỉ dùng cho lũ trẻ lăn lê vào ban ngày – thường là các buổi chiều mùa hạ, còn buổi tối nó được các cặp tình nhân sử dụng làm ghế ngồi hay làm giường ngủ tùy theo mục đích “Các cặp đối tượng”. Danh từ “Các cặp đối tượng” là của đại úy Thìn, bố của Thùy Linh, anh cùng cha khác mẹ của Họa sĩ. Đại úy dùng từ này khi cần phải huy động lực lượng dân quân du kích Thị trấn vây bắt một vụ “hủ hóa” nào đó. Trong mười năm, kể từ ngày hòa bình lập lại (1954) cho đến ngày Họa sĩ trở về (1963), có mười bốn vụ hủ hóa xảy ra trên tảng đá này bị dân quân du kích Thị trấn, dưới sự cố vấn của đại úy Thìn, hoặc tóm gọn hoặc đuổi chạy bán sống bán chết. Họa sĩ trở về, vô tình vô hiệu hóa tác dụng của hòn đá đối với “Các cặp đối tượng” kia, các vụ hủ hóa coi như chấm dứt tại đây và nhanh chóng dịch chuyển ra bãi cát phía sau Thị trấn. Tại đấy, công việc vây bắt của dân quân du kích, dưới sự cố vấn của đại úy Thìn, gặp nhiều trở ngại. Bãi cát rộng, phải mất hai ngày một đêm mới đi hết chu vi của nó, lại mọc lên hàng hà sa số bạch đàn, phi lao do phong trào “Trồng cây gây rừng” của Thị trấn đạt hiệu quả cao. Điều này làm “Các cặp đối tượng” mừng rơn, họ thoát hầu hết các vụ vây bắt quyết liệt của dân quân du kích, dưới sự cố vấn của đại úy Thìn. Do đó người ta mau chóng lãng quên hòn đá, nó không được nhắc đến trong các cuộc họp kín của dân quân du kích, hòn đá lại trở thành hòn đá.

Trong khi đó, người nằm trên hòn đá lại được người ta nhắc đến khá nhiều: xì xầm, rì rầm và cười ha hả với nhau trong các bữa cơm, các cuộc

họp nhóm dân Thị trấn. Ấy là chuyện họa sĩ Tư vì sao buộc phải nghỉ hưu non, vì sao thấy Họa sĩ chẳng làm gì cả mà tiền cứ tiêu như nước và vì sao trong thời buổi văn minh lịch sự này mà Họa sĩ cứ chăm hăm vào các thứ đã được người đời che đậy cẩn thận để mà vẽ?...

Đại úy Thìn nói:

- Nghệ thuật là rất phong phú: văn học có, ca múa có, nhiếp ảnh có, vân vân. Nhưng hội họa là loại nghệ thuật được tôn thờ, trọng vọng nhất. Vì vẽ cho giống là việc rất khó, không phải ai cũng làm được.

Đại úy nói câu này khi đứng trước chủ tịch thị trấn Lê Đức Huy đang ngồi trên chiếc xe đạp được treo lên như cái xích đu, cầm cổ đạp. Đại úy ngạc nhiên: “Tay này làm cái trò gì thế này nhỉ?”. Chủ tịch thị trấn vẫn hăm hở đạp, bánh sau quay vo vo, ý chừng chưa muốn ngừng cái công việc kỳ quái này để tiếp Đại úy. Lát sau, Đại úy hiểu ra: “Hà, tay này tập xe đạp!” Đúng thế. Chủ tịch thị trấn vừa tậu được chiếc xe đạp “Thống Nhất” một trăm hai mươi sáu đồng năm hào, cộng với năm hào thuốc lá ông mua để khao các đồng chí trong Ủy ban hành chính Thị trấn. Ra khỏi cửa hàng tổng hợp, mặc dù ông đã nghiêng rằng dắt xe, làm bộ như dắt xe hỏng, nhưng cái xe cứ nghiêng nghiêng bắt lưng ông phải vẹo theo, trông rất khó coi. Tức khí, ông vác một mạch từ cửa hàng tổng hợp, tắt qua lối ruộng để không ai trông thấy. Rồi để không ai trông thấy, ông lại đi vòng giữa đám bạch đàn, phi lao phía sau Thị trấn, tổng cộng là sáu cây số đường vòng, trong khi cứ đi thẳng đường tỉnh lộ mà bước thì chỉ mất chừng tám trăm mét là đến nhà, không hơn. Rồi ông treo chiếc xe đạp lên như cái xích đu, rồi ông ngồi lên, rồi ông đạp...

Chủ tịch Thị trấn vẫn gò lưng đạp, đưa mắt nhìn Đại úy, tủm tỉm cười:

- Chỉ huy chiếc xe đạp là cả một nghệ thuật. Tôi đã mần một buổi sáng mà vẫn không xong đây.

Đại úy thở dài, lắc đầu. Ông tìm ghế ngồi, đợi Chủ tịch Thị trấn xuống xe. Đại úy đợi khá lâu vẫn thấy Chủ tịch Thị trấn không chịu xuống, bèn

nhắc lại luận điểm của mình:

- Nhưng đây là nói hội họa chân chính, chứ cái thứ hội họa của thằng Tư thì phải coi chừng! Dư luận quần chúng phản ánh khá nhiều, anh có nghe thấy không, anh Huy!...

Đại úy nhìn Chủ tịch Thị trấn đang gò lưng đập, nhấn mạnh câu này thêm một lần nữa thì Chủ tịch Thị trấn ngừng đập, ngược lên tươi tỉnh nói:

- Hội họa là vẽ chứ gì! Tôi còn lạ gì thứ đó. Hồi theo “Bình dân học vụ” tôi biết món này rồi. Vẽ cho được một chữ toát cả mồ hôi hột.

Đoạn, ông nhẩy xuống đất, vỗ vai Đại úy:

- Uống nước đã anh. Chuyện đâu có đó, anh yên tâm.

Lúc này khoảng ba giờ chiều. Đúng giờ Đại úy làm việc với “Ủy ban hành chính Thị trấn”. Đại úy là con đẻ của Thị trấn, dù là quân của Bộ không liên quan gì đến công việc ở đây, nhưng Đại úy luôn luôn nhìn thấy trách nhiệm của mình ở khắp mọi nơi. Từ ngày trung đoàn pháo “năm bảy ly” do Đại úy chỉ huy về đóng bờ bên kia sông Linh, cứ thứ bảy là ông đập xe về nhà. Lịch trình làm việc của Đại úy từ chiều thứ bảy đến tối chủ nhật bất di bất dịch những việc sau:

1. Buổi chiều thứ bảy, Đại úy tiếp một vài cán bộ cấp dưới của ông đã phục viên, về hưu hoặc vài thương binh quen biết trong Thị trấn. Cuộc tiếp kiến này kết thúc vào khoảng 6 giờ tối, khi các chiến hữu của ông đã ngà ngà say, rất dễ nói năng mất lập trường. Sau đó, Đại úy dành hẳn một giờ để hỏi chuyện học tập, lao động, tu dưỡng của Thùy Linh – con gái cưng của ông. Kết thúc cuộc hỏi chuyện bao giờ cũng có mười lăm phút ông nhắc lại, có mở rộng và đào sâu hơn, với Thùy Linh, thế nào là con người mới xã hội chủ nghĩa. (Cuộc trao đổi về “đạo đức học” giữa hai thế hệ này, vào những ngày đầu Đại úy mới trở về đóng quân bờ bên kia sông Linh, Hoàng cũng có mặt. Anh chơi ở nhà Thùy Linh suốt ngày. Về sau, khi đã nắm được quy luật về giờ giấc của Đại úy, Hoàng căn đúng 6 giờ là chuẩn

về). Số thời gian còn lại tối thứ bảy, Đại úy sang nhà Hoàng để nói chuyện thời sự trong nước và quốc tế và các vấn đề nóng bỏng của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở huyện nhà với ba Hoàng, ấy là bí thư huyện ủy Trần Văn Thanh, cũng là bạn thiếu thời của ông.

2. Sáng chủ nhật, Đại úy dậy cực sớm, một mình lúi cúi ngoài vườn cho đến trưa. Ông tích cực tổ chức lại khu vườn, cố cải tạo nó thành một “vườn cây kinh tế” nhằm nâng cao đời sống gia đình và làm gương cho các chiến hữu của ông đang phục viên tại gia nơi theo.

3. Buổi trưa chủ nhật, Đại úy ngồi thu lu một mình ở góc học tập của Thùy Linh, nghiên cứu bài nói chuyện với bộ đội sáng thứ hai hàng tuần.

4. Buổi chiều chủ nhật, trọn cả buổi chiều, Đại úy làm việc với các vị lãnh đạo Thị trấn, chủ yếu là Chủ tịch thị trấn Lê Đức Huy, về tình hình trật tự an ninh và an toàn xã hội của Thị trấn. Tại đây, Đại úy liên tiếp đưa ra các biện pháp có hiệu quả nhằm ngăn chặn và đập tan các âm mưu “hòng làm ô nhiễm bầu không khí trong sạch của Thị trấn nói riêng, huyện nhà nói chung” và tiểu trừ nhanh chóng một nhóm phản cách mạng nào đó vừa ngóc đầu dậy. Về mặt này, Đại úy đủ uy tín cần thiết để thuyết phục ban lãnh đạo Thị trấn phải hành động theo ông. Nhờ các biện pháp này: hai mươi bốn vụ trộm cắp được giải quyết, mười sáu sòng bạc đã giải tán, hai mươi chín vụ hủ hóa (trong đó có mười bốn vụ xảy ra trên hòn đá “Trịnh-Nguyễn phân tranh”) bị truy bắt, bốn mươi chín lò rượu lậu bị đập tắt, một nhóm mười chín học trò cấp ba có mặt trong tổ chức “Tự do thiêng liêng” bị tóm cổ, một danh sách hai trăm mười tám người – gồm những người có lý lịch xấu hoặc ở tầng lớp tiểu tư sản thành thị, các trí thức ăn nói ngang ngạnh, mất lập trường, có tư tưởng chống đối chủ nghĩa xã hội... được thiết lập kèm theo kế hoạch phong tỏa và bắt giữ khi cần thiết.

Thế là xong. Buổi tối chủ nhật Đại úy vui vẻ tí chút với thím Hoa (vợ của Đại úy), sáng mai đạp xe về đơn vị lòng thanh thản như không.

Lịch trình của Đại úy nổi tiếng khắp Thị trấn, được coi là “chuẩn mực vàng” cho các cán bộ noi theo. Ngay cả bí thư huyện ủy Trần Văn Thanh cũng có lần vỗ đùi kêu lên: “Tay ấy khá!” Chủ tịch thị trấn Lê Đức Huy thì mê Đại úy như điên điên. Ông nói với vợ con rằng ông luôn luôn có quý nhân phù hộ.

- Chứ không à? – Ông Huy nói với bà Hiền, vợ ông. – Tôi được cái tích cực năng nổ chứ văn hóa quá yếu, không có bác Thìn thì kỳ bầu ủy ban hành chính khóa sau là tôi toi!

Trong một cuộc nhậu tại nhà ông, họa sĩ Tu gõ đĩa xuống mâm, nói lè nhè:

- Bác Huy này... Tức là tôi ấy mà... tôi muốn nói bác ngu nhưng ngu chân thành. Tôi chỉ cảm ba đứa ngu bố lão thôi bác Huy ạ...

Chủ tịch Thị trấn nuốt vội miếng thịt bò, tợp một ngụm rượu, gật đầu lia lịa:

- Đúng! Đúng! Cứ chân thành là được, ngu hay không không quan trọng lắm!

Mọi người ngồi quanh ông đều lên tiếng:

- Phải quá! Phải quá!

Trừ bà Hiền, khi tan cuộc đã nguýt Chủ tịch Thị trấn, nhiech:

- Người ta chửi cho là ngu mà cũng sướng.

- Ai chửi tôi ngu?- Chủ tịch Thị trấn trợn mắt hỏi vợ.

- Chú Tư chứ còn ai!

- À...- Chủ tịch Thị trấn cười hề hề. – Thằng ấy kinh lắm, tiếng Pháp nói lầu lầu. Hắn chỉ khua vài khua là bà hiện ra rành rành trên giấy: tóc, tai, mồm, mũi... đủ hết!

Nhưng khi đại úy Thìn chỉ rõ cho Chủ tịch Thị trấn biết tính chất nguy hiểm của các bức tranh lơ lửng đang cất giấu trong túp lều họa sĩ Tư thì ông mới ngã ngửa người ra. Chủ tịch Thị trấn nghĩ thầm: “Mẹ kiếp, hèn gì nó gọi mình là thằng ngu. Ngu chân thành hay ngu bố láo thì cũng là ngu”.

Đại úy Thìn sau khi kể ra một số dư luận quần chúng xung quanh “đồng tranh phản cách mạng” của họa sĩ Tư, bình thản châm lửa hút, chân tình phát biểu:

- Mặc dù tôi với nó là anh em... nhưng trong cuộc đấu tranh “ai thắng ai” này, tôi phải tẩy rửa hết các nọc độc tư sản trong đầu nó.

- Vâng, phải.- Chủ tịch Thị trấn gật đầu, im lặng bẻ ngón tay.

- Hội họa là loại nghệ thuật được trọng vọng, được tôn thờ nhất vì việc vẽ cho giống là rất khó. Tuy vậy, hội họa phải phục vụ nhân dân lao động chứ không phải thứ hội họa nhăng nhít vẽ l. c. và đ...

Đại úy nói rất nghiêm túc, thỉnh thoảng dừng lại để hắng giọng ở những chỗ ngắt câu. Chủ tịch Thị trấn nghe cũng rất nghiêm túc, nhanh chóng nhất trí:

- Chứ sao! Thứ hội họa ấy là nguy hiểm lắm, tôi còn lạ gì thứ đó. Bác cứ để đó cho tôi!...

Thế là xong, làm việc với Chủ tịch thị trấn thật dễ chịu, bao giờ cũng dễ chịu. Đại úy đứng dậy vươn vai, nhìn chiếc xe đạp của Chủ tịch Thị trấn đang treo lên như cái xích đu, ngáp một cái, nói:

- Anh đem cái xe đạp ra ngoài đường mà tập, ai lại treo lên thế.

Chủ tịch Thị trấn xoa xoa tay, báo cáo rất thật thà:

- Anh tính với cương vị của mình lại ngã sấp ngã ngửa trước mắt quần chúng nhân dân thì còn ra cái gì. Tôi tính cứ ngồi đạp thể này cho nhuyễn chân, khi đem ra đường là đi được ngay.

Đại úy ái ngại, định nói: “Không được đâu” nhưng lại nghĩ đó là quyền tự do cá nhân của mỗi người cần phải tôn trọng, nên thôi. Ông cáo lui ra về, vừa đi vừa nhẩm lại bài nói chuyện với bộ đội sáng thứ hai tuần sau mà ông vừa nháp lúc trưa.

Đại úy về, Chủ tịch Thị trấn trèo lên chiếc xe đạp tập thêm một giờ nữa rồi túc tắc đi thẳng ra bờ sông Linh.

Tính ông vốn vậy, đã nói là làm, làm ngay, làm năng nổ hơn người, không biết mệt mỏi là gì.

Ông có một quá khứ vừa đau khổ vừa buồn cười.

Xưa, ông tên là Cu Lùn, nay gọi là Huy, Lê Đức Huy. Ông nội của Cu Lùn, quanh năm ăn xin ở đình chợ và chết đói bên đống rác lớn của Thị trấn (nay là cửa hàng bách hóa tổng hợp) để lại đứa con trai mười bốn tuổi cũng tên là Cu Lùn. Cu Lùn tiếp tục ăn xin ở đình chợ và tán luôn một mụ đàn bà hai mươi chín tuổi cùng hành nghề ăn xin ở đình chợ và đẻ ra Cu Lùn ngày nay. Hai vợ chồng chết đói năm 1941, không kịp để cho Cu Lùn ngày nay một hào để sinh sống. Một nhà giàu đã thương hại cảnh cô cút của Cu Lùn bèn gọi về nhà, cho tắm rửa sạch sẽ, ăn uống no nê một tuần liền không phải làm gì. Sau, giao cho Cu Lùn ba nhiệm vụ: chẻ củi, chăn lợn và giữ chó. Công việc tiến hành trôi chảy bởi Cu Lùn nhanh thoăn thoắt, lại khỏe, càng lớn càng khỏe. Công việc sẽ tiếp tục trôi chảy như thế nếu như Cu Lùn không dại dột nhảy bổ vào buồng tắm con gái mười sáu tuổi của ông chủ và bị túm tóc dúi đầu vào nôi cám lợn nhiều lần.

Ông chủ quát:

- Mà mày không muốn ăn cơm thì tao cho ăn cám.

Bà chủ quát:

- Mày dại!

Ba ngày sau, bà chủ bảo Cu Lùn đun nước sôi cho bà tắm. Đun xong, bà bảo:

- Mà đưa ra nhà tắm cho tao.

Cu Lùn dạ to một tiếng, hì hục bê cả nồi nước sôi ra. Vì nồi nước nặng quá, đầu Cu Lùn cúi gằm, khi ngẩng lên đã thấy bà chủ ngồi thong dong trên tảng đá, toàn thịt là thịt, trắng bóc. Cu Lùn hoảng quá, nhảy lùi một bước, ù té chạy. Bà chủ ngồi trong buồng tắm cười khanh khách. Tắm xong, bà vắt khăn đi qua mặt Cu Lùn, nguýt một cái, nhiech:

- Đồ ngu!

Cu Lùn đứng đực ra không hiểu mình ngu cái gì, vì cái gì mà ngu. Mười ngày sau, ông chủ đi mừng một “ông bạn nối khố” vừa cất xong cái nhà ngói mười tám gian, nói là ba ngày mới về thì Cu Lùn mới vỡ nhẽ vì sao mình lại bị bà chủ nhiech cho là ngu. Suốt ba đêm ông chủ vắng nhà, Cu Lùn được hưởng thụ thứ thịt trắng bóc của bà chủ. Mỗi bận “hoàn thành nhiệm vụ” bao giờ Cu Lùn cũng được bà âu yếm. Bà xoa đầu Cu Lùn, cười hơ hơ và nói:

- Mà khá đấy, chỉ tổ hôi như cú.

Nói xong, lại cười hơ hơ hơ. Cu Lùn cũng nhăn răng cười.

Ông chủ trở về nhà đường đột, bắt quả tang Cu Lùn đang tùm hum trên bụng bà chủ. Một cú đập và một cái dùi cui dánh xuống mồm Cu Lùn, hai cái răng cửa vỡ tan. Để trả thù, đáng lẽ phải tống cổ Cu Lùn ra khỏi nhà, ông chủ bắt Cu Lùn làm việc gấp bốn lần trước kia và phải ăn cơm cùng đàn chó ba mươi sáu con, nằm ngủ trên gác chuồng lợn mười bảy con của ông chủ. Đây là thời kỳ khốn khổ nhất của Cu Lùn. May thay tiểu đoàn chủ lực của Việt Minh do đại úy Thìn (hồi này chỉ có chức chưa có cấp) dẫn đầu đã về giải phóng toàn bộ Thị trấn. Cuộc chiến đấu diễn ra một đêm, sáng mai ba cái đồn Pháp cùng với toán lính dân vệ biến mất. Bà chủ bám theo trung tá Môn-đa-vi cao chạy xa bay. Ông chủ bị treo cổ. Cu Lùn nhập vào đội dân

phòng của Thị trấn. Từ đó, cuộc đời Cu Lùn toàn có quý nhân phù hộ. Cu Lùn tự đặt tên mình là Huy, lấy họ là Lê. Một năm sau, khi đã đọc thông viết thạo lại lấy thêm tên lót là Đức. Vậy là đủ một cái tên để kê khai lý lịch, chấm dứt ba đời Cu Lùn khốn khổ. Bây giờ Lê Đức Huy đã gần ba mươi tuổi, có lẽ thể, và mọi người nhất loạt gọi là anh Huy. Thật tuyệt. Huy nhiệt thành tham gia tất cả các hoạt động nhằm xây dựng bảo vệ Thị trấn. Bây giờ mọi người nhất loạt gọi là đồng chí Huy. Thật tuyệt. Hầu như mọi thứ Huy đều đi đầu: học bổ túc văn hóa, lao động xây dựng trụ sở ủy ban lâm thời Thị trấn và suốt đêm ôm súng K44 bảo vệ Thị trấn, kiên quyết không bỏ sót một cuộc họp nhóm nào. Đến khi Thị trấn tổ chức “ôn nghèo, kể khổ”, đấu tố bọn áp bức bóc lột thì toàn dân Thị trấn run lên khi nghe Lê Đức Huy kể lại anh đã bị nhúng đầu vào nồi cám lợn như thế nào, bị đánh vỡ răng cửa ra sao, lại còn ăn cơm với chó, nằm ngủ với lợn... toàn những chuyện thất kinh. Người ta tin ở Huy vì rõ ràng anh đã có một lý lịch thật trong sạch: ba đời cùng khổ. Rồi cấp trên cử anh đi tập huấn ở huyện ba mươi ngày, học thêm bổ túc văn hóa sáu mươi ngày, lại lên tỉnh tập huấn ba tháng nữa. Trở về, anh được đề cử làm xã đội trưởng. Công tác an ninh trật tự của thị trấn tốt không chê vào đâu được. Đồng chí Huy làm việc suốt ngày đêm, ngày càng mở rộng mạng lưới dân quân du kích. Đến năm 1961, anh được cử đi học lớp quản lý ngắn hạn trên tỉnh và sau đó được bầu vào Ủy ban hành chính Thị trấn. Khâu cuối cùng là lấy vợ. Đây là khâu khó nhất. Lần này ông lại gặp may. Ủy ban hành chính thị trấn, sau một cuộc họp kéo dài hai tiếng đồng hồ, quyết định chọn vợ cho ông. Người ta chọn chị Hiền bán bánh đa nướng, dù chị không phải là đảng viên nhưng là cơ sở tốt của Việt Minh hồi “tạm chiếm”. Bố trí ba lần, bảy lượt đều hỏng. Lần cuối cùng ông Huy đánh liều chui vào nhà chị. Chị đang ngồi xồm nướng bánh. Ông cũng ngồi xồm, đối diện với chị.

- Chị Hiền này... – Ông nói.

- Dạ... – Chị nói và cúi thấp xuống, hai tai đỏ như.

Ông cúi xuống quan sát nét mặt của chị. Chị cúi xuống thấp hơn. Ông cúi xuống thấp hơn nữa...

- Chị Hiền này... – Ông nói.

- Dạ... – Chị nói.

Ông cầm bánh đa nướng đưa lên ngắm nghía một hồi lâu. Chị ngừng quạt than, thở dốc. Cuối cùng ông nói liều:

- Chị Hiền... tức là Ủy ban giới thiệu tôi với chị đó...

Chị ngồi im. Hai thái dương giật giật. Lát sau chị òa khóc. Ông sợ quá, ngã dúi ra sau, mồm há hốc.

- Vâng... – Chị bật ra lời trong tiếng khóc.

Ông rướn cổ hỏi:

- Chị vừa “vâng” phải không?

- Dạ...

Ông đứng dậy, đi lại quanh chị, không tài nào cắt nghĩa tại sao chị vừa khóc vừa “vâng”, “vâng” xong lại “dạ”.

Làm sao ông biết được, chuyện này chỉ mình chị biết. Bởi vì chị xấu, vừa xấu vừa quá lừa lỡ thì. Vậy mà có người lại đến hỏi chị làm vợ, người đó là trai tơ và cao hơn “sự trai tơ” là chủ tịch thị trấn! Ối trời cao đất dày thế mà có mắt... Chị khóc rưng rức, thỉnh thoảng đưa mắt liếc trộm ông. Ông lúng ta lúng túng như gà mắc tóc. “Lúng túng thế mới đúng là trai tơ”, chị vừa khóc vừa nghĩ vậy...

- Chị Hiền!

- Dạ?

- Chị ưng tôi thiệt không... để tôi báo cáo Ủy ban.

- ...

- Chị Hiền?

- Dạ thiệt... hu hu hu!

Chị lao qua đóng bánh đa chạy đến quỳ sụp xuống chân ông meo máo.

- Dạ anh cứ báo cáo Ủy ban đi...

Thế là xong. Bây giờ họ có hai mặt con, để cách nhau mười một tháng. Thế là ông có đủ: nhà cửa, vợ con và cương vị.

May mắn làm sao, từ ngày ông nhận chức chủ tịch Thị trấn thì Đại úy Thìn kéo quân về đóng bên bờ sông Linh. Đại úy là còn để của Thị trấn, dù là quân của Bộ, không liên quan gì đến công việc ở đây, nhưng Đại úy luôn luôn nhìn thấy trách nhiệm của mình ở mọi nơi, Đại úy mặc nhiên trở thành cố vấn đắc lực cho Chủ tịch thị trấn về mọi mặt. Đại úy nói: “Việc này anh cần phải...”, Chủ tịch thị trấn đáp: “Anh cứ để đấy cho tôi”, chắc như đinh đóng cột. Không có gì phải bàn cãi. Đôi khi Đại úy phải giải thích cho rõ thêm chứ không bàn cãi. Ví như “vụ hội họa” của họa sĩ Tư chẳng hạn. Đại úy phải giải thích hơi lâu Chủ tịch thị trấn mới vỡ lẽ tính chất nguy hiểm của thứ “văn hóa nô dịch” hiện còn rơi rớt trong lòng xã hội chủ nghĩa, cụ thể là tại túp lều bên bờ sông Linh mà bây giờ ông đi đến đó.

Ông đến, túp lều vắng hoe. Lũ trẻ con đã tẩu tán đi đằng nào. Ông đứng tần ngần một lát rồi tắc lưỡi chui vào trong. Chẳng có gì ngoài ba cái soong nhỏ, hai đôi đũa, một lọ nước mắm, một hũ muối, một lọ mắm tôm, một cái đèn và một đồng to tướng các bức tranh. Ông giở đồng tranh ra, lần lượt xem kỹ lưỡng các bức tranh vẽ những mặt người méo mó, những con bọ chạng háng choán cả bức tranh, những cái miệng đàn bà, những con cò hai cổ, những đứa trẻ mặt đầy nếp nhăn và lún phún ria mép...

- Thế này thì nguy hiểm thật!

Ông chặc lưỡi và giở tiếp hai chục bức cuối cùng vẽ đàn bà trần truồng, những người đàn bà không có đầu, loạn xạ các kiểu đứng ngồi. Ông nhìn kỹ

từng bức một, rất kỹ: “Tình yêu” – “Nỗi đau các bà mẹ” – “Hỡi nhân loại hãy chấm dứt chiến tranh” – “Khát vọng sống”... Ông không chú ý đến các dòng chữ ghi dưới bức tranh mà nghiên cứu “nội dung” các bức tranh qua các “bộ phận bôi bác” của đàn bà được họa sĩ đặc tả khá dày công.

- Chỉ có đàn bà hàng tỉnh, thứ nào thứ nấy mới như thế này chứ nhân dân lao động Thị trấn làm gì có. – Ông kêu to.

Ông đặt số tranh vừa xem trở lại y nguyên rồi chui ra. Họa sĩ Tư vẫn chưa về. Ông lại chui vào, giở lại những bức vẽ những người đàn bà trần truồng, những người đàn bà không có đầu, loạn xạ các kiểu đứng ngồi... Hơn một giờ sau ông rời túp lều, vừa đi vừa lẩm bẩm:

- Kinh thật! Kinh thật! Đích thị là đàn bà hàng tỉnh!

Lúc này đã sẩm tối, những người đánh cá đêm bắt đầu đổ lửa dọc sông Linh.

Chương hai

Lúc này đã sẩm tối, những người đánh cá đêm bắt đầu đổ lửa dọc sông Linh.

Họa sĩ đang trở về túp lều của mình dưới chân đê, vừa đi vừa lắc lư. Trông dáng điệu Họa sĩ là biết say: ngật ngà ngật ngưỡng, bước biển bước trời.

Họa sĩ vừa chui vào quán thịt chó Cule ăn và uống và say. Trước đó Họa sĩ có đến chỗ đại úy Thìn. Không phải để thăm Đại úy mà thăm thím Hoa. Họa sĩ là bạn thiếu thời của thím Hoa. Cả hai đang học dở để giết bằng Diplom thì kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Họa sĩ lên rừng gia nhập Việt Minh, thím Hoa làm trợ giáo cho ba đứa con của một nhà giàu nhất Thị trấn. Bây giờ Họa sĩ đã trở thành họa sĩ, thím Hoa là vợ của anh cùng cha khác mẹ của Họa sĩ. Từ ngày gặp nhau, họ mừng vui ra mặt. Họ nói với nhau hàng giờ bằng tiếng Pháp. Nói và hát và khua chân múa tay như những con vượn bị tách khỏi bầy lâu ngày mới gặp nhau. Chẳng ai hiểu họ nói về cái gì, vì cái gì mà cười...

Thím Hoa là người đàn bà đẹp đến mê li. Và dịu dàng, một sự dịu dàng tỏa ra từ tất cả những gì đức chúa trời ban phát cho thím. Cuộc tình của thím với đại úy Thìn xảy ra chớp nhoáng sau trận công đồn cuối cùng giải phóng Thị trấn. Lúc bấy giờ Đại úy nổi tiếng là một người lính dũng cảm có một không hai khắp tám huyện trong tỉnh. Tiếng tăm của Đại úy đến Thị trấn trước khi ông có mặt. Miên man những huyền thoại về ông. Lính Pháp trong ba đồn đóng ở Thị trấn hề nghe Đại úy xuất hiện ở đâu là tất thấy đều sáng vĩa, kinh hồn. Đại úy đã đứng trước thím Hoa với một vòng hào quang sáng chói khiến thím ngợp thở. Đến nỗi khi Đại úy vừa ngỏ lời thím đã run lên, ghen ngào. Cưới nhau gần một năm, thím mới biết chồng mình là anh cùng cha khác mẹ với họa sĩ Tư, thật không ngờ. Đây là ngày vợ

chồng thím thấp hương cúng giỗ mẹ Đại úy. Khi tàn cuộc rượu, bà con nội ngoại ra về, thím ngồi rửa bát, thốt nhiên hỏi:

- Thế ba mất ngày nào?

Đại úy đang vui vẻ bỗng nghiêm mặt:

- Em hỏi để làm gì?

Thím dướn mày, ngạc nhiên:

- Ơ hay, cũng phải biết để mà thờ cúng chứ!

Đại úy vươn vai, ngáp một cái, lắc đầu:

- Tôi không có cha.

Thím im lặng. Thế là có chuyện. Và câu chuyện mà Đại úy kể tối hôm đó đã làm cho thím bàng hoàng: Cha của họa sĩ Tư là địa chủ cỡ bự ở ngoại vi Thị trấn. Vào năm Họa sĩ chưa sinh ra, cha anh đã gạ gẫm và cưỡng bức một người ở đợ trong chín đêm. Đại úy là kết quả của cuộc tình cưỡng bức đó. Thuở thiếu thời, thím không hề nghe Họa sĩ kể chuyện này. Với lại, cái tuổi gốc gác ghêch đó người ta chỉ biết nhau, có ai để ý đến hoàn cảnh của nhau bao giờ. Thím cũng thế, chỉ biết Họa sĩ là con một nhà giàu, thế thôi, cũng như thím- cháu nội một nhà giàu...

- Sao anh không nói gì cả? – Thím hỏi.

Đại úy vươn vai ngáp:

- Nói cái gì?

Thím thở dài:

- Có hai anh em mà cũng lánh mặt nhau.

Đại úy cả cười:

- Cô ngây thơ lắm. Anh em chỉ là quy ước của xã hội phong kiến mà thôi. Thực ra, tôi không coi cha tôi là cha tôi. Nghĩa là tôi không anh em gì

với nó cả.

Thím ngược nhìn lên trần nhà, nước mắt vòng quanh, lát sau, thím nói to như nói với trần nhà chứ không phải nói với chồng mình:

- Ai đẻ ra mình là cha. Ai cùng cha với mình là anh em, nghe chưa!

Đại úy đã thiu thiu ngủ, giật mình hỏi:

- Cái gì?

Thím nhắc lại, giọng mềm hơn. Đại úy cần nhần:

- Thôi, ngủ đi. Tôi không anh em với nó. Tôi không cùng giai cấp với nó.

Ông lật người, ôm riết thím vào lòng, hôn một cái thật dài ở cổ:

- Ngủ đi em. Mai còn làm việc...

Thím rùng mình: “Thì mình cũng không cùng giai cấp với chồng mình”. Đúng vậy. Ông nội thím Hoa là một trong hai địa chủ giàu nhất huyện này. Cha của thím là thầy đồ nho nổi tiếng một vùng. Ông chết vì bệnh hủi, để lại khá nhiều bài thơ chữ Hán rất hay. Nhiều người hiện nay còn thuộc thơ ông, mỗi khi nói chuyện thế sự lại đem thơ ông ra minh họa. Thím Hoa thuộc hết ba trăm hai mươi sáu bài thơ chữ Hán và nhiều bài tản văn của cha mình. Thím giỏi tiếng Pháp và tiếng Hán. Vì thế, sau khi lấy nhau được vài năm thím nhận ra rằng những gì thím biết thì Đại úy mù tịt, và ngược lại, những gì Đại úy thường rao giảng cho con thì thím chẳng biết gì cả. Đại úy si mê chủ nghĩa xã hội, lúc nào cũng nói về nó với nỗi khát thèm bốc cháy. Còn thím chẳng quan tâm gì đến nỗi si mê của Đại úy, lặng lẽ chăm sóc Thùy Linh bằng các bản “nhạc vàng” và các bài thơ “lãng mạn” bị cấm.

- Cô không được nhả ra loại tư tưởng độc hại ấy cho con! – Đại úy đã quát to sau nhiều lần nhắc nhở mà thím không chịu nghe.

Cuộc chiến tranh bắt đầu xảy ra từ đó. Đầu tiên chỉ là thứ mụn nhọt cắm sâu trong tâm hồn thím. Sau thì không phải thế, có cái gì đau nhói và

ghê tởm hơn ngày đêm quấy đảo thím. Đôi lần thím kêu lên:

- Anh làm gì thế! Muốn cai trị tôi chắc?

- Im ngay!

Đại úy đập bàn đánh “rầm”, nhìn thím với đôi mắt có lửa. Thím gục đầu trên bàn máy, liếc thấy Đại úy khoác áo chuẩn bị đi. Bao giờ cũng thế, mỗi bận cãi nhau, Đại úy lại khoác áo bước ra khỏi nhà.

Bước ra khỏi nhà vài bước, Đại úy quay lại nói tính khô:

- Tôi thuộc về lực lượng chuyên chính vô sản. Cô là vợ tôi, cô phải biết điều đó.

Thím rũ người, lát sau mới òa khóc nức nở. “Mình không cùng giai cấp với chồng mình”, ý nghĩ ấy ám ảnh thím hàng năm trời không dứt. Rồi thím cũng biết im lặng, một sự cam chịu bản năng của đàn bà cộng với sự dịu dàng hiếm thấy của thím đã làm cho thím thay đổi hẳn về chất: cười, nói, đi, đứng, hát hò nhẹ nhàng như không. Chỉ những lúc Đại úy trở về đơn vị, thím hoàn trả lại nguyên chất cái mà thím có. Thím ngồi bên bàn máy và hát, nhẹ nhàng và đắm thắm, ngọt ngào và sâu lắng, về những kỷ ức xa vời của tuổi xuân xanh, thời mà thím đã úp mặt vào ngực anh học trò gầy còm, bạn học của thím: ấy là họa sĩ Tư. Rồi anh học trò ấy trở về, dù thuộc diện hưu trí nhưng vẫn chưa vợ, vẫn còn ngây thơ ngốc nghếch như năm nào. Thế là họ nói với nhau hàng giờ bằng tiếng Pháp. Nói và hát và khoa chân múa tay như những con vượn bị tách khỏi bầy lâu ngày mới gặp lại nhau...

Lúc đầu Đại úy đã biết im lặng trước các cuộc “Rộp rít... xộp xít” của họ. Sau, như người bị bệnh ghẻ ruồi, ông cảm thấy ngứa ngáy khó chịu. Rốt cuộc, khi đã hết khả năng chịu đựng, Đại úy đã lên tiếng. Thím Hoa im ngay sau khi Đại úy nhắc nhở lần thứ nhất. Thím bao giờ cũng là người đàn bà tuyệt vời, biết im lặng và lên tiếng đúng lúc, rất đúng lúc. Ngược lại, họa sĩ Tư bắt đầu “ngheh chiến” với Đại úy ngay từ phút gặp gỡ đầu tiên. Họa sĩ rút tay túi quần, cười hề hề, bình tĩnh phản công Đại úy từng vấn đề một

như võ sĩ đâm bốc nhà nghề đấu với kẻ dưới tầm tay mình. Cuộc cãi cọ diễn ra một năm trời kể từ ngày Họa sĩ về hưu non.

Buổi chiều này cũng vậy.

Đại úy từ nhà chủ tịch thị trấn Lê Đức Huy trở về. Bước vào ngõ, ông đã nghe hai người hát văng nhà loại bài hát “anh em chàng nàng”. Đại úy dừng lại lắng nghe thật chăm chú rồi thủng thẳng tiến vào. Tiếng hát im bật. Thím Hoa vừa cầm cổ đập bán máy. Họa sĩ Tư khẽ gật đầu chào Đại úy. Ông lừ lừ nhìn hai người, không nói gì, tiến về phía mắc áo. Vừa cởi áo khoác Đại úy vừa ôn tồn nói cho hai người rõ từ nay không nên nhai lại loại nhạc tư sản hồng ru ngủ con người quên mất nhiệm vụ xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

- Đó là sản phẩm của bộ “Tờ-rốt-kít” và bọn “Nhân văn giai phẩm” – Đại úy nhẹ nhàng giải thích. – Hát hò là phải chọn lọc. Tại sao không hát những bài ca cách mạng, những bài hát yêu nước đòi giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước?

Im lặng. Không ai nói với ai. Không ai nhìn ai. Lát sau, Họa sĩ đứng tựa vào cột nhà rút thuốc hút, miệng lẩm bẩm:

- Anh thì biết gì “Tờ-rốt-kít” với “Nhân văn giai phẩm” mà nói. Nghe người ta “kít” mình cũng “kít”...

Lập tức mặt Đại úy đỏ rực. Thái độ cố gắng ôn hòa của ông phút chốc tan biến. Ông trừng mắt nhìn như muốn nuốt chửng Họa sĩ:

- Cái thái độ ngạo mạn, khinh khi của chú, tôi nói cho chú biết: đây là con đẻ của giai cấp tư sản, chú coi chừng!

Họa sĩ vẫn đứng tựa cột nhà, vuốt mũi một cái, cười ruồi. Thím Hoa đang ngồi may chọt ngẩng lên nói một câu nhẹ như tiếng đàn tơ:

- Ba mà nói đến là hay, cái gì cũng vu cho người ta là tư sản.

- Thùng rỗng hay kêu! – Họa sĩ Tư buột miệng.

“Rầm!” Một cái đập bàn cực mạnh của Đại úy. Ông hằm hằm nhìn hai người, dần giọng:

- Tôi nói cho các người biết: nếu các người không tự tu dưỡng để cạo sạch ung nhọt mọc đầy trong đầu các người thì có ngày các người sẽ rũ tù. Chính tôi sẽ bỏ tù các người chứ không ai khác.

Thím Hoa ngừng may, nhìn ra ngoài vườn, mát mẻ:

- Ba nó thì luôn luôn nói Chủ nghĩa xã hội là ưu việt, thế mà động tý là bỏ tù. Thế ra nhà tù của ba nó nhiều thế à?

- Thì cái nhà này cũng là một nhà tù chứ đâu xa! – Họa sĩ vỗ tay cái “bốp”, kêu to.

- Câm ngay! Đồ ung nhọt! – Đại úy gầm lên.

Thím Hoa cúi đầu may tiếp. Thím buộc phải dằn dặt trước mặt Đại úy, nhiều lần thím cố gắng dằn dặt để Đại úy yên lòng. Họa sĩ Tư rời cột nhà, đưa mắt chào thím Hoa rồi quay về phía Đại úy nói chậm rãi nhẹ nhàng:

- Anh hay nổi nóng quá. Đã có gì đâu mà anh nổi nóng? Anh luôn nói là anh thuộc về lực lượng chuyên chính vô sản, là người đứng trong đội ngũ gác cổng Chủ nghĩa xã hội. Thế mà anh rất lơ mơ về Chủ nghĩa xã hội, anh Thìn ạ. Anh phải tìm thầy mà học. Muốn làm được cái gì phải học kỹ cái đó. Nếu không tìm ra thầy thì đến chỗ tôi, tôi cũng nói với anh được dăm bảy điều có ích. Chứ cái kiểu này thì... có ngày người ta buộc phải gọi anh là... là con bò đực đáng thương của Chủ nghĩa xã hội mà thôi.

Đại úy cười khẩy, xua tay:

- Thôi chú về đi, từ nay đừng đến nhiều sự tôi nữa. “Học, học nữa, học mãi”, Lê-nin dạy tôi rồi, chú không phải dạy khôn cho tôi.

Họa sĩ Tư rút tay túi quần tức tắc bước ra ngõ. Vừa đi vừa huýt sáo. Gặp bất cứ cái gì giữa đường Họa sĩ cũng đá một cái và huýt sáo.

oOo

Chủ quán thịt Chó Cule, tên thật là Trần Ngọc Hiền, xưa nay là chủ thầu đường bộ nổi tiếng của tỉnh. Hòa Bình lập lại, ông cống hiến cho nhà nước một trăm tấn xi măng, năm trăm tấn sắt và bốn xe vận tải cùng với ba kho dụng cụ làm đường. Nhờ sự thành thật của ông, người ta không làm phiền ông trong việc khai báo hành tích của mình dọc thời kỳ ông làm chủ thầu. Hơn nữa, trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, ông đã nhiều lần bí mật cho ô tô vận tải chở gạo lên rừng giúp bộ đội. Chính ông cũng là một tài xế giỏi, ông lái xe như người làm trò ảo thuật, thoát biến thoát hiện với một tốc độ khủng khiếp nhưng an toàn tuyệt đối. Người ta hỏi ông bây giờ muốn hành nghề gì, hành nghề ở đâu? Ông toét miệng cười, nửa đùa nửa thật:

- Tôi xin làm nghề bán thịt chó. Quê hương tôi chưa có gì nổi tiếng, tôi muốn quê hương tôi khét tiếng về mặt thịt chó.

Nói thì đùa mà làm thì thật. Ông về mở quán thịt chó, một năm sau cả ba mươi mốt xã trong huyện ai ai cũng biết “quán thịt chó cule bổ béo toàn diện”: rẻ, ngon và đặc biệt cứ bước vào quán là vui từ đầu bữa đến cuối bữa. Người ta nói ông là đại biểu của các chủ quán “vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi”. Vợ ông chết vì bệnh tim, để lại hai đứa con gái. Cả hai đều lấy chồng, đều ăn nên làm ra, khỏi cần phải cậy nhờ ông. Vậy là ông chỉ làm cho ông ăn. Không, ông giàu lắm, khỏi cần phải làm gì ông cũng đủ sống sung sướng. Nhưng ông thích nổi tiếng, ông nói vậy, không nổi tiếng nghề này phải nổi tiếng nghề khác, dứt khoát.

- Tôi thì chơi đến già cũng không chịu chết đói. Có điều, bây giờ khắp nơi đều phục vụ nhân dân, chẳng lẽ mình không tìm một việc gì mà phục vụ! Vô lý!

Ông trả lời “phỏng vấn” với mọi người như vậy. Ai ai cũng yêu quý ông, mỗi ngày ông tìm được một khách mới, một bạn mới. Họa sĩ Tư là bạn của ông, bạn mới, “thường trú ba phần đời” tại quán thịt chó của ông.

Chiều nay họa sĩ đến quán thịt chó của ông sớm hơn lệ thường một giờ. Cule đứng ở bậc chào to:

- Hôm nay đến sớm thế!

Họa sĩ nhếch mép cười, đưa tay nhìn đồng hồ:

- Ờ nhỉ!

Cule chạy ra, kéo tay họa sĩ vào quán, thì thầm:

- Anh phải cẩn thận đấy.

- Cẩn thận cái gì?

Cule ghé tai Họa sĩ nói như vậy, như vậy... Họa sĩ “à” và cười to, cười rất to, cười rung quán thịt chó, khiến chủ quán Cule trở mắt. Họa sĩ chùi nước mắt xong, nói:

- Dọn ra đi chứ?

Cule xắn tay hỏi:

- Có dòi chứ?

- Ờ, sống trên đời kiếm miếng dòi chó. Chết xuống âm phủ biết có hay không.

Cule nhăn răng cười, cầm con dao phay khua khua:

- Không có đâu! Không có đâu! Dưới ấy tốt lắm!

- Rượu ngon chứ?

- Rồi!

Chủ quán nhanh nhẹn vào buồng trong, một loáng đã thấy bưng ra, đủ hết: rượu ngon, dòi ngon, tiết canh ngon. Cule nhìn Họa sĩ ăn, chép miệng:

- Không biết tiếp anh được... bao lâu nữa.

Họa sĩ ngược lên ngơ ngác:

- Cái gì?

- Là tôi nói... e hèm, – Cule dè dặt- Là tôi nói... người ta đồn anh không sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

Họa sĩ nuốt đánh ực miếng dồi to nhất trong đĩa, gật đầu:

- Đúng đấy!

- Anh bảo sao?

- Tôi sống và làm việc theo ca dao và tục ngữ.

- Ớ trời!

Cule thè lưỡi, mặt như thẳng đần độn hạng một. Ông dịch ghế lại gần Họa sĩ, nói nhỏ:

- Nhỡ người ta bắt anh thì sao?

Họa sĩ trợn mắt:

- CẶc!

Cule ghé sát tai Họa sĩ thì thầm như vậy, như vậy... Họa sĩ lại “à” và cười to, cười rất to, cười rung quán thịch chóc. Xong Họa sĩ chùi mép đứng dậy, chìa tay cho chủ quán cầm lấy lắc lắc và bước ra khỏi quán, cứ ngửa cổ thế mà cười, ngật ngà ngật ngưỡng, bước biển bước trời, tiến về túp lều phía bờ sông Linh.

Lúc này đã tắt nắng, túp lều chìm trong bóng tối. Họa sĩ ngao ngán nhìn nó một chập rồi bước xuống phía hòn đá. Mát rượi. Gió nồm từ biển thổi vào, chạy dọc bờ sông Linh, tràn qua cơ thể nóng hâm hấp của Họa sĩ.

Họa sĩ không ngủ được, mở mắt nhìn lên trời lác đác các vì sao, day dứt về một thời xa lắc. Và hát, nhẹ nhàng và đắm thắm, ngọt ngào và sâu lắng

để hoài nhớ những giọt nước mắt trước lúc chia ly của người bạn gái thuở vừa dứt tuổi học trò.

- “Thời ấy hay nhỉ? – Họa sĩ nghĩ. – Có thể mà cũng nhớ nhau. Chẳng được cái hôn nào mà cũng nhớ nhau”.

Thời ấy là thời “Toàn quốc kháng chiến”. Họa sĩ tình nguyện theo Việt Minh tham gia kháng chiến. Cuộc chuẩn bị chớp nhoáng, ra đi chớp nhoáng. Thím Hoa không hề được báo trước. Mãi đến buổi tối trước khi Họa sĩ cùng hai mươi chín trai tráng trong làng xắn quần móng lợn chuẩn bị lặn qua trắng cát cứ thẳng hướng núi Chóp Chài mà tiến thì thím mới hay tin. Thím chạy tơi tả trong bóng tối, vượt qua một cánh đồng ngoại vi Thị trấn, lội dọc suối Mật, cứ hướng ngọn cây dừa xóm Cau mà chạy. Tới nơi thì giờ xuất phát của hai mươi chín chàng trai đã bắt đầu.

- Anh Tư!

Thím kêu to. Một người ôm chặt thím, bịt mồm:

- Khẽ thôi.

Họa sĩ Tư chạy đến, kéo thím sang một góc.

- Đi ngay à?

- Đi ngay.

- Sao không báo trước?

- Vì bí mật.

- Bí mật cả Hoa nữa?

Thím nấc lên, úp mặt vào ngực Họa sĩ mà khóc, khóc như chưa bao giờ khóc.

- Yên tâm, rồi Tư về.

- Không! Không!

- Tư về thật mà.

- Bao giờ?

Một người đến gọi khẽ:

- Nhanh, Tư!

Họa sĩ gỡ tay thím, lặng lẽ chia tay. Cả đoàn người nổi chân nhau, cúi đầu bước. Núi Chóp Chài còn xa tít. Họ đi, từng bước một nặng nề. Thím Hoa chạy theo sau, vừa chạy vừa gọi thầm:

- Anh Tư ơi, em nhớ anh lắm! Anh Tư ơi, em nhớ anh lắm!

Trắng băng những bãi cát hoang vu.

Sau đó là những năm dài bất tin nhau. Mãi đến ngày hòa bình lập lại, Họa sĩ mới hay tin thím Hoa đã có chồng. “Ờ, phải thôi”. Họa sĩ cay đắng nghĩ thầm. Rồi Họa sĩ lại hay tin: thím Hoa đã lấy anh cùng cha khác mẹ với mình. “Ờ cũng phải thôi”, Họa sĩ rưng rưng nước mắt, cười chua chát.

Hôm Họa sĩ về hưu non, thím Hoa có đến lều thăm Họa sĩ và xem tranh. Thoáng thấy thím, Họa sĩ mỉm cười gật đầu chào. Thím vào, ngồi xuống tấm ván rộng được kê lên bằng bốn hòn gạch. Họa sĩ rót nước, đặt bát vào tay thím. Thím đỡ lấy, nhìn đăm đăm vào đáy bát.

- Uống nước đi.

- Dạ.

- Hơ! Chị dâu mà “dạ”.

Thím Hoa nhìn Họa sĩ với tia nhìn đau xót rồi lặng lẽ nhìn bốn xung quanh. Đoạn, thím lúi đống tranh to tướng của Họa sĩ ra xem kỹ lưỡng từng chiếc một.

- Không ngờ anh lại trở thành họa sĩ. – Thím nói.

- Ờ. – Họa sĩ nói.

Và im lặng.

- Anh không thích “ấn tượng” à? – Thím hỏi.

- Xưa thì thích, giờ thì không. – Họa sĩ mỉm cười trả lời.

Một đợt gió bất ngờ thổi ập vào. Tóc thím bông lên, tỏa ra tứ phía, phủ kín mặt. Thím vén tóc, khẽ khàng:

- Tại sao thế?

- Tại sao là...

- Tại sao anh không thích “ấn tượng”?

- à... vì mình đã quá nhiều đau khổ, phải cạy đến “Siêu thực”.

Thím chăm chú nhìn từng bức, từng bức. Mãi sau thím mới ngược lên, nhìn Họa sĩ, buồn rầu nói:

- Thế thì anh chẳng hiểu gì “siêu thực”.

- Nhưng mà Hoa được học lúc nào mà giỏi thế?

Họa sĩ kêu to, chực lao đến thím. Thím cúi đầu, thì thầm:

- Lúc xa anh...

Thím từ từ ngược lên. Họ nhìn nhau. Mắt và mắt và mắt... Bất chợt thím lắc đầu, vùng dậy:

- Hoa về đây.

- Khoan! Khoan... đã!

Thím bước ra cửa lều, quay lại chào từ biệt Họa sĩ. Biết làm sao, sau lưng thím là chồng thím, là con thím. Trước mắt thím là Họa sĩ, đằng nào thì cũng là em chồng thím.

Họa sĩ mỉm cười: thế là hết. Gió thổi. Bao nhiêu là gió từ đáy sông Linh ùa lên. Những ngọn sóng nhỏ li ti gõ vào sườn trái Họa sĩ. Hòn đá và Họa sĩ ngủ đều trong tiếng ru hời khe khẽ của những ngọn sóng sông Linh.

Có một người kéo chân. Họa sĩ choàng tỉnh. Bốn người đứng quanh hòn đá: hai công an, hai dân quân. Hình như họ đứng vậy đã từ lâu.

- Có việc gì thế? – Họa sĩ lần lượt nhìn từng người, ngáp dài, uể oải hỏi.

Một công an có cái trán dô nói rõ ràng:

- Chúng tôi được lệnh khám nhà anh.

Và rút tờ giấy “Lệnh khám nhà” đưa cho họa sĩ. Họa sĩ không để mắt đến tờ giấy, đứng bật dậy, vui vẻ nói:

- Tốt thôi, mời các anh vào. Chỉ lưu ý lần sau các anh dùng từ cho chính xác.

- Cái gì?

- Đây không phải là nhà mà lều! “Lệnh khám lều!”.

- À...

Cả bốn người chui vào lều. Họa sĩ đứng ngoài châm lửa hút thuốc, chờ đợi. Một lát sau, cả bốn người chui ra, trong tay họ ôm đủ sáu mươi tư bức tranh vẽ những mặt người méo mó, những con bò chạng háng, những cái mộng đàn bà, những con cò hai cổ...

Người có trán dô bình thản nói:

- Anh bị bắt.

Họa sĩ dướn mày:

- Thế à?

Bốn người giải Họa sĩ về đồn, ôm cả đống tranh lên theo.

Tại đồn công an huyện, đồn trưởng công an tử tế mời Họa sĩ xơi nước:

- Trà ngon thật. – Họa sĩ chép miệng.
- Trà Thái Nguyên...
- Tốt. Khi nào tôi được thả, các anh để lại cho tôi một lạng...
- Hì hì... Khi đó chè mốc mất rồi.
- Thế à? Tiếc quá nhỉ?

Đồn trưởng nhã nhặn hỏi:

- Anh vẽ những bức tranh này phải không?
- Tôi vẽ. – Họa sĩ xác nhận. – Anh thấy có được không?

Đồn trưởng không trả lời, chìa ra tờ giấy liệt kê sáu mươi tư bức tranh, nói:

- Vậy anh ký vào đây.
- Vào đâu?
- Vào đây.
- Vâng.

Họa sĩ ký. Đồn trưởng hỏi:

- Tại sao anh vẽ những bức tranh này?
- Tôi thích.
- Tại sao anh lại thích?
- Vì tôi thích cái mà tôi thích.

Đồn trưởng lại rút ra một tờ giấy trắng, nói:

- Đề nghị anh tường trình quá trình vẽ những bức tranh này.

- Vâng.

Họa sĩ vui vẻ đỡ lấy tờ giấy và cây bút, hý hoáy viết.

“Tôi thích cái mà tôi thích. Rồi tôi vẽ cái tôi thích về cái mà tôi thích. Tôi rất thích cái tôi vẽ cái tôi thích về cái mà tôi thích. Sau đó tôi lại không thích cái cái tôi rất thích cái tôi vẽ cái tôi thích về cái mà tôi thích. Rồi tôi thích cái mà tôi thích. Rồi tôi vẽ cái tôi thích về cái mà tôi thích...”

Đồn trưởng đọc đi đọc lại bản tường trình của họa sĩ viết dựa vào lời nói đầu cuốn “Dì HULIA và nhà văn quèn”. Rất lâu sau đồn trưởng ngẩng lên, nghiêm mặt nói:

- Anh đùa với chúng tôi đấy à?

Họa sĩ nghiêm túc trả lời:

- Không. Đó là quá trình sáng tác sáu mươi tư bức tranh này của tôi.

Đồn trưởng nghĩ: “Chơi với loại này khó thật”, rồi nói:

- Chúng tôi tạm thời giữ anh tại đồn để điều tra thêm và chờ ý kiến cấp trên.

Họa sĩ nhếch mép:

- Thế à?

Một công an đã đứng chờ ở cửa. Họa sĩ theo người này đi vòng vào một hành lang hẹp tới căn phòng tạm giữ những người phạm pháp.

Họa sĩ lăn ra nền gạch hoa, hít một hơi thật sâu, ngủ tiếp giấc ngủ bị đánh động ban nãy. Anh ngủ được, ngủ khá sâu là đằng khác. Mãi đến khi nghe có tiếng người gọi mình, anh mới mở mắt.

Nhác thấy Thùy Linh đứng dán mặt vào những song cửa sổ, Họa sĩ vui vẻ ngồi dậy.

- Thùy Linh đấy à?

- Chú có việc gì không?
- Không, chẳng việc gì sất.
- Họ nói... sẽ giam chú bao lâu?
- Không phải giam, chỉ tạm giữ.

Họa sĩ tiến lại, tì vai vào song cửa sổ, thò tay vào túi tìm thuốc lá hút.

Thùy Linh ngạc nhiên khi thấy Họa sĩ bình thản như không. Cô và mẹ cô đã tưởng tượng quá ghê gớm cái cảnh bắt bớ giam cầm Họa sĩ. Thím Hoa đã đánh vỡ cái bình thủy tinh đựng dấm chua khi Thùy Linh chạy ào về báo tin Họa sĩ đã bị công an bắt giải lên đồn do Hoảng báo lại. Hoàng cũng không biết, nghe hàng xóm báo lại. Anh đang tập thể dục buổi sáng, trên bãi cỏ rộng chừng vài sào đất trước nhà thì bác Cả Rí đi câu lươn về gặp anh, nói:

- Họa sĩ Tư bị bắt.

Hoàng giật mình, hỏi:

- Bắt làm sao, bác Cả Rí?
- Bắt như bắt kẻ trộm, như bắt Việt gian bán nước chứ còn làm sao nữa.

- Thật hả bác?

- Bây giờ còn ở đồn công an.

Bác Cả Rí xách xâu lươn đi thẳng, vừa đi vừa oang oang:

- Việt gian bán nước nhiều như rươi, trên rừng dưới biển đủ hết! Ghê!

Hoàng chạy thục mạng về đồn xem sự thể ra sao.

- Người ta đang hỏi cung không cho ai vào.

Vài người trong đám đông đứng trước đồn công an nhóng cổ dòm vào nói với Hoàng như vậy. Hoàng chạy ra chợ tìm Thùy Linh. Anh biết giờ này bao giờ cô cũng đứng ở cửa chợ đón mua cá tươi dân nôốc chàì đưa đến. Thùy Linh được tin vút rồ cá chạy về. Hoàng chạy ngược lên huyện ủy tìm ba anh. Hoàng hy vọng nhờ tiếng nói bao giờ cũng quan trọng của ba mình mà Họa sĩ thoát nạn.

Họa sĩ có một quan hệ khá gần bó với Hoàng và bí thư huyện ủy từ xa xưa.

Người ta kể, không được rành mạch cho lắm, rằng năm 1946 Pháp tái chiếm Thị trấn, họa sĩ Tư gia nhập Việt Minh lên núi Chóp Chài hoạt động. Tại đây họa sĩ đã gặp và yêu mẹ Hoàng, một mối tình thật dữ dội và lãng mạn. Cả hai bị kiểm thảo và kỷ luật rất nặng. Họa sĩ phần chí xin đi học lớp hội họa ngắn hạn ở Thanh Hóa, năm sau được gọi lên chiến khu Việt Bắc dự một lớp hội họa khác và ở lại đấy đến năm 1949 thì trở về đỉnh Chóp Chài. Người ta kể, không được rành mạch cho lắm, trước lúc chia tay với họa sĩ Tư, mẹ Hoàng đã thề thốt nặng lời với Họa sĩ, nhưng khi Họa sĩ trở về thì mẹ Hoàng đã mang thai Hoàng, đã vợ chồng với ba Hoàng. Họa sĩ lặng lẽ bỏ đỉnh Chóp Chài ra Thanh Hóa. Khi nghe tin mẹ Hoàng chết, lúc Hoàng tròn một tuổi, Họa sĩ đã nháo trở lại Chóp Chài. Mẹ Hoàng đã được đồng đội chôn cất chu đáo, chỉ có Hoàng là lẫn lóc trên tay người này sang người khác. Ba Hoàng không có mặt ở Chóp Chài, ông đã được lệnh đi vào Thừa Thiên trước khi mẹ Hoàng ăn phải nấm độc mà chết. Họa sĩ đã ẵm Hoàng, nuôi Hoàng từ đó cho đến khi Thị trấn giải phóng thì gặp ba Hoàng và đại úy Thìn. “Một cuộc hội ngộ đầy nước mắt”, người ta nói vậy. Họa sĩ lặng lẽ giao Hoàng cho ba Hoàng, không chờ một nửa câu cảm ơn, vội vã ra đi. Có người nói, vì thế cho nên dù Họa sĩ có ăn nói ba bữa, phản động, mất lập trường thì vì ơn nghĩa xa xưa, ba Hoàng cũng bỏ quá đi cho. Có người nói, không được rành mạch cho lắm, rằng người đem ra kiểm thảo, kỷ luật nặng họa sĩ Tư và mẹ Hoàng về mối tình dữ dội, lãng mạn của hai người không ai khác chính là ba Hoàng; rằng đó là âm mưu để “nặng tay

trên” mẹ Hoàng từ tay họa sĩ Tư. Vậy nên chính ba Hoàng, dù là Bí thư Huyện ủy, vẫn là người sợ họa sĩ Tư chứ không phải ngược lại.

Việc họa sĩ Tư nuôi Hoàng ba năm, kể từ ngày mẹ Hoàng mất và trao cho ba Hoàng tại Thị trấn là sự thật duy nhất Hoàng biết được do cả Họa sĩ lẫn ba Hoàng đều kể lại. Còn những chuyện “không được rành mạch cho lắm” mà người ta xì xào thì tuyệt nhiên hai người không nhắc tới.

Hoàng hỏi ba anh:

- Có đúng như vậy không?

Ba cười nhỏ, hỏi lại:

- Người ta nói như vậy à?

Hoàng hỏi họa sĩ Tư:

- Có đúng như vậy không?

Họa sĩ trợn mắt nhìn Hoàng rồi ôm bụng cười sặc sụa không nói gì.

Hoàng cứ áy náy không yên. Đôi lần anh nắm tay Thùy Linh chạy tràn trề dọc bờ sông Linh, vào những ngày cuối cùng trước khi kết thúc tuổi thơ, ngó thấy Họa sĩ cùng với túp lều của mình đứng chơ vơ trên bờ sông, anh cảm thấy xa xót một điều gì như là lỗi của chính anh. Họa sĩ bình thản bước từ nổi cô đơn này sang nổi cô đơn khác với bộ mặt dương dương tự đắc. Chưa bao giờ Họa sĩ nói được một lời tử tế với đàn bà. Trong một loạt bức tranh mô phỏng về thế giới đàn bà của Họa sĩ đều méo mó, trần tục, nhìn vào chỉ thấy buồn nôn...

Có lần ba Hoàng, Bí thư Huyện ủy Trần Văn Thanh, đã vỗ vai họa sĩ, cười cười:

- Họa sĩ xin nhớ cho: năm nay Họa sĩ đã tứ tuần rồi đấy!

Họa sĩ cũng cười cười:

- Thì việc gì đến anh?

- Không việc gì cả! Nhưng rốt cuộc chú cũng phải sống với người nào đấy chứ.

- Nhưng tôi thấy không cần thiết lắm! – Họa sĩ khịt khịt mũi – vả lại, tôi thích để vậy cho đàn bà nó thèm!

- A ha!

Ba Hoàng cất tiếng cười to. Ông có thể cất tiếng cười sảng khoái vô tư như vậy vào bất kỳ thời điểm nào. những lúc không biết nói gì, hoặc nói ra bất tiện với người mình đối thoại ông thường cất tiếng cười rất to rồi vui vẻ rút lui.

Họa sĩ cũng cười theo, đắc chí tự vuốt mũi mình. Họa sĩ có cái kiểu vuốt mũi mình trông rất gai mắt.

- Nói vậy thôi, – Họa sĩ khinh khỉnh nhìn vào mắt ba Hoàng, – đến đàn ông người ta còn khinh ghét tôi ra mặt, huống chi đàn bà. Ai sẽ lấy tôi? Không ai cả. Nhưng tôi sẽ lấy được bất cứ ai nếu tôi cần. Báo cho đồng chí Bí thư Huyện ủy biết trước. Nếu nhỡ may tôi có làm bậy thì anh cố bỏ qua đi cho. Nếu cái lực lượng “gác cổng chủ nghĩa xã hội” của anh Thìn có tóm cổ tôi thì xin anh một cú điện thoại giải thoát giùm.

Ba Hoàng cười to, bắt tay tạm biệt Họa sĩ. Ông không thích gây sự hoặc nói chuyện lâu với những kẻ coi trời bằng vung. Khi cần thiết phải bắt chuyện, ông thường nói chuyện tào lao, rồi “thôi nhé” và đi, rất nhanh gọn. Chỉ có Hoàng là luôn luôn phải nghe Họa sĩ nói hàng giờ liền, thượng vàng hạ cám về chuyện đời, những lúc Họa sĩ đến chơi nhà mà không có (thường là không có) ba Hoàng ở nhà. Họa sĩ đến chơi không cần báo trước, không cần tính toán lịch làm việc của ba Hoàng chứ không nói đến chuyện xin phép hay đăng ký như một số người. Thích là họa sĩ đến, hai tay đút túi quần, tự tiện đẩy cổng bước vào, hỏi như quát:

- Anh Thanh có nhà không đấy?

Hoàng trả lời có hoặc không Họa sĩ đều vào. Họa sĩ nói rất to, tay vung lia lịa, vỗ xuống bàn. Đôi khi còn nhóng cổ hỏi ba anh:

- Anh hiểu chứ, hả?

Kết thúc “bài” nói chuyện tràng giang đại hải của mình, bao giờ Họa sĩ cũng nhét gói thuốc hút dở của ba Hoàng vào túi:

- Còn mấy điếu anh cho tôi nhé!

Hoàng thường chịu trận nhiều hơn ba anh. Làm sao anh có thể nói: “Thôi, mình bận chút việc, xin lỗi nhé!” như ba anh vẫn thường nói với rất nhiều người. Hoàng buộc phải im lặng nghe họa sĩ giảng giải, tô vẽ “các trận chiến đầu ngàn cân treo sợi tóc” với đàn bà. Họa sĩ vừa khịt mũi vừa nói, mặt mày rạng rỡ như con nít vào mâm cỗ. Tất cả những gì họa sĩ nói đều nằm ngoài vùng tưởng tượng của Hoàng. Đôi khi chán quá, anh định nhồm đít đứng dậy liền bị Họa sĩ ấn vai đè xuống:

- Ấy, ngồi yên. Tớ đã nói xong đâu.

Hoàng rùng mình, nổi da gà về những chuyện tởm lợm của Họa sĩ. Còn họa sĩ thì ngửa cổ cười ha ha ha... Vuốt mũi một cái lại cười ha ha ha... Cười và bình thản bước từ nỗi cô đơn này sang nỗi cô đơn khác với bộ mặt dương dương tự đắc.

Tuy vậy Hoàng vẫn cảm thấy xa xót một điều gì, như là lỗi của chính anh, khi thấy Họa sĩ đứng chơ vơ cùng với túp lều của mình trên bờ sông...

Hoàng đến gõ cửa phòng ba anh. Phòng khóa trái. Một cán bộ tuyên huấn trả lời:

- Ba cháu đi họp ở tỉnh.

- Bao giờ về?

Bao giờ về? Bao giờ về? Bao giờ về? Hoàng chạy rối mù quanh căn buồng hẹp và rũ xuống trên thảm cỏ được tĩa tót rất đẹp trước căn phòng

làm việc của ba anh.

Bây giờ túp lều của họa sĩ Tư chỉ còn một mình, nó khẽ rung lên theo từng đợt gió từ cửa sông ủa vào. Chủ nó đang đứng trong phòng dành cho những người phạm pháp ở đồn công an huyện.

Họa sĩ tỳ vai vào cửa sổ, thò tay tìm thuốc lá, bình thản như không, khiến Thùy Linh rất đỗi ngạc nhiên. Cô nhớ là mẹ cô đá đánh vỡ bình thủy tinh đựng dấm chua, ôm mặt rú lên một tiếng ghê rợn như thế nào khi cô chạy về báo tin Họa sĩ bị bắt. Mọi sự khùng khiếp mà cô tưởng tượng trong quá trình chạy từ nhà đến đồn và đứng chầu chực trước cổng đồn chờ đến lượt được phép vào thăm Họa sĩ đều tan biến trước thực tế giản dị như thế này.

Họa sĩ ung dung nhả từng vòng khói thuốc tròn vo lơ lờ bay qua cửa sổ, đưa mắt âu yếm nhìn Thùy Linh:

- Về nói với mẹ cháu là chú vẫn bình an vô sự.
- Mẹ cháu khóc nhiều lắm, và run lên, làm việc gì cũng run lên.

Thùy Linh thì thầm. Chẳng việc gì phải thì thầm cả, cứ choang choang cũng chẳng sao nhưng cô cứ thì thầm như mọi người hể bước qua cổng đồn công an là rón rén và thì thầm.

- Tất cả là vì ba cháu! – Thốt nhiên Thùy Linh ghen ngào.

Họa sĩ mỉm cười:

- Mẹ cháu bảo thế à?
- Không! – Thùy Linh lắc đầu – Cháu biết ba cháu lạc hậu lắm.
- Ô hô! – Họa sĩ phì cười – Chết, lạc hậu thế nào, tích cực lắm đấy! Ba cháu ấy mà, tích cực lắm đấy.

Họa sĩ nói to, cười lớn nên bị ho. Một đợt ho kéo dài gần một phút nhưng Thùy Linh có cảm giác cơn ho có thể kéo dài cả đời Họa sĩ. Cô nghe

người ta đồn Họa sĩ bị bệnh lao. Một đêm mẹ cô đi thăm Họa sĩ về, bỗng nhiên ôm bụng ho rũ rượi đã làm cô chột rùng mình. Cô không tin rằng người ta có thể lấy chồng một người và yêu một người khác. Ở cái tuổi mười sáu non tơ của mình, Thùy Linh coi đó là sự lăng nhục đối với đàn bà con gái. Thím Hoa đã mỉm cười trước phản ứng ngốc nghếch của cô, im lặng nhìn cô với đôi mắt u sầu của một người đàn bà từng trải. Họ chẳng biết nói gì với nhau một khi cả quá khứ lẫn tương lai của họ gần như ngược nhau. Chỉ còn tình mẫu tử và sự thông cảm cùng giới, đáng nhờ đó mà che chở cho nhau tứ phía, kể cả những cơn ho phát sinh sau nhiều đợt thăm hỏi quá đáng của thím Hoa đối với họa sĩ Tư.

Thùy Linh chột rùng mình thấy Họa sĩ ôm bụng quằn quại khi cơn ho vừa dứt. Cô vội vã ra về, không quên dặn Họa sĩ cố ăn hết suất cơm mà thím Hoa sai cô đưa đến. Cô tha thẩn men về cỏ đường tỉnh lộ, vừa đi vừa ngoảnh mặt nhìn ra sông Linh. Túp lều lá mía nhô khỏi mặt đê, bé tí xíu như một dấu chấm hết.

- “Chấm hết thế nào được ở cái nơi cuộc sống đang cuồn cuộn chảy thế kia!”. Ai nói vậy nhỉ? Hoặc Hoàng hoặc thím Hoa... không phải, hình như cô đọc được ở một cuốn tiểu thuyết loại “cà mềng” nào đó. Thùy Linh tìm một lối mòn rẽ trái về phía bờ sông Linh. Thím Hoa có dặn cô lúc quay trở về nhớ qua túp lều của Họa sĩ ngó xem “Họ có làm gì không?” và đóng kín cửa lại. Gió từ bờ sông hun hút thổi làm tóc cô bồng lên, bay bay bay... Và vì không có ai đi ngược lại theo lối mòn cô đang bước nên hầu như cô chẳng chú ý lắm hai cúc ngực áo của mình đã bung ra để lộ bộ ngực non phơi phới trước nắng gió buổi sớm mai cuối mùa hạ. Thùy Linh nhìn xuống tí chút rồi mỉm cười ngược lên nhìn vói ra bờ sông, miệng mở tròn như chim non hớp gió. Cô nhớ Hoàng, kể từ mùa hạ này lúc nào cô cũng nhớ Hoàng, một nỗi nhớ dịu ngọt rưng rưng...

Họ đã gắn bó từ thuở ấu thơ, sống bình yên và ngây thơ như những con còng gió dọc bờ sông Linh. Mãi đến bây giờ họ mới nhận ra lý do vì sao họ có thể gắn bó mật thiết với nhau từ thuở ấu thơ. Thì ra, trong khi họ

chẳng có chút xíu quá khứ nào, bố mẹ họ lại có một mối quan hệ khá gần bó từ thuở “chín năm” đến giờ vẫn không rút ra được. Thêm vào đó, quá trình hành tiến vào cuộc sống để tự khẳng định vai trò của mình, cả hai gia đình đều bằng nhau về vận tốc. Ba Hoàng là bí thư huyện ủy, ba Thùy Linh là đại úy. Đó là hai người có cấp bậc và chức vụ cao nhất huyện này. Thùy Linh nhớ khi đại úy Thìn tuyên bố sẽ gả cô cho Hoàng, cô đã khiếp đảm như thế nào. Ngày đó Thùy Linh mới mười tuổi đầu, cô chạy băng băng qua cánh đồng từ nhà cô đến nhà Hoàng, xô ào cổng lao vào hỗn hển báo tin:

- Hoàng có biết gì không?
- Biết gì?
- Lớn lên... Ba Thùy Linh sẽ gả Thùy Linh cho Hoàng!

Hoàng trợn mắt:

- Để làm gì?

Thùy Linh lắc đầu thật thà:

- Không biết... nhưng sẽ gả!...
- Ba cậu quyết rồi à?
- Quyết rồi!
- Ba cậu không có quyền! – Hoàng hét lên – Tớ sẽ mách ba tớ! Đó là một việc nguy hiểm!...

Thùy Linh nhìn Hoàng, dân dấn nước mắt. Hoàng cũng mếu máo suýt khóc. Suốt ngày hôm đó họ ngồi nhìn nhau, thờ dài thườn thượt. Mãi đến tối, khi nghe ba Hoàng giải thích cặn kẽ ý nghĩa của cái sự “gả” ấy, họ mới thở phào nhẹ nhóm, nhăn răng cười. Cũng từ đó họ linh cảm nhận thấy tình bầu bạn của họ được cả hai gia đình theo dõi rất kỹ. Họ dần dần mất bạn, đến nỗi bây giờ họ chỉ còn “ánh xạ qua nhau”, theo lối ví von hoa hòe

hoa sói của thầy giáo dạy toán, chủ nhiệm lớp 9b của họ. Việc này có liên quan đến những huấn thị của đại úy Thìn. Đại úy chỉ cho phép cô được chơi thân với Hoàng, bởi vì Hoàng là con của “đồng chí bí thư huyện ủy”. Những bạn bè cùng tuổi với Thùy Linh không được phép bén mảng đến nhà Đại úy để rủ rê cô tham gia bất kỳ cuộc chơi nào. “Chúng nó” là con cái hoặc thuộc giai cấp bảo thủ, lạc hậu (nông dân), hoặc các tầng lớp ngáng trở con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội (tiểu tư sản), thế thì làm sao Thùy Linh có thể chơi thân với “chúng nó” được, trong khi Đại úy luôn lo sợ đứa con gái duy nhất của ông bị tiêm nhiễm các nọc độc tiểu tư sản đang tiềm ẩn khắp nơi trong Thị trấn. Hoàng cũng bị mất hết bạn như Thùy Linh mặc dù ba anh chẳng hề can dự vào các mối quan hệ của anh với mọi người. Hoàng đã chơi với Thùy Linh quá sa đà, quên hết các thú vui khác khiến bạn anh, hoặc bố mẹ của bạn anh, nghĩ đến tính chất “môn đăng hộ đối” vẫn được thiết lập khá bền vững trong Thị trấn mà những người dân cày thì nói nôm na rằng: “nồi nào úp vung nấy”. Bạn bè Hoàng xác định “nồi” Hoàng chỉ vừa khít với “vung” Thùy Linh, đã nhanh chóng tẩu tán hết sạch. Cả Hoàng lẫn Thùy Linh đều không nhìn thấy tính chất nguy hiểm của việc mất bạn. Họ thấy tràn trề hạnh phúc khi nắm tay nhau tung tăng dọc bờ sông Linh vào những buổi chiều mùa hạ như những còng gió vẫn thường lú lú dưới chân họ. Thậm chí họ cảm thấy thế là đã quá đủ, không cần phải thêm bớt gì trong các mối quan hệ của họ nữa. Tám năm sau, khi cả hai bị đẩy vào những bi kịch đau đớn thì họ mới nhận ra đó là một sai lầm nghiêm trọng khó lòng có thể cứu vãn nổi. Đó là “tám năm sau”, còn bây giờ Thùy Linh đang rảo bước trên lối mòn chạy về túp lều của họa sĩ Tư. Cô nhớ Hoàng, chỉ nhớ Hoàng, một nỗi nhớ dịu ngọt, rưng rưng... Không chú ý lắm hai cúc áo ngực đã bị gió đánh bung để lộ bộ ngực non phơn phớt trước nắng gió buổi sớm mai cuối mùa hạ, Cô nhìn xuống tí chút rồi mỉm cười ngược lên nhìn vói ra bờ sông, miệng mở tròn như chim non hớp gió, tóc cô bông lên, bay bay bay... Vô vàn kỷ niệm của Thùy Linh và Hoàng đang ở trên bờ sông, dập dềnh dập dềnh... Cô bước nhanh hơn, nhanh nhanh nhanh... và chạy, cô chạy tha hồ về phía bờ sông trong sự hưng phấn đột khởi rằng bên cô đang có Hoàng, cô đang nắm tay Hoàng, chạy! ù ù ù...

Thùy Linh chạy đến túp lều của họa sĩ Tư. Cô đứng trước cửa lều thở hổn hển, và vui vẻ chui vào. Chợt cô sững lại, giật mình kinh hãi: một người đàn bà đang nằm sấp, chân tay duỗi thẳng, tóc xõa ra, bất động như người chết giấc.

Thùy Linh run lên, khụy xuống trước cửa lều. Người đàn bà đó là thím Hoa.

Đúng là thím Hoa. Thím đã làm cái việc mà thím đã dặn kỹ lưỡng Thùy Linh khi cô đưa cơm cho Họa sĩ. Thực ra thím chẳng việc gì phải cất công để “dọn dẹp đồ đạc” và “gài cửa cẩn thận” túp lều này vì nó chẳng đáng cho bất kỳ kẻ gian nào để mắt tới. Nhưng thím cứ thấy không an tâm. Có một cục than nóng mỗi lúc mỗi đỏ rực, lăn lóc trong ngực thím. Thím vào vào ra ra như kẻ đã mất hết trí khôn, chờ đợi đến phát điên lên Thùy Linh vẫn không về. Thế là thím đi. Đầu tiên thím cứ thẳng đồn Công an huyện mà bước. Không việc gì phải sợ, đường đường chính chính thím là chị dâu của Họa sĩ, thím có quyền tham dự vào mọi biến động của số phận Họa sĩ. Tại sao chị dâu lại không lên thăm em chồng khi “nó” bị bắt? “Nó” có hề hận gì thì chị dâu vẫn vô sự hay sao? Thím đi trong vô vàn các lập luận mỗi lúc mỗi sinh sôi nảy nở trong đầu thím. Các lập luận đã giục giã thím bước nhanh, thậm chí có lúc thím đã định ù té chạy. Được nửa đường thím bỗng gặp bác Cả Rí.

- Không gặp được đâu! Không gặp được đâu!

Bác Cả Rí đứng ngáng đường rí tai thím với bộ mặt rất nghiêm trọng. Mắt hấp háy, miệng nhai trầu đỏ hoét, bác nói một mạch:

- Người ta chặn hết các ngã đường, công an thôi còi điếc tai điếc óc! Tôi đây suýt nữa bị người ta cho một dùi cui vào mặt.

Tính bác vốn vậy, có một tột lên mười, gặp chuyện gì bác cứ nói khổng lên thật kinh khủng. Bác chẳng có ý hại ai, cũng chẳng ai hại bác. Nuôi một vợ và bày con tám đứa bằng nghề câu lươn tài hoa của mình, bác lang

thang hết các góc ngách, các cổng rãnh, “bờ vùng bờ thửa” quanh Thị trấn, vừa câu lơ lửng vừa “ngủ” chuyện để mà thêm thắt, bịa đặt ra đủ các chi tiết ly kỳ hấp dẫn nói cho sướng mồm mình và sướng tai người khác. Những bịa đặt của bác lập tức bị lật tẩy; không cần chối cãi, bác cười hề hề, lại đi tìm những chuyện khác để bịa đặt. Cứ thế, cứ thế... bác nổi tiếng là người “sáng tác” đủ các loại chuyện từ thượng vàng đến hạ cám. Ai nghe được thì nghe, không nghe được thì thôi, bác chẳng cần. Bác cứ sống nhớn nhơ trước mặt mọi người, và bịa đặt lung tung những vô hại.

Đã biết tính bác Cả Rí, thím Hoa vẫn cứ sợ. Thím thoáng rung mình, dừng lại cứng đờ giữa đường. Định hỏi bác Cả Rí liệu người ta có làm gì với họa sĩ Tư không, nhưng thím không dám mở mồm, vì biết hể thím cất tiếng là òa khóc. Nước mắt dễ làm cho bác Cả Rí biết chính xác tình cảm thật của thím và lấy đó làm chuyện mua vui trong thiên hạ. Đại gì, thím không đại, không bao giờ thím đại đột như vậy. “Nó” vẫn là đứa em chồng hư hỏng của thím và thím phải đối xử với “nó” đúng như đứa em chồng hư hỏng của thím. Thái độ của chồng thím ra sao, thái độ thím phải y xì như vậy, không hơn không kém. Thế mới đúng, đúng như người đời vẫn nghĩ đúng về thím.

- Từ ngày thằng Ngô Đình Diệm hò hét “Bắc tiến” – Bác Cả Rí bỏ đi, nói oang oang với không khí – Việt gian, phản động nổi lên như rươi, một mét vuông tám thẳng. Kinh thật.

Thím lần chần một chút rồi đi, không phải đi về phía đồn công an như các lập luận đã thúc giục thím mà rẽ về phía túp lều của Họa sĩ. Thím đến. Tất cả vẫn nguyên vẹn: ba cái soong nhỏ, hai đôi đũa, một lọ nước mắm, một hũ muối, một lọ mắm tôm, một cái đèn... Chúng đứng lặng ngắt trước mắt thím. Thím ngồi xuống, đờ đẫn ngó quanh và dừng lại gần như bị thôi miên vào khoảng trống nơi chất đống sáu mươi tư bức tranh. “Anh không thích “ấn tượng” à?” – “Xưa thì thích, giờ thì không” – “Tại sao thế?” – “Vì mình đã quá nhiều đau khổ, phải cạy đến “siêu thực” để quên đi” – Thế thì anh chẳng hiểu gì “siêu thực”... Thím và “nó” đã nói với nhau như thế.

“Nó” im lặng. Thím ngược lên nhìn “nó”, cái thằng em chồng hư hỏng. “Nó” và thím nhìn nhau, mắt và mắt và mắt, rồi thở dài. Chao ôi buồn cười chết đi được cái thời thím chạy tơ tằm trong đêm tối, úp mặt vào ngực “nó”, nấc lên. Chao ôi là buồn cười...

“Thế rồi hết cuộc chiến tranh

Cái cô bạn ấy bỗng thành chị dâu...”*

Thím cười thật, cười rũ rượi đến kiệt sức, ngã xoài ra, tay chân duỗi thẳng, tóc tung xỏa, bất động như một kẻ chết giấc...

- Mẹ! – Thùy Linh gọi.

- Mẹ! – Thùy Linh lại gọi.

- Mẹ! Mẹ! Mẹ! Mẹ!

Thùy Linh nhào đến thím Hoa. Thím uể oải ngồi dậy. Họ nhìn nhau. Những người đàn bà nhìn nhau. Một chút ngượng ngập cả hai phía. Đỏ mặt và không nói gì, họ cố gắng tránh va vào cái điều cả hai đều đã biết quá rõ.

Mấy ngày sau vẫn đỏ mặt và không nói gì, họ lặng lẽ thăm dò thái độ của nhau trong nỗi đau đớn âm thầm mà cả hai đều nhận thấy hình như đã hết sức chịu đựng.

.....

*Thơ Phạm Việt Thư.

Chương ba

Bí thư huyện ủy Trần Văn Thanh đi họp ở tỉnh về. Ông đi nhận chỉ thị mới tối quan trọng của cấp trên về tình hình chiến sự ở miền Nam đang diễn ra căng thẳng. Sau một loạt chiến thắng của ta đã kết thúc “chiến tranh cục bộ” nhanh chóng chuyển sang “chiến tranh đặc biệt” với sự đổ bộ ồ ạt của lính Mỹ vào miền Nam, thực hiện sáng kiến của Tay-lo “Bình Định miền Nam trong vòng 18 tháng”. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã giao lại phong trào “Gió Đại Phong” cho cấp dưới, chuẩn bị vào trận. Bộ chính trị đang họp, sẽ có nhiều nghị quyết mới cho việc phòng thủ miền Bắc. Mỹ sẽ đem máy bay ra bắn phá miền Bắc, tính chất ác liệt không thể lường trước được, tùy theo các cú đấm của quân giải phóng vỗ mặt đế quốc Mỹ. Sắp bầu cử tổng thống Mỹ, Ken-nơ-đi em bị ám sát, có khả năng Giôn-xơn sẽ trúng cử, mọi hy vọng về các giải pháp hòa bình nhằm thống nhất hai miền Nam Bắc coi như chấm dứt. Đài BBC nói đại tướng Võ Nguyên Giáp đã thị sát chiến trường khu bốn. Sẽ đánh nhau to, rất to. Các cán bộ cấp huyện thì thăm với nhau và lao về cơ sở chuẩn bị vào trận.

Ông Thanh mới cho xe ghé vào ga-ra đã thấy Đồn trưởng công an huyện đứng chờ ở cửa phòng làm việc của ông.

- Có việc gì thế? – Ông hỏi, thái độ không được vui vẻ cho lắm.
- Báo cáo anh...
- Ngắn thôi nhé!
- Vâng. Báo cáo anh, vừa qua trong khi anh đi vắng, có một chuyện không vui lắm...
- Ngắn thôi, tôi đã bảo là ngắn thôi...

- Vâng. Báo cáo anh, vừa qua trong khi anh đi vắng, có một chuyện không vui lắm. Ở dưới cơ sở báo lên tình hình hoạt động có tính phá hoại của họa sĩ Tư. Trên cơ sở nhận định khách quan và chủ quan của bộ phận tham mưu...

Ông Thanh lật mũ mềm đặt lên bàn, cau có nói:

- Ngán thôi, anh không nhớ à?

Trưởng đồn lúng túng, lật tắt qua mấy trang, vội vàng nói:

- Vâng. Trên cơ sở khách quan và chủ quan của bộ phận tham mưu, chúng tôi đã trực tiếp kiểm tra và thấy rằng...

- Các anh đang giữ Họa sĩ Tư phải không? – Ông Thanh cắt ngang.

- Vâng.

Đồn trưởng đưa mắt liếc nhanh Bí thư huyện ủy. Ông Thanh đứng dậy với tay lấy phích nước, uể oải nói:

- Thả ra nhé, trả lại tranh tre cho người ta.

- Vâng.

Đồn trưởng nhanh nhẹn bắt tay ông Thanh, vội vàng ra về. Mười phút sau, Họa sĩ được thả ra nhanh như bị bắt vào đồn. Đội trưởng cẩn thận đứng chờ ở cửa phòng giam, siết chặt tay Họa sĩ, vui vẻ:

- Thông cảm nhé, chẳng qua là vì nhiệm vụ chung.

Họa sĩ cười, vui vẻ:

- Thế à?

Và vỗ vai Đồn trưởng:

- Anh cho tôi gọi nhờ điện thoại lên phòng văn hóa thông tin tí chút.

- Vâng vâng vâng, mời anh.

Đồn trưởng nhanh nhẩu dắt Họa sĩ đến phòng trực. Họa sĩ quay đến mỗi tay, đầu kia dây nói mới có người cầm máy.

- Bỉ phải không? -Họa sĩ hỏi trưởng phòng thông tin văn hóa.

- Vâng, Bỉ đây.

- Tư đây nhé.

- A! Thả ra rồi à?

- Chứ sao!

- Kha kha!... Hay!... Thịt chó chứ?

- Tất nhiên, tớ gọi điện cho cậu cũng vì chuyện ấy. Giam ba ngày, thèm quá.

- Rồi!

Bỉ và Họa sĩ là bạn của nhau thời theo học lớp hội họa ngắn hạn ở Thanh Hóa. Bỉ luôn nhận mình là kẻ bất tài, vẽ người ra ngợm, vẽ bò ra cáo... và chẳng hề đau khổ gì chuyện đó. Anh khâm phục những người có tài, khâm phục một cách chân thành, chẳng hề ghen tỵ. Từ ngày Họa sĩ về hưu non, Bỉ chơi với Họa sĩ như bạn cố tri, luôn luôn kéo nhau vào quán thịt chó đánh chén, nói chuyện tào lao, khi say lên thì lè nhè: “Ông tài lắm ông Tư ạ. Tài, tài lắm. Tôi mà tài như ông nhỉ, ông Tư nhỉ!...” Cứ thế hàng giờ liền. Hôm trước người ta bê sáu mươi tư bức tranh đến gặp Bỉ, bảo: “Hãy đánh giá ý đồ tư tưởng của các bức tranh này”. Bỉ giãy lên như đĩa phải vôi:

- Ấy chết. Dạ... báo cáo các anh... làm sao tôi biết được!

- Anh cũng là họa sĩ!

- Dạ... Nhưng tôi là loại họa sĩ cà mềng, tôi non lắm. Với lại, tôi chuyên ngành tranh cổ động. Cái gì dính tới tranh cổ động may ra tôi còn biết, còn

lại là tôi mù tịt. Báo cáo các anh, thật đấy!

Bỉ thường coi mình là kẻ vô thưởng vô phạt, có cũng được không có cũng xong. Mơ ước duy nhất của anh là được về hưu non như Họa sĩ. Việc gì xảy ra trong Ủy ban huyện anh cũng cười cười, “án binh bất động”. Người bảo anh ngu, kẻ bảo anh khôn, anh chỉ cười cười. Gặp ai anh cũng tỏ ra khúm núm, ngoan ngoãn. Anh “dạ” đều, “dạ” rền rĩ từ cán bộ có chức vụ cao nhất đến loại nhân viên loại xoàng nhất trong cơ quan. “Dạ” và bịt mũi cười một mình khi lừa được một cán bộ nào đó về việc gì đó. Đôi khi Bỉ ôm lưng họa sĩ Tư, thì thầm: “Làm việc với những thằng ngu sướng lắm! Sướng lắm!” và ngửa cổ cười ha hả.

Vào quán thịt chó Cule, được một tợp rượu, Bỉ chùi mép nói với họa sĩ Tư:

- Ông đại. Người ta đấu tranh giai cấp thì cứ mặc người ta. Việc của ông là vẽ.

- Bậy. – Họa sĩ lắc đầu – Mình đánh nhau học máu mồm với thằng Tây là để xây dựng xã hội...

- Cho thêm một đĩa dồi nhé!

Bỉ cắt ngang lời Họa sĩ bằng việc nhóng cổ gọi Cule, đoạn quay lại vui vẻ:

- Tôi hiểu ý ông rồi, nhưng khó lắm! Khó lắm!

Cule đứng cắt dồi, nghe trộm hai người thảo luận. Bê đĩa dồi ra, Cule cười hề hề:

- Các anh cứ việc đấu tranh giai cấp, em nhất, em không dám. Em chỉ xin phục vụ thịt chó đầy đủ. Món nào ra món ấy. Giai cấp nào cũng ghiền thịt chó, thật đấy.

Nói xong, Cule xòa cả mười đầu ngón tay ngúng nguẩy, lăm xăm vào bếp. Bỉ ghé tai họa sĩ:

- Thằng ấy đều.

Họa sĩ cười nhếch mép, vuốt mũi một cái, nói:

- Hắn nói thế chứ hắn không làm thế. Ở đời thường lắm thằng tự giễu cợt mình cho vui chứ cực tốt. Hắn cũng thế. Xưa là chủ thầu giao thông tỉnh này. Hòa bình lập lại, biểu không Nhà nước toàn bộ gia sản của hắn, về mở quán thịt chó bán chơi.

Bỉ gật gù:

- Phải.

Họa sĩ tiếp:

- Tôi chỉ mong muốn chính quyền ta rũ sạch những thằng ngu.

Bỉ ngửa cổ cười khơ khớ. Họa sĩ ghé mắt sát chén rượu, chậm rãi nói:

- Tôi yêu chủ nghĩa xã hội, yêu thật sự, thậm chí có thể chết vì nó chứ không phải yêu để mà chơi. Có điều tôi không thể chịu được chứ chủ nghĩa xã hội qua mồm tay Thìn và những thằng ngu dốt khác. Đó là thứ chủ nghĩa ảo tưởng vì ngu dốt.

Bỉ đập tay xuống bàn:

- Thế thì ông cũng ảo tưởng!

Họa sĩ chùi mép trừng mắt nhìn Bỉ, đứng dậy bước ra quán, không thèm chào ai, túc tắc về phía túp lều mép bờ sông Linh.

Cule nhìn theo bóng Họa sĩ, lát sau đi vào, nói trống không:

- Đ.mạ, thời này không biết ai khôn ai dại.

Bỉ kêu to:

- Đúng! Cứ bom xuống, nhiều bom xuống là ra vấn đề hết.

Cule rút cổ, ném vào mặt Bỉ một cái nhìn khinh bỉ, lúi húi vào bếp. Lúc này vào khoảng bốn giờ chiều. Đại úy Thìn về muộn hơn hai giờ so với thông lệ. Ông không ghé qua nhà, đạp xe thẳng lên ủy ban huyện xem người ta giải quyết “vụ họa sĩ Tư” như thế nào. Nhác thấy Đại úy, Bỉ kêu to:

- Bác Thìn! Bác Thìn!

Đại úy buông hai chân chống đất, ngoảnh mặt vào:

- Anh Bỉ à?

- Làm chén rượu cho thơm mồm đã bác!

- Cám ơn, tôi đang vội.

- Ấy, tôi biết bác vội việc gì rồi. Họa sĩ Tư khỏe mạnh hồng hào, vừa được thả ra, vẫn lạc quan yêu đời như xưa.

Nghe nói vậy, Đại úy dắt xe vào. Cule chạy ra, dơ cả hai tay lên trời:

- Trời phù hộ tôi! Mở quán được ba năm mới được đón bác, bác Thìn ạ.

Đại úy cười, lau mồ hôi trán.

- Chà tôi bận quá.

- Chứ còn gì nữa. – Cule tươi tỉnh tiến về phía Đại úy. – Cách mạng sắp thắng lợi đến đít rồi, bác bận là phải.

Đại úy ngẩng phắt lên, nhìn thẳng vào mặt Cule:

- Anh ăn nói kiểu gì lạ thế?

Đoạn, Đại úy dắt xe đạp đi luôn. Cule thè lưỡi, rút cổ. Bỉ bịt mũi cười khục khục.

oOo

Sau mấy tuần kiên trì ngồi trên chiếc xe đạp được treo lên như chiếc xích đu đạp liên tục, thấy đã nhuyển chân, chủ tịch thị trấn Lê Đức Huy bê

chiếc xe đạp xuống tính đạp một vòng quanh Thị trấn chơi vui, tiện thể ghé qua Huyện ủy thăm dò tin tức Bí thư huyện ủy đi họp tỉnh về có gì mới. Đàng hoàng dắt xe ra cổng, ngoái cổ lại nói to:

- Mẹ nó ở nhà nhé!

“Ngày thường đi bộ ông ấy có dặn thế bao giờ!”, bà Hiền ngồi thái rau lợn tằm tằm cười.

Ông ngồi lên xe sẵn sàng, đạp. Chưa được một phần tư vòng quay bánh xe ông đã bị ngã nhào, chống hai chân lên trời.

- Mẹ khi!

Ông phúi dít đứng dậy, liếc vào nhà xem vợ có trông thấy mình không. Bà Hiền vờ không trông thấy, cầm củi thái rau.

Ông lại leo lên xe đạp. “Có lẽ lúc này mình ngồi không cân hoặc đạp chưa đều”, ông nghĩ. Ông ngồi cẩn thận, không ngoái cổ vào: “Mẹ nó ở nhà nhé!” như ban nãy, ông chú ý, cực kỳ chú ý các tư thế của mình. Khi đã xác định trăm phần trăm là chính xác, ông đạp. Lại ngã. Lần này đau hơn, ông văng vào gốc xoan và bị đánh bật trở lại, nằm sóng xoài như người ngã ngựa ở tư thế thảm hại nhất. Ông hầm hập dắt xe vào, ném vào một xó. Bà Hiền dấu mặt vào liếp tre cười chảy nước mắt.

Đại úy Thìn vòng xe vào cổng, chạng cả hai chân xuống đất hỏi to:

- Bác Huy có nhà không đấy?

- Dạ có. Bác Thìn hả?

Đại úy vào. Cả hai người ngồi lên tấm phản pha trà uống.

- Tôi vừa lên Huyện ủy về.

- Thế hả? Bác Thanh có cho tin gì mới?

- Tôi vừa cãi nhau với ông ấy xong đây.

- Chuyện gì thế, thưa bác?

- Ông ấy thả thằng Tư ra rồi.

Ông Huy giãy nảy như phải lửa:

- Ấy chết! Thả rồi à? Lại giao cho Thị trấn chúng tôi quản lý à?

Đại úy gật đầu, mặt đầy vẻ tức giận. Quả là Đại úy vừa cãi nhau với Bí thư huyện ủy thật.

Sau khi được tin Bỉ cho biết Họa sĩ đã được thả, Đại úy vòng xe lên Đồn công an huyện. Đồn trưởng thở dài báo tin đã giải phóng Họa sĩ cùng với sáu mươi tư bức tranh. Đại úy tức giận phóng một mạch lên phòng làm việc của Bí thư huyện ủy. Họ ngồi “cãi lý” với nhau non một giờ.

Đại úy hỏi:

- Tại sao anh không cần nghe cấp dưới báo cáo cụ thể về “vụ họa sĩ Tư” đã vội vã ra lệnh thả ra?

Ông Thanh trả lời:

- Tôi tin Họa sĩ là kẻ vô hại.

- Nó vẽ tranh dâm ô truy lạc thế mà anh bảo là vô hại! – Đại úy kêu lên.

Ông Thanh chậm rãi rót một chén nước trao cho Đại úy, nhẹ nhàng hỏi:

- Anh đã xem các bức tranh ấy chưa?

Đại úy lúng túng tìm cách trả lời. Quả là Đại úy chỉ mới nghe một vài người và các cháu nhỏ, tức là dư luận quần chúng, báo lại. Ông lập tức tin ngay, vì đối với ai còn phải điều tra lại chứ riêng với Họa sĩ thì khỏi cần, Đại úy nghĩ thế, cho là thế.

- Tôi chưa xem... tất nhiên tôi tin vào dư luận quần chúng.

- Còn tôi thì đã xem rồi. – Bí thư huyện ủy từ tốn nói. – Nói chung đó là những bức tranh tốt.

- Tốt? Tại sao anh không cho treo lên cho quần chúng xem mà học tập?

Lần này đến lượt Bí thư huyện ủy lúng túng. Ông cố gắng tìm một câu trả lời thật giản dị cho Đại úy hiểu.

- Tốt... nhưng mà phải có một trình độ thẩm mỹ khả dĩ mới thấy tốt. Còn bây giờ nếu treo lên... tôi sợ quần chúng hiểu sang khía cạnh khác.

Đại úy trợn mắt:

- Hay chữa! Thế ra các bức tranh ấy có tư tưởng hai mặt à? Các bức tranh ấy cần cho giới nào vậy? Có phải cho giới trí thức tiểu tư sản không? Chúng phục vụ cho giai cấp nào? Anh trả lời tôi đi...

Bí thư huyện ủy không trả lời. Đại úy càng tấn công, ông càng im lặng. Ông thấy đắng đắng ở miệng. Ông biết lúc này, trước mặt con người này, ông sẽ không có một câu trả lời hữu hiệu. Bởi vì giữa ông và Đại úy không hề có chung các khái niệm cơ bản của thẩm mỹ. Hiện tại, Đại úy đang thuộc về số đông. Bí thư huyện ủy cố gắng nghe Đại úy nói một thôi dài về tính giai cấp trong các bức tranh mà Đại úy chưa xem. Cuối cùng ông mệt mỏi kết luận:

- Thôi được, tôi sẽ nghiên cứu lại vấn đề này.

Đại úy chào ông ra về. Quá trình đạp xe về nhà Chủ tịch thị trấn, Đại úy nghĩ rất lung về bí thư huyện Trần Văn Thanh. Dù ông Thanh là bạn thừa thiếu thời của Đại úy, nhưng trong cuộc đấu tranh “ai thắng ai” này, Đại úy luôn tự răn mình phải đề cao cảnh giác. Có hai điều Đại úy đang nghi vấn về ông Thanh. Thứ nhất, ông Thanh là cán bộ cấp cao duy nhất trong tỉnh có bằng tú tài. Bằng tú tài dĩ nhiên là khác nhau về tính chính trị so với bằng lớp mười mà con gái Đại úy đang theo học. Một đẳng là bằng tốt nghiệp do chế độ ta cấp, một đẳng là bằng tốt nghiệp do chế độ thực dân nửa phong kiến cấp. Một người được đào tạo lên tận tú tài là cả một vấn

đề cần lưu ý. Bởi vì phải nhuần nhuyễn các tư tưởng nô dịch của chế độ cũ như thế nào thì chúng nói mới cấp cho cái bằng ấy chứ? Thứ hai, điều này chưa thật chắc chắn lắm nhưng phải lưu ý, có một thời gian chừng một tháng ông Thanh bị địch bắt. Trong lý lịch của ông không thấy khai về việc này và cũng chưa có ai xác định chắc chắn là ông có bị địch bắt hay không, nhưng rõ ràng khi đã có dư luận là phải chú ý.

Đại úy chưa đặt vấn đề nghi vấn này với ai, kể cả chủ tịch thị trấn Lê Đức Huy. “Cần có thời gian để tìm hiểu chứ không thể kết luận bừa bãi được”- Đại úy tự dặn mình. Riêng về vấn đề họa sĩ Tư, về cách giải quyết của Bí thư huyện ủy đã làm cho Đại úy chú ý. Mỗi nghi ngờ bắt đầu có cơ sở...

Sau khi kể cho Chủ tịch thị trấn nghe cuộc “cãi lý” của hai người ở huyện ủy, Đại úy nói:

- Đây là việc nghiêm trọng. Tôi đề nghị bác phát văn bản khiếu nại lên tỉnh về cách giải quyết vôi vàng của Bí thư huyện ủy.

Ông Huy trố mắt:

- Khiếu nại bác Thanh?

- Chứ sao. Ai làm sai đều phải chịu trách nhiệm.

- Nhưng nhờ tỉnh họ kết luận bác Thanh đúng thì sao? – Ông Huy dè dặt hỏi lại.

- Đúng làm sao mà đúng. Để sống một phần tử phản cách mạng mà đúng à? Bác cứ phát văn bản đi, tôi sẽ viết kèm vào đấy.

- Vâng.

Ông Huy đồng ý. Thế là xong. Đại úy dắt xe ra về. Làm việc với Chủ tịch Thị trấn thật nhẹ nhàng, bao giờ cũng nhẹ nhàng. Trong Thị trấn, ông Huy là người đáng tin cậy nhất của Đại úy. Còn lại, bất cứ ai Đại úy cũng tìm

thấy một chuyện đáng khả nghi, kể cả bí thứ huyện ủy Trần Văn Thanh, bạn thiếu thời của ông.

oOo

Đại úy dắt xe đạp vào nhà. Thím Hoa đã rời bàn máy, nằm nửa ngồi trên cái ghế mây được uốn cong như eo lưng đàn bà. Thím mặc quần lụa, kéo ống quần lên sát bẹn, ngực ưỡn ra, mắt lim dim. Đại úy thấy gai mắt quá, định nhắc nhở thím bỏ ngay cái kiểu nằm khiêu dâm ấy đi, nhưng nghĩ lại: “mình mới về”, nên thôi. Thím Hoa không có một phản ứng nào khi thấy chồng về. Vẫn cái kiểu nửa nằm nửa ngồi ấy, thím im lặng theo dõi Đại úy qua kẽ mắt lim dim. Rất lâu sau thím ngồi hẳn dậy, hỏi:

- Anh biết chuyện gì chưa?

- Chuyện gì?

- Người ta bắt em anh rồi.

“Cô này vẫn chưa biết người ta vừa thả hẩn ra”, Đại úy nghĩ thầm, nói:

- À, nó làm bậy thì người ta bắt.

Đại úy xách phích nước ra ngồi giữa sân, chậm rãi tráng ấm pha chè.

- Chuyển này về... – thím Hoa hỏi nhỏ – anh định xui ông Huy bắt thêm ai nữa?

- Thôi đi! Cô biết cái gì mà hỏi tầm bậy! – Đại úy gầm gừ.

- Sao lại không biết! Chính anh xúi giục ông Huy bắt chú Tư chứ còn ai!

- Sao lại xúi giục? – Đại úy mở to mắt. – Ơ kìa, sao lại xúi giục? Tôi chỉ nhận xét về các bức tranh phản tuyên truyền của nó chứ xúi giục cái gì? Không phải xúi giục, chính quyền không phải là trẻ con, cô hiểu chưa? Tôi có thông báo và kiến nghị...

Thím Hoa ôm bụng cười rũ. Vừa cười vừa ho. Nước mắt sống chảy dàn dụa.

- Các anh vui thật! “Xúi giục” thì gọi là “kiến nghị”, “mách lẻo” thì gọi là “thông báo”!... Ối giời ơi là thơm tho.

Đại úy đỏ mặt quát:

- Có im đi không. Cô điên hả? Không sợ người ta gô cổ cô lại hả?

Thím Hoa vẫn ôm bụng cười rũ rượi. Và buồn nôn. Thím muốn nôn quá, như là người ta ốm nghén. Đại úy nuốt nước bọt lặng thinh. Vài tháng nay Đại úy phát hiện ra tâm tính của vợ mình có phần đổi khác. Cái phần hiền dịu bản chất của thím hình như đã bị đục khoét, thay vào đó là thái độ ngạo mạn và trâng tráo của họa sĩ Tư. Đại úy sợ, một nỗi run sợ âm thầm xưa nay không hề có, đang len lỏi trong ngực ông. Biết đâu sẽ có một thực tế nghiệt ngã xảy ra: thím Hoa sẽ rũ bỏ tất cả để bám theo họa sĩ Tư, bất chấp mọi qui tắc đạo đức hiện có, đập lên dư luận để mà yêu một con người từ lâu bị dân Thị trấn coi như một thằng hề. Thế thì thật kinh khủng. Kinh khủng không phải việc Đại úy mất vợ, chính là ở chỗ, nó sẽ đập vỡ toàn bộ “ý thức hệ” của dân Thị trấn về gia đình Đại úy, đặc biệt về Đại úy...

Sau ngày hòa bình lập lại (1954) có mười sáu người lính trở về Thị trấn. Hết thấy họ là thương binh loại một đến loại bảy, trừ Đại úy Thìn. Đại úy không việc gì sất. Không một vết sẹo nào bám vào thân hình hộ pháp của ông. Chẳng ai dám đặt câu hỏi: liệu có phải Đại úy đã quá khôn ngoan, như một con chuột nhắt thông minh, luồn lách tài tình để bảo đảm an toàn một trăm phần trăm cơ thể sống của mình và kiếm được cái lon Đại úy ngon ơ khi tàn cuộc chiến? Trái lại, Đại úy là người lính dũng cảm, đạt đến độ phi thường, kể từ ngày ông vác đại đao theo cách mạng tham gia kháng chiến đến lúc chỉ huy hãn một tiểu đoàn quân chủ lực “tả xung hữu đột” một vùng rộng lớn phía Bắc tỉnh. Ngay cả những thương binh trở về cùng ngày với Đại úy cũng đã nói rằng chẳng phải Đại úy đã gặp may mà hình như bom đạn địch đã khiếp đảm khi nom thấy ông, chúng vội vàng rẽ cánh quạt

biến mất. Một con người đã quá nhiều huyền thoại về lòng dũng cảm vô song hoặc mãi mãi không bao giờ trở về hoặc trở về trọn vẹn, đàng hoàng với cái lon đại úy trung đoàn trưởng như Đại úy đã trở về. Khắp huyện không ai có cấp bậc và chức vụ như ông. Thêm vào đó, đồng lương của Đại úy cũng thuộc loại vô địch: có thể mua hoặc ba tạ gạo hoặc bốn mươi mét vải xa-tanh hoặc một con bò loại nhỏ... Thời này đám sĩ quan trẻ chưa vợ được coi là đối tượng chủ yếu của đàn bà con gái chưa chồng. Người ta sẵn sàng bàn tán râm rì về một sĩ quan nào đó có cấp bậc loại xoàng nhất vừa viếng qua nhà một cô gái nào đó. Một vài đám cưới trong Thị trấn được chuẩn bị kỹ lưỡng trong vài năm bị bỏ dở khi có một sĩ quan trẻ “dính” vào. Tình hình lập tức đảo ngược có lợi cho sĩ quan trẻ này, một đám cưới “mới” thay thế cho đám cưới “cũ” được tiến hành ầm ĩ một góc Thị trấn. Các bài hát khích bác đám đàn bà con gái tham giàu, tham địa vị ở các sĩ quan, bỏ rơi người tình cũ đã nhanh chóng ra đời, dập dềnh khắp Thị trấn. Đám trẻ con có nhiệm vụ thực hiện các bài hát này. Chúng đã thực hiện một cách xuất sắc nhưng trên thực tế rất ít có tác dụng. Đám đàn bà con gái “tham giàu, tham địa vị” này chỉ đỏ mặt đôi chút nhưng vẫn kiên trì bám đám sĩ quan, thậm chí còn dùng những thủ đoạn ranh mãnh mà chỉ có đàn bà, duy chỉ có đàn bà mới nghĩ ra được, để dành thắng lợi về mình. Gương lớn cho đám đàn bà con gái Thị trấn nhìn vào đấy mà hành động là thím Hoa. Những năm Đại úy Thìn xa nhà đi đánh giặc, hai mẹ con Thím chạy vạy suốt ngày đêm vẫn không đủ ăn. Thím sống nhờ những đồng nợ lưu truyền, mượn người này trả người khác, và bằng gánh bánh đúc dờ ọc do ít vốn cứ sáng sáng chạy thực mạng về các vùng nông thôn ven Thị trấn, cố gắng bán hết trước khi có gánh bánh đúc khác xuất hiện. Thím thuộc vào những người đàn bà lam lũ nhất Thị trấn. Đùng một cái, đại úy Thìn trở về, bằng ba tháng lương của ông, Thím đã tậu được một nhà ngói loại trung bình, đủ rộng cho ba người ở. Ít lâu sau, thím mua được đầu máy khâu Trung Quốc, bỏ nghề bán bánh đúc chuyển sang nghề may vá, đi đứng ra vào khoan thai nhẹ nhõm. Thím trở thành người đàn bà sang trọng nhất Thị trấn về cả “tinh thần” lẫn “vật chất”. Thực tế này đã làm rung chuyển đám đàn bà con gái, làm cho họ trân trọng đặt lên bàn cân để đo

đếm tương lai của họ, như đã nói. Rõ ràng đại úy Thìn có vị trí quan trọng như thế nào trong đời sống người Thị trấn, chưa kể những chiến công của ông trong một trăm hai mươi sáu trận ông tham gia đủ để mọi người phải kính nể, chưa kể ông là người duy nhất tỉnh bóp cổ thè lưỡi tên quan hai Pháp trong một trận huyết chiến ở phía tây Thị trấn làm cho chính phủ nghe nói cũng biết đến tên tuổi của ông...

Đại úy ngồi uống nước chè giữa sân, ngẫm nghĩ các tình huống có thể xảy ra trong gia đình mình và cảm thấy sợ, một nỗi run sợ âm thầm xưa nay không hề có bây giờ len lỏi trong ngực ông. Đại úy sẽ mất uy tín như thế nào nếu thím Hoa, một người đàn bà chẳng có quá khứ tốt đẹp gì, lý lịch lại không trong sáng, ngang nhiên bỏ rơi Đại úy không một chút phân vân như “phương án 2” Đại úy dự trù. Tất nhiên Đại úy có hẳn một phương án phản công khi “phương án 2” xảy ra nhưng ông chẳng thú gì chuyện đó. Người ta sẽ đồn rầm lên, ông làm sao đủ sức để dập tắt dư luận được, dù trong tay ông có gần một ngàn quân?

Trời đã tối hẳn, Đại úy chống gối đứng dậy soạn sửa đến nhà Bí thư huyện ủy Trần Văn Thanh. Có nhiều chuyện quan trọng cần phải thảo luận với nhau, trong đó có việc phối hợp tác chiến giữa trung đoàn pháo của ông với huyện đội. Riêng họa sĩ Tư, Đại úy sẽ không nhắc đến, ông có một phương án khác, tất nhiên, đối với ông việc gì chẳng có hai phương án.

oOo

Đại úy vừa ra khỏi nhà được mười phút thì Thùy Linh từ ngõ chạy vào, nói như reo: “Chú Tư được thả ra rồi!”

Thím Hoa ngồi bật dậy, ngơ ngác:

- Cái gì?

Thùy Linh nhắc lại, cởi phăng áo ngoài, nhanh nhẩu đến bên thím Hoa, quỳ xuống ríu rít:

- Chú Tư được thả ra khoảng hai giờ chiều, con có gặp chú ở bờ sông. Chú nói: “Ồi cha mẹ ơi, thềm thịt chó muốn chết!” – Thùy Linh bật cười khanh khách. – Ba về chưa, mẹ?

Thím Hoa không trả lời, ngồi thong thả bới tóc. Thím bới kỹ lưỡng từng sợi như đếm từng sợi, mắt đắm đắm nhìn vào một khoảng tối trong vườn. Thùy Linh đứng dậy, lúi vào buồng riêng. Cô không dám động đến nỗi ưu tư của mẹ mình. Cô lờ mờ nhận ra có một tai họa lớn, rất lớn sẽ giáng xuống bình yên trong gia đình mình và nơm nớp lo sợ. Thốt nhiên cô thấy cảm ghét bộ mặt xương xương, mái tóc rối bù và cái vuốt mũi đến gai mắt của họa sĩ Tư. Họa sĩ bỗng đi lại, nói cười với vẻ trâng tráo của một kẻ ngạo đời trước mắt Thùy Linh. Cô rùng mình, rồi run lên. Cái mà người ta gọi là tình yêu thật kinh khủng. Từ khi Thùy Linh nhìn vào gương và đỏ mặt nhận thấy hình như mình đã lớn, đã “đàn bà” từ lúc nào đến hôm nay chưa đầy một năm. Chưa đầy một năm, thế mà cô thẳng thốt nghĩ đến một ngày, không xa lắm đâu, cô sẽ yêu... sẽ lấy chồng, sinh con. Cô rùng mình, run lên. Họa sĩ cứ đi lại, nói cười với vẻ trâng tráo hết sức, trong khi bóng dáng của Hoàng cứ nhập nhòa như ảo giác.

Một nỗi sợ hãi từ phía khác cũng ám ảnh Thùy Linh, đó là ánh mắt thầy Trần Hới mà cô đã bắt gặp nhiều lần, đặc biệt chiều nay...

Thầy dạy toán, dạy giỏi hẳn hoi, nói hay nhưng rất điệu. Ví dụ: cho hai điểm M, N... thì thầy cao giọng: “Cho hai điểm em mơ... en nơ!” hoặc: “Từ đó chúng ta... Chúng ta làm sao?... Chúng ta dễ dàng rút ra...” Nói chung cái gì thầy cũng “dễ dàng rút ra”, làm cho học trò phục sát đất. Thầy hay kể về “ngày xưa” của thầy. Đó là một “ngày xưa” tuyệt vời. Thầy vô địch nơi nào cần vô địch. Có lần thầy đã làm cho Nguyễn Cảnh Toàn, giáo sư toán nổi tiếng Việt Nam, phải kinh ngạc khi thầy chỉ ra sai sót cơ bản trong một lời giải thần tài của giáo sư! Có lần thầy đã đối thoại với Lê Khâm và Phan Tứ về cuốn “Trước giờ nổ súng” của Lê Khâm (cuốn sách đang nổi tiếng thời này). Thầy nói Lê Khâm là bạn học của thầy từ thuở hàn vi. Nhà văn họ Lê này đã nghe thầy phân tích kỹ lưỡng cuốn tiểu thuyết nói trên và công

nhận là chưa có một nhà phê bình nào phân tích đúng như thầy. Thậm chí nhà văn Phan Tứ (nhà văn bậc đàn anh của Lê Khâm – thầy nói như thế) ngồi bên cạnh cũng phải xuýt xoa khen giỏi. Thầy còn nói nhỏ (có dặn học trò không được nói với ai) là suýt nữa thầy bị dính vào vụ “Nhân văn giai phẩm” nhân thầy có giúp Phùng Quán viết mấy chương cuối cuốn “Vượt cơn bão”. Đôi khi cao hứng, thầy còn hát cho học trò nghe về các bài hát mà thầy sáng tác. Thầy nói những “hợp âm” đầu tiên của bài “Xa khơi” là thầy đã tặng Nguyễn Tài Tuệ để nhạc sĩ này phát triển thành ca khúc khét tiếng trong cả nước.

Thầy bị kỷ luật, buộc thôi dạy về coi Phòng giáo cụ trực quan vì bị bắt quả tang thầy ăn nằm với một học sinh lớn tuổi. Tuy vậy thầy vẫn không buông tha việc theo đuổi các học trò gái có chút ít nhan sắc. Cứ giờ tan học, bao giờ thầy cũng ra đứng tựa cửa ngóng ra sân trường. Nhiều lần Thùy Linh bắt gặp “tia sáng xanh” của thầy chiếu vào gáy mình. Cô còn cảm giác “tia sáng xanh” rơi vào gáy mình cho tới khi cô vượt ra khỏi cổng trường.

Cô sợ, không phải sợ thầy mà sợ cái gọi là tình yêu sẽ đến trong khi cô không có một chuẩn bị nhỏ nào để đón nó. Thêm nữa, các hình phạt của nhà trường đối với các học sinh lớn tuổi dính vào chuyện yêu đương rất nặng nề làm cô khiếp đảm. “Học sinh không được phép yêu khi đang học!” – Đó không chỉ là lời nhắc nhở thường xuyên của các thầy giáo chủ nhiệm trong các buổi sinh hoạt lớp chiều thứ bảy, của thầy hiệu trưởng sáng thứ hai hàng tuần, nó còn được kẻ thành khẩu hiệu ở câu lạc bộ của nhà trường. “Học sinh không được phép yêu khi đang học!”. Điều ấy đúng, đến bây giờ vẫn đúng, nó giống như tiên đề không phải chứng minh. Có điều thời này khẩu hiệu ấy được thực hiện nghiêm khắc như lệnh thiết quân luật. Các cuộc truy quét các mối tình học trò với học trò, học trò với thầy giáo, học trò với đám sĩ quan trẻ được thực hiện nghiêm túc, triệt để và thường xuyên. Có ba vụ bị “đưa ra ánh sáng” làm cho học trò thất kinh. Vụ thứ nhất thuộc về cặp học trò lớn tuổi lớp mười. Họ yêu nhau lúc nào không ai biết. Một tổp dân quân làng Chánh Trực tóm được họ trên bãi cát

sau làng trong khi cả hai đang ở dạng “vận động viên bơi lội”. Họ bị toán dân quân trối quặt lại, lôi xềnh xệch về trường như hai con vượn bị cạo lông kéo lê trên bãi cát. Vụ thứ hai là vụ thầy Trần Hới với một học trò lớp 9 hai mươi ba tuổi. Hồi này mối quan hệ giữa thầy giáo và học trò được thiết lập chủ yếu dựa trên “luật cấm cãi”. Thầy Hới đã áp dụng sáng tạo luật này để ép học trò lớp 9 hai mươi ba tuổi chui vào vườn dưa hấu của nhà trường. Người coi vườn sử dụng cái gậy và con chó rất linh hoạt đã tóm gọn được họ. Cả hai bị đẩy vào phòng hiệu trưởng, điều qua gần ba trăm học trò đang tập thể dục buổi chiều. Vụ thứ ba thuộc về một nữ học trò đẹp nhất khối lớp 10 với một sĩ quan. Hai người bị một lão nông dân kiên trì rình rập ba ngày trời mới bắt được. Viên sĩ quan kia dễ dàng giẫy khỏi tay ông lão, cao chạy xa bay. Nữ học trò “xấu số” bị lão nông dân cởi quai nón cột chặt hai tay lại. Cô khóc lóc thảm thiết van xin lão nông dân tha bổng. Thậm chí cô đã nói: “Bác muốn làm gì cháu thì làm chứ đừng đưa cháu về nhà trường” nhưng lão không chịu. Lão thì còn làm được gì tốt hơn là đem cô nạp cho nhà trường! Tất cả đều được thông báo kỷ luật về địa phương. Sau ba vụ đó, hầu hết các cặp học trò đã chuyển từ tình bạn sang tình yêu, lại phải vội vàng chuyển từ tình yêu sang tình bạn. Cố nhiên đấy chỉ là phép giao hoán giả vờ cốt để tai qua nạn khỏi.

Trần Hới là thầy giáo đẹp trai, rất đẹp trai. Bất cứ thanh niên nào trong Thị trấn cũng không thể có được vẻ đẹp rực rỡ như thầy. Đặc biệt là đôi mắt thầy, cái “tia sáng xanh” ấy đã làm bủn rủn nhiều cô gái.

Thùy Linh sợ, nỗi sợ hãi ám ảnh cô kể từ ngày cô bắt gặp “tia sáng xanh” ấy. Cô không dám nói với ai, kể cả Hoàng. Cô tìm cách chạy trốn. Càng chạy trốn càng bắt gặp. Ban nãy, trước khi về nhà, Thùy Linh đã bị thầy “như mọc ở đất lên” đứng chắn ngang lối đi.

- Thùy Linh à? – Thầy hỏi nhỏ và đưa tay hất mái tóc rất đẹp của thầy lên.

- Dạ. – Thùy Linh cúi mặt trả lời. Cô liếc mắt tìm một lối khác để rẽ.

- Ba đã về chưa em?

- Thưa, chưa.

- Thế chú Tư?

- Thưa, rồi.

- Thế mẹ...

Thùy Linh bắt đầu run. Cô bắt gặp đôi mắt thầy đang cười cười...

- A! Trần Hới! Trần Hới!

Một người ngồi trong quán cháo lòng gọi to. Thầy quay lại. Lợi dụng cơ hội, Thùy Linh rẽ ngoặt, vừa chạy vừa thở như bị ma đuổi...

- Vào đây làm bát cháo cho ấm bụng!

Ôi, cảm ơn cái người ở quán cháo lòng. Thùy Linh muốn quay lại nhìn người ấy là ai nhưng cô sợ. Cô chạy vù vù về nhà, hai tai nóng rực...

Mãi ám ảnh về đôi mắt thầy Trần Hới, Thùy Linh giật mình nhận ra cô đã đứng như trời trồng dưới bếp không biết đã bao lâu. Bất giác cô gọi to:

- Mẹ!

Căn nhà lạnh ngắt, chỉ có ngọn gió đập cửa khe khẽ.

- Mẹ, mẹ ơi!

Thùy Linh kêu to và chạy ra. Mẹ cô đã đi vắng, thím Hoa đã đi vắng. Linh tính báo cho cô biết thím Hoa đang đi về hướng nào. Cô nhào ra cửa, chạy! Cô chạy đến kiệt sức trên con đường dẫn đến bờ sông Linh.

“Không kịp nữa rồi! Không kịp nữa rồi!”. Thùy Linh chạy trong nỗi thất vọng chua chát cho đến khi gần tới bờ sông Linh thì gặp thím Hoa đang đứng ôm đầu giữa đường. Có một khoảng cách rất nhỏ, đủ cho một người đàn bà yếu đuối nín thở chạy một hơi là đến túp lều lá mía kia, nhưng thím đã đứng khựng lại. Như người bị choáng, thím quần quai giữa đường đêm.

Hình như thím đã nghe tiếng gọi thất thanh của Thùy Linh. Hình như thím nhận thấy có cái gì phi lý, rất phi lý đã buộc thím trốn con chạy tới bờ trong đêm tối như thế này...

- Mẹ!

Thùy Linh nhào tới ôm chầm lấy thím Hoa. Họ ôm nhau, hai người đàn bà ôm nhau quần quại. Và khóc, khóc rất to nhưng không ai biết thốt lên một lời nào cho đúng. Không nói được, họ chỉ khóc, chỉ gục vào nhau mà nước nở. Chưa bao giờ họ khóc to thế. Trên con đường dẫn họ về nhà, họ vừa dìu nhau vừa khóc, như là họ đang đưa tiễn một đám tang, có khi còn hơn thế.

Chương bốn

Một mùa hạ nữa đang chảy qua tuổi trẻ của Hoàng.

Hoàng nhớ lần cuối cùng anh và Thùy Linh cùng nhúng mình xuống sông Linh, ngập lặn tha hồ như những con cá chép trắng muốt, lấp lánh trong một buổi chiều đầu mùa hạ năm họ tròn mười bảy tuổi. Không ngờ sau đó mãi mãi họ không được cùng nhau vùng vẫy, nghịch ngợm cười vang mặt sông như thế này nữa.

Sông Linh dường như bao giờ cũng chờ đón họ, từ bao đời nay nó vẫn dịu dàng chờ đón với tất cả. Nó bắt nguồn từ phía bên kia dãy núi chín mươi chín ngọn. Nhìn từ Thị trấn, dãy núi giống như một bức tranh hoành tráng miêu tả một cuộc khởi nghĩa nào đó. Nó, dòng sông, nhẹ nhàng men theo những làng mạc trù phú chảy về xuôi. Trước khi trôi về Thị trấn, sông Linh ngoái lại thượng nguồn nhiều lần như nuối tiếc vì một nghĩa vụ chưa thành về nơi đã sinh ra nó, hoặc là thương nhớ và day dứt về những gì nó sống với thượng nguồn... Những vòng tròn mở rộng của dòng sông do “ngoái lại” nhiều lần đã tạo nên những ốc đảo đứng trầm ngâm giữa dòng sông. Gặp Thị trấn, dòng sông bỗng vỡ ra, chảy tràn trề không thành dòng, dập dềnh mọi bãi bờ men Thị trấn. Lần đầu tiên dòng sông biết đến một miền quê đông vui, nhộn nhịp, lấp lánh ánh điện và vang những âm thanh náo nhiệt mà suốt một trăm ki-lô-mét từ thượng nguồn nó không hề bắt gặp. Dòng sông không muốn chảy tiếp nữa, cứ dửng dăng quanh Thị trấn cho đến lúc nó sực nhớ nó là dòng sông, đích của nó là biển cả, thế là nó vội vã trôi đi. Trước khi tạm biệt Thị trấn, nó ngoái lại hai lần: Chào, chào... và lao như điên về biển cả. Bắt đầu từ Thị trấn, sông Linh chảy xiết hơn, ào ào, hùng hục... Hình như nó sợ nếu dừng lại, ngoái lại một lần nữa, dù chỉ trong giây lát, là nó không thể đi được, không cách gì rút ra mà đi được...

Nắng chiều rủ xuống thành từng đám vàng nhạt rải dọc bờ cát. Họ ngồi im lặng đăm đăm nhìn ra mặt sông đang chuyển màu tím sẫm. Có gì mà nói khi ngày nào hai người cũng gặp nhau. Chỉ có nhớ, một nỗi nhớ ngọt ngào cứ vương vấn mãi trong mỗi người ngay khi họ vừa chia tay. Thế là lại tìm cách gặp nhau, bất cứ lý do gì, có khi là những lý do rất buồn cười. Hoàng đã lớn, dù lớn sau Thùy Linh, nhưng đã lớn. Thùy Linh bỗng lạ lùng trước mắt anh vào một ngày học kỳ I lớp 9. Khi đó Thùy Linh từ rặng phi lao bước ra, đứng sững trước mắt Hoàng, hai má đỏ ửng. Ngực Hoàng bỗng rung lên.

- Đẹp quá.

Anh kêu khẽ và cảm thấy lúng túng không biết nên bắt đầu như thế nào. Hai người nhìn nhau rất lâu và bất chợt cười to cả hai, nắm tay nhau chạy tung tăng trên cát, dưới những rặng phi lao năm tuổi. Không biết đó có phải là ranh giới quy ước cho Hoàng thành người lớn hay không nhưng anh nhớ, không thật chắc chắn cho lắm, kể từ ngày đó Thùy Linh bắt đầu ám ảnh anh. Nhắm mắt lại: Thùy Linh, ngồi dậy: Thùy Linh, đi, đứng, chạy, nhảy, cười, nói vẫn Thùy Linh – Thùy Linh – Thùy Linh... không ai khác, Hoàng không biết anh đã yêu cô, chỉ biết nhớ khủng khiếp, ngay khi có Thùy Linh bên cạnh như lúc này thì anh vẫn nhớ. Thật lạ lùng...

Thùy Linh ngồi bên anh, hai tay trần bó gối. Cô ngồi im như một bức tượng thạch cao trắng muốt, bộ ngực nhỏ phập phồng. Lần đầu tiên cô xuống sông Linh với một bộ đồ tắm đủ che những gì cần thiết. Đám đàn bà con gái Thị trấn này chưa ai mặc như vậy để tắm, kể cả những người đàn bà táo tợn nhất. Vậy mà Thùy Linh đã hiện ra như nàng tiên cá trong một bộ phim Hoàng đã nom thấy được. Chính Hoàng cũng sửng sốt khi Thùy Linh xuất hiện từ trong đám lá rươi – được làm nơi thay áo quần cho những người tắm sông – bước từng bước chậm rãi trong nắng chiều: trắng muốt và lấp lánh, trắng muốt và lấp lánh... Hoàng hoa mắt, vội vàng quay mặt đi. Nhưng chỉ được một thoáng, không cưỡng được, anh lại quay về phía Thùy Linh đang bước, vẫn trắng muốt và lấp lánh dưới nắng chiều. Bắt

gặp ánh mắt của Hoàng, Thùy Linh bối rối một chút rồi lẹ làng buông tấm thân nõn nà xuống dòng sông, như một mảnh trăng non dập dềnh...

- Đố bắt được đấy!

Thùy Linh bơi cách bờ một quãng xa, lật nghiêng người ngoái về phía Hoàng, đưa tay vẫy vẫy. Hoàng đứng bật dậy nói to:

- Thật không?

- Thật!

- Rồi nhé!...

Hoàng lao xuống nước. Bằng lối bơi ếch nhuần nhuyễn, một phút sau anh đã đuổi kịp Thùy Linh, Hoàng cầm lấy chân trái Thùy Linh kéo lùi, cô kêu lên:

- Đừng có hòng nhé!

Thùy Linh úp mặt xuống nước, hai tay đập nước lia lịa.

- A ha! Bơi như chuồn chuồn đập nước thế thì...

- Cứ đuổi kịp xem nào?

- Rồi nhé!...

Họ kêu vang mặt sông và quần đuổi nhau như những con cá chép mùa động dục. Hoàng dướn lên, vượt trước Thùy Linh, đột ngột quay gập ngược trở lại, dơ tay định ôm ghì lấy cô. Thùy Linh cười, vội vàng lặn xuống để tránh cái “úp nơm” của anh. Hoàng vồ hụt, mất đà chúi đầu vào ngực cô. Cả hai lặn đi một giây dưới đáy sông. Cái sự “chập mạch” tình cờ ấy đã làm cho Hoàng lẫn Thùy Linh rung lên ở một tần số khác thường. Họ rời nhau ra, lẳng lặng, không ai nhìn vào mắt ai, trống ngực đập thành thành.

Lát sau, Hoàng bơi nhẹ đến bên Thùy Linh, anh nói, giọng run run:

- Xin lỗi.

Thốt nhiên Thùy Linh úp mặt xuống dòng sông, hai vai trần rung rung. Ngực Hoàng nóng rực. Phải làm một việc gì đó, một việc gì không rõ là việc gì, nhanh nhanh nhanh... Bất thần Hoàng quàng tay siết chặt Thùy Linh vào lòng.

- Anh! Đừng anh!...

Anh! Trời ơi anh! Ngực Hoàng đập mạnh, rung rung:

- Em! Thùy Linh, em...

Cả hai đều run lên, cả hai đều nóng rực, cả hai tìm môi nhau, cả hai nín thở... Họ chìm dần xuống đáy sông... Chân họ bỗng chạm lớp cát mềm, cả hai buông ra, bơi vọt lên. Họ thở hổn hển, lại lao vào nhau và nóng rực và rung lên và chìm dần, chìm dần...

Bây giờ họ ngồi bên nhau trên bờ sông Linh nắng đã chuyển màu tím sẫm. Họ không dám nhìn vào mắt nhau, im lặng. Những ngọn sóng nhỏ vỗ nhẹ vào bờ, từng đợt, từng đợt, cố gắng vươn tới chỗ họ.

- Thùy Linh!

Một tiếng gọi giật giọng. Cả hai quay lại, Đại úy đứng sau lưng họ chừng mười mét, nhìn họ trừng trừng:

- Tôi hỏi: anh chị đã làm gì ở đây?

Đại úy hất hàm hỏi. Hai người đứng bật dậy, lúng túng nhìn Đại úy. Hoàng lúng búng:

- Thưa... chúng cháu tắm, như vẫn tắm...

- Chỉ có tắm thôi à? – Đại úy gầm gừ, lừ lừ nhìn hai người đang ở thế trần truồng (theo quan điểm của Đại úy).

- Vâng, tắm... – Thùy Linh trả lời.

- Tắm hay cởi truồng ra mà ngắm nhau, hả? – Đại úy cao giọng.

- Không đúng! Chúng cháu không ai cưỡi truồng cả! – Hoàng kêu lên.

- Im đi! – Đại úy nghiêng răng, quát!

Ông chấp tay sau đít, đi lại quanh Thùy Linh, nói đồng dặc:

- Ai chả biết cô mặc đồ tắm... Nhưng tôi hỏi: tất cả nhân dân lao động ở Thị trấn này có ai mặc xi-líp, xu-chiêng mà tắm không? Không ai cả. Đó là một thực tế sinh động. Còn cô thì học thói rởm đời của quân tư sản mà mẹ cô là một dẫn chứng. Mẹ kiếp, trần như nhộng. Cha chà... thật là kinh khủng.

Hoàng định cãi lại nhưng anh nín được, mặt đỏ bừng nhìn Đại úy. Đại úy không thèm nhìn hai người, ông hạ giọng dứt điểm:

- Từ nay tôi cấm: một, không được tắm bất kỳ chỗ nào trừ nhà tắm. Hai, anh chị không được hẹn hò với nhau bất kỳ ở đâu, vào thời điểm nào. Tôi không tin vào sự trong sáng của anh chị nữa, mặc dù anh chị đều là con cái thuộc các thành phần cơ bản. Giải tán!

Đại úy hô lớn và bỏ đi. Được mười bước, ông quay lại, khoát tay:

- Giải tán.

Bóng Đại úy khuất dần vào những bụi tầm ma mọc dày đặc trên bờ đê. Hoàng lắc đầu, lầu bầu:

- Thật kinh khủng.

- Về thôi anh. – Thùy Linh nhắc.

Họ về mệt mỏi lết từng bước. Đến chỗ rẽ lối vào nhà Thùy Linh, hai người đứng lại. Thùy Linh bất ngờ sà vào lòng Hoàng, hôn điên cuồng lên ngực, lên trán, lên cổ anh. Cô đau đớn kêu lên:

- Em yêu anh! Anh Hoàng! Em yêu anh... anh... ngày mai, ngày mai anh đừng như ba em. Đừng nhé, đừng như ba em...

Thùy Linh khóc, mềm nhũn trong tay Hoàng. Hoàng không hôn cô, không hôn một chiếc nào lên gương mặt đầm đìa nước mắt của Thùy Linh. Anh khẽ nói:

- Chúng ta còn bé quá...

Thùy Linh bất ngờ đẩy Hoàng ra, thét lớn:

- Nhưng chúng ta có quyền sống! Chúng ta có quyền!...

Cô chạy ào về nhà, vừa chạy vừa khóc. Hoàng đuổi theo, không kịp, cô đã lọt vào chiếc cổng sắt nhà Đại úy.

oOo

Mưa ròng rã hai ngày rưỡi, hai ngày rưỡi Hoàng không gặp được Thùy Linh. Anh nóng ruột phát điên lên.

Hãy còn vài đám mưa bay phơ phất, đôi khi chợt òa xuống chốc lát, lại phơ phất. Trời vẫn đen kịt nhưng Hoàng không thể chờ cho dứt hẳn trận mưa kỳ quặc này nữa, anh quyết định khoác áo mưa ra đi.

Muốn đến nhà Thùy Linh phải vượt qua một cánh đồng rộng chừng năm chục héc ta. Nói là Thị trấn nhưng ở đây chất nông thôn vẫn trội hơn thành thị. Hai phần ba số dân thị trấn là dân cày bẫm, cuốc sâu. Số dân còn lại sống nhờ vào cái chợ và làm một vài mặt hàng lật vặt hoặc sửa chữa xe đạp, may vá v.v... Lúc Hoàng và Thùy Linh vào khoảng mười ba, mười bốn tuổi, họ đã nghe Đại úy Thìn nhắc đi nhắc lại rằng Thị trấn rất khó có khả năng tồn tại đến thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bởi vì, theo như Đại úy nhắc đi nhắc lại, Thị trấn chỉ rất giai cấp nông dân (chỉ những người làm ruộng) và tầng lớp tiểu tư sản (chỉ những người sửa chữa xe đạp, may vá và buôn bán nhỏ). Còn giai cấp công nhân (chỉ những người sản xuất hàng tiêu dùng) ít đến mức coi như không có. Rõ ràng Thị trấn không có giai cấp lãnh đạo làm tiên phong cho mọi phong trào cách mạng, nên Thị trấn khó có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội cho ra hồn. Điều đó có thể hiểu tương

đương với việc Thị trấn có thể bị xóa tên khi chúng ta vượt qua thời kỳ “quá độ”. Thêm vào đó, trường cấp III của huyện, nơi Hoàng và Thùy Linh đang theo học, lại đóng ngay trong Thị trấn, tức là tầng lớp trí thức tiểu tư sản sẽ ra đời. Tầng lớp này rất nguy hiểm vì tính chất dễ sa ngã của họ. Họ có thể phản thùng bóp cổ chủ nghĩa xã hội như chơi, trong khi lực lượng chuyên chính vô sản sau ngày hòa bình lập lại có vẻ bị thu nhỏ lại và rất chủ quan!...

Hoàng và Thùy Linh nghe Đại úy giảng giải khá kỹ lưỡng về vấn đề này, họ chẳng hiểu gì cả nhưng vì nghe quá nhiều nên ai cũng thuộc. Mãi sau này Đại úy nghe bí thư huyện ủy Trần Văn Thanh bảo đấy là sự nhầm lẫn đáng tiếc của Đại úy trong việc qui ước các “giai cấp” và “tầng lớp” của một vạn rưỡi dân Thị trấn và có phần vội vàng khi kết luận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Thị trấn khá ảm đạm, Đại úy ngẫm lại, khẳng định là mình sai. Đại úy đã thành thật “báo cáo” lại với Hoàng và Thùy Linh. Tất nhiên họ chẳng quan tâm gì lắm về chuyện đó. Họ thích thú đem những ý kiến mà Đại úy đã nhận là sai lầm đi dọa lũ trẻ nhỏ tuổi hơn, làm cho chúng xanh mặt, không biết sau này mình sẽ ở đâu. Đứa nào có bố mẹ thuộc tầng lớp tiểu tư sản thì mặt cắt không ra máu. Ngày đêm chúng mơ ước một ngày nào đó, trời xui đất khiến thế nào, Thị trấn bỗng nhiên xuất hiện rầm rộ “giai cấp lãnh đạo” để cho nó mãi mãi sầm uất, giàu có như nó vẫn tồn tại, hoặc hơn. Lũ trẻ luôn tin tưởng tất cả những gì Đại úy nói là những chân lý không thể bác bỏ, bởi vì ông là sĩ quan có quân hàm cao nhất, được dự nhiều nhất các lớp chỉnh huấn quan trọng cấp tỉnh, và trên thực tế, ông là người duy nhất bóp cổ được tên quan hai Pháp trong một trận huyết chiến ở phía tây Thị trấn. Đó cũng là lý do vì sao ngôi nhà của Thùy Linh được cất lên nơi ao tù nước đọng, dày đặc muỗi và phân trâu, nồng nặc mùi xú uế ở phía tây Thị trấn. Vào lúc mưa gió, trời tối đen như thế này, tìm đến nhà Thùy Linh quả không gì khổ hơn.

Hoàng cẩn thận vừa nhìn vừa ngửi vừa nhắm vào những vật chuẩn ẩn hiện mờ hồ trong đêm, dẫn từng bước...

- Thùy Linh ơi!

Hoàng nhóng cổ qua hàng rào dâm bụt nhà Thùy Linh, gọi. Anh đã gọi như thế này có tới hàng ngàn lần từ thửa “hỉ chưa sạch mũi” đến giờ. Chỉ cần dứt tiếng gọi là Thùy Linh chạy ra. Cô luôn ở thế chờ đợi anh. Họ sẽ nắm tay nhau ngúc ngắc tiến ra bờ sông Linh chơi đùa đến chán thì thôi. Hoàng đã gọi, gọi, gọi... bây giờ anh bỗng thấy hồi hộp mỗi khi cất tiếng. Hoàng dựa vào hàng rào dâm bụt trước cổng nhà Thùy Linh, tim đập rộn ràng...

- Thùy Linh ơi!

Mưa tạt vào ướt hắt một mảng áo của Hoàng. Anh gọi và nhận thấy tim mình đập nhanh hơn.

- Thùy Linh!

Hoàng nom thấy Thùy Linh đi nhanh xuống bếp, anh gọi nhưng cô không đứng lại. Không phải, cô dừng lại chút xíu rồi cúi mặt đi. Có chuyện gì thế? Có thể trong nhà vừa xảy ra một chuyện gì đó, ví dụ như vừa có một cuộc đấu khẩu giữa đại úy Thìn và họa sĩ Tư. Việc này xảy ra thường xuyên, cứ mỗi tuần một lần, nó giống như bệnh viêm họng mãn tính, thỉnh thoảng lại rống lên, rồi im rồi ôn hòa. Nếu vậy thì Thùy Linh sẽ chạy ra thôi, bởi các cuộc cãi cọ đó không liên quan gì đến cô cả. Hoàng đứng lẩn chần trước hàng rào dâm bụt, suy đoán lung tung, đoán luôn cả việc bộ ngực vô tâm của Thùy Linh đã phát triển quá sớm khiến Đại úy Thìn phải ra tay bảo vệ, làm cho mối quan hệ cuối cùng của Thùy Linh với con trai, là Hoàng, cũng bị chấm dứt. Bực mình, Hoàng đu đẩy hàng rào dâm bụt rung lên bần bật, đập vào đám dây nhợ néo buộc lằng nhằng ở cổng một cái cực mạnh rồi quay gót.

- Hoàng!

Thùy Linh chạy vụt từ nhà ra, đứng ép vào hàng rào dâm bụt, gọi. Hoàng quay lui, cố làm ra vẻ uể oải, tiến lại gần.

Họ nhìn nhau qua hàng rào dâm bụt.

Thùy Linh thì thầm:

- Anh...

Hoàng dẫu nụ cười sung sướng vào những chiếc lá dâm bụt đẫm nước mưa. Anh thò tay qua hàng rào, đặt nhẹ lên bờ vai tròn lẳn của Thùy Linh. Thùy Linh thở mạnh, cô vội vàng gỡ tay Hoàng. Hoàng không chịu, thò luôn tay kia kéo Thùy Linh ép sát hàng rào. Một cái hôn ướt đẫm nước mưa đặt lên má Thùy Linh...

- Đừng... anh, buông ra... ôi chết...

Vẫn có hàng dâm bụt ngăn cách. Hoàng rướn người qua hàng rào, điên cuồng đặt môi mình lên bất cứ nơi nào trên cơ thể Thùy Linh. Những chiếc hôn ướt đẫm nước mưa rồi xuống tới tấp. Hàng rào dâm bụt rung lên bần bật...

Thùy Linh rút Hoàng ra, hỗn hển:

- Anh về đi, về ngay đi. Sáng mai Thùy Linh đến.

- Có chuyện gì thế?

Hoàng hỏi, cố gắng quan sát vẻ mặt của Thùy Linh nhưng không thấy gì cả, tối quá. Thùy Linh úp mặt vào đám lá cây dâm bụt, nói như khóc:

- Bố mẹ Thùy Linh... cãi nhau.

- Thế à? Có chú Tư à?

- Khô-ông... anh về đi. Về đi, nhé!

Thùy Linh chạy vào nhà, được một đoạn cô quay ngoắt lại ra hiệu cho Hoàng “lui binh”. Hoàng đứng ngó ra một lát rồi tắc lưỡi về.

Mưa đã ngớt. Chỉ còn những đám mưa rây bột bay phơ phất. Thốt nhiên Hoàng thấy lạnh, lạnh và buồn. Có thể đây là dấu hiệu đầu tiên báo cho Hoàng biết từ nay anh đừng có hòng chơi với Thùy Linh được nữa. Từ

nay họ bắt đầu phải lén lút, lén lút như bao nhiêu mối tình ở Thị trấn đã lén lút. Người ta có thể đứng đái thản nhiên giữa đường vẫn không việc gì còn như nắm tay, khoác tay nhau, hôn nhau thì thật chướng tai gai mắt, dư luận xã hội phản đối ầm ầm. Hoàng khẽ thở dài. Vì sao thế nhỉ? Không hiểu vì sao. Cũng có thể Thùy Linh nói thật, bố mẹ cô đang cãi nhau, một cuộc cãi cọ dữ dội nên Thùy Linh không muốn Hoàng chứng kiến. Không phải như vậy! Cô và Hoàng đã chứng kiến hàng chục lần cãi cọ của họ, từ ngày Họa sĩ Tư xuất hiện ở Thị trấn, nhảm tai đến mức trong khi họ suýt chồm vào nhau, phun vào nhau những lời độc địa thì Hoàng và Thùy Linh vẫn có thể chơi đùa thoải mái dưới bếp mà không có vấn đề gì xảy ra cả. Không phải như vậy, đúng rồi, không phải như vậy! Hẳn là có một bí mật nào đã ngăn trở Hoàng không được bước qua cổng nhà Thùy Linh. Ý nghĩ ấy vụt đến làm Hoàng đứng khựng lại, quyết định dứt khoát phải khám phá cho ra bí mật kia. Tuổi thơ đã hết nhưng quán tính của nó thì vẫn còn, đó là lý do đẩy Hoàng vòng dọc theo hàng cây xoan, nhảy đại qua mấy cột thép gai mắt cáo, rón rén đi về phía bếp...

- Cạch! Cạch!

Tim Hoàng thất lại khi nghe tiếng kẹt cửa. Anh nằm ép sát xuống đám lá khoai trồng cạnh bếp. Đại úy Thìn mở cửa đi ra, đứng dựa vào vách liếp, vén quần đái. Hoàng thấy lạnh run lên vì sợ. Nếu Đại úy Thìn tóm cổ được Hoàng lúc này, lập tức ông sẽ qui cho anh thuộc tầng lớp đối kháng với chủ nghĩa xã hội, tức là thằng ăn cắp. May thay, Đại úy không thấy gì cả, Hoàng chỉ phải chịu đựng vòi nước nóng của ông rót thẳng vào người anh. Càng hay, anh đang ướt như chuột, đang rét run lên...

Cạch! Cạch!

Đại úy Thìn khuất bóng sau cánh cửa. Hú vía! Hoàng nhồm dậy, mon men về phía cửa sổ khép hờ ở nhà chính. Trong nhà không ai lên tiếng, im lặng như một nắm mồi. Hoàng ghé mắt qua cửa sổ, liên lảo ngó quanh.

Thùy Linh nằm sấp trên chiếc ghế dài bắc ngang ngạch cửa, hai tay buông thõng, tóc xõa sát đất, mông và ngực phập phồng, hình như đang tấm tức khóc. Đại úy Thìn ngồi vắt chân chữ ngũ, thong thả nhả từng cuộn khói thuốc về phía cửa sổ, chỗ Hoàng đang nhìn. Không thấy mẹ Thùy Linh đâu. “Có lẽ thím ấy đang ngủ” – Hoàng tiến thêm vài bước, đến sát cửa sổ bên kia, hy vọng có thể nhìn thấy mặt Thùy Linh. “Không biết Thùy Linh có khóc thật không?”. Cửa sổ này cao hơn tầm mắt buộc Hoàng phải nhón chân. Lúc đầu cũng chỉ thấy mông và ngực Thùy Linh phập phồng và Đại úy Thìn đã đổi thế chân thong thả nhả râu, nhưng vài chục giây sau Hoàng kinh hoàng nhìn thấy một tấm thân trần truồng bị trói chặt vào cột nhà, đầu tóc rũ xuống. Trống ngực Hoàng đập dữ dội, anh run bắn người, dí sát mặt vào cửa sổ.

Người bị trói vào cột nhà chính là thím Hoa. Lần đầu tiên Hoàng thấy một người đàn bà trần truồng, một khối thịt trắng muốt đang chảy xuống im lìm như xác chết vừa dựng dậy. Hoàng rùng mình, mồ hôi thấm ướt áo. Anh hoàn toàn bị thôi miên khi bắt gặp tấm thân ấy, không dứt ra được, mặc dù anh đang run lên vì kinh hồn丧胆 vừa chứ không phải vì thích thú.

Thím Hoa bị trói cứng ngắc vào cột nhà đã rất lâu, đến giờ thím kiệt sức, thoi thóp thở. Đại úy Thìn vẫn thong thả nhả râu, lúc lúc lại liếc sang thím, nhếch mép cười. Thùy Linh chột uể oải ngồi dậy, đờ đẫn nhìn hai người, mặt mày trắng bạch. Cô mệt mỏi tiến về phía thím Hoa, run run sờ vào những chỗ có dây náo buộc trên cơ thể thím.

- Rút tay ra!

Đại úy Thìn quát bằng giọng ồm ồm, chậm rãi. Thùy Linh rút vội tay, quay ngoắt về phía Đại úy. Cô chạy tới, quỳ xuống chân ông, ngược mặt nói lắp bắp:

- Ba tha cho mẹ con. Con lạy ba, ba ơi!

Thím Hoa bất thần ngẩng đầu lên, mắt đỏ rực:

- Đừng làm thế Thùy Linh, hèn!...

Đại úy ngựa cổ cười, giọng cười như khóc. Bỗng nhiên thím Hoa lắc lư, lắc lư và đổ xuống nền nhà. Hoàng há mồm, trợn mắt: thật là kinh khủng! Thật là kinh khủng! – Phía sau lưng thím là một người nữa, cũng trần truồng, bị cột dính lưng thím. Thì ra không phải là “cột nhà” mà là một người đàn ông, thoáng nhìn đã biết chắc là họa sĩ Tư, vì khuôn bóng nên lúc đầu Hoàng không nhận ra. Hai người cựa quậy dưới chân Đại úy. Thùy Linh rú lên, nhào tới nước nở khóc:

- Buông ra! Buông mẹ tôi ra!

Và cô vừa khóc vừa cắn vào sợi dây thừng, day day. Đại úy Thìn ngựa cổ cười lớn, lần này ông cười dài hơn, vẫn giọng cười như khóc. Có lẽ Đại úy đang nước nở khóc chứ không phải cười, cười gì mà thê thảm thế.

oOo

Lần đầu tiên Đại úy tự hủy bỏ lịch trình làm việc từ chiều thứ bảy đến tối chủ nhật của mình. Ông nằm bất động trên giường suốt buổi sáng chủ nhật.

Đại úy không thể tin được đêm hôm qua (cái đêm ghê rợn mà Hoàng đã chứng kiến) vợ ông đã lăn lộn trên chính giường ngủ do chính đồng lương đại úy của ông tạo ra với họa sĩ Tư, em cùng cha khác mẹ của ông. “Thật không có một lý luận nào, một khoa học nào có thể giải thích nổi” – Đại úy ngẫm nghĩ – “Giá như ngày xưa, dưới chế độ cũ, người ta chẳng có lý tưởng mả mẹ nào để mà theo đuổi, thì cái việc loạn luân hẳn cũng chỉ là trò tiêu dao ngày tháng. Đằng này, người ta được tắm trong bầu không khí trong sạch như thế, lại được lý tưởng tốt đẹp dưới chế độ mới sáng choang là vậy rọi sáng khắp nơi, thế mà chúng nó cứ lăn xả vào nhau như những con lợn ngu xuẩn. Chúng nó dường như chỉ biết ăn và đ. Đồ khốn nạn!” Đại úy ngẫm nghĩ rất lâu, “viết” ra trong đầu cả một bài dài, câu kéo chĩnh chu về sự sa đọa của vợ ông... Đấy cũng chính là điều nhục nhã nhất đời ông, kể từ ngày Đại úy vác đại đao đi “trừ gian diệt ác”. Thế là “phương

án số 2", cái phương án khốn kiếp mà Đại úy đã dự trù và cảm thấy sợ, một nỗi run sợ âm thầm len lỏi trong ngực ông, bây giờ đã xảy ra. Nó xảy ra sớm hơn thời gian ông trù liệu và khốn nạn hơn cả những gì ông tưởng tượng.

Khi Đại úy nhảy vào buồng thì thím Hoa vào họa sĩ Tư vừa chấm dứt tức thì cuộc giao hoan của họ. Vẫn còn nguyên hiện trường, kể cả thân xác lõa lồ "như những con lợn ngu xuẩn" của họ.

- Ái!- Đại úy rú lên.

Thím Hoa lập tức lúi sâu vào góc buồng, co ro như con vượn bị nhúng nước. Họa sĩ trợn mắt, há mồm, sợ đến mức toàn thân co cứng, tái nhợt.

- Đồ chó chết, đồ khốn nạn! Đồ chó chết!...

Đại úy lao vào hai người, đấm đá túi bụi. Hai người bị những cú đấm trời giáng của Đại úy văng ra một người một góc. Một cái răng của Họa sĩ văng ra, máu mồm chảy ồ ạt. Không ai dám chống cự, cũng không ai kêu lên một tiếng nào. Đại úy đấm vào hai người như đấm vào các xác chết...

Đại úy hằm hằm rút dây thừng, kéo sát hai người lại, ép dính lưng nhau, trói chặt. Vừa trói ông vừa chửi rủa, nước bọt văng tung tóe. Xong, ông để mặt hai người trần như nhộng đứng như trời trồng giữa nhà, tìm nước uống. Ông uống một cốc nước to, dứt mạch, ông dẫn mạnh cốc xuống bàn thờ hồng hộc. Bây giờ Đại úy mới thấm mệt, ông thở dồn dập, mồ hôi chảy ướt đầm dề ngực áo.

Lúc này, cho đến tận lúc này, thím Hoa mới nhớ những gì đã xảy ra vừa qua đối với thím. Hình như thím đã gọi Họa sĩ vào, họ ngồi bên nhau vừa nói vừa hát khua chân múa tay như những con vượn bị tách khỏi bầy lâu ngày mới gặp nhau. Hình như không phải như thế. Hình như thím đã lăn xả vào họa sĩ Tư trong một nỗi đau đớn tuyệt vọng hoặc nỗi thèm khát dục vọng bốc cháy đến độ toàn thân thím co giật. Hình như không phải như thế. Hình như họ chẳng có tội gì cả. Họ không làm gì nên tội, họ vẫn là "chị

em”, dù đối trá nhưng vẫn là “chị em” và chưa có hành vi nào vượt ra ngoài khung qui ước ấy...

Khi cú đấm cuối cùng của Đại úy dánh vào mặt thím làm cho thím có cảm giác mình không còn là mình nữa, đã vỡ ra trăm vạn mảnh, thì thím lơ mơ nhớ lại. Tất cả đều lơ mơ, tất cả đều vỡ ra, quay tít mù trong thím...

- Chúng mày không phải là người! Đồ lợn!

Đại úy chửi vào mặt hai người và nghiêng răng cuộn từng vòng dây thừng quàng qua hai người, siết chặt. Họa sĩ Tư bị những cú đấm trời giáng của Đại úy, đã rữa ra như xác mắm, chết lịm trong dây trói. Chỉ còn thím Hoa bỗng dưng tỉnh lại, thím nghe rõ, nghe đủ hết những gì Đại úy phun vào mặt hai người. Thím thấy rét, rét run lên, thấm vào tận máu. Các vết thương do những cú đấm Đại úy gây ra trên thân xác thím bắt đầu co giật, tạo ra những luồng điện li ti chạy rần rần khắp nơi. Thím nhìn xuống, mang máng nhớ hình như mình đã trần truồng như thế này từ lâu rồi, quá lâu rồi, từ năm kia năm kia hoặc lâu hơn, có khi từ thừa lốt lòng đến giờ cũng nên chứ không phải vừa mới xảy ra chưa đầy một tiếng đồng hồ...

Đại úy lừ lừ đi lại, trừng trừng nhìn hai người, gầm gừ:

- Lý tưởng của các người thật kinh tởm! Quá kinh tởm! Ăn và đ., chấm hết! Đồ khốn kiếp.

Đầu tiên tai thím ù lên, chẳng nghe gì cả, nhưng sau đó, vì Đại úy gầm gừ quá nhiều lần nên thím nghe đủ hết và hiểu Đại úy đang nói gì. “Không phải thế đâu, đồ đần độn!”, thím định hét lên như thế nhưng ghìm lại được. Vừa ghìm lại được tiếng hét ấy thì người thím bỗng nóng rực lên. Và buồn cười. Ồi chao ôi, thím buồn cười quá. Nhìn mặt Đại úy đang đỏ như, nham nhở những nốt sần trông chẳng khác mấy miếng cơm cháy, thím chực cười trào. Thím ngẩng lên nhìn xoáy vào mắt Đại úy với vẻ kiêu hãnh hiếm thấy. Đại úy bối rối, cố gắng tránh ánh mắt của thím nhưng không được, bèn chống trả lại bằng cái nhìn giễu cợt, thỉnh thoảng nhếch mép cười, giọng cười như khóc. Ông ngồi xuống ghế, thông thả nhở râu, thỉnh

thoảng lại liếc sang thím Hoa. Ấy là lúc Hoàng đang đứng phía sau cửa sổ nhìn trộm vào. Hoàng không biết cái vẻ ung dung pha một chút đắc thắng của Đại úy hoàn toàn do ông cố tạo ra để giấu giếm nỗi sợ hãi của ông bỗng chốc lại dâng lên, quay cuồng. Đại úy đang run sợ, đó là một sự thật. Ông mơ hồ nhận thấy mình hoặc thất lý hoặc độc ác đối với cặp người đang ở trong những cuộn dây thừng kia. Đáng lẽ phải chạy đến hối hả mở trói cho hai người, vừa mở vừa lắp bắp nói những lời ân hận, hoặc cứ nói quanh co, nói lúng búng không ra câu gì cũng được, đừng cứu vãn những cú đấm trời giáng, những câu chửi bắn thiu và hành động cuối cùng ông đã làm: trói trần truồng cả hai người trước mặt đứa con gái, thì ông lại ngồi thong thả nhổ râu với vẻ đắc thắng bắn thiu. Từ thuở vác đại đao tạm biệt quê nhà ra đi, vượt qua một trăm hai mươi sáu trận đánh long trời lở đất với giặc Pháp, bao giờ ông cũng cố giành và rốt cuộc giành được phần thắng, ngay cả những hoàn cảnh cam go nhất. Vậy là ông ngồi rung đùi, thong thả nhổ râu, tới khi đứa con gái ông hét vang lên: “Buông ra! Buông mẹ tôi ra!” thì tim ông đập hoảng loạn. Ông ngửa cổ cười, lần này cười dài hơn, vẫn giọng cười như khóc đã làm Hoàng rụng rời chân tay, nghĩ là Đại úy đang nức nở khóc thì đúng hơn, cười gì mà thê thảm thế! Vòng dây trói đã được Thùy Linh tháo tung. Đại úy không nói gì, chỉ ngửa cổ cười.

Một giờ sau tất cả như không có gì xảy ra. Họa sĩ Tư mặc xong áo quần, nhổ một bãi nước bọt lẫn máu mồm trước mặt Đại úy, quay gót. Thím Hoa vào buồng nằm dài. Quá nửa đêm... gà gáy... Đại úy vẫn ngồi nhổ râu, mồ hôi chảy đầm đìa. Ông đã nhận ra, mỗi lúc mỗi sâu sắc thêm, tính chất sai lầm về những ứng xử của mình đối với vợ ông và họa sĩ Tư. Nếu chỉ riêng Họa sĩ không thôi, Đại úy sẽ chẳng ân hận gì sắt. Đã từ lâu ông vẫn coi Họa sĩ như một đối tượng của chuyên chính vô sản. Chưa bao giờ ông nhận Họa sĩ là em mình, “nó ở bên kia giới tuyến” – nhiều lần ông công bố thể với mọi người. Đến lúc này ông vẫn giữ nguyên lập trường, không một xê dịch nhỏ. Nhưng với thím Hoa thì khác. Đó là vợ ông. Trước khi thành vợ ông là người yêu của ông. Trước đó nữa là người đẹp mà ông ngưỡng mộ. Vậy mà

ông đã xử sự với thím còn tệ hơn xử sự một tên tù binh Pháp. Đây là phép so sánh mà Đại úy đã nghĩ tới. Càng nghĩ tới càng đau lòng.

Đại úy nghĩ:

- Mình không xứng đáng là một người cộng sản. Người cộng sản không những biết kiên quyết đấu tranh mà phải biết bao dung độ lượng.

Đại úy lại nghĩ:

- Biết nhận ra sai lầm và khắc phục sai lầm là bản chất của người đảng viên.

Đại úy nhìn vói ra cửa sổ, cố tìm ở đâu đó một tia sáng trong cái khối đen đặc đang tràn trề khắp nơi. Ông thấy quá mệt mỏi, chán nản.

Gà gáy, lại gà gáy. Trời đã mờ mờ sáng.

Đại úy chợt nghe trong buồng thím Hoa đang trở mình. “Hình như cô ấy vẫn không ngủ” – Ông nghĩ thầm và rón rén đi vào. Ông đi như dò mìn, chỉ khác khi dò mìn ông không run còn bây giờ thì trống ngực ông đập thình thịch. Ông ngồi xuống giường. Thím Hoa đang nằm bất động, hai tay duỗi thẳng, tóc xõa ra.

Ông nín thở đặt nhẹ tay lên lưng thím.

“Rất có thể cô ấy sẽ chồm dậy và chửi vào mặt mình”.

Ông xoa lướt trên tấm lưng mềm của thím, từ từ... Từ từ...

- “Phải làm lành, dù cô ấy có chống cự hoặc chửi bới”

Ông ấn tay nặng hơn lên lưng thím, từ từ, rất từ từ đưa lên bắp vai, xoa xoa và bóp nhẹ vào bờ vai, rồi dần dần đưa tay trở ngược lại phía lưng, phía dưới lưng và để nguyên bàn tay thô ráp của mình ở chỗ đó. Đại úy cảm thấy nghẹt thở, ông hồi hộp chờ đợi phản ứng của thím Hoa.

- “Nếu cô ấy chồm dậy? Lúc ấy mình sẽ làm gì? – Sẽ im lặng và ôm ghì lấy”.

Đại úy từ từ, rất từ từ nằm xuống, nhẹ nhàng kéo thím Hoa sát vào lòng, cố lắng nghe nhịp thở của thím.

- “Cô ấy chưa ngủ đâu. Cô ấy biết đấy!...”

Vẫn không có một phản ứng nhỏ nào của thím. Đại úy thấy yên tâm, tuy vậy ông hãy còn sờ sợ. Ông đặt tay lên cổ thím để thăm dò, tính toán mãi không biết đã đến lúc thò tay xuống ngực được chưa. Mười phút sau, cảm chắc là thím Hoa đang thức, đang dịu dàng trong lòng tay ông như mọi bận vẫn dịu dàng, Đại úy thấy vui hẳn, thoải mái hẳn rồi hăng hái hẳn...

- “Thì ra cô ấy vẫn yêu mình. Không yêu mà im lặng thế sao?”.

Đại úy đặt cái hôn đầu tiên lên trán thím, lắng lại để thăm dò.

- “Vẫn im lặng!”

Đại úy thấy thích quá, vui quá và hôn hôn hôn... cho đến lúc ông chuẩn bị nhập vào trong một niềm hứng thú của một đứa trẻ vừa được tha thứ lỗi lầm thì thím bỗng bật cong người, toàn thân co rúm. Một tiếng cười ré lên khiến Đại úy giật mình hoảng hốt. Thím Hoa nằm rúm ró trong buồng tối, cười nghiêng ngả như người mắc chứng tâm thần. Tiếng cười cao vói, chua lòm triền miên tưởng không bao giờ dứt. Không nói gì hết, không phản ứng gì hết, chỉ cười.

- “Thật là kinh khủng!”

Đại úy ngồi dậy, không biết làm gì, nói gì.

- “Thật là kinh khủng!”

Đại úy chạy ra ngoài sân. Vẫn tiếng cười cao vói, chua lòm của thím đập vào gáy ông nóng rực. Đại úy đi lại luẩn quẩn trong sân rồi tiến thẳng ra ngõ lúc nào ông cũng không nhớ nữa. Ông đi loạng choạng, bước vô định

trong ánh sáng lờ mờ của buổi rạng sáng. Tiếng cười bay vút lên, “hé hé he he he...” vượt trước Đại úy, vòng trở lại đập dữ dội vào ngực ông. Ông ù tai, và hoa mắt, ông chẳng thấy gì cả. Đi và đi và đi và chạy. Ông ù té chạy.

- Hé hé hé he he he!...

Đại úy chạy mù mịt giữa đám cây rươi trước mặt sông Linh. Chưa bao giờ ông bỏ chạy trong một trạng thái hoảng sợ đến cực điểm như thế này. Ông cứ chạy rối mù trong đám cây rươi. Bác Cả Rí xách chùm lươn đứng ở phía sau bờ đất cao nhóng cổ hỏi:

- Ấy, bác Thìn đi đâu sớm thế?

Đại úy đứng sững. “Đi đâu nhỉ?”, ông không biết ai vừa hỏi mình hay chính nỗi sợ hãi của ông đang lên tiếng.

- Gớm, bác Thìn làm gì mà đứng đực ra thế? Bác không thấy em à? – Bác Cả Rí tiến đến, nói to.

- À, bác Cả Rí! – Đại úy thở phào, ngoái đầu lại. Đại úy nheo mắt nhìn bác Cả Rí, cố nhớ một điều gì đó, điều gì hình như ông vừa quên. Cái bóng bác Cả Rí bỗng nhỏ lại, quay tít mù trước mắt ông. Đại úy quờ một nhánh cây rươi để tựa vào đấy, quờ mãi không thấy đâu.

- Ối! Bác Thìn làm sao thế?

Bác Cả Rí vút xâu lươn chạy đến, cổ đỡ lấy thân hình hộ pháp của Đại úy sắp đổ xuống.

- À, không...

Đại úy tỉnh giấc, mệt mỏi nhìn bác Cả Rí đang mắt nhắm mắt mở chống cả hai tay vào lưng ông.

- Tôi có việc gì đâu... Mệt quá, định ra sông thở hít một chút cho khỏe người.

Đại úy nói, giọng tươi tỉnh trở lại. Không chào bác Cả Rí nửa câu, ông vội vã quay về.

- “Quái lạ, tại sao mình lại chạy ra đây?”

Đại úy không nghĩ ra, không cách gì nghĩ ra, mồ hôi trán chảy đầm đìa...

Ngôi nhà Đại úy đã yên tĩnh trở lại. Đại úy bước vào buồng. Hai mẹ con thím Hoa đang ôm nhau ngủ ngon lành như không hề xảy ra việc gì từ tối hôm qua đến giờ. Đại úy ngả lăn vào giường đặt trong bếp. Ông nằm lịm đi cho tới trưa, quá trưa xế chiều vẫn không dậy được. Đại úy đốt thuốc liên tục, hết điếu này đến điếu khác, càng hút càng thấy thèm. Ngay khi đang hút dở điếu này ông đã tính cần phải châm ngay điếu khác. Thèm quá đi mất, thèm thuốc chết đi được. Gớm, sao mà thèm lạ lùng cái thứ thuốc Tam Đảo ngày nào ông cũng hút đến thế.

oOo

Đến lượt Hoàng đã nhận ra cái mà người ta gọi là tình yêu thật khủng khiếp. Mấy ngày sau cái đêm ghê rợn ấy Hoàng vẫn còn thấy lạnh xương sống. Trong khi đó dân Thị trấn có vẻ hoan hỉ hẳn lên. Thì cũng phải có một chuyện để mà bàn, lật ngược lật xuôi “các vấn đề”, thì thảo thì thảo... và ôm bụng cười ha hả, nếu không thì buồn chết đi được. Gạo vẫn một đồng mười hai lon, thịt vẫn hai đồng một ký, tôm to vẫn ba đồng một rổ... bất di bất dịch. Tình hình “trật tự an ninh và an toàn xã hội” ngoài mấy vụ ăn trộm vặt đều chẳng có gì đáng kể, các đồn đại về việc Mỹ sẽ đem máy bay ra bắn phá miền Bắc nói mãi rồi cũng chán. Thế là vợ được chuyện này...

- Ối trời đất ơi, hủ hóa!

Bác Cả Rí xách một xâu lươn từ chân đê đi xộc vào quán thịt chó Cule, kêu ầm lên. Cule đứng đực ra, chưa hiểu đầu cua tai nheo gì, vội hỏi:

- Bác nói cái gì mà kinh thế? Tôi cứ nghe đến hủ hóa là lạnh cả người, da gà nổi rầm rộ ở các chỗ hiểm!

Bác Cả Rí nháy mắt với Cule, cười:

- Chú ý phía đũng quần, có vấn đề đấy!

Rồi bác ngồi vắt chân chữ ngũ, đập bàn:

- Cho một đĩa thịt chó nướng! Thêm cho tôi mấy miếng dồi chó loại đặc biệt! Chuyện này kinh lắm!

- Xong ngay! Xong ngay!

Cule đập hai tay vào hông, nhịp nhịp. Ông đi thẳng vào bếp, lát sau hăm hở bưng ra một đĩa to dồi chó và hai đĩa nhỏ thịt chó nướng.

- Có đây! Có đây! Có đủ hết: thịt chó nướng, dồi chó loại đặc biệt! Bác ư a gì em xin hầu. Em là em háo hức chuyện hủ hóa lắm.

Thực ra, bác Cả Rí chỉ mới nghe loáng thoáng về “vụ thím Hoa và họa sĩ Tư” qua mồm một người thân cận của chủ tịch thị trấn Lê Đức Huy. Chủ tịch Thị trấn mới là người chính thức được đại úy Thìn “phổ biến”. Dĩ nhiên là “phổ biến nội bộ”.

Lần đầu tiên Đại úy có nhu cầu bộc lộ nội tâm của mình. Xưa nay thì không, tuyệt đối không. Người ta luôn thấy ông ở thế hùng hực tiến công: Nói – làm – bàn bạc – cãi nhau – làm... cứ vậy cho đến phút này ông mới thấy cô đơn. Nói với ai? Ai sẽ là người đủ tin cậy giữ kín chuyện này và thông cảm sâu sắc nỗi đau khổ của ông? Hầu hết những người quen biết ông, hay đi lại thăm hỏi ông đều nằm trong danh sách hai trăm mười tám người gồm những người có lý lịch xấu hoặc thuộc tầng lớp tiểu tư sản thành thị, các trí thức ăn nói ngang ngạnh, mất lập trường, có tư tưởng chống đối chủ nghĩa xã hội. Họ đang nằm trong kế hoạch phong tỏa và bắt giữ khi cần thiết. Ngay cả bí thư huyện ủy Trần Văn Thanh, tất nhiên không thuộc vào danh sách hai trăm mười tám người kia, cũng là đối tượng Đại úy đang theo dõi. Chưa có bằng chứng đích xác về “khoảng thời gian đen” – Một tháng ông Thanh bị địch bắt và nhanh chóng thả ra, không có trong hồ sơ lý lịch – nhưng Đại úy tiếp tục giao nhiệm vụ cho mình truy xét đến

tận cùng việc này không thể bỏ qua được. Gần đây, Đại úy mới quyết định cùng với chủ tịch Lê Đức Huy phản kháng ông Thanh. Đây là đơn khiếu tố gửi lên Ban tổ chức tỉnh ủy về việc bí thư huyện ủy Trần Văn Thanh tự ý thả họa sĩ Tư – phần tử chống chủ nghĩa xã hội – không cần cứu xét, không cần nghe cấp dưới. Trong đơn khiếu tố, Đại úy lưu ý với Ban tổ chức tỉnh ủy về mối quan hệ của họa sĩ Tư và bí thư huyện ủy thời kháng Pháp. Đại úy còn thả lửng một câu: “Theo một vài nguồn tin chưa được kiểm chứng, chúng tôi đang tiếp tục nghiên cứu, có một khoảng thời gian ngắn vào năm 1947, đồng chí Thanh bị địch bắt nhưng không rõ vì lý do gì địch nhanh chóng thả ra...”

Đến nay Ban tổ chức tỉnh ủy chưa trả lời về việc này. Ông và chủ tịch thị trấn Lê Đức Huy đang chờ đợi... Mặc dù vẫn thường đàm đạo với ông Thanh về chuyện thời sự trong và ngoài nước, các vấn đề nóng bỏng của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở huyện nhà, Đại úy vẫn chú ý các chi tiết mật, không bao giờ tiết lộ.

Vậy là chỉ có ông Huy, con người trong sạch, hiền lành, có một lý lịch rõ ràng: ba đời cùng khổ, là người đáng tin cậy nhất để ông có thể bộc lộ nỗi đau khổ thầm kín của mình. Nắng chiều dọi thẳng vào mặt Đại úy, nóng rực. Ông chợt thấy đói và khát, y như đang hành quân ở quặng rừng gian truân nhất. Đôi lần ông muốn ngồi xoạp xuống, lăn xoài ra vệ cỏ cạnh đường.

Chủ tịch thị trấn Lê Đức Huy đón Đại úy từ ngoài ngõ. Thoáng thấy sắc mặt Đại úy vẻ khác thường, ông vội vàng chạy tới. Đại úy gần như ngã hẳn vào vai ông, thở dốc. Chủ tịch Thị trấn dìu Đại úy vào nhà...

- Cho tôi xin ca nước. – Đại úy nói run run.
- Bác làm sao thế? –Chủ tịch Thị trấn lo lắng hỏi.
- Cho tôi xin ca nước.
- Vâng.

- Có ai ở nhà không?
- Thưa không.
- Anh ở nhà một mình chứ?
- Vâng.
- Không có ai thật à?
- Thưa thật.

Ông Huy trố mắt nhìn thần sắc của Đại úy: nhột nhạt tựa một người chết đuối. Tu sạch ca nước, Đại úy ngồi úp mặt vào tay hồi lâu mới từ từ ngước lên. Ông nói, phều phào đứt quãng như người hấp hối. Cuối cùng Chủ tịch Thị trấn cũng đã hiểu ra. Thất kinh! Thất kinh! Không ngờ sự thể lại ghê gớm như vậy!

Sau khi tiễn Đại úy ra về, có hứa sẽ giữ kín chuyện này, Chủ tịch Thị trấn đi lại quanh nhà nghĩ ngợi rất lung, thỉnh thoảng rung mình, rụt cổ lại. Chủ tịch Thị trấn nghĩ: “Ấy là vì Đại úy hiền lành, lại là người cộng sản chứ nếu ở chế độ cũ thì họa sĩ Tư cũng sẽ bị nhúng đầu vào nồi cám lợn. Chứ không à? Kinh thật! Kinh thật!” Chủ tịch Thị trấn nhớ lại cái hồi cách đây gần một năm ông chui vào túp lều của họa sĩ Tư, giở tung sáu mươi tư bức tranh của Họa sĩ, nhìn đi ngắm lại các bức tranh vẽ những mặt người méo mó, những con bò chạng háng choán cả bức tranh, những đứa trẻ mặt đầy nếp nhăn và lún phún ria mép, đặc biệt là những bức tranh vẽ đàn bà trần truồng, những người đàn bà không có đầu, loạn xạ các kiểu đứng ngồi... và nghĩ: “Mình nhầm! Địch phải của đàn bà hàng tỉnh, địch thị là của con mẹ ấy rồi! Nó vẽ không có đầu là để dấu tung tích, có thể thôi!”.

“Con mẹ ấy” tức thím Hoa, Chủ tịch Thị trấn tin như vậy. Ông nhắm mắt lại, cố nhớ xem họa sĩ đã vẽ như thế nào nhưng chịu – “Mẹ khỉ! Mình quên bég đi mất! Hôm nào phải xem lại!”.

Vừa lúc người bạn nối khố của ông đến chơi, thường là đến xin thuốc láo và kiếm một chén rượu rần. Chủ tịch Thị trấn túm lấy ngực bạn mình, hấp tấp nói:

- Này, có chuyện này kinh lắm!

Vừa nói xong Chủ tịch Thị trấn đã thấy mình lở mồm.

- Chuyện gì thế? – Người bạn của ông liền dỏng tai lên.

Đã thế thôi không dấu nữa. Chẳng qua là chuyện cá nhân, đích phải chuyện cơ quan đoàn thể, dấu làm gì cho nặng bụng.

- Kinh lắm! Kinh lắm! Nhưng mà bác cố mà giữ cho tôi, chuyện “uy tính” đó nghe!-Chủ tịch Thị trấn làm bộ nghiêm trọng.

- Ổi giờ ơi, bác phải dặn tôi chuyện đó sao?

- Ờ, là dặn thế.

Người bạn ông ra mặt giận:

- Tôi có phải con nít nữa đâu.

Chủ tịch Thị trấn gãi đầu, cười ngượng nghịu vì đã trót nói một câu khinh thường bạn. Ông bắt đầu thì thảo... Nghe xong, người bạn ông vỗ đùi đánh đét, kêu lớn:

- Tôi đã bảo mà! Tàn dư của xã hội phong kiến đấy. Coi chừng! Coi chừng! Hồng mẹ nó chủ nghĩa xã hội như chơi đó bác ơi!

- Xuyt.

Chủ tịch Thị trấn vội vàng bịt miệng bạn mình, dặn thêm:

- Chuyện đâu để đấy, bác nghe!

- Chứ sao!

Người bạn Chủ tịch Thị trấn phải dứt quần ra về, quên cả việc hỏi xin một chén rượu rần. Nửa giờ sau, vô phúc cho ông Chủ tịch Thị trấn, người bạn ông vợ phải bác Cả Rí.

- Tôi kể cho bác nghe chuyện này, cơ mật lắm! Nếu bác để lộ cho ai biết thì trời đánh bác chứ không phải đánh tôi đâu nhé!

Người bạn Chủ tịch Thị trấn nhìn bác Cả Rí với bộ mặt nghiêm trọng.

- Chết chữa! Bác khinh tôi quá nhỉ? – Bác Cả Rí mát mẻ – Gần năm sáu bảy thứ tóc trên đầu mà bác còn dặn tôi thế?

- Ấy là nói vậy!

- Ờ...

Miệng người này dính vào tai người kia. Bác Cả Rí “ờ” và gật gật, “ờ” và gật gật và kêu to:

- Ôi giờ ơi, hủ hóa!

Thế là đến sớm hôm sau bác Cả Rí xách một xâu lươn xộc thẳng vào quán thịt chó Cule, “ném vào mặt” Cule tin trời đánh này, buộc Cule phải mất không một đĩa dồi chó loại đặc biệt. Cule đứng ghé sát mặt bác, ghé sát vào, ghé sát nữa vào miệng ngậy mùi thịt chó của bác Cả Rí để mà nghe. Bác Cả Rí thì thầm như vầy, như vầy... Cule mắt hấp háy, mồm há dần, cuối cùng ngửa mặt lên trời mà than rằng:

- Đến vợ Đại úy và mà chúng nó chẳng tha! Khổ thay! Thế thì vợ con bọn cần lao chúng ta là cái mả mẹ gì, hả? Thậm nguy! Thậm nguy!

Bác Cả Rí nhắc lại:

- Chú ý phía đũng quần.

Đoạn, bác cúi chào quán thịt chó, xách xâu lươn đi thẳng. Ngày hôm sau, hôm sau nữa, dân Thị trấn có thêm chuyện để bàn, lật ngược lật xuôi “các vấn đề”, thì ào ào và ôm bụng cười ha hả.

Chương năm

Kể từ đêm bị đại úy Thìn bắt quả tang và chịu đựng những quả đấm trời giáng của Đại úy đến nay đã tròn ba tháng, họa sĩ Tư không một lần bước chân đến nhà Đại úy, không một lần thấy bóng thím Hoa. Họa sĩ sống ru rú trong túp lều lá mía ngày này qua tháng khác. Luôn luôn Họa sĩ thấy không an tâm. Mỗi bận ngoảnh mặt về phía Tây Thị trấn, nom thấy hai ngọn cây dừa trước cổng nhà Đại úy rung rung, anh thấy ngực mình nhói đau, có khi nhức buốt mãi. Ngay nào anh cũng thấy cần phải làm một việc gì đó, đi một nơi nào đó hoặc nói một điều gì đó với ai đó. Chẳng khi nào thực hiện được, lại ngồi hối tiếc về một ngày vô tích sự đã trôi qua. Đã trôi qua biết bao ngày thế này rồi? Họa sĩ lẩm nhẩm đếm, càng đếm càng mù mịt, lại ngồi đờ ra mà nuối tiếc. Tại sao mình không làm được một việc gì cho có ích, không có ích cho tất cả thì cũng có ích cho một người? Họa sĩ tự hỏi. Hỏi chỉ để ngồi ngáp dài, mệt mỏi. Anh chui vào lều lòi cái đàn ghi-ta vừa tậu được, rung lên những giai điệu nhạt nhẽo, buồn chán. Người ta đang nghi ngờ anh là “Việt gian bán nước” hay đại khái như vậy. Nhiều đêm bất ngờ tỉnh dậy, thấy một vài bóng đen núp dưới chân, anh hắng giọng, quát: “Đứa nào đó, hả?”. Những cái bóng đen này lảng lảng biến mất. Một đôi lần đã nghe Chủ tịch Thị trấn nói bóng nói gió rằng sẽ có lúc, lúc nào thì không biết, Họa sĩ sẽ đứng trước tòa án của nhân dân. Anh nhếch mép cười và nhớ lại, kể từ ngày cùng hai mươi chín trai tráng trong làng xắn quần móng lợn, băng qua trắng cát cứ thẳng hướng Chóp Chài mà tiến, đến nay đã hai mươi năm. Gần ấy năm “bám váy cách mạng” (Họa sĩ hay nói vậy vì luôn nghĩ mình là kẻ ăn hại) chưa một lần nào anh nghi ngờ cách mạng và xã hội mà mình đang sống. Họa sĩ chỉ thấy ngứa ngáy, khó chịu về những kẻ bần tiện và dốt nát đang giữ những vị trí quan trọng trong xã hội mình tin yêu. Những kẻ ấy mặc nhiên đang được số đông coi trọng, đang có uy tín cực kỳ. Họ bắt anh nếu đã yêu (chủ nghĩa xã hội) thì

phải yêu đúng như họ đang yêu. Họ yêu làm sao thì anh phải yêu làm vậy. Họ không biết, hoặc cố tình không biết, tình yêu hẳn nhiên là có nhiều cung bậc, hãy để cho trái tim rung theo đúng cung bậc của chính mình thì tốt biết bao nhiêu. Đa số trong họ không ai biết mấy nghệ thuật mà Họa sĩ ném cả đời mình vào đấy. Thế nhưng kỳ quặc thay, họ luôn tỏ ra là họ quá hiểu và ép anh phải làm theo đúng điều mà họ hiểu kia. Họ gợi ý cho anh các loại đề tài, đôi khi còn tham gia và bố cục một bức tranh. – “Anh bộ đội sao lại đứng xa thế kia?” – “Chị nông dân phải giơ cao cái liềm chứ” – “Cái búa đâu, bỏ mẹ, công nhân mà không cầm búa à?”. Họ còn dòm ngó vào cách pha màu của Họa sĩ, xem có dụng ý gì không, và run lên nếu bức tranh chỉ toàn màu lạnh. Run lên...nghĩa là tức run lên, thế đấy. Họ cho rằng, hơn ai hết, họ là bác sĩ tinh thần của nhân dân. Họ sợ nhân dân vị nhiễm các nọc độc tư sản. Vì quá u mê về nghệ thuật, họ loại hết những gì Họa sĩ vẽ mà họ không hiểu, loại hết, sạch sành sanh. Bây giờ Họa sĩ phải làm theo đúng yêu cầu của họ. Cần có nhiều lợn gà, hãy vẽ một đàn lợn gà to béo; cần đồng lúa tăng sản, hãy vẽ một cô gái xinh tươi gánh hai bó lúa to đứng trước một cánh đồng lúa vàng trĩu hạt; cần sinh đẻ có kế hoạch, hãy vẽ một cái vòng thật to, ở giữa là một gia đình hai con hạnh phúc...

- Ối giờ đất ơi, thế thì tôi chịu! Bố tôi sống lại cũng xin hàng!

Họa sĩ kêu lên và từ chối quyết liệt. Anh công khai tuyên bố rằng đó là loại nghệ thuật thô thiển, thứ minh họa đàn độn mà mình luôn luôn khinh rẻ. Thế là chạm phải vấn đề “lập trường tư tưởng”. Thế là cãi nhau, cãi nhau to. Ước quá, họa sĩ đập bàn, đập ghế, chửi um lên, lại còn “đù mẹ đù cha” nữa. Trong khi đó họ vẫn bình thản như không, cứ “đường lối chủ trương” mà phát biểu. Họa sĩ phải sai, sai bét! Chứ không à? Nếu đã yêu chủ nghĩa xã hội sao lại chống đối chủ trương đường lối? Lại còn “đù mẹ đù cha”? “Đù mẹ đù cha” ai? Vì sao lại “đù mẹ đù cha”? Và “đù mẹ đù cha” nghĩa là thế nào?...

Họa sĩ nốc một cốc rượu đầy, ngồi tựa vào vách nứa, mắt lim dim. Lúc này đã sẩm tối, những người đánh cá đêm đã ra sông, lần lượt đổ đèn sáng

rực một dãy dài bờ bên kia. Anh ngoái cổ nhìn tròng tròng ngọn đèn măng-sông lần lượt được thắp đèn. Tiếng lóc cóc, lóc cóc của những người lùa cá.

- Mẹ kiếp mấy con cá, ngu! Đèn măng-sông lại tưởng là mặt trời. Tí ta, tí tởn... vào rọ tất!

Anh bật cười. Mới đầu cười khục khục, sau, không rõ lý do gì bỗng cười ha ha ha, vuốt mũi một cái lại cười ha ha ha... Cũng vừa lúc Hoàng đẩy cửa bước vào. Hoàng rùng mình thấy một “bãi chiến trường” dưới chân Họa sĩ: ngổn ngang giấy má, tre nứa và vỏ chai – vô số là vỏ chai. Hoàng đứng tần ngần một lát, khẽ chào Họa sĩ, rồi rón rén bước qua đồng hồ lớn đồ đạc, vật liệu lăn lóc bừa bãi giữa nền nhà đến ngồi lên cái thùng sắt rỉ úp ngược. Chẳng thấy gì ngoài đồng tranh xếp lộn xộn đầy góc lều và mấy cái nồi vút lỏng chỏng quanh đấy. Hình như ngày hôm nay Họa sĩ không nấu ăn, không có gì để nấu ăn. Cái thùng sắt rỉ dùng để đựng gạo bây giờ đã lật ngược. Hai chai đựng nước mắm nằm lật nghiêng, trống không, kiến bò đầy đít chai. Không có gì có thể nhá được trừ hai con mực nướng bị gặm nham nhờ trong cái đĩa sắt tây cạnh chân Họa sĩ. Hẳn nhiên rượu vẫn có, nhiều là đằng khác: một chai đang uống dở, dưới gầm bàn còn nguyên xi hai chai. Tính Họa sĩ vốn vậy, hết tiền mua gạo – đó là một “chân lý”; luôn sẵn tiền mua rượu – lại là một “chân lý” khác. Không ai tin được, nhưng quả đúng như vậy. Thế mới buồn cười, Họa sĩ bao giờ cũng buồn cười.

- Hoàng đấy à? Hoàng phải không nhỉ?

Họa sĩ bỗng ngược lên, giương mắt nhìn Hoàng y như vừa bắt gặp một thiên thạch.

- Vâng, cháu... – Hoàng rụt rè trả lời.

- A ha ha... Hoàng! Té ra là Hoàng thật!

Họa sĩ bò tới ôm lấy hai đầu gối Hoàng cười ha hả.

- Đang buồn, ối giờ đất ơi, buồn thê lương chú mày ạ. Nào, đem kiểm tra xem đang là “chim” hay đã thành “cu” rồi nào! ...A ha ha “cu”! “Cu”! Chú mày lớn từ lúc nào thế?

Hoàng thấy nhột, hất nhẹ tay Họa sĩ ra, nói:

- Hôm nay ngày sinh nhật của ba cháu đấy, chú Tư. Ba cháu mời chú đến chơi. Hình như lúc chiều ba cháu có nhắn với chú rồi...

- À... ờ nhỉ? Ôi thôi bỏ mẹ tôi rồi! Mười bảy tháng bảy...

Họa sĩ lồm cồm bò dậy, vớ lấy áo trắng cẩu bẩn móc ở phía trên thùng gạo:

- Đi chứ! Bí thư huyện ủy mời mà dám không đi à? Có muốn chết...

Nói vậy nhưng Họa sĩ lại ngồi bệt xuống, cầm chai rượu thông thả rót đầy hai chén.

- Uống một chén đã Hoàng. Tập làm đàn ông đi. Làm đàn ông sượng lắm chú mày ơi, sư-ướng lắm!

Hoàng đỡ chén rượu từ tay Họa sĩ. Anh không uống, chăm chăm nhìn gương mặt hốc hác của Họa sĩ. Họa sĩ tu sạch chén rượu đầy, “khà” một tiếng thật to, đưa tay áo quạt mồm, lè nhè:

- Chà, sinh nhật sinh nhieh... hì hì... chúng nó lừa ba cậu đấy chứ ba cậu dân nhà quê biết quái gì cái trò này. Hả? Biết gì... Chúng nó muốn hà hít ba cậu để nường thân đấy... Ba cậu có biết chúng nó muốn bịa ra cái sinh nhật để hà hít không? Biết qua đi chứ. Dân nhà quê thế chứ khôn tổ bố. Tôi còn lạ gì ba cậu... Không ai lừa được ba cậu đâu nhé. Ông ấy chỉ giả vờ bị mắc lừa thì cực giỏi. Thật đấy, ba cậu ấy mà...

Họa sĩ khua khua chén rượu trước mặt mình, nói liên miên. Hoàng không giận – giận Họa sĩ thì giận cả đời – chỉ thấy buồn. Một lần, nhân chuyện gì đó Hoàng có hỏi ba anh:

- Chú Tư nói vậy có đúng không?

Ba anh tủm tủm cười:

- Chú ấy luôn luôn nói đúng một nửa sự thật.

Hoàng lại hỏi:

- Tại sao chú Tư chỉ nói đúng một nửa sự thật?

Ba anh trả lời:

- Nửa sự thật còn lại có thể chú ấy không biết, không thấy hoặc có biết, có thấy nhưng không tin.

Hoàng gặng hỏi:

- Tại sao chú ấy có biết có thấy lại không tin?

Ba anh thở dài:

- Thì chính ba cũng đang hỏi ba câu ấy.

Nếu ba anh nói đúng, tức Họa sĩ luôn luôn nói đúng một nửa sự thật, vậy nửa sự thật còn lại sẽ nằm ở phía nào trong cái sự lè nhè của Họa sĩ về chuyện “sinh nhật, sinh nhĩ” kia?

Họa sĩ chống gối đứng dậy, lão đảo tiến về phía cây đàn ghi-ta treo lủng lẳng trên đồng xoong nôi. Họa sĩ ôm đàn ghi-ta ngồi bệt xuống chiếu, khịt khịt mũi.

- Dù sao cũng phải chúc mừng ngày sinh nhật của một ông đầu têu huyện, đúng không?

Họa sĩ giương mắt nhìn Hoàng, nhấp miệng một cái rồi cao giọng:

- Nào, cậu đem chai rượu lại đây, rót đi. Tôi và cậu chúc mừng ba cậu.

Hoàng rót đầy hai chén, ngồi bệt xuống chiếu, đối diện với Họa sĩ. Họa sĩ nâng cốc, mắt long lanh.

- Nào, chúc mừng chủ nghĩa xã hội huyện nhà, dưới sự lãnh đạo của bí thư Thanh và đại úy Thìn ngày mỗi tươi sáng.

Cốc! Tách!

- Chúc đồng chí Thanh kính mến của chúng ta sống dai hơn và khôn vặt nhiều hơn!

Cốc! Tách!

Họa sĩ hất hàm:

- Cậu phải nói đi chứ.

Hoàng cười, lắc đầu. Anh liền nhấp một ngụm. Đây là những giọt rượu đầu tiên trong đời anh. Những giọt rượu nóng rực chạy ngoằn ngoèo trong bụng, chạy đến đâu biết đến đó. Anh nghĩ thầm: “Gớm, rượu nóng như lửa là vậy mà chú Tư ngày nào cũng vài chai thì còn gì là ruột gan? Ghê thật”.

- Cậu phải nói đi chứ. – Họa sĩ nhắc lại.

Hoàng lắc đầu:

- Cháu chả biết chúc.

- Thì cứ nói đại một câu gì đấy!

Ngần ngừ một lát, Hoàng nâng cốc lên, vui vẻ:

- Chúc ba cháu ngày mỗi mạnh khỏe. Chúc ba cháu và chú Tư đều có vợ!

- Há hô hô hô... Thằng này làm lãnh đạo được, nói năng khôn tổ bố.

Họa sĩ Tư cười, ôi chao là cười. Vừa cười vừa “hay” “được” “khá”.

Cốc! Tách!... Cốc! Tách!... Cốc! Tách!

Họa sĩ hào hứng tung cây đàn ghi-ta lên, hát. Họa sĩ hát rất hay, giọng ấm và trong, vang xa như giọng bất kỳ ca sĩ có hạng nào trong tỉnh, không

gợn một chút lè nhè nào.

“Rồi mọi sự sẽ qua đi, may mắn và cay đắng. Rồi mọi sự sẽ qua đi, kẻ ác và đũa thẹn. Anh và em là cái cóc khô gì mà nuối tiếc...”

Rồi mọi sự sẽ qua đi, cỏ sẽ lên xanh. Anh và em là cái cóc khô gì mà vương vấn nhau hoài...”

Hoàng há hốc mồm nghe Họa sĩ, sượng lịm sườn. – “không biết bài hát của ai mà hay thế?”...

Toàn thân Họa sĩ rung lên theo nhịp điệu u sầu của bài hát. Họa sĩ mở to mắt, đắm đắm nhìn vào góc tối, nơi có bức tranh đang đặt úp lên cái ghế đầu, y như Họa sĩ hát vì bức tranh, cho bức tranh.

“Không biết bài hát của ai mà hay thế?”... – Hoàng nhắm nghiền mắt, bất giác nhớ đến tấm thân nõn nà của Thùy Linh buông xuống dòng sông, như một mảnh trăng non dập dềnh...

Họa sĩ đang ngật ngưỡng với cây đàn ghi-ta của mình, không nhớ đến Hoàng nữa, toàn thân rung lên theo nhịp điệu u sầu của bài hát, mắt vẫn không rời góc tối, nơi có bức tranh đang đặt úp lên cái ghế đầu. Hoàng đứng dậy, tiến về phía bức tranh, nhấc lên. Tiếng hát im bật. Họa sĩ bần thần nhìn theo Hoàng. Hoàng giơ cao bức tranh sơn dầu có cái tên: “Trăng thượng huyền” về phía Họa sĩ:

- Chú mới vẽ đấy à?

- Ờ, mới. Được không?

Hoàng cười:

- Cháu biết gì mà được với không?

Hoàng vẫn ngắm nghía bức tranh, cố tìm xem “ý nghĩa” bức tranh là như thế nào. Bức tranh đặc tả một người đàn ông đứng đối diện với một người đàn bà trên vầng trăng non được vẽ như cái thuyền treo lơ lửng giữa

nền trời màu tro xám. Hai người đều trần truồng, trắng lố. Người đàn ông thấp bé, gầy còm, vẽ mặt kiêu hãnh hơi ngẩng lên, hai tay hướng về người đàn bà. Người đàn bà thân hình cân đối thon thả, mông và ngực nở căng, gương mặt đau đớn như đang chạy từ một nơi giông gió đến. Hai tay cũng hướng về người đàn ông. Họ đang hướng về nhau, cố tiến về nhau, nhưng có một sức mạnh siêu nhiên nào đó ngăn cản họ, buộc họ phải dừng lại ở một khoảng cách rất nhỏ, nhỏ đến mức chỉ cần cố lên một chút nữa là họ có thể ôm chầm lấy nhau... Thế mà không được, không cách gì có thể được. Đôi cánh tay trần người đàn bà đang run lên, chơi vơi...

- Chú vẽ ai thế này?

Hoàng ngược nhìn Họa sĩ. Họa sĩ buồn rầu đáp:

- Không ai cả. Nghệ thuật là hư cấu, tôi chỉ hư cấu...

- Không đúng!

- Sao?

Họa sĩ ngơ ngác, mắt chớp chớp. Hoàng quả quyết:

- Chú vẽ chú và thím Hoa!

Họa sĩ bật dậy, lừ lừ đến chỗ Hoàng, toàn thân nghiêng ngả, tựa một cơ thể đã rệu rã, chỉ một chút xíu nữa là đổ sập xuống, văng ra từng mảnh một.

- Ai bảo cậu? Ai bảo cậu... rằng thì là... tôi là... vẽ tôi và...

Trông Họa sĩ dữ tợn hẳn: mắt trợn ngược, hai hàm răng nghiến chặt. Hoàng tủm tỉm cười, đặt bức tranh về chỗ cũ.

- Chú giả vờ làm gì, cháu biết hết! Đây là bức tranh nói về hoàn cảnh của chú và thím Hoa.

Thế là Họa sĩ bỗng như một kẻ cuồng, nhảy nhót, khoa chân múa tay.

- Thế à? Cậu biết thật à? Hé he he... Thế mà tôi cứ nghĩ chỉ có tôi, đích thị là tôi, không ai khác hơn là tôi mới hiểu nó! Ghê gớm chưa: nghệ thuật!... Tôi vẽ tôi đấy! Tôi vẽ tôi và vợ anh tôi đấy! Cắt cổ tôi đi! Ai cắt cổ tôi thì cứ việc, xin mời!

Họa sĩ lại nâng cây đàn ghi-ta lên, đứng chạng chân tựa vào vách lều, hát. Hát như một kẻ điên khùng:

“Rồi mọi sự sẽ qua đi, may mắn về cay đắng. Rồi mọi sự sẽ qua đi, kẻ ác và đứa thiện. Anh và em là cái cóc khô gì mà nuối tiếc.

Rồi mọi sự sẽ qua đi, cỏ sẽ lên xanh. Anh và em là cái cóc khô gì mà vương vấn nhau hoài...”

Hoàng bỗng rưng rưng nước mắt.

Lát sau, Họa sĩ nhờ Hoàng bí mật trao bức tranh “Trăng thượng huyền” cho thím Hoa. Hoàng vui vẻ nhận lời.

- Cậu về trước đi. – Họa sĩ búi vai Hoàng vừa thở vừa nói .- Nhà cậu bây giờ toàn loại tai to mặt lớn đến mừng sinh nhật ba cậu... Tớ đến sớm dễ phá đám lắm. Về đi, tớ sẽ đến sau...

Hoàng chui ra khỏi lều, ngoái lại chợt thấy Họa sĩ rủ xuống, nằm còng queo trên tấm chiếu rách. Hoàng vừa đi vừa ngoái lại mãi cho đến lúc chỉ còn thấy ngọn đèn dầu trong túp lều cháy yếu ớt, hiu hắt như mắt Họa sĩ thỉnh thoảng ngước lên, ngóng đợi một điều gì...

oOo

Thùy Linh chạy băng qua cánh đồng nhỏ đến nhà Hoàng. Cô cần phải gặp Hoàng ngay. Cũng chẳng để làm gì cả, cô rất muốn gặp anh, thế thôi. Trong cô đang có một chấn động khủng khiếp mà trái tim non dại của cô chưa đủ sức chịu đựng. Cô tìm gặp Hoàng không phải để giải bày “chấn động” này. Cô sẽ không cho ai biết, bất cứ ai, kể cả mẹ cô. Bởi vì cô thấy xấu hổ, không, bởi vì cô thấy nhục nhã, và ghê tởm...

Chuyện vừa xảy ra xong nhưng nó có mầm mống từ hai ngày trước.

Đó là buổi chiều thứ năm. Trần Hới đột nhiên đến chơi nhà Thùy Linh. Cô đang làm cá, cảm thấy một đôi mắt đang nhìn sau gáy mình. Thùy Linh quay lại: Trần Hới đang đứng khoanh tay nhìn cô, cách chừng hai bước chân.

- Thưa thầy... thầy đến chơi.

Trần Hới mỉm cười, khẽ lắc đầu:

- Tôi bây giờ đâu còn là thầy của Thùy Linh nữa.

- Dạ, nhưng mà...

Thùy Linh cười, dẹp cá sang một góc, rửa tay.

- Cứ làm cá tiếp đi. Tôi đứng đây nói chuyện cũng vừa.

- Mời thầy vào nhà chơi.

Thùy Linh tránh cái nhìn của Trần Hới, cúi đầu đi vào nhà. Trần Hới chậm rãi bước theo sau. Thùy Linh thấy lạ, không dừng thầy lại đến chơi? Đã hai năm nay, từ ngày thầy bị kỷ luật vì tội ăn nằm với một học sinh lớn tuổi, buộc thôi dạy toán về coi phòng giáo cụ trực quan, thầy không đến chơi nhà học trò nữa. Đã hai năm, thầy ra ra vào vào quanh khu vực nhà trường. Thường là chỉ luẩn quẩn quanh phòng giáo cụ trực quan. Năm nay thầy bỗng trúng Ban chấp hành đoàn trường, được bầu làm bí thư đoàn trường, phạm vi đi lại của thầy có rộng hơn nhưng cũng chẳng vào nhà học trò. Thầy chỉ đi lại từ trường lên huyện đoàn, đôi khi rẽ qua Ủy ban hành chính thị trấn, thế thôi.

Chuyện thầy bỗng nhiên trúng ban chấp hành đoàn trường rồi bỗng nhiên trúng bí thư đoàn trường với số phiếu gần tuyệt đối làm nhiều người ngạc nhiên. Có nhiều cách giải thích khác nhau. Cách giải thích phổ biến nhất: Trần Hới là một thanh niên đa tài. Thầy hát hay, chơi ghi-ta thần tài

và hoạt bát, năng nổ. Nếu không có vụ hủ hóa nghiêm trọng kia thì thầy đã được bầu làm bí thư đoàn trường khóa trước. Cách giải thích thứ hai, chỉ phổ biến nội bộ – bằng phương pháp rỉ tai – là thầy, chính thầy đã ủng hộ thầy hiệu phó rất quyết liệt khi thầy hiệu trưởng và thầy hiệu phó xích mích nhau. Rồi không rõ vì sao bỗng dưng thầy hiệu trưởng bị cách chức vì tội tham ô. Tham ô gì thì Thùy Linh không biết, (Học trò không được biết chuyện thầy giáo), chỉ nghe nói là thầy hiệu trưởng lấy của nhà trường bốn tấn xi măng về xây nhà riêng. Người nói: làm gì có, thầy hiệu trưởng không bao giờ làm chuyện đó. Người nói: không có mà bị cách chức à? Người nói: Trần Hới là thằng vu cáo. Người nói: Trần Hới là người trung thực, dám đấu tranh... Linh tỉnh cả lên, chẳng ra đầu cua tai nheo gì cả. Khi Thùy Linh và Hoàng bước vào năm học mới, cũng là năm cuối cùng của tuổi học trò, cô và Hoàng đều được kết nạp Đoàn và lần đầu tiên được dự đại hội Đoàn trường, thì vụ tham ô của thầy hiệu trưởng đã được kết luận. Thầy hiệu trưởng bị điều đi dạy một trường khác. Thầy hiệu phó lên làm hiệu trưởng. Trần Hới được chi bộ nhà trường đề cử vào Ban chấp hành đoàn trường. Chi bộ đã giới thiệu thì bỏ vào cối đâm cũng không trật. Người ta nói thế. Và có thể thật, Trần Hới đắc cử. Ba tháng sau, do yêu cầu nhiệm vụ, người ta không thể để một bí thư đoàn trường ở ngoài Đảng, vô lý. Vậy là Trần Hới được kết nạp và Đảng. Thật không ngờ.

Công việc đầu tiên của thầy là tổ chức ngay một đội văn nghệ. Thùy Linh cùng với hai bạn gái trong lớp được điều động vào đội văn nghệ. Cũng là lẽ đương nhiên, Thùy Linh hát hay và đẹp. Hát hay đã quý rồi, đằng này lại đẹp nữa, Đội văn nghệ lập tức nổi tiếng. Thi huyện nhất huyện. Thi tỉnh nhất tỉnh. Đặc biệt nhất là điệu múa “Đầm sen”...

Trong đầm gì đẹp bằng sen

Lá xanh bông trắng lại chen nhụy vàng...

Thùy Linh từ từ đứng dậy giữa những “cánh sen” trắng. Cô mặc bộ đồ lụa vàng mỏng, uốn mình thực hiện những đường lượn tuyệt vời...

Nhụy vàng bông trắng lá xanh...

- Hoan hô!

- Múa lại!

- Ho-an-hô-ô!

Bao giờ cũng thế, ở đâu cũng thế, điệu múa “Đầm sen” đều được khán giả vỗ tay vang dội.

Cái đêm kết thúc cuộc thi văn nghệ quần chúng của 120 đội văn nghệ tại thị xã Đ. Ban giám khảo quyết định trao giải nhất cho đội văn nghệ trường cấp III huyện Linh Giang. Trần Hới đứng trước bốn ngọn đèn pha, khiêm tốn cúi chào một ngàn khán giả. Tất cả đều xuýt xoa trước vẻ đẹp mê li của thầy.

- Hoan hô!

Không biết người ta hoan hô Bí thư đoàn trường nổi danh vì xây dựng được đội văn nghệ nổi danh hay hoan hô vì “thằng cha này quá đẹp!”. Thùy Linh đứng trong cánh gà nhìn xuống hội trường thấy một ngàn cặp mắt long lanh, long lanh... Trần Hới đi vào, thầy dừng lại trước mặt Thùy Linh.

- Tôi thấy xúc động quá, Thùy Linh ạ.

- Vâng... em cũng mừng...

Trần Hới nắm hai bắp vai Thùy Linh siết mạnh.

Trần Hới cúi xuống, cúi xuống nữa....Bất ngờ Thùy Linh ngước lên, bắt gặp hai tia mắt sáng xanh của thầy đang dần áp sát mặt mình. Cô giật mình lùi mau ra.

- Cảm ơn Thùy Linh!

Thùy Linh vùng chạy. Cô chạy thục mạng ra phía sau hội trường. Cô run lên, đứng dựa vào tường chắn gió thở dốc. Suýt nữa, suýt nữa... cô bị một

cái hôn của thầy rơi xuống...

Đấy là chuyện cũ. Từ ngày Thùy Linh thôi không tham gia đội văn nghệ nữa, cô cũng ít gặp thầy. Thỉnh thoảng có gặp, Thùy Linh đều thấy vẻ ăn năn hối lỗi qua cái nhìn dụi dàng lẫn đau khổ của thầy.

- Tôi đến để báo cho em một chuyện buồn. Trần Hới bẻ ngón tay, thông thả nói.

- Sao ạ? – Thùy Linh ngừng rót nước, hỏi.

Trần Hới đưa tay vuốt nhẹ mái tóc óp rất đẹp của mình, khẽ thở dài. Hai tay chống trán, ngồi im lặng rất lâu. Lát sau ngẩng lên, buồn rầu nói:

- Tôi sắp có vợ rồi!

Thùy Linh bật cười:

- Thầy nói đến hay! Sắp có vợ lại buồn.

Trần Hới nhếch mép, vẻ chán chường. Nhấp một ngụm nước chè nóng, mắt lơ đãng nhìn ra cửa sổ.

- Cuối cùng là số phận, – Thầy nói, – số phận Thùy Linh ạ. Em có biết cô Cam không?

- Cô Cam dạy cấp I ấy à?

- Đấy. Ngày mai, đúng mười tám giờ tôi sẽ tổ chức... cưới cô ấy.

Thùy Linh tròn mắt. Không ngờ thầy lại cưới cô Cam. Thầy đẹp giai thế, nổi tiếng thế... Tất nhiên, cô Cam bản tính hiền lành, nhu mì, về hạnh kiểm chẳng có gì phải bàn cãi. Có điều, quả là cô xấu quá, mặt tròn phệ, rỗ hoa, người lùn, tròn quay như cái cối xay. Bọn con trai xấu miệng vẫn gọi cô là “Cam thị nở”... Đã xấu lại cao tuổi. Không chừng còn lớn tuổi hơn thầy. Thùy Linh bỗng chạnh lòng thương thầy. Ừ, có lẽ là số phận cũng nên. Chao ôi, cái số phận thật kinh khủng.

- Tôi đến nhờ Thùy Linh – Trần Hới chậm rãi nói, giọng đầy vẻ chán chường, – ngày mai, đúng mười tám giờ đến giúp tôi hát mấy bài, gọi là liên hoan văn nghệ.

- Vâng... – Thùy Linh khẽ nói rồi bỗng nhiên nói to: – Nhưng thầy yêu cô Cam bao giờ thế? Lâu nay em có thấy thầy đi lại nhà cô bao giờ đâu?

Trần Hới cười dài, lấy khăn mùi xoa chùi nước mắt sống.

- Yêu à? Không yêu mà cưới sao? – Thầy lắc đầu. – Thôi, nói chuyện ấy thêm buồn... Thực ra tôi đâu có yêu... Tôi đùa giỡn chút ít hóa ra thật...

Trần Hới chào Thùy Linh, lẳng lặng ra về. Thùy Linh đưa thầy ra ngõ. Hai người sóng đôi, nhưng bước đi chậm và buồn. Đến hàng rào cây dâm bụt, Trần Hới ngắt một bông hoa, để vào lòng tay xoay xoay.

- Đến bây giờ thì tôi bỗng khinh tôi, ghê tởm tôi... Và, tôi có thể... nói điều này với Thùy Linh... – Thầy ngừng nói, thở dài.- Nói bây giờ Thùy Linh có thể tin, còn trước đây thì không thể... Bởi vì, tôi đã có “dớp” rồi! Tôi yêu em, Thùy Linh ạ, tôi yêu em! Thế đấy!...

Thầy bước nhanh ra ngõ, đi như chạy, đầu cúi gằm xuống mặt đường.

Thùy Linh không ngạc nhiên. Cô đã biết điều ấy từ lâu, từ rất lâu rồi. Cô cũng chẳng muốn thầy nói ra bởi vì cô đã có Hoàng. Cô yêu Hoàng và sợ thầy. Nhưng lúc này, không hiểu sao cô lại thấy thương con người mà mình luôn luôn lẩn tránh ấy. Ừ, số phận cả thôi mà...

Tối hôm sau Thùy Linh đến đám cưới đúng giờ. Lúc đầu cô định rủ Hoàng cùng đi. Sau, nghĩ lại, biết Hoàng không thích chỗ đông người, nên thôi.

Đám cưới lớn, rất lớn, lớn và rầm rộ, vượt ra ngoài tưởng tượng của Thùy Linh. Đủ mặt tất cả quan chức trong huyện, kể cả ba Hoàng. Con gái phó Bí thư Huyện ủy kiêm chủ tịch huyện cưới chồng, đáng ra không thể cưới được chồng lại cưới được ông chồng quá đẹp trai. Vậy là người ta xô

nhau đến, ào ào náo nhiệt, tầng tầng lớp lớp chật cứng cả hội trường lớn của huyện. Cô dâu mặc áo dài màu tím, có thắt nơ hồng đính ở ngực, cài vòng hoa nhài trắng ở đầu. Chú rể bận com-lê xanh, thắt nơ xanh đính ở ngực. Mặt hai người rạng rỡ, tràn ngập hạnh phúc, khoác tay nhau bước vào hội trường. Pháo nổ kéo dài mười chín phút. Giới thiệu, vỗ tay. Cô dâu chú rể đứng ra chào hai họ, vỗ tay. Đại diện gia đình, chủ tịch huyện đứng ra đọc một bài diễn văn, vỗ tay. Sau đó là chương trình văn nghệ kéo dài hai tiếng đồng hồ. Thùy Linh hát hai bài. Bài nào cũng được vỗ tay nhiệt liệt. Cuối cùng đám cưới cũng phải tàn. Đã mười hai giờ đêm. Đội văn nghệ ở lại ăn mặn với gia đình thêm hai giờ nữa là hai giờ sáng.

- Tôi sẽ đưa Thùy Linh về.

Trần Hới thay bộ com-lê, bận đồ xanh công nhân, vui vẻ nói với Thùy Linh.

- Thưa thầy, em về một mình được.

- Thôi đi! Nhà em ở xa nhất, con gái không nên đi một mình.

Đoạn, thầy quay lại cô Cam lúc này vẫn đang bận áo dài màu tím, hình như cô không muốn thay cái áo quá đẹp này...

- Anh đưa Thùy Linh về nhà. Học trò anh... nó ở xa.

- Dạ! – Cô Cam mỉm cười gật đầu. Cô đang hạnh phúc, ai muốn làm gì mà chẳng được.

Trần Hới cùng Thùy Linh bước ra đường. Đêm rữ xuống đen đặc. Gà gáy. Những con gà trống chán đêm rướn cổ, đập cánh gáy vang động. Với gà trống, đêm tối là ngục tù của nó. Còn con người thì ngược lại, họ có hai phần: phần ánh sáng và phần bóng tối. Bóng tối cũng có nhiều việc phải làm. Nói chung, người ta dùng ánh sáng để làm phận sự của phần Người, bóng tối để làm nốt phận sự còn lại, cũng rất quan trọng- phần Con! Việc phân chia này cũng chỉ là qui ước tương đối, trong thực tế cứ lộn tung phèo cả lên.

- Nói chung, tôi là một thằng hèn. – Trần Hới nói.
- Sao ạ? – Thùy Linh hỏi.
- Bởi vì... Lý ra tôi không nên nhảy vào đám cưới ngớ ngẩn này.
- Thầy đừng nói thế. Số phận, phải chấp nhận...

Họ đi sát bên nhau, trong cái phần bóng tối của con người. Thỉnh thoảng đưa đẩy vài câu rồi im lặng. Thùy Linh thấy lạnh, cô khoanh tay trước ngực, bước theo thầy. Trần Hới cũng khoanh tay chậm rãi bước.

Những con gà trống chán đêm rướn cổ, đập cánh gáy vang động.

Bất ngờ, Trần Hới đưa tay khoác qua vai Thùy Linh, kéo sát. Giật mình, Thùy Linh bắn người ra xa.

- Thầy!...

Trần Hới nhào tới, choàng lấy cô siết mạnh.

- Thầy- ày!... Thầ-ày!...

- Tôi yêu em, Thùy Linh. Tôi sẽ rũ bỏ tất cả, rũ bỏ tất cả để có em!

Trần Hới ghì chặt môi mình lên mặt Thùy Linh, hôn điên dại. Thùy Linh kêu to:

- Buông ra! Buông ra!

Và toàn bộ sức mạnh trinh nữ đã đánh bật Trần Hới ra xa, Thùy Linh vùng chạy.

- Hoàng ơi! Cứu!...

Cô hét lên, hét rất to. Thị trấn Linh Giang đã ngủ say. Người nào không ngủ thì đang cạy cục thực hiện cái phần con, không còn ai nghe thấy. Thùy Linh chạy một mạch về nhà. Cô lao vào, đập cửa dữ dội:

- Mẹ! Mẹ! Mẹ!

Và cô ngã vào lòng thím Hoa, òa khóc.

oOo

Hoàng bước vào nhà, các vị tai to mặt lớn (theo cách nói của họa sĩ Tư) trong huyện đã có mặt đầy đủ, trừ đại úy Thìn do phải trực chỉ huy không đến được. Bốn dãy bàn, sáu mươi người đang ôm bụng cười ha hả vì một câu nói đùa của ba Hoàng vừa dứt. Rượu và rượu và rượu... giăng đầy và những cặp mắt lơ đãng vì hơi men. Chỉ bí thư huyện ủy Trần Văn Thanh là vẫn tỉnh như sáo. Ông mặc bộ com-lê đen, đi lại nhẹ nhàng giữa các dãy bàn, chạm cốc với một người, vỗ vai với một người, rỉ tai với một người... cứ thế, cứ thế... cười. Cười nghiêng ngả.

Lần đầu tiên ông Thanh tổ chức sinh nhật. Lần đầu tiên thị trấn Linh Giang có người tổ chức sinh nhật. Xưa nay chẳng ai nghĩ đến cái “trò nhảm nhí” này bao giờ. Nhiều người biết, nhiều người muốn tổ chức, nhưng chưa ai dám, sợ bị qui là phú quý sinh lễ nghĩa. Nhất là trong những năm đầu của “thời kỳ quá độ”, nhân dân lao động đang đổ mồ hôi sôi nước mắt xây dựng chủ nghĩa xã hội, cái “trò nhảm nhí” này lại được coi là rất nhảm nhí, sặc mùi tư sản thực dân. Ông Thanh không nghĩ vậy, có điều ông cũng chẳng thú gì lắm trò này. Ông cho rằng, cuộc đời đã quá bận rộn với các sinh nhật lớn, các ngày kỷ niệm lớn... Bây giờ không dư lại bắt mọi người phải nhớ đến cái ngày “lòi mắt chuột” của bí thư Huyện ủy quèn, là ông. Lại thêm xung quanh ông chẳng ai kỷ niệm ngày sinh tháng đẻ của mình, người ta chỉ cố hoàn thành việc phụng thờ người chết đã mệt mỏi lắm rồi, bây giờ lại phụng thờ chính mình, chính những người đang sống nhăn răng quanh mình... Hà, nghe buồn cười chết đi được! Vậy nên ông chẳng thiết đến cái trò này, thậm chí nhớ đến ngày mình sinh ra ông cũng cảm thấy vô duyên. Công việc này chỉ dành cho khi ngồi ghi lý lịch, làm hộ khẩu... Thế thôi. Còn lại, phải quên ngay, nếu không, có người sẽ qui cho ông là cá nhân chủ nghĩa.

Hôm hai vợ chồng Trần Hới đến chơi nhà, mời ông dự lễ cưới. Nói chuyện tào lao một lát, Trần Hới hỏi:

- Năm nay chú có tổ chức sinh nhật không?

- Sinh nhật nào? – Ông ngớ ra.

Trần Hới bình thản nói:

- Chú sinh ngày 17 tháng 7 năm 1909, tức là ngày mùng 1 tháng 6 năm Kỷ Dậu. Năm nay là năm giáp thìn, tức chú chẵn 55 tuổi.

- Ờ nhỉ! – Ông Thanh ngửa người ra thành ghế vui vẻ. – Gớm, anh mới quen con gái ông bạn tôi có vài tháng mà đã nhớ ngày sinh tháng đẻ của tôi.

Cô giáo Cam nói, giọng tươi rói:

- Thế là chỉ còn hai ngày nữa, sau đám cưới bọn cháu là đến lượt chú... Bọn cháu được ăn kẹo...

Ông Thanh xua tay, cười:

- Nói vậy là... nói vậy chứ tổ chức làm cái gì, nhiều khê lắm.

- Ấy! Bọn cháu lo hết! – Trần Hới kêu to. – Bọn cháu biết hoàn cảnh của chú. Nhà chỉ có em Hoàng, không lo được. Bọn cháu sẽ lo chu tất. Chú cứ coi bọn cháu như con cái của chú.

Ông Thanh lắc đầu:

- Không, nhiều khê đằng khác kia...

Trần Hới hiểu ngay ý ông nói:

- Trước khi đến đây, ba cháu có nói: “Bọn con thử gợi ý xem bác Thanh có nên tổ chức sinh nhật không?”. Cháu nghĩ: sao lại không nhỉ? Chúng ta đang xây dựng nếp sống mới trên toàn xã hội, tổ chức sinh nhật là một công việc của nếp sống đó. Lâu nay chúng ta cứ điếu phúng người chết, giỗ

chạp ma chay... đấy là mê tín, đấy là nếp sống cũ cần phải loại bỏ. Chú phải làm, làm đầu tiên, cũng là cách biểu hiện tư tưởng mới của chú, con chim đầu đàn của huyện.

- Làm thì làm! – Ông Thanh đập khế tay xuống bàn, cười to. – Thử làm con chim đầu đàn cái xem sao! Kha kha! ...

Nói thế, cười thế cho vui chứ ông không định thế. Sáng sau ông quên mất. Mãi đến chiều hôm nay, khi tan cuộc họp thường vụ, ông Lanh (Phó bí thư Huyện ủy kiêm chủ tịch huyện) đứng lên:

- Tối nay mời anh em ta đến nhà anh Thanh nhé. Hôm nay là ngày sinh nhật của anh Thanh.

- Ủa! – Ông Thanh tròn mắt. – Ai bảo anh thế? Tôi có tổ chức đâu...

Ông Lanh cười:

- Xong hết rồi, cứ yên tâm. Thăng Hới nhà tôi đã lo chu tất.

Quả thế thật. Bây giờ ông chỉ việc bận bộ com-lê đen vào, thế là xong. Vợ chồng Trần Hới đã lo đủ: đủ rượu, đủ thức ăn ngon và đủ khách. Ông chỉ việc mời thêm họa sĩ Tư nữa là được, nhưng giờ này họa sĩ Tư vẫn chưa đến. Tất cả đang vào cuộc. Rượu và rượu và rượu... giăng đầy và những cặp mắt lơ lơ vì hơi men.

Bỉ ngồi ở dãy bàn thứ hai, chùi mép đứng dậy:

- Thưa anh Thanh, tỉnh ủy viên, bí thư huyện ủy...

Ông Thanh vui vẻ cắt ngang:

- Này, ở đây có ai không biết tôi là tỉnh ủy viên, bí thư huyện ủy không nhỉ? Vậy thì giới thiệu làm gì ông Bỉ ơi!

Bỉ cười:

- Vâng! Vâng! Là em... tức là em... nó quen mồm. Có nghĩa là em muốn nói thế này anh Thanh ạ. Em muốn nói thế này, e hèm, thưa các anh trong thường vụ... Chết, em lại quen mồm...

Tất cả cười ra. Trần Hới ngồi cạnh ông Lanh, rỉ tai bố vợ:

- Thằng ấy nói “kháy” đấy, ba!

Ông Lanh gật gù:

- Nói “kháy” là bản chất của bọn văn nghệ.

- Phải trị ba ạ! – Trần Hới thì thầm.

- Ờ, cũng phải từ từ. Trị bọn này phức tạp lắm...

Chủ tịch thị trấn Lê Đức Huy nuốt vội miếng thịt bò chấm nước mắm, không kịp chùi mép, vùng đứng dậy nói chen ngang Bử, giọng đã lè nhè:

- Thưa anh Thanh, anh Lanh... Thưa các anh chị. Được sự giáo dục của anh Thanh và anh Lanh cùng bác Thìn kính mến, tụi em ở dưới cơ sở là cứ sáng mắt ra. Trước đây nghe nói: “ai thắng ai” cứ lơ mơ. “Ai thắng ai” là cái quái gì nhỉ. “Ai” rồi lại thắng “ai”, hơ, nghe buồn cười quá! Thưa anh Thanh, anh Lanh cùng các anh chị! Em bây giờ rõ lắm! Em là em cùng với các đồng chí trong thường vụ Đảng ủy Thị trấn quyết ra tay. Chẳng nhẽ mỗi chuyện “ai thắng ai” mà lâu thế. Ở đâu không biết, chứ Thị trấn này chỉ một năm nữa là biết rõ “ai thắng ai” cho mà xem!

- Hoan hô!

Tiếng hoan hô ầm ầm.

Cốc! Tách!... Cốc! Tách!... Cốc! Tách!... Cho tới khuya. Đang vui, đang tranh nhau nói, phì cả nước bọt vào nhau, về vấn đề “ai thắng ai” bỗng mọi người giật mình: Có tiếng đá rơi xuống mái ngói, mỗi lúc một nhiều, tới tấp.

- Thằng nào ném đá! – Chủ tịch thị trấn xắn tay áo xăm xăm bước ra.

- Thằng nào ném đá vào nhà Bí thư huyện ủy! Ông là ông gô cổ! – Chủ tịch thị trấn bước nhanh ra ngõ.

- Anh Thanh ơi là anh Thanh ơi! Em yêu chủ nghĩa xã hội lắm anh Thanh ạ. Đứa nào chống lại chủ nghĩa xã hội là em ném đá bỏ mẹ nó đi!

Họa sĩ đứng trước ngõ nhà ông Thanh gào to. Vừa gào, Họa sĩ vừa nhặt những hòn đá bằng nắm tay ném lia lịa vào nhà.

- Này, anh kia! Làm cái trò gì thế hả? – Chủ tịch thị trấn gầm lên.

Họa sĩ Tư dừng lại, đột nhiên cười to, chạy đến ôm chầm lấy ông Huy.

- Ối giờ ơi, bác Huy! Em tưởng là ai... Bác Huy ơi bác Huy, em yêu chủ nghĩa xã hội lắm. Trong nhà có đứa nào chống lại chủ nghĩa xã hội thì bác cứ để đấy cho em. Em là em... ném đã vỡ mặt! Bác Huy ơi, bác Huy... cuộc đấu tranh “ai thắng ai” gay go lắm bác Huy ạ. Em hiểu rồi, không ném đá không thắng nổi đâu.

Ông Huy đứng trơ ra, không biết làm gì. Đang ở thế tiến công bỗng chốc bị tiến công, ông lúng túng như gà mắc tóc. Ông chỉ còn biết cố gồng hai chân mình ra khỏi “vòng ôm tha thiết” của Họa sĩ.

Đám đông trong nhà Bí thư huyện ủy đã giải tán. Họ xô cả ra ngõ.

- Gô cổ nó lại! – Một người nói.

- Tôi sợ mấy thằng văn nghệ sĩ lắm, chúng nó nói một lời mà lắm nghĩa, nguy hiểm lắm. – Một người khác nói.

Bỉ lách đám đông đi ra, nom thấy họa sĩ Tư đang ôm đầu gối ông Huy, chặc lưỡi: “Mẹ, thằng này táo gan thật!”, rồi vội vàng lật cánh chuồn thẳng.

Đám đông không ai chịu rời Họa sĩ, một người một câu đòi “dứt điểm” ngay với Họa sĩ.

- Còn để nó ở huyện nhà, nhất định có ngày nó làm xấu uy tín của Đảng cho mà xem!

Đám đông lao xao.

Bí thư huyện ủy đi ra, ông nhìn vào đám đông một lượt, từ tốn nói:

- Các anh về đi, để Họa sĩ đó cho tôi.

Ông quay lại, gọi to:

- Hoàng! Đem chú Tư vào nhà.

Mọi người lẳng lặng giải tán.

Vợ chồng Trần Hới đi cạnh ông Lanh.

Trần Hới hỏi ông Lanh:

- Hấn là ai, ba?

- Một họa sĩ ở tỉnh về nghỉ hưu ở Thị trấn.

- Hấn ăn nói như một thằng phản động. – Trần Hới bình luận.

Ông Lanh gật gù:

- Ờ, phản động quá còn gì!

- Không ai làm gì hấn cả, ba?

- Ờ, cũng phải từ từ.

Trần Hới thở dài:

- Việc gì cũng từ từ, con sợ...

Ông Lanh vỗ vai Trần Hới:

- Đây là vấn đề tế nhị. Với thằng ấy thì chỉ nửa giờ là xong. Có điều, hấn lại thân ông Thanh.

- Thế à? – Trần Hới kêu lên.

- Đấy! Phức tạp lắm! Phức tạp lắm! Mai mốt lên huyện làm việc con sẽ thấy.

Trần Hới quay lại phía vợ:

- Đấy! Ba cho anh lên huyện đoàn rồi đấy!

Cam dài giọng:

- Ba đã hứa với em từ lâu rồi!

Trần Hới cầm tay Cam “bấm” một cái. Hai người dừng lại. Anh ôm ghì Cam hôn dài lên cái mặt tròn phệch của vợ, thầm thì “Cám ơn em. Bao giờ em cũng là vợ quý của anh”. Cam ứa nước mắt, bao giờ gặp cái hôn của Trần Hới cô cũng ứa nước mắt.

Ông Lanh đi trước, nghĩ thầm: “Mẹ, thanh niên bây giờ sướng thật, hôn hít khắp nơi. Chẳng bù cho cái thời mình còn trẻ, cứ động phải cái lông tơ của đàn bà là bị “cạo” đến trắng xương!”.

Lúc này đã một giờ sáng.

Lúc này đã một giờ sáng.

Họa sĩ được Hoàng dắt vào nhà đang ôm cột nhà thở dốc, tóc rũ xuống, mặt xanh tái như người vừa qua cơn sốt rét.

- Vào uống nước đã!

Ông Thanh ra hiệu với Họa sĩ, vui vẻ lấy ấm xốc bã chè, pha chè mới. Họa sĩ không tiến thêm bước nào, cứ thế nói, giọng như kẻ sắp chết.

- Anh Thanh này, anh hãy nói cho tôi rằng thì là... Tôi sẽ sống như thế nào. Ví dụ như là...

- Ô kìa, vào uống nước đã. Gì mà cứ lằm rằm ngoài hiên thế.

Ông đến, gỡ tay Họa sĩ ra khỏi cột nhà, dìu đến bên bàn nước.

- Khỏi cần, anh Thanh. Anh cứ ngồi, tôi cứ đứng. Nhiệm vụ của anh là ngồi, ngồi cho đúng ghế...

- Lắm nhảm cái gì thế? Vào uống nước đã! – Ông cười hề hề, lôi đại Họa sĩ vào bàn trà, ấn xuống ghế. – Đấy, bây giờ muốn nói gì thì nói. Tửu lượng hơi nhiều phải không?

- Hơi nhiều nhưng không say đâu, anh Thanh. Tôi không lắm nhảm đâu, anh Thanh. Tôi hỏi nghiêm túc đấy, anh Thanh. Ví dụ như, tôi sẽ sống như ai, anh Thanh. Như anh, như anh của tôi hay như tôi, anh Thanh?

- Hà, gay đấy. Quá nửa đời người rồi mới đi hỏi mình sẽ sống ra sao. Thăng Hoàng của tôi nó cũng không hỏi tôi như thế đâu nhé!

- Nó không hỏi thì tôi hỏi, anh Thanh. Cái số mạng của tôi nó khốn nạn hay nghề của tôi nó khốn nạn? Anh trả lời đi, anh Thanh. Bí thư huyện ủy thì cái mả mẹ gì mà chẳng biết, anh Thanh...

Ông Thanh phì cười, biết Họa sĩ quá say, ông không nói thêm gì nữa, rót nước uống một mình. Họa sĩ hỏi đi hỏi lại câu hỏi ấy. Cứ “anh Thanh”, “anh Thanh”... cho đến lúc nghe cổ lịm đi trên ghế tựa dài nhà Hoàng.

Hoàng đứng tựa vào cái tủ lớn theo dõi thái độ của ba mình. Có cái gì như là sự khờ khạo và ngớ ngẩn khi ba anh đối diện với Họa sĩ Tư. Không phải lần này, nhiều lần trước đó cũng vậy. Mỗi bận Họa sĩ bắt ông phải trả lời một câu hỏi nào đó là ông lại xoa xoa tay, nói nói cười cười, đánh trống lảng, cố gắng rút lui trong thế ôn hòa nhất. Ba Hoàng, bí thư huyện ủy Trần Văn Thanh, không phải là bí thư mít đặc (theo cách nói của Họa sĩ Tư). Ông là người có học, thậm chí là người có học nhất trong đội ngũ những cán bộ ngang cấp với ông trong tỉnh. Khắp huyện này không ai có bằng tú tài như ông. Bởi vì ông không phải loại cán bộ mã tấu, gậy tầm vông tham gia cách mạng từ thuở một chữ bẻ đôi không biết. Dân Phan Long (một xã ven Thị trấn) còn nhớ như in ông tú tài hai mươi bốn tuổi vừa được dân làng rước về, cờ đèn kèn trống suốt ba mươi chín cây số từ tỉnh lỵ về quê, được mười

tám ngày thì Tổng khởi nghĩa tháng Tám bùng nổ, ông rũ sạch vinh quang mà bao nhiêu tráng đinh trong làng, cả những thư sinh con nhà loại giàu có nhất huyện này nằm mơ cũng không thấy, để xắn quần móng lợn hướng đỉnh Chóp Chài theo cách mạng. Hoàng hiểu ba anh được liệt vào loại người vừa danh lại vừa giá, chứ không phải thuộc loại chỉ có “tấm lòng cộng sản” còn lại tất cả chỉ là một con số không rỗng tuếch. Ông có khả năng phân tích rành mạch và chính xác các sự kiện lịch sử trong nước và thế giới. Napeolón là kẻ như thế nào, Xtalin là người ra sao, cả Spartacus cũng vậy... rành mạch và rõ ràng như họ là bạn bè thân quen của ông vậy. Nhiều lần ông giảng giải cho Hoàng nghe các giai đoạn của văn học Pháp, Anh, Nga và các trường phái nghệ thuật đang diễn ra trên thế giới. Đôi khi vui miệng, ông còn kể cho Hoàng nhiều giai thoại, chuyện đời tư của các nhà văn, các nghệ sĩ và các nhà khoa học tài ba trên thế giới. Không biết học từ lúc nào mà đầu ông như một thư viện lớn, cần “ô ngăn” nào là ông kéo ra ngay: chính xác và rành mạch. Nhìn vào “thư viện” của ông là Hoàng ngao ngán. Biết bao giờ, có lẽ cần phải hai cuộc đời của Hoàng chấp lại mới có được những hiểu biết như ông. Một lần Hoàng hỏi ông:

- Làm thế nào ba biết nhiều như vậy?

Ông cười:

- Học.

Và nói thêm:

- Biết nhiều chỉ thêm đau khổ.

Rồi cười to, cố tình khuất lấp điều ông vừa phát thành tiếng. Ông thực sự có năng khiếu về sự cười. Bất kỳ lúc nào cũng có thể cất tiếng cười “ha ha ha” đầy sảng khoái. Có một điều gì đè nặng trong lòng, nó làm cho ông hoặc khó chịu hoặc sợ hãi, khiến ít khi ông được thoải mái. Ông có hai đời sống. Một đời sống giả tạo với mọi người: luôn luôn nói cười vui vẻ và yêu đời như mọi kẻ thành đạt vẫn yêu đời. Một đời sống thực, đầy chán nản, buồn bực, ưu tư và lạnh lẽo khi một mình ông với cái bóng của mình. Như

lúc này chẳng hạn, ông đi lại giữa những khoảng trống của ngôi nhà năm gian, tay bóp trán, mặt nhăn nhó như người mắc bệnh loét dạ dày. Thỉnh thoảng ông ngược nhìn họa sĩ Tư đang nằm còng queo trên chiếc ghế dài, khẽ thở dài.

Hoàng chỉ nhìn thấy vẻ chán chường biểu lộ trên gương mặt của ông chứ chưa đủ mẫn cảm để nhận biết trên đó còn ẩn náu nỗi đau của một người muốn sám hối nhưng không dám. Tuổi trẻ chưa nhiều khả năng lưu trữ các nỗi đau, một lát sau Hoàng lịm đi trong tư thế nửa nằm nửa ngồi bên chiếc tủ lớn. Chỉ còn lại ông Thanh với đồng chai lọ, chén bát ngổn ngang, mấy cái đèn măng-sông chói sáng, mấy chục lọ hoa hồng chỏng chơ, vô duyên giữa đồng giò, chả, bún bánh...

Cuộc vui đã chấm dứt. Cuộc vui vô nghĩa đã chấm dứt, chỉ mùi của nó hãy còn, mỗi lúc một ngậy lên đến buồn nôn. “Đời là tiệt, tiệt là tàn ly cốc đổ”. Họa sĩ Tư vẫn thường hát thế, và bây giờ ông Thanh vừa đi vừa lẩm nhẩm lại. Ông xoa xoa hai bàn tay, lắc đầu chán ngán... Lại xoa xoa hai bàn tay, lắc đầu chán ngán. Trên kia, trên bàn thờ thâm nghiêm, đôi mắt dịu dàng của vợ ông đang nhìn xuống. Không biết vợ ông đang nhìn xuống ông hay nhìn xuống Họa sĩ Tư. Ông mỉm cười: “Ờ nhỉ, không biết nhìn xuống ai...”

- “Thời ấy đã qua rồi... Bây giờ nhìn xuống ai mà chẳng được...”

- “Cái thời khốn kiếp của mình. Tại sao thời ấy mình lại bắn thủ như vậy nhỉ?...”

Có một tiếng cười bỗng vang lên trong ký ức xa vời của ông. Rõ ràng thời đó ông đã chơi một trò đùa với Họa sĩ. Chính ông đã vu cáo Họa sĩ, qua miệng một người khác, về các hành động được quy là “dâm ô trụy lạc” của hai người (Vợ ông và Họa sĩ), buộc Họa sĩ phải di chuyển công tác, tạo một khoảng hở cần thiết cho ông tấn công quyết liệt vào người đàn bà đẹp nhất chiến khu Chóp Chài, đấy là vợ ông – Mẹ Hoàng về sau. Đó cũng chỉ là trò đùa cổ điển mà những thằng khốn nạn vẫn hay sử dụng để chiếm đoạt

tình yêu từ kẻ khác. Cũng như sau này, khi vợ ông ăn nhầm nấm độc mà chết để lại đứa con trai một tuổi giữa rừng già trong lúc ông đi xa, thì người đàn ông bị ông giáng một cú nốc ao bằng trò đê tiện để dành phần thắng về mình trong cuộc ganh đua vì tình, đã bằng ẵm, nuôi nấng đứa bé suốt thời gian khổ nhất cho đến khi được gặp ông, thì cũng là một hành động nghĩa hiệp cổ điển mà những người nhân đức vẫn thường làm.

- “Tất cả vẫn xưa cũ như quả đất, Ha ha ha!...”

Vẫn tiếng cười quái ác vang lên khiến ông giật mình.

- “Ờ nhỉ, tất cả chỉ là những trò cổ điển!...”

Ông xoa xoa hai bàn tay, đầu gật gật... lại xoa xoa hai bàn tay, đầu gật gật...

- “Chỉ riêng việc thẩm định giá trị các trò này, hình như mỗi ngày một mới hơn, lạ lùng hơn, quái ác hơn...”

Suy từ đời ông và đời Họa sĩ Tư thì biết.

Ông, mỗi ngày mỗi “giá trị” hơn. Ngày mỗi ngày ông bình thản bước từ nấc thang giá trị này lên nấc thang giá trị khác, thoải mái nhẹ nhàng cho đến tận bây giờ. Họa sĩ cứ tụt dần, tụt dần... cho đến lúc trước mắt người đời Họa sĩ chẳng có một không phẩy giá trị nào hết, chỉ là một “thằng hâm”, “thằng gàn”, “thằng phá hoại”...

Vẫn đôi mắt dịu dàng của vợ ông từ trên bàn thờ thâm nghiêm đang nhìn xuống. Ông thấy lúng túng và xấu hổ, giống một đứa trẻ nhiều tội đang đứng trước đôi mắt dịu hiền của mẹ mình. Thốt nhiên ông muốn khóc, muốn òa khóc nức nở như trẻ nhỏ. Thốt nhiên ông lại giận run lên. Ông muốn đập một cái gì đó cho nó vỡ tan, một cái gì đó thuộc về phần quá khứ như bản của ông nhưng không được, chịu! Tất cả đã rắn lại, vì thời gian làm tất cả đã rắn lại, trở như đá.

Đã bốn giờ sáng. Bỏ chạy xộc vào, tóc tai bù xù, hỗn hển nói:

- Mời anh về văn phòng huyện ủy...

- Có chuyện gì thế?

- Điện khẩn của tỉnh ủy: có khả năng địch sẽ đem máy bay oanh tạc vùng chúng ta.

- Thế à?

Ông sửng lại chút ít, nhanh chóng chuyển từ một kẻ cô độc, già nua thành một Bí thư huyện ủy giàu kinh nghiệm, một thủ lĩnh tài giỏi của xã hội mười vạn dân, chuẩn bị bước sang cuộc chiến đấu quyết liệt với kẻ thù ghê gớm nhất hoàn cầu. Ông lạnh lùng nhìn Bỉ, hất hàm hỏi:

- Tỉnh ủy điện lúc mấy giờ?

- Thưa anh, hai giờ ba mươi lăm... Vụ “Vịnh bắc bộ” đã nổ ra, đài vừa thông báo.

- Tôi có biết. Đi.

Họ đi. Kẻ đi trước người chạy sau, ngụp lặn giữa lớp sương dày tháng tám năm 1964.

Chương sáu

Bức tranh “Trăng thượng huyền” đã trao tận tay thím Hoa trót lọt, không ai trông thấy. Khi đó vào khoảng chín giờ sáng, nhà chỉ có thím Hoa đang ngồi may. Hoàng đã dò xét trước, biết chắc Thùy Linh giờ này đã đi chợ chuẩn bị làm cơm trưa, đại úy Thìn tuần này không về – tình hình chiến sự khá căng thẳng đã buộc chân ông ở lại đơn vị. Hoàng lén vào. Đúng là lén vào thật vì anh không vào cổng chính. Đáng ra cứ xách bức tranh ngang nhiên đi vào cổng chính cũng chẳng sao, nhưng khi đến gần cổng Hoàng bỗng thấy hồi hộp ghê gớm và sợ, một nỗi sợ ngớ ngẩn buộc Hoàng rẽ trái đi vòng lối vườn nhà, lối mà Hoàng đã bò vào xem trộm qua cửa sổ đêm đại úy Thìn cột dính lưng Họa sĩ Tư và thím Hoa.

- Thím!

Hoàng đứng sau lưng thím bất ngờ gọi. – Dọa một chút cho vui. – Thím Hoa giật bắn người, quay vụt lại:

- Ối... Ma bắt thằng này! Làm thím hết hồn. Đi vào lối nào thế, cháu?

Hoàng cười:

- Đi vào lối mà bọn ăn trộm sẽ vào nhà thím một ngày không xa... Chà, nhà “quân sự” mà gác xéch sơ hở quá!

Không chú ý lắm câu nói đùa khá nhạt của Hoàng, thím Hoa dán mắt vào cái mà anh đang cầm trên tay: bức tranh được cuộn tròn, bọc kín giấy báo.

- Cái gì thế?... – Thím rụt rè hỏi.

Hoàng không trả lời, đưa bức tranh cho thím. Thím đỡ lấy, lập cập tháo gỡ giấy buộc.

- Tranh hả? Đúng là tranh không?

Hoàng cố tình không trả lời, mọi sự trả lời đều thừa. Anh chú ý quan sát thím Hoa. – “Xem tuổi già họ yêu nhau ra làm sao”.

Bức tranh đã được thím giăng rộng. Thím ngồi lặng trước bức tranh, mặt tái đi. Mười phút sau, thím ngẩng lên, môi run run:

- Chú Tư bảo cháu đưa đến phải không?

- Vâng. Chú ấy dặn thím dấu đi.

Thím nhìn Hoàng, ngờ ngác như một học trò đần độn trước lời giải thích đơn giản của thầy giáo. Hoàng nhắc lại, thím vẫn lơ ngơ, chưa hiểu ra làm sao.

- Chú Tư bảo cháu đưa đến đây phải không?

- Vâng.

- Thế rồi cháu đưa đến đây?

- Vâng.

- Thế rồi... chú ấy bảo thế nào nhỉ?... Cất đi phải không?

- Vâng, chú ấy dặn thế.

- Thế à? Cất đi à?...

Thím đưa tay run rẩy lần dò khắp bức tranh, cố phát hiện xem còn gì đằng sau đó nữa không. Không thấy gì, tất nhiên. Thím lại ngước lên, ngờ ngác.

- Thế rồi... chú Tư có dặn gì nữa không?

- Không. Chú ấy chỉ dặn thím xem xong thì cất đi ngay.

- Thế à? Không dặn gì nữa à?

- Vâng.

- Cất đi chứ gì... đúng không cháu?

Sốt ruột quá Hoàng kêu lên:

- Khổ quá, cháu đã nói rồi mà thím cứ hỏi mãi!

Thím Hoa sức tỉnh, đứng ngó ra một chút, rồi uể oải tiến đến, đặt tay lên vai Hoàng, thì thầm:

- Xin lỗi cháu. Tại vì bất ngờ quá cháu ạ. – Ngẫm nghĩ một lát, thím lại thì thầm. – Cháu có hiểu thím không Hoàng?

- Hiểu cái gì ạ?

- Là hiểu thím ấy... ví dụ như là có khinh thím không?

Hoàng gãi đầu:

- Cháu còn con nít. Chú Tư bảo cháu đưa cho thím thì cháu đưa, chứ cháu có nghĩ ngợi gì đâu.

Thím lắc đầu, mắt chớp chớp. Hoàng rời thím, đến chiếc chõng tre, ngồi xuống. Thím đi theo, ngồi xuống cạnh.

- Cháu khôn rồi. Thím biết. Trong việc này... cháu có chính kiến của cháu...

- Chuyện gì kia ạ? Cháu chả hiểu gì cả...

Hoàng vờ ngơ ngác nhìn thím. “Thôi đừng vờ nữa!” – đôi mắt thím nhìn Hoàng. “Thím biết quá kỹ rồi, hỏi cháu làm gì?” – đôi mắt Hoàng nhìn thím. “Nhưng thím thích được nghe cháu nói.” – “Cháu biết nói gì đây.” – “Ờ, có bao nhiêu là chuyện. Ví dụ một lời khuyên của cháu...”

Hoàng cúi đầu, buồn rầu nói:

- Thím muốn biết cháu nói gì phải không? Cháu nói thế này nhé! Thùy Linh rất đau khổ. Nếu câu chuyện của thím và chú Tư tiếp tục... thì cô ấy sẽ

chết được. Cô ấy chưa chịu được đau khổ... cháu biết cô ấy chưa chịu được đau khổ.

Hoàng ngừng lại. Thím Hoa nín thở chờ đợi. Thím không ngờ một chú bé mới lớn lại nói năng nghiêm chỉnh đến thế. “Như người lớn.” – Thím nghĩ – “Trẻ con bây giờ thật kinh không”.

Hoàng tiếp tục, anh biết thím đang đợi anh tiếp tục:

- Còn cháu, cháu chả giận chả khinh gì hết... Nhưng thú thực cháu không hiểu gì hết, cháu sợ... Cháu vừa khâm phục vừa ghê tởm. Vì sao như vậy thì cháu không biết. Không biết thật chứ không phải cháu giả vờ...

- Ờ...

Thím Hoa úp hai bàn tay lên mặt, gục xuống. Hai bờ vai thím rung rung. Thím khóc thầm. Nước mắt lọt qua kẽ tay rơi từng giọt một. Hoàng ngồi im thêm một vài phút nữa, không nghe thím nói gì thêm, bèn chống gối đứng dậy.

- Thôi, cháu về đây...

- Ấy, khoan...

Thím giật mình đứng bật dậy, vội vàng kéo áo Hoàng:

- Ngồi với thím thêm ít nữa, cháu! Thím... thím sẽ trình bày... thật, thím sẽ trình bày...

Hoàng ngồi lại, hồi hộp chờ đợi thím Hoa sẽ tiết lộ gì với anh về cuộc tình nguy hiểm của thím. Thím rót một cốc nước đầy, tu sạch. Dẫn mạnh cốc xuống bàn, thím ngước lên. Toát ra trên gương mặt đầm đìa nước mắt của thím vẻ kiêu hãnh của những người đàn bà quyền quý luôn sợ bị sỉ nhục. Không nhìn Hoàng, thím nói, giọng đánh lại, độc ác và cay nghiệt.

- Cháu có biết vì sao thím lại như này không? Không biết chứ gì? Đúng thế. Không ai có thể biết, không ai cả! – Thím rút lên thở hồng hộc. – Không

ai biết bởi người đời, thím muốn nói cái lũ người đời khốn nạn ấy, luôn luôn làm rối lên trong những việc đơn giản nhất. Tức là gì? – Thím đập tay xuống bàn. – Tức là chúng nó sợ phức tạp, sợ rắc rối nhưng lại nghi ngờ tất cả những gì dễ hiểu, đơn giản. Nghịch lý, nghịch lý ghê tởm. – Thím ngừng ngắn, hạ giọng. – Đơn giản thế này thôi: thím hát một câu: tư sản! Ngâm thơ một bài: tư sản! May cái váy ngủ cho thoáng: tư sản. Không, không phải như thế. – Thím lắc đầu, bối rối tìm từ diễn đạt. – Như thế nào nhỉ? À... Tất cả những gì thím biết được, đọc được, nghe được, thấy được mà thích thú là tư sản tất cháu ơi! – Thím thay đổi sắc mặt, từ kiêu hãnh, khinh khi sang một vẻ gì đó mà Hoàng không biết được. Chỉ biết gương mặt thím nửa thì căng lên, đỏ ửng; nửa thì nhăn nhúm, méo xệch. – À quên, như thế này nữa chứ; Thùy Linh cũng vậy cháu ạ. Bao nhiêu đôi guốc cao gót thím sắm cho nó, bị chẻ sạch. Cháu ơi, tất cả cái gì chế độ cũ để lại đều thối nát, bẩn thỉu... Chỉ có chế độ mới là sạch sẽ thơm tho. Ông ấy nói như vậy đấy. Ông ấy là ai? Tức là chồng thím. – Thím bắt đầu meo máo, vừa nói vừa khóc. – Ông ấy giáo dục thím đủ điều: ăn, uống, nói, cười, vui chơi, đi đứng... nhất nhất phải đứng trên quan điểm giai cấp vô sản. Ối chao ôi, cả ngủ nữa cháu ạ. Ngủ cũng phải như thế, nhất cử nhất động, rằm rắp... rằm rắp... Cháu ơi người ta nói đứng trên quan điểm của giai cấp vô sản chứ có ai nói nằm trên quan điểm giai cấp vô sản đâu cháu! Hu hu hu...

Thím Hoa khóc rống lên. Vật vã. Lăn xả lên giường gào thét. Hoàng lặng lẽ rút lui. Sờ lên trán thấy mồ hôi đầm dề...

oOo

Thị trấn Linh Giang nhận được hai tin quan trọng làm bùng nổ hàng loạt các cuộc “tọa đàm” râm ran khắp Thị trấn. Đó là “sự kiện vịnh Bắc bộ” khởi đầu một cuộc chiến tranh từ trên trời rơi xuống và sự kiện bí thư huyện ủy Trần Văn Thanh say rượu tại quán thịt chó Cule.

“Sự kiện vịnh Bắc bộ” khởi cần nhắc đến vì nó được nhắc đến trên nhiều sách báo và vì sự xôn xao của dân Thị trấn cũng giống sự xôn xao ở mọi nơi thời này. Còn việc bí thư huyện ủy say rượu thì...

Đại úy Thìn nói:

- Bí thư huyện ủy say rượu, thật kinh khủng. Còn gì là thanh danh của một người đứng đầu huyện này? Vai trò người đảng viên cộng sản để đâu?

Chủ tịch thị trấn Lê Đức Huy gật gù:

- Mất uy tín! Mất uy tín! Thật chẳng còn gì là thanh danh.

Bác Cả Rí cầm xôi lươn vòng vòng khắp Thị trấn, dừng lại ở các đám đông đang bàn tán, vênh tai lên nghe, lại đi. Thỉnh thoảng bác nói chỗ vào:

- Toàn Đảng toàn dân say rượu! Tôi dám chắc như vậy, không say rượu thì say gì, hả? Mẹ, rượu đất bỏ bố, uống mà không say là ngu, vút tiền qua cửa sổ!

Nơi khác, bác lại nói:

- Ai say rượu cũng được tất, trừ bác Thanh. Bác Thanh mà say thì còn ai để xây dựng chủ nghĩa xã hội! Nguy, vận nước lâm nguy!

Riêng Bửu cứ tùm tùm cười. Ai hỏi gì cũng tùm tùm cười không nói gì. Trần Hới trầm tĩnh hơn, phát biểu sự kiện này, anh cân nhắc khá kỹ lưỡng, gần như đếm từng chữ một.

- Chúng tôi thấy vấn đề này cần phải được đem ra thảo luận trong Đảng bộ, bởi vì nó động đến một vấn đề lớn hơn chúng ta tưởng rất nhiều. Đó là sự sa sút nghiêm trọng ý chí tiến công cách mạng của người đảng viên cộng sản. Thêm vào đó, nó chứng tỏ sự tha hóa vô bờ bến của bác Thanh. Vấn đề là tìm cho ra nguyên nhân dẫn đến sự sa sút này.

Bửu tùm tùm cười, luôn luôn tùm tùm cười. “Đòn thứ nhất của Trần Hới”, anh nghĩ. Nghĩ xong lại tùm tùm cười, không nói gì. Cách đó mấy hôm, đi ngang qua văn phòng ủy ban, Bửu nghe mấy chị em văn thư bàn tán về việc Trần Hới được “nhắc” lên chức Phó Bí thư huyện đoàn, anh xoa xoa tay nói một mình:

- Mẹ khi! Tay này giỏi đổi chác thật.

Ai nghe cũng không hiểu Bỉ định nói gì. Thường thì Bỉ chỉ nói lấp lửng rồi cười, toét miệng vui vẻ như chẳng có gì quan trọng cả. Nhưng nếu ai chịu khó nghĩ một chút đều hiểu Bỉ đang nói về cuộc đổi chác thông minh của Trần Hới: ông Lanh “ném” đứa con gái xấu xí của mình cho Trần Hới, một anh chàng đẹp trai có một không hai ở Thị trấn này, và Trần Hới đã đón nhận khá vui vẻ. Thế đấy! Vậy nghĩa là thế nào? Nghĩa là bây giờ Trần Hới đã nhảy lên chức vụ mới, cũng chưa thơm tho gì cho lắm nhưng cũng là chức vụ khó kiếm. Trong thời buổi “người nhiều ghế ít” này, cái ghế ấy chẳng phải ai cũng kiếm được đâu! Ấy là Bỉ nghĩ thế, nghĩ thế chứ chẳng bao giờ nói thế. Bỉ chỉ tủm tủm cười, dạ ran mỗi khi Trần Hới gọi. Nói chung cán bộ nào trong Ủy ban huyện gọi, Bỉ cũng dạ ran. Anh hiểu, một cách sâu sắc, rằng phòng văn hóa thông tin của anh là phòng phục vụ chính trị các ngành khác, các ban phòng khác. Vậy ai gọi cũng phải “dạ” chứ sao?

- Ối giờ ơi, tôi chóng mặt quá!

Cule kêu toáng lên khi Bỉ bước vào quán.

- Cái gì đấy? – Bỉ hỏi.

- Dồi chứ? – Cule hỏi lại.

- Dồi, lần này thì dồi. Dồi cho nó chết mẹ nó đi chứ nó bần lắm! – Bỉ khoát tay nói như quát.

- Tốt rồi! – Cule vỗ tay, bước nhanh vào trong nhà trong, nói với ra. -Ối giờ ơi, tôi chóng mặt quá!

Bỉ chùi mồ hôi trán, ngồi gật gù một mình. Cule bưng đĩa dồi “sum sê” bước ra. Bỉ hỏi:

- Bác chóng mặt có làm sao?

- Ối giờ ơi, thế mà bác cũng hỏi em! Là vì người ta lên chức vù vù mà em thì cao huyết áp...

- Ha ha... được!

Bỉ đập tay xuống bàn, mặt mày rạng rỡ vì tìm được người tâm đắc. Dáng bẽn lẽn, Cule thì thầm:

- Em định nói với bác điều này mà em ngượng quá!

- Tức là sao?

Cule ghé miệng vào tai Bỉ thả từng tiếng một:

- Nếu bác muốn lên chức thì bác cứ hủ hóa đi, đắc sách đấy!

Bỉ cười, văng cả miếng dồi chó xuống bàn. Anh biết Cule đang nói Trần Hới về vụ “học trò cấm cãi” dạo Trần Hới còn là giáo viên dạy toán ở trường cấp ba huyện. Bỉ chùi mép, ghé miệng vào tai Cule:

- Tôi muốn bỏ mẹ nhưng tôi sợ. Tôi nhát lắm. Tôi hủ hóa với vợ tôi mà còn sợ run lên nữa là...

- Bi kịch! Bi kịch đó, bác ơi! Ối giờ ơi, em chóng mặt quá.

Cule ôm đầu nhăn nhó, đứng ngóng ra đường. Bỉ vét nốt miếng dồi chó cuối cùng, bước ra quán. Chiều này trừ Bỉ ra không có khách. Tối đến vẫn không có khách. Đến tám giờ tối thì có người gõ cửa.

Cule ra mở cửa và đứng như trời trồng. Lần đầu tiên Cule thấy lúng túng khi đón một khách nhậu. Ông đứng dịch ra cho khách vào, lặng lẽ quan sát sắc diện của khách, không hỏi gì nói gì. Bí thư huyện ủy Trần Văn Thanh, “khách nhậu tám giờ tối”, lần đầu tiên bước vào quán thịt chó Cule. Ông ngồi xuống, dáng mệt mỏi và chán chường. Cule không hỏi gì nói gì, ông cũng vậy, khoảng mười phút sau ông mới lên tiếng:

- Còn gì nhắm nữa không?

- Thưa có. – Cule lập cập trả lời.
- Gì?
- Thưa đủ cả... thưa ngày này em ế khách...
- Ờ, chiều nay nóng dữ...

Cuối cùng các món nhậu đã dọn ra. Bí thư huyện ủy nhậu say sưa, ăn một mình uống một mình mà say sưa như đang nhập cuộc với những người tâm đắc. Cule ngồi cạnh chờ sai vặt và chú ý thái độ của ông. Ông uống hết một chai ba rượu, lại gọi thêm một chai bảy...

- Thưa, rượu nặng lắm!
- Tôi biết...

Bí thư huyện ủy khoát tay ra hiệu Cule đừng dính vào cuộc nhậu của ông. Ông cần yên tĩnh, yên tĩnh tuyệt đối. Bây giờ ông chỉ thích đối diện với chai rượu, có vậy thôi. Suốt đời ông đã đối diện với nhiều người, những cuộc đối thoại liên miên làm ông chán nản đến kinh khủng. Ông uống từng chén một, từ từ, từ từ... Lại thêm một chai bảy nữa... Cule thè lưỡi: “Một bọm rượu hảo hạng mà mình không biết trời ạ!” Bí thư huyện ủy không hề để ý đến Cule, cứ uống liên miên, từng chén một, từ từ, từ từ...

- Thưa, rượu nặng lắm!
- Tôi biết...

Bí thư huyện ủy lại khoát tay ra hiệu cho Cule hãy im đi, im hẳn đi. Bởi vì trước mặt ông bây giờ không phải là Cule mà là Trưởng ban tổ chức Tỉnh ủy. Ông phải trả lời thật trung thực ba việc bị chất vấn:

1. Vì sao tự ý thả Họa sĩ Tư ra?
2. Vì sao lại tổ chức ngày sinh nhật rầm rộ?
3. Vì sao bị địch bắt trong quá trình công tác mà không khai báo?

Ông trả lời, rành mạch và cương quyết, rằng Họa sĩ không có tội gì, ít ra cũng theo quan điểm của ông; rằng ngày sinh nhật của ông là không phải do ông tổ chức, người ta tự ý tổ chức và bắt ông nhập cuộc; rằng quả là ông bị địch bắt trong khi đi công tác nhưng chỉ một giờ sau là ông trốn thoát được và vì thế ông không khai báo. Trưởng ban tổ chức Tỉnh ủy cười. Tiếng cười báo cho ông biết ông thật ngây thơ, ông là Bí thư huyện ủy mà thật ngây thơ...

Ông phải làm bản tự kiểm điểm, Trưởng ban tổ chức Tỉnh ủy yêu cầu. Ông gầm lên: “Tôi không làm! Tôi có khuyết điểm gì mà phải kiểm điểm”. Trưởng ban tổ chức Tỉnh ủy cười, nhẹ nhàng nói: “Đây là yêu cầu của Thường vụ. Anh làm hay không, tùy anh...”.

Và ông hiểu, một cách sâu sắc, rằng chữ “tùy” ấy có sức nặng thế nào. Ông viết, viết một lèo bản tự kiểm điểm dài mười hai trang cốt để làm mờ cái chữ “tùy” ấy đi. Lúc đầu ông viết rất khó khăn, mặt nhăn nhó. Sau, ông viết rất nhanh, vừa viết vừa cười, cười ha hả. Xong, ông vứt bút đi một mạch ra quán thịt chó Cule...

Ông uống, từng chén một, từ từ... cho đến khi ông thấy một Đại úy Thìn bỗng tách ra thành hai, hai thành bốn, bốn thành tám, tám thành mười sáu... Ông hốt hoảng định bỏ chạy, nhưng chưa kịp đứng dậy ông đã ngã nhào xuống đất.

- Cứu! Cứu Bí...!

Cule kêu ầm lên, co cẳng chạy lên Huyện ủy. Đến nửa đường, Cule đứng lại ngẫm nghĩ và quay lui. Khi bước vào quán đã thấy Bí thư huyện ủy ngồi dậy, tựa vào vách nói lảm nhảm như mọi kẻ say rượu trên đời vẫn thường nói lảm nhảm. Ngày hôm sau, cả thị trấn Linh Giang ai ai cũng biết việc này.

oOo

Có một tiếng nổ dữ dội hất ngược Hoàng trở dậy. Bom! Mấy cột khói đen đang bốc lên cùng với rác rưởi, sắt, đá phía bờ sông Linh.

Lúc này khoảng 11 giờ trưa.

Thế là chiến tranh đã đến. Một cuộc chiến tranh không ai muốn, đã đến.

Trên trời ầm ầm tiếng máy bay. Không nhìn thấy gì cả, chỉ nghe tiếng rít như xé vải. Tiếng súng trường, đại liên, tiểu liên... rộ lên khắp thị trấn. Dân quân du kích bám trên cái mái nhà, các ngọn cây thi nhau nổ súng. Hoàng chạy vụt ra ngõ. Một đàn bò vài chục con đang cong đuôi chạy thục mạng ra bãi cát sau thị trấn. Lần này Hoàng trông rõ bốn chiếc máy bay (sau này anh biết đó là loại AD6) lừ lừ từ biển vào. Một nhóm dân quân cố đu lên mái nhà bác Cả Rí. Người nào lên được, vội vàng giăng háng đứng bắn liên tiếp từng loạt một. Những người sau ra sức đẩy dúi nhau đu lên. Bác Cả Rí nhảy đại lên cột rơm, hai chân kẹp chặt vào cột gỗ làm nòng cho cột rơm, mặt ngửa lên trời, mồm nhai trầu bồm bồm, tay phải cầm dùi cui gỗ nhíp ba vào cái mâm đồng đang cầm ở tay trái. Có một chiếc AD6 hạ độ cao, sà thấp xuống rất nhanh về phía Ủy ban nhân dân Huyện. Một tốp ba người, không rõ trẻ hay già, ra sức đuổi theo, vừa đuổi vừa bắn. Khi chiếc AD6 bay vọt lên, đùm một đám khói đen thì khắp Thị trấn ầm ầm tiếng la hét, tiếng hoan hô, tiếng gõ vào các dụng cụ sắt nhôm... Người ta ngỡ máy bay cháy, nhưng không phải, chiếc máy bay không việc gì sắt, nó lật cánh hai ba lần như cố tình chọc tức “các anh hùng chân đất”. Đám dân quân đứng trên mái nhà bác Cả Rí vừa bắn vừa chửi. Bắn cũng hung mà chửi cũng dữ. Riêng bác Cả Rí thì vẫn hai chân kẹp chặt vào cột gỗ, miệng nhai trầu bồm bồm, cứ nhíp ba nện dùi thẳng cánh vào cái mâm đồng làm cho nó cong lên như một cái bánh đa nướng. Mấy quả bom Mỹ thả hệt, rơi phía bờ sông Linh làm hai đội cứu thương và cứu hỏa chạy toát mồ hôi hột về phía đó. Chẳng việc gì cả, như chó ỉa đùn, chỉ mấy cái hố nông choèn đùn lên sát mép bờ sông. Đội cứu thương ngụy trang đầy mình, nam nữ đều đội mũ vải, bịt khẩu trang. Đội cứu hỏa mặt mày đỏ bừng, ai cũng đội mũ sắt, chân

đi ủng. Họ đứng lẫn chần một chút trước mấy cái hồ nông choèn kia, xác định chẳng có việc gì phải làm, kéo nhau về, bán tán râm rì.

Chiến tranh diễn ra ở đây chưa đầy hai mươi phút và kết thúc khá vui vẻ: ta không sao, địch cũng chẳng việc gì. Nhưng đấy chỉ là tấn hề tuồng nhẹ nhàng, giáo đầu cho một vở kịch lớn lao sắp mở màn.

oOo

Chiến tranh diễn ra chưa đầy hai mươi phút và kết thúc khá vui vẻ: Ta không sao. địch cũng chẳng việc gì. Nhưng đấy là tấn hề tuồng nhẹ nhàng, giáo đầu cho một vở kịch lớn lao sắp mở màn.

Hoàng không hình dung nổi được điều này. Anh thấy vui hơn là lo lắng, sợ hãi. Ồ, cái điều mà người đời thì thầm với các bộ mặt nghiêm trọng trong gần một năm nay chỉ là hai mươi phút đầy tính hoạt kê này thôi ư? Nếu vậy thì chẳng có gì phải bàn, chiến tranh cũng chỉ là trò chơi ú tim của thâm thù và cay cú, có vậy thôi. Hoàng thấy khoan khoái, nhẹ nhõm và vui, một niềm vui gần như không lý do cứ râm ran suốt buổi chiều hôm đó.

Đến sẩm tối, Thùy Linh chạy đến nhà Hoàng. Cô xô cửa gài cổng lao vào nhà.

- Ơ kìa, Thùy Linh!

Hoàng kêu lên, đứng ngẩn ra một lát, rồi lao tới. Một tháng trời họ mới gặp nhau, kể từ ngày đại úy Thìn ra lệnh triệt tiêu các cuộc chơi lớn nhỏ của họ trên bờ sông Linh. Hoàng đỡ hai vai Thùy Linh, rối rít:

- Thùy Linh! Thùy Linh!

Thùy Linh không ngẩng lên, cô buông mình vào ngực Hoàng òa khóc:

- Anh ơi!

Thùy Linh kêu lên hai tiếng đó nhẹ nhàng như không. Đây không phải tiếng gọi lần đầu, cô đã gọi anh như thế giữa lòng sông Linh khi cả hai đều

run lên, nóng lạnh vì những cái hôn đầu. Sau đó, cả hai đều ngượng và cảm thấy hình như chưa đến lúc gọi nhau như thế. Sẽ có một ngày, một ngày nào đó hãy còn xa lắm chứ không phải lúc này...

- Anh ơi!

Tiếng gọi ấy đã bật lên khiến Hoàng đứng trơ ra, ngơ ngác không biết làm gì nói gì. Thùy Linh đã gọi Hoàng như thế không phải khi mặt cô đỏ rực vì ngượng ngập và bối rối, nó được bật ra từ một nỗi đau khổ thật lớn chưa kịp nói thành lời. Hoàng dìu Thùy Linh về chiếc ghế đầu cạnh đấy. Họ đi từng bước chậm chạp, nặng nề. Thùy Linh ngồi xuống ghế, nín khóc. Hoàng hỏi đi hỏi lại cô tại sao lại như thế nhưng cô không trả lời. Tay chống cằm, mắt đầm đìa nước mắt, Thùy Linh nấc khẽ. Hoàng rót đầy một cốc nước sôi để nguội bưng đến đặt vào lòng bàn tay trái buông hờ của Thùy Linh.

- Em uống nước đi.

Hoàng cố gắng sử dụng đại từ nhân xưng này thật thành thạo, cứ như không ấy, dù vẫn thấy sống sượng thế nào, chưa “vào” được. Thùy Linh uống một hơi sạch cốc. Vừa dứt, cô đã chìa cốc ra:

- Cho em thêm cốc nữa!

Hoàng đỡ lấy, nhanh chóng rót đầy cốc nữa cho cô. Lần này Thùy Linh uống từng ngụm, vừa uống vừa ngẫm nghĩ rất lung về điều gì đó. Hoàng đứng lờ ngó bên cô, không biết nên làm gì lúc này là hợp lý nhất. Bụng nghĩ thầm: “Hay Đại úy bị việc gì rồi. Có thể bên kia sông, nơi đơn vị ông đóng quân, địch đánh phá ác liệt...”. Anh chực hỏi điều này mấy lần nhưng không dám, sợ nhỡ không đúng lại bị trách là “gở miệng”, nên thôi.

- Lúc có máy bay, em đi đâu? – Hoàng hỏi.

- Em ở nhà. – Thùy Linh trả lời.

- Thế... – Hoàng cố nghĩ thêm một câu hỏi nữa. – Thế em không xuống hầm à?

- Không.

- Thế... – Lần này bí quá, Hoàng hỏi liều. – Thế ba có việc gì không, em?

Thùy Linh khẽ lắc đầu. Cô đưa cốc nước cho Hoàng, ra hiệu cất đi. Hoàng làm theo, xong, lại ló ngó bên cô.

- Thế... em có thấy máy bay... không?

Thùy Linh từ từ ngước lên, mắt dại đi. Từ trong hố mắt xanh non của cô đôi hàng nước mắt từ từ lặn.

- Anh! Anh Hoàng ơi! Mẹ em trốn nhà đi rồi!

- Sao? – Hoàng giật mình. – Cái gì? Trốn là sao?

Thùy Linh đứng vụt dậy, hai tay túm lấy ngực áo Hoàng day day:

- Trốn rồi! Trốn cùng với chú Tư! Anh ơi... trốn cùng với Họa sĩ Tư rồi!

Tiếng cuối cùng Thùy Linh hét lên ghê rợn, cô rơi xuống thành ghế mềm nhũn. Không một tiếng nấc.

Chương bảy

Đại úy Thìn trở về vào lúc trời tối mịt. Tình hình chiến sự ngày hôm đó đã buộc ông không thể về sớm hơn dù vào khoảng bốn giờ chiều, ông đã biết thím Hoa bỏ nhà ra đi.

Sau đợt máy bay ném bom vào thị trấn, không khí bình an đã trở lại như cũ. Đài tiếng nói Việt Nam thông báo tám chiếc máy bay bị ta bắn rơi. Anh hùng Nguyễn Viết Xuân trước lúc hy sinh đã để lại cho cuộc chiến tranh một khẩu hiệu nổi tiếng: “Nhằm thẳng quân thù mà bắn!”. Trung đoàn pháo của Đại úy tiêu tốn hơn một trăm hòm đạn lớn chỉ được trên công nhận bắn được một chiếc chiếc bị thương từ hướng 34. Tất nhiên đài tiếng nói Việt Nam không hơi sức đâu mà thông báo loại máy bay bị thương. Biết để mà vui với nhau, an ủi với nhau, trong trung đoàn vậy thôi. Đại úy rất bức bối vì chuyện này. Ông đã làm một “tăng” dài trước các sĩ quan thuộc quyền ông trong giờ giao ban hàng ngày. Lệ thường giờ giao ban chỉ kéo dài một tiếng rưỡi, từ mười lăm giờ đến mười sáu giờ ba mươi, nhưng Đại úy đã nói hết hai giờ, các sĩ quan phân bua mất hai giờ, sĩ quan trực chiến thông báo tình hình chiến sự mất nửa giờ, chính ủy trung đoàn đọc thư khen các tiểu đoàn mất mười phút, đọc “Quyết tâm thư” gửi lên cấp trên mất bốn mươi lăm phút, nên mặc dù giờ giao ban được tiến hành sớm hơn hai giờ, mãi đến mười tám giờ bốn mươi Đại úy mới giao quyền trực chỉ huy cho trung đoàn phó – tham mưu trưởng, lên xe đạp về nhà được.

Đại úy chưa về nhà vội, ông đạp xe một mạch đến nhà Bí thư huyện ủy Trần Văn Thanh. Đại úy bước vào nhà Bí thư khi ông chuẩn bị cấp cặp đi họp. Thấy Đại úy mặt mày hằm hằm vừa bắt tay vừa nói: “Tôi cần nói chuyện với anh. Xong, tôi đi ngay”. Bí thư huyện ủy quyết định bỏ họp tiếp chuyện với Đại úy. Ông thừa biết đây là chuyện nghiêm trọng.

- Anh cứ bình tĩnh anh ạ, có thể họ chỉ trốn đâu đó vài ngày. – Ông ân cần rót nước mời Đại úy, lựa lời an ủi.

- Nếu xét riêng cá nhân tôi. – Đại úy nói. – Thì cái việc họ bỏ trốn hai ngày hay hai trăm ngày đối với tôi chẳng có nghĩa lý gì hết. Tôi chỉ thấy xấu hổ khi phải mang tiếng là chồng của một con đĩ, là anh của một thằng phản động. Nếu chúng trở lại thì đừng hòng thoát khỏi tay tôi. Anh đừng nhầm là tôi đau khổ hay nuối tiếc.

Ông Thanh nghe Đại úy nói với thái độ rất nghiêm túc, thỉnh thoảng gật gật, sẵn sàng nghe Đại úy tiếp tục. Đại úy dựa hẳn vào thành ghế, dần từng tiếng:

- Tôi đến đây không phải để than thở với anh về hoàn cảnh chó đẻ của tôi. Xin anh nhớ cho và đừng có an ủi.

- Thì tôi phỏng đoán vậy chứ đối với anh, an ủi cũng bằng thừa. – Ông Thanh chen ngang, giọng khá mềm mỏng.

Đại úy gật đầu nhất trí, và tiếp tục:

- Tôi đến đây để đặt lại vấn đề với anh rằng chính anh, chứ không phải tôi, đã phạm một sai lầm nghiêm trọng.

Đại úy ngừng lời, đưa mắt thăm dò ông Thanh. Vẫn khá bình thản, ông Thanh rót thêm nước, ngược lên nhìn Đại úy: “Anh cứ tiếp đi.”

- Cách đây ba tháng. – Đại úy hạ giọng, nói chậm rãi nhưng dễ nhận thấy đầu ông bắt đầu sôi lên vì tức giận. – Tôi đã đặt vấn đề với anh, không phải một mà nhiều lần, rằng chiến tranh có thể bùng nổ trên nửa nước còn lại, khi đó bọn phản động, bọn tư sản ở huyện này rất dễ ngóc đầu dậy để phản công chúng ta. Riêng trong huyện này có hai trăm mười tám đối tượng đáng nghi ngờ...

- Về quan điểm chung, tôi đã nhất trí với anh...

- Khoan, anh để tôi nói tiếp. Trong thời bình có thể quản lý được họ nhờ vào lực lượng chuyên chính vô sản vững chắc của chúng ta. Nhưng trong thời chiến, tất cả phải đương đầu với kẻ địch, lấy đâu ra một lực lượng đủ mạnh để quản lý hai trăm mười tám đối tượng đó. Tôi đã đề nghị anh có kế hoạch gom cổ từng nhóm một, giải quyết dứt điểm trước khi có chiến tranh. Cách đây một tháng tôi lại đặt vấn đề với anh một lần nữa. Tôi nhấn mạnh tầm quan trọng của vấn đề này nhưng anh đâu có nghe. Việc để lọt lưới thằng Tư và vợ tôi là một dẫn chứng điển hình về sai lầm của anh.

Ông Thanh điềm tĩnh trả lời:

- Nhưng hai trăm mười tám đối tượng mà anh lập danh sách đưa cho tôi, bảo tôi ký duyệt, liệu có phải tất cả đều đang có âm mưu chống lại chủ nghĩa xã hội hay không? Trên thực tế họ vẫn sinh sống, làm ăn lương thiện.

- Lương thiện là vỏ bọc, vỏ bọc anh ạ. – Đại úy khẳng định. – Tôi nói cho anh biết: họ là những người đang chờ cơ hội lật đổ chế độ ta.

- Anh nói khó thuyết phục quá. – Ông Thanh kêu lên.

- Sao lại khó thuyết phục? – Đại úy ngạc nhiên. – Anh không biết họ thuộc tầng lớp nào, giai cấp nào à? Anh không biết họ đã lẫn trốn các buổi lao động xã hội chủ nghĩa như chạch à? Anh không biết trên cái chợ thị trấn, họ là những kẻ làm chủ thị trường, mà chợ là môi trường cho chủ nghĩa tư bản phát triển, hay sao? Tôi lạ cho cái tình ủy mị của anh quá. Trên thực tế, do tính ủy mị của mình, anh đã có phần buông lỏng công cụ chuyên chính vô sản.

“Kết luận hồ đồ!” – Ông Thanh nghĩ bụng. – “Mà anh là cái gì mà cứ xía vào công việc của chúng tôi.” – Ông Thanh lại nghĩ bụng. – “Anh quá lơ mơ về chủ nghĩa xã hội, thế mà lúc nào cũng đòi bảo vệ nó.” – Ông Thanh tiếp tục nghĩ trong bụng. Đầu ông bốc máu. Ông muốn quát to: “Xin anh để yên cho chúng tôi làm việc!” Ông nén giận, lặng lẽ cho thêm chè, rót nước vào ấm. Ông làm một cách chậm chạp, cố tình kéo dài thời gian nghĩ ngợi. Bắt

gặp đôi mắt đỏ rực của Đại úy đang dọi thẳng vào mình bỗng nhiên ông rùng mình nhớ đến hai chữ “tùy anh” của Trưởng ban tổ chức tỉnh ủy.

Ông thở dài, trả lời giọng yếu ớt:

- Phải có bằng chứng anh ạ. Bắt ai cũng phải có bằng chứng, chứ không vu khống họ được. Ví dụ như Họa sĩ Tư chẳng hạn, ba lần anh dục tôi bắt nhưng bằng chứng đâu?

- Cha! Cha! Cha! – Đại úy kinh ngạc kêu to. – Sáu mươi tư bức tranh đòi truy của nó- Một! Những lần nó chửi anh, chửi tôi, chửi xã hội mà chúng ta đang đổ mồ hôi sôi nước mắt xây dựng- Hai! Chín lần nó từ chối không vẽ tranh cổ động cho ta- Ba! Và đây nữa. – Đại úy rút trong túi tờ giấy tờ-rô-ki gấp tư, mở xòe ra. Đây là bức tranh “Trăng thượng huyền”. – Đây là bức tranh nó vẽ vợ tôi và nó chuẩn bị tăng tịu trên mặt trăng. Mặt trăng là cái nơi Liên Xô nghiên cứu khoa học đặt áp dụng những thành tựu mới nhất cho hạnh phúc nhân loại thì chúng đòi nhảy lên đó tăng tịu. Bôi bác chủ nghĩa xã hội đến thế là cùng. Bằng chứng cả khối, vậy mà anh nhìn kiểu nào lại không thấy?

Ông Thanh chợt nở một nụ cười ngớ ngẩn.

- Gớm! Anh tấn công tôi dữ quá!

- Không phải tôi tấn công! – Đại úy vẫn cao giọng. – Mà tôi kiến nghị!

- Vâng! Vâng! Thế thì anh kiến nghị! – Rõ ràng ông Thanh cố tình xoa dịu.

- Tôi kiến nghị với anh: Lập tức cho công an làm lệnh truy nã hai tên phản động Tư và Hoa. Anh có làm không thì anh nói để tôi còn quay về đơn vị?

Ông Thanh lặng đi một lát. Bỗng ông ôm ngực ho rũ rượi. Ho mãi. Vừa ho vừa nói vừa thở:

- Tôi... sẽ... cho... làm... lệnh... truy...

Đại úy Thìn bắt tay ông xiết chặt: “Thế anh nhé” và bước ra khỏi nhà, đạp xe hùng hục trở về đơn vị. Ông không đủ thời gian để ghé qua nhà nữa, hàng đồng công việc như núi đang chờ ông ở đơn vị. Đến ngã tư, vừa rẽ vào đường xuống bến phà thì Thùy Linh chạy vụt ra, dang hai tay hét lạc cả giọng:

- Ba!

Đại úy phanh kít lại dạng hai chân chống đất, hỏi:

- Thùy Linh à?

Thùy Linh lao tới, gục đầu vào ngực Đại úy, nước nở:

- Ba ơi, mẹ trốn rồi! Ba ơi, mẹ trốn rồi! Về nhà nhanh lên, nhanh lên ba ơi! Không kịp...

Đại úy lúng túng một vài giây rồi trấn tĩnh lại. Ông gỡ tay Thùy Linh ra khỏi áo mình, nói nhẹ nhàng nhưng dứt khoát:

- Ba biết rồi. Vấn đề này giải quyết sau. Bây giờ ba phải về đơn vị. Ba bận quá!...

Thùy Linh sững người, cô ngơ ngác nhìn Đại úy. Nom thấy Đại úy chuẩn bị đạp xe đi, cô gầm lên:

- Không! Ba không đi đâu hết! Không đi-i-i-!..

Cô rũ xuống đất, quần quai giữa đường đêm. Hai bánh xe Đại úy quay vo vo. Đại úy gò lưng đạp. Được một quãng ông ngoái cổ lại, tặc lưỡi: “Tội nghiệp con bé!”. Ngực ông bỗng nhói lên nỗi xót xa cho số phận hẩm hiu của mình. Nhưng nỗi xót xa ấy cũng chỉ nhói lên một giây thôi, bởi vì ông nghĩ “Ông không được phép mềm yếu dù bất kỳ hoàn cảnh nào!” Ông cầm cổ đạp, hai bánh xe quay vo vo...

oOo

Hôm sau lệnh truy nã Họa sĩ Tư và thím Hoa dán chín nơi trong Thị trấn. Mới tờ mờ sáng đã thấy công an mặc thường phục cầm một cuộn dài các thông báo và lệnh truy nã (kèm theo ảnh) vội vàng dán chồng lên các biển quảng cáo của đoàn ca kịch “Nhật Lệ” diễn vở “Thoại Khanh Châu Tuấn”. Bác Cả Rí là người phát hiện đầu tiên. Các sự việc diễn ra vào tờ mờ sáng, bao giờ bác cũng là người phát hiện đầu tiên, vì bác phải dậy sớm đi thăm các bầy lươn của bác. Bác chạy vùn vụt tới quán thịt chó Cule đập cửa thình thình.

- Cái gì thế? – Cule cầm dao phay băm thịt chó nhào ra mở cửa.

- Kinh lắm! Kinh lắm! – Bác Cả Rí thở hỗn hển.

- Kinh là làm sao? – Cule trợn mắt hỏi.

Bác Cả Rí cầm tay Cule lôi đi đến chỗ gần nhất có dán lệnh truy nã... Cule giật mình, rơi dao.

Một lát, trấn tĩnh trở lại, Cule ôm Bác Cả Rí mếu máo:

- Bác Cả Rí ơi, chết em rồi! Chết em rồi!

- Chết là làm sao?

- Chết... tức là em cũng bị truy nã đến nơi... em là đồ sát sinh tức là sát... chó thì em sống sao nổi. Ai cho em sống?

Bác Cả Rí bịt miệng Cule, nghiêm mặt:

- Chuyện nghiêm túc mà bác cứ đùa. Tôi buồn quá. Có ai ngờ chú Tư và thím Hoa yêu nhau. Yêu nhau cũng đã kinh lắm rồi, lại còn rủ nhau bỏ làng xóm mà chạy. Bỏ chạy cũng đã ghê gớm lắm rồi, lại còn là Việt gian bán nước, bị truy nã thì khủng khiếp làm sao. Tôi nghĩ không ra, thưa bác.

Cule cầm cây dao phay chọc thẳng lên trời, nói:

- Đất lành chim đậu. Đất xấu chim bay. Có gì mà bác nghĩ không ra?

- Ờ nhỉ! – Bác Cả Rí thở dài, cầm xâu lươn đi thẳng, không thèm chào Cule một tiếng. Gặp ai bác cũng oang oang:

- Việt gian bán nước! Việt gian bán nước! Ra ngoài đường cái mà coi! Ối giời ơi, tôi sợ quá...

Cule đứng nhìn Bác Cả Rí lủi thủi đi, bất giác cười, buột miệng nói trống không:

- Trời đã sinh ra mi sao còn sinh ra hần.

Không ai nghe Cule nói, nếu có nghe cũng chẳng hiểu Cule định nói gì. Chỉ mình Cule hiểu lấy. Cule chợt cười, rân rân nước mắt:

- “Đời là tiếc, tiếc tàn ly cốc đổ!”... Thế đấy! Thế đấy! – Cule bước vào quán dỡ cuốn sổ nợ ra. Sổ nợ ghi rành rành “Ngày 4-8-1964 – Họa sĩ Tư hai đĩa dồi chó, nửa lít rượu – hai đồng một hào”. Đây là bữa nhậu cuối cùng của Họa sĩ. “Vĩnh biệt nhé, chú mày!” – Cule thầm nghĩ. Ông lẩm nhẩm cộng số tiền nợ của Họa sĩ: tám mươi bốn đồng sáu hào. “Vĩnh biệt nhé, chú mày!” – Cule đánh dấu nhân bên cạnh số tiền nợ được đóng khung cẩn thận. Vẫn thấy không yên tâm, ông ghi một dòng chữ thật to: “Họa sĩ Tư hết nợ”. Ông gấp sổ lại, ngược lên, nhìn ra bờ sông. Túp lều lá mía của Họa sĩ còn đó, cô đơn đứng giữa lưng chừng con đê. Nước mắt Cule chợt túa ra, chảy vòng vèo trên má. “Vĩnh biệt nhé, chú mày! Sống trên đời kiếm miếng dồi chó, xuống âm phủ biết có hay không!”...

Chợt Cule thấy bóng của Thùy Linh nổi rõ trên mặt đê. Cô đứng im, nhìn sang phía bờ bên kia. Rất lâu cô chạy về nhà... Cô chạy rất nhanh, gần như bay trên đường. Tóc xỏa ra, bồng lên, bay bay bay. “Tội nghiệp con bé!”, Cule chép miệng thở dài, mắt vẫn không rời Thùy Linh. Cô đang chạy bỗng sững lại, chết đứng trước tờ lệnh truy nã... Cô bước lùi, bước lùi... hét lên một tiếng gì đó và ôm mặt chạy tơi bời trên đường cái quan. Nước mắt Cule chảy ròng ròng...

Thùy Linh chạy về nhà đã thấy Hoàng ngồi thu lu trên chõng tre. Họ nhìn nhau. Không ai nói với ai. Thùy Linh đổ súp vào ngực Hoàng, khóc rưng rức. Hoàng dịu Thùy Linh vào nhà, im lặng để cho những giọt nước mắt tủi nhục của cô thấm qua áo mình. Anh quyết định ở bên cô suốt ngày.

Họ nhìn nhau, buồn rười rượi. Thằng hoặc có nói chuyện nhưng rất nhạt, chẳng đâu vào đâu. Ai cũng cố lảng đi cái chuyện đau đớn vừa xảy ra, đẩy đưa những chuyện không đâu, rồi cuộc lại bị hút vào cái chuyện đau đớn vừa xảy ra, rồi sức nhớ là mình đã sa đà, lại đẩy đưa những chuyện không đâu. Và im lặng. Có lúc cảm giác hai người đang ngồi dưới nắm mồ, rờn rợn. Không còn hy vọng họ sẽ trở về nữa. Họ đã ra đi, đi hẳn. Thím Hoa không mang theo một thứ gì, kể cả những tư trang cần thiết. Hình như cuộc ra đi được họ quyết định chớp nhoáng, trong những giây phút éo le nhất, và đi, vội vội vàng vàng. Họ sĩ vứt toàn bộ gia sản của mình, không thèm gài cửa. Cứ thế là họ đi, đơn giản như đi xem cải lương, hát bội vậy. Căn nhà Họ sĩ Tư đã được công an khóa lại, niêm yết cẩn thận sau khi đã lục soát, tìm dò gần bốn tiếng đồng hồ. Đi vậy mà đi à? Lấy gì mà ăn? Áo quần đâu mà thay? Dễ thường thím Hoa dứt tình với Thùy Linh chóng vánh làm vậy? Thím thương Thùy Linh hết mực, thương hơn bản thân thím. Từ ngày Đại úy Thìn trở về và ra những điều lệnh khắc nghiệt quy định cho mẹ con thím thì hết thấy tình cảm của thím đều dồn hết cho Thùy Linh. Ngoài tình mẹ con thấm thiết, thím còn coi Thùy Linh như bạn. Hầu như thím chẳng còn ai mà tâm sự, ngoài quan hệ vụng trộm với Họ sĩ Tư. May còn có Thùy Linh để thím khóc, cười, rủ rỉ đủ chuyện trên đời cùng với cô. Lắm lúc chỉ vớ phải những may mắn bé nhỏ, hai người cũng riu rít được một ngày hơn. Không có thì bịa chuyện để vui, kể cả những niềm vui không hoàn toàn thuộc về mình họ cũng reo lên như được của. Khi đã hết sạch không còn gì gọi là vui đến với họ nữa thì họ vui với những ký ức xa vời. Cái thời thím bán bánh đúc chẳng hạn. Thím vừa chạy vừa rao, còn Thùy Linh vừa chạy vừa ngủ. Nhiều lần bánh ế, hai mẹ con “liên hoan” cả ngày không hết. Chỉ vậy thôi là đủ cười rồi, ôm bụng mà cười, cù vào nách nhau để cười được lâu hơn. Tình mẹ con, tình bầu bạn thấm thiết làm vậy lẽ nào

thím dứt được mà đi. Còn nếu đi thật, đi không thềm ngoái lại, thì ít ra thím cũng nhắn gửi được một lời với Thùy Linh. Vì những lý do đó, chiều hôm qua Hoàng và Thùy Linh còn đình ninh thế nào thím Hoa cũng trở về. Đến tối thì thấp thỏm, sợ hãi. Và sáng nay khi chín tờ “lệnh truy nã” được dán lên ở chín nơi trong Thị trấn thì cả hai đều rõ người cay đắng nhận ra rằng: thế là vĩnh viễn họ không trở về nữa, không cách gì có thể trở về, trừ trường hợp bị giải về như những tên tội phạm.

Bất thần Thùy Linh vùng dậy chạy ào ra khóa cổng. Xong, cô lui vào khóa trái cửa chính lại, ngoặc chặt các cửa sổ. Cô lủi vào buồng riêng, vùi vào tấm chăn, toàn thân mềm nhũn. Hoàng vào theo, ngồi bó gối bên cạnh Thùy Linh, khẽ thở dài:

- Em đừng lo, người ta chẳng làm gì thím đâu.

- Anh nói sao?

- Người ta chẳng làm gì thím đâu, anh biết.

Thùy Linh lật nghiêng người, buồn rầu nhìn Hoàng:

- Người ta là ai?

Hoàng cúi mặt, im lặng. Thùy Linh bỗng òa khóc, khóc to, khóc rất to khiến Hoàng hoảng lên, nói líu lூ:

- Ba anh không muốn làm lệnh truy nã, ông ấy bị ép thôi.

Đột nhiên Thùy Linh nín bật, vùng dậy hỏi, giọng lạnh tanh:

- Ai ép?

Hoàng lại cúi mặt, im lặng. Thùy Linh chồm người về phía Hoàng, túm ngực Hoàng day day, hét vang lên:

- Ai ép? Ai ép? Anh nói đi! Nói đi chứ! Ai ép...

Hoàng kiên nhẫn chịu đựng, nhẹ nhàng gỡ tay Thùy Linh. Cô không chịu, càng lay Hoàng dữ hơn:

- Nói đi! Anh phải nói! Ai ép? Ai ép?

Hoàng vùng đứng dậy, nhìn thẳng vào mắt Thùy Linh, gầm lên:

- Ba em chứ ai! Chính ba em đã ép ba anh phải làm lệnh truy nã.

Thùy Linh sững sờ, cô đưa tay cố tìm một vật gì đó để nắm, tìm mãi...

- Anh nói sao? Anh vừa nói cái gì nhỉ?

Hoàng không trả lời, nắm vật xuống.

- Ba em phải không? Anh vừa nói là ba em ép ba anh phải không?

Hoàng vẫn im lặng. Anh thấy cổ họng mình nghẹn đắng. Anh muốn khóc òa như ngày xưa, không, như hai năm trước đây khi cả anh lẫn Thùy Linh vẫn còn là những đứa bé.

Thùy Linh ôm đầu nhìn Hoàng, mặt dại đi...

- Giá chúng ta là chim anh nhỉ?

- Em bảo sao? – Hoàng ngược lên, ngơ ngác.

Thùy Linh lắc đầu, không nói. Cô lặng lẽ xuống đất, đi thò thẩn quanh nhà và đứng lại trước cửa, thốn thức:

- Em vừa thấy mẹ em đứng cuốn tóc chỗ này. Buổi chiều mẹ em kêu đau lưng nhờ em đốt lưng hộ. Cái áo của em, bà đã may xong đâu... Bà đứng chỗ này, không phải, chỗ này... đứng chỗ này để mặc áo khoác, em nhớ chứ...

- Thôi, đừng nhắc nữa, thêm buồn. – Hoàng rầu rĩ nói.

- Có lẽ mẹ em sẽ lên rừng. Nhiều lần bà nói với em là bà thích rừng hơn biển.

- Anh cũng nghĩ vậy.

- Giá chúng ta là chim anh nhĩ? – Thùy Linh chột reo lên. – Chúng ta sẽ bay. Bay, bay, bay... như thế này này. Bay mãi. Vừa bay vừa gọi. Em thì gọi: “Mẹ ơi! Mẹ ơi!”. Anh thì gọi: “Thím ơi! Thím ơi!”... vang cả núi rừng.

Chiếc loa kim gắn trên vách trái, sâu trong buồng của vợ chồng Đại úy bỗng “khọt khẹt, rột roẹt”. Mấy phút sau giọng nữ phát thanh viên đài truyền thanh huyện bình thản thông báo:

- “Thông báo của công an huyện...

Hoàng vụt dậy. Chạy gần đến loa. Thùy Linh bước giật lùi, tựa lưng vào cột nhà, mặt trắng bệch.

- ... Công an huyện xin thông báo: vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 5-3-1964, hai tên Nguyễn Tư và Bùi Thị Hoa đã trốn khỏi thị trấn Linh Giang sau nhiều hoạt động chống lại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở huyện ta của chúng bị bại lộ...

- Tắt đài! – Thùy Linh hét lạc giọng.

Hoàng nhảy đại lên giường giật phăng dây điện. Tiếng loa im bật. Hoàng lau mồ hôi trán bước ra. Thùy Linh ôm mặt run lên bần bật, miệng lắp bắp muốn nói một điều gì đó. Hoàng đến, đỡ lấy bờ vai Thùy Linh dìu vào giường. Đi vài bước, Thùy Linh vùng té chạy, hét vang:

- Em không muốn người ta bắt được mẹ em! Em không muốn người ta bắt được mẹ em!

- Thùy Linh!

Hoàng nhào tới ôm chặt Thùy Linh, bế xốc cô lên giường. Thùy Linh đẩy mạnh. Hoàng ra sức ấn Thùy Linh xuống, nằm đè lên mình cô. Thùy Linh không chịu, cô đạp Hoàng một cái cực mạnh, vùng chạy ra vườn.

- Mẹ ơi trốn đi! Mẹ ơi trốn đi-i-i....

- Thùy Linh!

- Trốn đi mẹ ơi! Trốn đi-i-i....

Hoàng ôm quàng lấy eo Thùy Linh, ghì sát vào gốc ổi. Thùy Linh thở hổn hển, mồ hôi ướt đầm dề. lát sau, như một quả bóng xì hơi cô rủ xuống tay Hoàng nấc khế. Hoàng vuốt nhẹ tóc mai Thùy Linh, lau mồ hôi trán cho cô... Thùy Linh dần tỉnh lại, cô âu yếm nhìn Hoàng, từ từ quỳ xuống trước mặt anh, nghẹn ngào:

- Đừng ghét em. Đừng vì thế mà ghét em, anh nghe... Anh hôn em đi, vào chỗ này này...

Thùy Linh chỉ vào đôi mắt cô, rờn rờn những giọt nước mắt tủi hờn...

oOo

Lần đầu tiên Bí thư huyện ủy Trần Văn Thanh nổi nóng với ông Lanh, chủ tịch huyện. Xưa nay ông Thanh chưa nổi nóng với ai bao giờ, ngay cả khi bức dọc nhất ông vẫn nhẹ nhàng tình cảm, hoặc chí ít cũng nặng nề ở gương mặt chứ không ở giọng nói. Sáng nay ông nổi nóng thật sự, ông Lanh vừa bước vào phòng làm việc của ông đã bị ông đập bàn, chỉ vào mặt, quát:

- Ai cho phép anh ra lệnh truy nã anh Tư, chị Hoa!

Ông Lanh ngớ ra, luống cuống:

- Ủa, người ta báo cho tôi là anh đã nhất trí kia mà.

- Người ta là ai! “Ủy ban” và “Huyện ủy” cách nhau có trăm mét mà anh làm như...

- Khoan đã, anh để tôi báo cáo từ từ...

Ông Lanh dịu giọng. Ông Thanh cũng ghìm lại, nói dịu hơn, bớt nóng nảy gay gắt hơn.

Sự thật vào khoảng bốn giờ sáng, ông Lan đang ngủ trong phòng làm việc của mình chợt có tiếng điện thoại réo. Đạo này tình hình chiến sự bắt đầu căng thẳng, điện thoại réo vào giờ này ắt là có vấn đề. Ông chồm dậy. “A lô! Ủy ban đây!” – “Ai đấy?” – “Tôi Lan đây! Ở đâu gọi đấy!” – “Tôi Thìn đây!” – “Anh Thìn hả?” – “Tôi đây! Anh đã biết chuyện thằng Tư và vợ tôi trốn thoát chưa?” – “Có! Có!” – “Vậy Thường vụ huyện ủy đã họp chưa?” – “Họp là sao?” – “Thế anh Thanh chưa báo với anh à?” – “Chưa!” – “Thế này nhé! Đề nghị anh báo với công an làm lệnh truy nã ngay! Hoa và Tư là hai tên phản động chống Đảng!...” – “Cái gì?” – “Hoa và Tư là hai tên chống Đảng. Hồ sơ đã có đủ bên công an Huyện. Tối qua tôi có làm việc với anh Thanh. Anh Thanh đã nhất trí làm lệnh truy nã ngay, bọn chúng rất nguy hiểm. Tôi rất đau lòng trước tổn thất của mình nhưng không vì thế mà buông lơ cảnh giác được.” – “Vâng.” – “Thế anh nhé!”. Ông Lan sửng người. – “Quái! Chúng nó mà phản động! Ghê nhỉ?”. Ông vào giường nằm, được mười phút ông lồm cồm bò dậy gọi điện sang công an. Viên hạ sĩ quan trực ngồi ngủ gật, quờ tay cầm ống nghe, vừa nghe vừa ngủ. Bỗng viên hạ sĩ quan giật mình, co cẳng chạy lên phòng trưởng công an huyện. Trưởng công an huyện không kịp mặc quần dài vội chộp lấy ống nghe, “Thường vụ” gặp giờ này ắt là có vấn đề. Quả là có vấn đề thật. Trưởng công an nghe xong, nghiêm mặt nói với viên hạ sĩ quan:

- Anh cho gọi các sĩ quan trực ban và ban chỉ huy vào phòng tôi họp ngay.

Các sĩ quan trực và ban chỉ huy vội vàng đến phòng Trưởng công an sau đó bốn phút. Ai cũng hồi hộp, thần kinh căng thẳng. Thủ trưởng gọi “giao ban” vào giờ này ắt là có vấn đề. Cứ thế, cứ thế... 6 giờ sáng, ba nhóm trinh sát lên đường. 6 giờ 30 sáng, chín tờ thông báo và lệnh truy nã được rải khắp thị trấn. Riêng ông Lan, sau khi giao nhiệm vụ cho Trưởng công an xong, đã tiếp tục giấc ngủ cho đến sáng. Ông ngủ say như chết. Tính ông vốn vậy, xưa mẹ ông gọi ông là “thằng vô lo”, vợ ông gọi ông là “kẻ vô tâm”, bạn bè ông thì gọi ông là “người vô tư”. Sướng nhé! Công việc huyện nhiều

như núi, không vô tư đểch ngủ được. Ông hiền lành, rất hiền lành. Ai nói gì cũng tin. Ai ông đã tin là tin mãi. Ông không hiềm khích ai, cũng chẳng ai hiềm khích ông. Bởi ông chẳng biết để bụng. Cả việc của ông, ông cũng không để bụng. Sau khi phê phán một cán bộ nào đó, dù rất gay gắt, ra khỏi cuộc họp là ông ôm người đó rưng rưng nước mắt: “bác thông cảm cho tôi, chẳng qua là việc nước việc dân chứ tôi với bác có gì!...” Có khuyết điểm là ông nhận ngay, nhận chân thành, có khi còn tự thú thêm nhiều chi tiết mà người ta không biết. Ai chửi mắng, quát nạt, ông đều nghe rất chân thành và buồn bực, cau có vì mình không làm cho cái người đã chửi mắng, quát nạt mình vui lòng. Ai khen ông – khen ít nhiều, giả thật – ông đều sướng. Ông còn khoe với người khác, cũng rất chân thành: “Hôm qua thằng ấy nó khen mình thế này...”. Và ông cười to: “Đúng không? Nó khen mình đúng quá chứ lậy!” Ông rất thích họp. Họp, hoặc là người ta khen ông, hoặc ông khen người ta, đều sướng cả. Ông không bao giờ chán mục giới thiệu trong các hội nghị, các đại hội của cơ sở. Người ta giới thiệu, ông đứng lên, ngoái lại phía đám đông. Vỗ tay. Người ta giới thiệu ông lên phát biểu chỉ đạo thì ông lên, từ tốn, nhẹ nhàng trong tràng vỗ tay ngắt trời trước vị lãnh đạo số hai của huyện nhà. Ông nói, vẫn từ tốn, nhẹ nhàng tình cảm, và thường theo một công thức này:

1. Thưa...

2. Tôi đến thăm các đồng chí có 6 cái cảm động (hoặc 7 cái cảm động, 5 cái cảm động, 3 cái cảm động... là tùy vào đối tượng mà ông phát biểu. (Mỗi cái cảm động, ông lại lấy ngón tay trở tay phải ngoắc vào ngón út tay trái).

3. Trong không khí thi đua sôi nổi chào mừng ngày kỷ niệm... (Bao giờ ông cũng tìm ra không khí thi đua sôi nổi này. Ví dụ, nếu phát biểu vào tháng 1 thì “trong không khí thi đua chào mừng ngày 3-2”. Phát biểu vào tháng 2 thì “trong không khí thi đua chào mừng ngày 26-3”. Phát biểu vào tháng 4 thì “trong không khí thi đua kỷ niệm ngày 1-5 và ngày 19-5”. Phát biểu vào tháng 5 thì “trong không khí thi đua kỷ niệm ngày 1-6”. Phát biểu

vào tháng 6 thì “trong không khí thi đua kỷ niệm ngày 27-7”. Phát biểu vào tháng 7 thì “trong không khí thi đua kỷ niệm ngày 19-8 và 2-9”.vân... vân....)

4. Tôi rất hoan nghênh những kết quả các đồng chí đã làm được...

5. Cuối cùng, các đồng chí cần phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm...

Vỗ tay, rầm rầm rầm. Đại diện lên cảm ơn ý kiến chỉ đạo sâu sắc của ông. Lại vỗ tay. Đại diện hứa sẽ thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo về phương hướng công tác. Lại vỗ tay dài hơn. Rầm rầm rầm. Ông thích lắm, coi như cuộc họp đã thành công tốt đẹp, nhờ có ông mà thành công tốt đẹp. Thế thì làm gì ông chả thích họp! Cứ vài ngày lại có một cuộc họp, dù lớn nhỏ dứt khoát cũng có một cuộc họp, cuộc họp lần nào cũng cần sự có mặt của ông cùng các ý kiến chỉ đạo sâu sắc – “Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm”. Ông cấp cấp đi miết, giao phó công việc cho các phó chủ tịch. Họ – các phó chủ tịch cứ làm rồi báo cáo, ông chỉ cần ngồi nghe thật chăm chú, “thế hả?” – Vậy là xong, êm như “nhíp”.

Người ghét ông, người thương ông, người khinh ông, người vỗ tay nhiệt liệt. Ông chấp nhận tất, cười kha kha rồi ngủ say như chết.

Bây giờ ông cuống lên khi Bí thư huyện ủy Trần Văn Thanh chỉ tay vào mặt, quát to. Thời này chủ tịch huyện không là cái gì so với Bí thư huyện ủy. Thêm nữa, ông thừa biết Bí thư huyện ủy là người “học rộng tài cao”, lại hiền lành, ít nói, bỗng nhiên nổi giận đùng đùng ắt là có chuyện. Ông trình bày, hấp ta, hấp tấp, lộn tùng phèo, đầu ngô mình sờ. Đến nỗi ông cũng chẳng nhớ mình đang nói gì. Chỉ biết hơn nửa giờ sau, Bí thư huyện ủy ngắt lời ông, nhẹ nhàng:

- Thôi được, tôi hiểu.

Hơ, ông nói thế mà đồng chí bí thư hiểu. Thế mới kỳ, ông nói mà ông chẳng hiểu gì hết còn đồng chí thì hiểu! Ông ngớ ra.

- Chiều nay vào khoảng ba giờ ta hội ý thường vụ đột xuất.

- Ấy, tôi đã nhận khuyết điểm là manh động rồi kia mà! – Ông kêu to. Bí thư huyện ủy mỉm cười, lắc đầu:

- Chưa bàn đến khuyết điểm hay không. Vấn đề là chỗ có nên phát lệnh truy nã hay không.

- Vâng.

Ông cáo lui. Ra khỏi cửa còn ngó liếc Bí thư huyện ủy một cái rồi đi thẳng. Được mười bước, ông dừng lại lau mồ hôi trán, ngẫm nghĩ: “Có lẽ phải đến huyện đoàn”...

Trần Hới hơi ngạc nhiên khi thấy bố vợ mình xuất hiện trước ngạch cửa với cái vẻ mặt hoảng hốt, nhón nhác:

- Ba hỏi con cái này. – Ông vẫy tay gọi Trần Hới ra khỏi phòng.

- Bác Thanh phản đối ba phải không? – Trần Hới bình tĩnh hỏi nhỏ.

- Ấy! Thằng này tài!

Ông rĩ tai Trần Hới nói như vậy, như vậy... Trần Hới cả cười mà rằng:

- Ba thử gọi điện thẳng lên Tổ chức tỉnh ủy trình bày việc này. Thế là xong.

- Tức là sao?

Trần Hới rĩ tai ông nói như vậy, như vậy... Ông cười to, vỗ đùi đánh đét.

- Thằng này giỏi!

Một phút sau, cú điện thoại của ông đã có hiệu quả. Trưởng ban tổ chức tỉnh ủy tức điện người, nói oang oang:

- Tôi sẽ báo cáo với thường vụ tỉnh ủy ngay, đây là việc nghiêm trọng. Tôi nhắc lại với anh: cần phải cảnh giác những phần tử chống Đảng còn nắm những vị trí quan trọng trong tổ chức Đảng. Anh hiểu chưa?

- Dạ hiểu!

Ông dạ vang. Thả ống nghe ông bủn rủn chân tay. Lâu nay Đại úy Thìn mấy lần đề nghị ông phải cảnh giác Bí thư huyện ủy. Ông không tin, té ra bây giờ lại đúng! Khủng khiếp quá! Khủng khiếp quá! Nếu Bí thư huyện ủy thực sự chống Đảng thì nguy. Bởi vì sức ông không tài nào đối chọi với ông Thanh về mọi phương diện. Đối chọi có khi ông thua, ông là cái mả mẹ gì đâu, trình độ: sơ cấp chính trị, văn hóa: Lớp 7 bổ túc công nông! Thậm chí nguy! Thậm chí nguy!... Nhưng trấn tĩnh lại, ông nhớ đến Trần Hới, thằng con rể yêu quý của ông. Thằng này giỏi! Ông phải dựa vào nó, nó là quân sư của ông, đương nhiên rồi...

Chương tám

Đại úy Thìn bước vào nhà đúng lúc Hoàng và Thùy Linh đang nằm ngủ say sưa trong buồng riêng của vợ chồng ông. Họ đã trải qua một tháng đợi chờ căng thẳng, đến lúc đã kiệt sức và tuyệt vọng, họ mới nhận ra họ đang cô độc trong cái xã hội mười lăm ngàn dân cư ngụ trong Thị trấn. Ai sẽ là người an ủi họ? Chẳng có ai cả. Đám bạn bè hết thầy đã xa lánh họ từ lâu, bây giờ được dịp chế nhạo, bôi bác họ. Té ra Hoàng là con trai của một kẻ chống Đảng, chưa ai công bố nhưng dư luận đã xôn xao khá lâu. Bây giờ đã có người gọi ba Hoàng là hản, thằng ấy, tên ấy... dù vẫn gọi thầm nhưng đã gọi. Té ra Thùy Linh là con của con mẹ ngoại tình, yêu cả em chồng, dắt nhau chạy tít mù lên rừng để tiếp tục làm nốt cái việc loạn luân ghê tởm kia. Lại còn có “nhiều hoạt động chống lại công cuộc xã hội chủ nghĩa xã hội”... như đài truyền thanh huyện đã thông báo. Bậc thang giá trị của họ đã bị đánh lộn nhào, từ chỗ được coi là con nhà tử tế hạng một trong thị trấn, đến chỗ toàn dân nhất trí coi họ là con nhà gớm guốc nhất, độc hại nhất. Không có ai công bố việc này, nhưng tất cả đều nhìn họ với cái nhìn lạnh lùng khinh khỉnh. Họ tự thu mình trong góc nhà của Thùy Linh, ngại gặp với tất cả, đến nỗi cả hai không còn thiết tha gì việc phải cắp sách đến trường học nốt năm cuối cùng phổ thông, giặt lấy cái bằng tốt nghiệp lớp 10 lúc này hãy còn rất quý hóa. Họ vùi trong chăn, trong góc vườn, trong bóng tối, vật lộn với nhiều nỗi đau khổ mà tuổi họ không thể phân tích được. Họ tự tìm kiếm hạnh phúc bằng cách tự đánh lừa mình bằng vô số những cái hôn tràn ngập cơ thể của hai người. Cuối cùng họ đã liều mạng bước qua giới hạn tình yêu non tơ trong sáng như bao nhiêu mối tình đầu khác để ngập vào những thềm khát xác thịt bốc cháy.

Họ đang ngủ, sau cuộc giao hoan điên dại để chống trả nỗi cô đơn, họ đang vùi trong nhau ngủ say sưa. Đại úy Thìn đứng chết giấc trước cái giường cưới của vợ chồng ông. Đại úy không còn tin vào mắt mình nữa. Hai

đứa bé hỉ chưa sạch mũi đang trần truồng trước mắt ông. Cái gì thế? Cái gì thế? Vú và đùi, mông và mông trắng đầy trên cái giường cưới của vợ chồng ông. Môi đứa này áp vào má đứa kia, bốn cánh tay trần cuốn lấy nhau chặt khur. Trên mặt của chúng còn đọng những giọt nước mắt không biết vì vui sướng hay tủi hờn. Chúng nó hoặc ngủ hoặc chết hoặc đang dánh vào nhau trong cuộc giao hoan giang dỏ, không thể phân tích được. Trắng trắng trắng trắng... đang dềnh lên trước mặt Đại úy. Đại úy dựa vào tường thờ dốc, mắt trợn ngược. Ông lao đến, giật mạnh tay Hoàng, gầm lên:

- Lũ chó chết! Dậy!

Hoàng và Thùy Linh bật dậy, cả hai nom thấy bộ mặt dẫm mồ hôi của Đại úy dí sát vào mặt họ, lập tức họ co rúm người lại, nhón nhác tìm đường tẩu thoát. Không kịp, Đại úy đã túm được tay họ. Nhanh như cắt, Hoàng dờn sức húc đầu vào bụng Đại úy. Đại úy kêu lên một tiếng, ngã nhào. Nhanh như cắt, Thùy Linh vơ vôi quần áo lao vào buồng riêng của mình. Hoàng túm lấy bộ quần áo dài chạy vọt ra ngõ, biến thẳng. Đại úy chực lao đuổi theo, chợt nom thấy cái quần lót của Hoàng, ông túm lấy chạy ra cửa. Ông tung cái quần lót lên cao, hét vang:

- Quân tư sản! Quân phản động! Bằng chứng đây rồi, tao đổ mày thoát được. Hoàng!

Đại úy xộc vào buồng riêng Thùy Linh. Ông xô cửa, cửa bị khóa trái.

- Mở cửa ra! Có mở ra hay không?

- Con đang thay áo quần, ba đợi cho mấy phút.

Thùy Linh trả lời, giọng nhẹ nhàng như không. Nghe giọng khá bình tĩnh của Thùy Linh, Đại úy càng điên tiết. Ông nuốt nước bọt, dằn giọng:

- Được rồi! Thế thì nhanh lên!

Đại úy ra bàn uống nước ngồi chờ. Sẽ nói gì với nó đây, cái đứa con gái mất dạy của ông? Tất cả những gì cần nói với Thùy Linh, ông đã nói ròng rã

sáu bảy năm nay vào giờ “đạo đức học” tối thứ bảy hàng tuần. Mỗi tối thứ bảy ông đều dành hẳn một giờ để hỏi chuyện học tập, lao động, tu dưỡng của Thùy Linh. Kết thúc việc hỏi chuyện bao giờ cũng có mười lăm phút Đại úy nhắc lại, có mở rộng và đào sâu hơn, với Thùy Linh thế nào là con người mới xã hội chủ nghĩa. Sáu bảy năm trời ông nói hết mọi nhẽ với Thùy Linh, thế vẫn không đủ hay sao? Nếu không đủ thì thiếu cái gì? Mẹ kiếp, thiếu cái gì nhỉ? Đại úy thấy đầu mình rỗng không, ngực ông sôi lên sùng sục còn đầu thì rỗng không.

Thùy Linh chậm chạp bước ra, nhẹ nhàng ngồi xuống ghế, mở to mắt chờ đợi. Bất chợt Đại úy nhớ đến vợ mình, cô ấy cũng có đôi mắt như thế. Đôi mắt đẹp mê hồn khiến Đại úy đã say mê ngay từ phút đầu gặp gỡ.

- Bây giờ thì ba nói đi. – Thùy Linh nói nhỏ, gần như thì thầm. Đại úy lấy ngón tay trở gổ gổ xuống bàn:

- Tao nói... tức là tao nói...

Đại úy gằm gừ. Sau mấy tiếng gằm gừ đó, Đại úy không tìm được điều gì để nói thêm. Thùy Linh vẫn ngồi yên chờ đợi. Gương mặt buồn nhưng bình thản kỳ lạ. Dường như cô đã đoán trước kết cục số phận mình. Mọi nỗi run sợ đã qua đi, bây giờ là nỗi chán chường trước số phận. Khi người ta đã biết trước đời mình sẽ không được một cái gì, người ta cũng chẳng sợ mất một cái gì...

- Mà... mà làm trò gì? Trò gì? – Đại úy tiếp tục gằm gừ.

- Ba hỏi con phải không? – Thùy Linh vẫn dịu dàng.

- Tao hỏi mà đấy, con mắt dạy! – Đại úy quát.

- Vậy con trả lời: đấy là trò của tình yêu.

Đại úy đập bàn đánh “rầm”.

- A, con này láo! Bắn thủ, nhơ nhục thế mà mà bảo trò của tình yêu.

- Thế ba bảo đấy là trò của cái gì?

Đại úy đứng bật dậy mặt mày đỏ bừng:

- Đấy là trò của quân tư sản, quân phản động, nghe rõ chưa! Mày đã ăn phải “dớp” của mẹ mày, nọc độc của thằng Tư. Tâm hồn mày đã thối rữa ra như... như cứt! Đồ khốn kiếp.

Đại úy nói to, văng cả bọt mép. Ông cố gồng người lên để chống trả nỗi run sợ vì thua cuộc trong cuộc đấu tranh “ai thắng ai” giữa con ông và ông. Trực giác của người lính đánh giặc 20 năm báo hiệu cho ông biết ông sẽ thua cuộc. Ông không thể thua, không bao giờ chịu thua, đời ông chưa bao giờ chịu thất bại.

- Tao nhắc lại: đó không phải trò của tình yêu, con mất dạy. Đấy là trò của quân tư sản, quân phản động!

- Đấy là quan niệm của ba.

Đại úy trợn mắt hỏi:

- Cái gì?

Thùy Linh ngược lên, bình thản nói:

- Mỗi người có một quan niệm dành cho hạnh phúc của mình. Ba không thể đổ tất cả quan niệm của ba vào đầu con được.

- A! Thế nghĩa là mày nói tao không dạy được mày chứ gì?

Thùy Linh đứng bật dậy, mặt rần rần:

- Đúng vậy. Ba không thể dạy ai được hết. Tất cả những gì ba định dạy cho mẹ con và con đều lạc hậu hết rồi.

“Bốp” một tát dánh xuống mặt Thùy Linh. Cô gục xuống một lát, nhỏ nước bọt. Vài chục giây sau, cô lại ngẩng phắt lên:

- Bây giờ ba muốn gì ở con thì ba nói đi. Con lớn rồi, không ngu ngốc như ba tưởng.

- Tức là thế nào, cái con mất dạy kia? – Đại úy nói không ra hơi.

Thùy Linh im lặng. Đại úy túm lấy áo ngực Thùy Linh xốc ngược lên:

- Mà hãy nói đi, mà có còn coi tao là ba mà nữa không?

Thùy Linh vẫn im lặng. Cô nhìn thẳng vào mắt Đại úy.

- Nói đi chứ!

“Bốp”

- Nói đi!

“Bốp”

Thùy Linh đổ sụp xuống nền nhà. Cô không khóc. Không cựa quậy. Cô nằm im như thế gần nửa giờ thì ngồi dậy bới tóc, bình thản chuốt từng sợi một. Đại úy hằm hằm nhìn Thùy Linh. Ông thấy bất lực, đã hết cách cứu vãn trước một thực tế ghê gớm đang diễn ra trước mắt mình. Thùy Linh đã bới tóc xong, cô vào buồng xách một gói nhỏ đựng quần áo và vài ba đồ tư trang cần thiết. Dừng lại trước mặt Đại úy chừng vài bước, cô nói, vẫn dịu dàng:

- Lúc này ba hỏi con có coi ba là cha đẻ của con nữa hay không? Con chưa kịp trả lời, ba đã đánh. Bây giờ con xin thưa với ba: Có. Bao giờ ba cũng là cha đẻ của con. Nhưng bây giờ con kính tởm ba. Mẹ con đã kính tởm ba mà bỏ trốn. Con không bỏ trốn như mẹ con, con đi, ra đi trước mặt ba. Ba không cấm con được đâu trừ phi ba giết con tại chỗ. Con đi đây. Ba bán nhà rồi về đơn vị mà ở.

Dứt lời, Thùy Linh bước thẳng ra cửa. Đại úy ngăn người. Ông nhìn theo bóng đứa con gái vừa ra khỏi ngõ đã ù té chạy. Đại úy không đuổi bắt, không gọi trở lại, ông lừ lừ nhìn theo Thùy Linh cho đến khi cô khuất hẳn

sau đám rước. Đại úy rút súng lục, tra đạn, bất thần chĩa thẳng lên trời bóp cò. Một tiếng súng nổ vang cùng với tiếng thét đến lạc giọng:

- Thế là chấm dứt hai tên tiểu tư sản!

Đại úy để rơi súng, đổ sụp xuống nền nhà. Dân trong xóm nghe tiếng súng kéo đến, thấy Đại úy nằm bất tỉnh, mắt trợn ngược, sùi bọt mép.

*

* *

Thoáng thấy chủ tịch thị trấn Lê Đức Huy rẽ vào quán của mình, Cule đã chạy ra, dơ hai tay lên trời:

- Ối giờ ơi, anh Huy. Từ bữa “mùng 5 tháng 8” (1) đến giờ không thấy bóng bác đâu.

Ông Huy cười hề hề:

- Công việc như núi, bận quá! Bận quá! Với lại thịt chó phải thỉnh thoảng nhậu một bữa mới ngon.

- Chí phải! – Cule rứt hai tay xuống hông. Đoạn, thoăn thoắt vào bếp, nói với ra:

.....

(1) Ngày không quân Mỹ tấn công ồ ạt miền Bắc Việt Nam

- Bác đợi em một tý, xong ngay đây. Không biết dạo này bác có hay rượu nữa không?

Ông Huy nói chớ vào:

- Cứ làm đàn ông vào, cấm hỏi. Thịt chó mà không rượu khác gì nhai khoai sống.

- Chí phải!.. Bác Huy ơi, nghe nói tình hình chính trị, quân sự dạo này phức tạp lắm phải không ạ?

- Không phức tạp mà tôi phải đến nhậu thịt chó à?
- Em hiểu! Em hiểu! “Ai thắng ai” là kinh lắm!
- Kinh quá chứ còn gì nữa.

Ông Huy gật gù. Ông nghĩ là Cule muốn hỏi tình hình chiến sự đang căng thẳng lên bội phần sau ngày mùng 5 tháng 8. Ngày đó là ngày ông sợ nhất trong năm nay. Đương nhiên là ông đã được phổ biến trước, sau đó ông đã xách đèn bão đến từng cuộc họp khác nhau để phổ biến lại cho dân chúng của ông nghe. Nhưng khi “cuộc chiến tranh hai mươi phút” xảy ra đã làm ông hoang mang thật sự. Không ngờ tiếng máy bay rít mới ghê. Mỗi lần chúng bay lướt qua nóc nhà Ủy ban, tiếng rít làm rung chuyển cả một vùng, khiến ông dựng tóc gáy. Khi chiếc AD6 lật cánh từ phía sau xóm Cau bất ngờ lao vút xuống cầu Vĩnh Tét, nhả ra hai quả bom đen chũi, cũng lao vút xuống cầu thì ông đã tính chui xuống gầm bàn. Tất nhiên ông không chui, mấy đồng chí trong Thường vụ đảng ủy Thị trấn đang đứng chạng chân trước sân nhà Ủy ban bắn tới tấp, cứ gì ông chui xuống gầm bàn? Họa là có đeo mo mới làm thế. Ông liều chạy ra sân, chỉ trỏ lung tung: “Bắn! Bắn! Bắn bỏ mẹ nó đi!”. Ấy là ông hô thế chứ mắt ông nhắm tít, may tất cả đều ngẩng lên trời không ai trông thấy. Máy bay đã chuồn ra biển, “cuộc chiến tranh hai mươi phút” kết thúc thật vui vẻ: ta không sao, địch cũng không chẳng việc gì. Chủ tịch Thị trấn thở phào nhẹ nhõm, bụng hầy còn run. Mấy ngày sau, ấn tượng về tiếng rít máy bay vẫn còn ám ảnh ông. Có đêm đang ngủ, ông bỗng chột mạnh chân xuống chiếu, bất thần ngồi dậy, ngơ ngác một lúc lâu mới từ từ nằm xuống ngủ tiếp. Liên tiếp mấy tháng nay, đài Tiếng nói Việt Nam đưa tin máy bay Mỹ oanh tạc nhiều nơi trên miền Bắc, gây ra nhiều đau thương mất mát cho đồng bào ta. Ông nghe rất chăm chú, không quên ghi chép số máy bay ta bắn rơi, bụng bảo dạ: “Mẹ... nói thì mất lập trường, chớ nó ở trên trời, nó ụp xuống khi nào địch biết được. Đờn thừa nhà ai, máy bay lại bay nhanh hơn đạn súng trường thì kinh quá!”

Sau “cuộc chiến tranh hai mươi phút” vừa dứt, người ta thông báo cho nhau tốc độ máy bay của Đế quốc Mỹ lớn gấp nhiều lần tốc độ máy bay Đế quốc Pháp, gọi là tốc độ siêu âm. Chúng ở độ cao lớn, đôi khi rất lớn, súng bộ binh không “với” tới được, trừ hai trường hợp: bắn nhào và hạ thấp độ cao để tránh pháo cao xạ. Do đó, việc chạy đuổi theo đít máy bay để bắn, hoặc leo lên các ngọn cây, các mái nhà để bắn đặng hy vọng tiếp cận máy bay được gần hơn trở nên vô lý và ngô nghê. Các bài học cơ bản về việc sử dụng các loại súng bộ binh để bắn máy bay địch được phổ biến rộng rãi. Dân quân tập luyện suốt ngày đêm, dần dà đã nhận ra cái lần họ tham chiến trong “cuộc chiến tranh hai mươi phút” thật là đần độn. May là nó cũng chỉ xảy ra như một vụ khiêu khích và đám phi công tập kích hôm ấy cũng đần độn như đám dân quân dưới đất, thế mới “hòa cả làng”. Bây giờ, cuộc chiến tranh ấy đang trở lại, nó đã được chuẩn bị kỹ càng, chẳng còn đần độn ngây ngô như trước nữa. Nghĩ là nó không còn là trò đùa hay trò giễu cợt nhau như một số người nhằm tưởng. Nó đến để chiếm đoạt, cố sống, cố chết để chiếm đoạt, dùng mọi thủ đoạn xảo trá, tàn ác, bắn thủ nhất để chiếm đoạt bầu trời và mặt đất Thị trấn Linh Giang. Không ai, kể cả ta lẫn địch còn ngây thơ như trước nữa. Một cuộc độ sức bằng máu sẽ xảy ra quyết liệt, dai dẳng. Chỉ còn chút nhằm lẫn cả hai phía ở thời kỳ đầu này thôi: ai cũng nghĩ, nó chỉ xảy ra hoặc vài ngày hoặc vài tháng là cùng. Đám phi công tin rằng họ sẽ biến cái đám dân quân với các loại súng bộ binh cổ lỗ sĩ thành những bầy vượn người trong chốc lát. Rồi họ giải nhiệm. Để mặt đất có những bầy vượn người kia cho các công ty khai thác thuộc địa của nước Mỹ tha hồ tranh nhau đào xới, họ sẽ bay về nước nhảy bổ vào đám đàn bà tràn trề mộng vụ để quấy đảo cho đến “phút cuối cùng của ý chí”. Sau đó họ sẽ gác đầu mình trên một cái mộng nào đó, ngủ một giấc dài đợi đến lượt tái sinh sau. Đám dân quân tin rằng quá lắm họ cũng chỉ mất vài tháng là có thể vắn cổ hết ráo đám phi công lão xược kia, vì họ thuộc về phe chính nghĩa, lại có đủ các loại sức mạnh cùng với lòng dũng cảm, chí kiên cường mà đám phi công, do lý tưởng của họ mịt mù như khói, không cách gì có được. Đây là những nhằm lẫn của cả hai phía. Về sau, khi đã thực sự vào trận tuyến, cả hai đều nhanh chóng nhận ra: có một sức mạnh

tiềm tàng phía sau mỗi bên khiến họ không thể giải quyết cuộc chiến theo mong muốn của họ...

Lúc này, chủ tịch thị trấn Lê Đức Huy không nghĩ như thế, phải đến tám năm sau ông mới nghĩ đến điều này. Ông ngồi rung đùi đợi thịt chó. Bụng bảo dạ: “Đánh nhau với thằng có cánh khó lắm! Khó lắm!”. Người bưng mâm thịt chó cùng với “cút” rượu ra cho ông không phải là Cule, đấy là Thùy Linh. Ông ngỡ ngác nhìn Thùy Linh, mắt không chớp. Thùy Linh mỉm cười, khẽ khàng:

- Mời bác.

- Ấy... – Ông mở to mắt, không biết nói thế nào. – Tại sao con gái Đại úy Thìn lại có mặt ở đây? Có mặt từ bao giờ? Lý do gì bỏ học chui vào quán thịt chó Cule?

- Bác Cule ơi! – Ông gọi.

Cule hớn hở chạy ra, bao giờ Cule cũng hớn hở khi được khách gọi. Chủ tịch Thị trấn chỉ vào Thùy Linh, nghiêm mặt hỏi Cule:

- Tức là sao?

Cule gãi đầu, giọng phân bua:

- Hoàn cảnh cháu rất cô đơn, mẹ cháu bỏ đi, ba cháu theo đánh Mỹ. Hoàn cảnh em cũng khó khăn, một mình em ôm quán thịt chó không xuể. Em có nhờ cháu đến giúp đỡ, bác cháu có nhau cho vui cửa vui nhà.

Ông Huy xua tay:

- Không được! Không được!... Việc này bác đã báo cáo với chính quyền chưa? Chưa chứ gì? Ất thế. Vậy mà bác dám thuê đứa ở, lại dám thuê con một đồng chí cán bộ cốt cán. Bậy! Tôi nói là bậy!

Thùy Linh nhú mày, cô thấy bức. Tuy vậy cô vẫn dịu dàng:

- Cháu không đi làm thuê! Cháu buồn, xin đến ở với bác Cule cho vui.

Ông Huy trợn mắt:

- Vui hay không tôi bất biết! Chế độ ta ưu việt, cháu biết quá đi rồi, thế mà cháu lại chịu đi làm thuê cho người khác.

Cule hoảng quá, vội vàng bưng ngay một đĩa dồi chó ra, xun xoe:

- ấỵ! Mời bác! Mời bác! Quả tình là em cũng đơn giản vấn đề! Bác thứ cho...

Ông Huy liếc đĩa dồi chó bổ sung, nói:

- Bác cho tôi ăn thì tôi ăn, còn vấn đề là vấn đề đấy nha! Chiều mai bác đến Ủy ban làm việc.

- Dạ! Dạ!

Cule gặp người dạ to hai tiếng. Ông Huy gật đầu ra chiều ưng ý. Ăn uống xong, ông phải dứt quần đứng dậy, hắt hàm hởi:

- Tiền nong ra sao?

- Ối giờ ơi! Bác đến quán em là phúc cho em lắm, lại còn tiền nong gì nữa! – Cule ôm quàng lấy lưng Chủ tịch Thị trấn, xoa xoa tấm lưng nóng rực vì rượu của ông, nói cười hớn hở.

Chủ tịch Thị trấn mặt mày tươi tỉnh hẳn lên, về đến nhà hầy còn tươi tỉnh.

Cule bảo Thùy Linh:

- Cháu đừng lo, không việc gì đâu.

- Ngộ nhỡ họ đuổi cháu đi thì sao?

- Không. Bác sẽ xin, chính quyền ta ưu việt lắm, xin cái gì cũng dễ. Vấn đề là có cái gì để mà xin...

Nói xong, Cule nháy mắt Thùy Linh, ngửa cổ cười.

Thùy Linh không hiểu, dù đã vào đời, cô hãy còn ngơ ngác trước bao nhiêu chuyện ở đời.

Sau khi rời khỏi nhà, Thùy Linh đi thẳng tới quán thịt chó Cule, Thùy Linh bước vào quán, đặt gói nhỏ áo quần xuống ghế, nhỏ nhẹ hỏi:

- Cháu muốn xin làm việc ở quán bác.

Cule đứng ngớ ra, không biết trả lời ra sao. Thùy Linh nhắc lại, nói rõ hoàn cảnh của mình rồi ngồi chờ đợi. Cule cầm con dao phay gõ gõ xuống thớt:

- Thú thực, bác cũng muốn cháu ở đây, đỡ chân tay cho bác, nhưng bác sợ. Thiết tình bác sợ. Cháu không biết chứ bác nhân chi sơ tính bổn nhất...

Cule vừa dứt lời, Thùy Linh đã đứng lên. Vẫn giọng nhỏ nhẹ, cô thưa:

- Vậy xin bác, cháu đi.

Cô bước nhanh ra khỏi nhà, lao thẳng ra bờ sông. Cô vừa chạy vừa khóc. “Mẹ ơi, mẹ làm con khổ quá!”, cô nấc lên đau đớn. Gió ù ù thổi. Bờ sông dập dềnh những con sóng lẫn tăn, Thùy Linh đứng dậm chân mép bờ sông Linh, đầu cúi nhìn sang bờ bên kia, nhìn xa nơi thượng nguồn, nơi có chín mươi chín ngọn núi xanh mờ. Có lẽ cô sẽ sang sông, sẽ đến trú ẩn trong dãy núi xanh mờ kia, cho đến khi hóa vượn. Đến khi đó Hoàng sẽ tìm ra Thùy Linh. Một anh chàng đẹp trai với một con vượn cái, nhảy múa, nhảy múa...

- Thùy Linh!

Thùy Linh quay ngoắt lại. Cule đứng sau lưng Thùy Linh từ bao giờ, miệng mếu máo, nước mắt lưng tròng. Con người luôn luôn hài hước thế kia cũng có khi phải khóc.

- Về với bác. – Cule nói run run. – Đừng đi đâu, cứ về ở với bác.

- Bác không sợ nữa à? – Thùy Linh làm mặt giận.

- Bác sẽ thu xếp ổn thỏa cả thôi.

Cule cười nhăn nhó. Thùy Linh mỉm cười, cô cúi đầu lẹo đẹo theo chân Cule về quán. Được bốn ngày, cô nhận được thông báo của nhà trường đuổi học vì tội hủ hóa. Cô cười. ắt là có thư tố cáo của ba cô. Cô cầm lấy tờ thông báo khóc cười suốt cả buổi chiều.

Đến giờ đã một tháng, cô sống yên ổn trong quán thịt chó Cule. Hoàng cũng bỏ học, anh không thể đến trường nếu không có Thùy Linh. Thêm nữa, bây giờ tiếng ồn ào dị nghị về tội hủ hóa của anh và Thùy Linh đã lây lan khắp trường, làm sao anh ngược mặt lên nổi để mà học. Tuổi của Hoàng và Thùy Linh chưa phải tuổi có đủ khả năng “đạp qua dư luận để mà sống” như nhiều cặp tình nhân khác. Họ vẫn còn run sợ dư luận, sợ kinh khủng. Ngày ngày Hoàng vẫn đến thăm Thùy Linh, những khi vắng khách, họ cùng nhau chạy ù ra bờ sông Linh, hoặc ra sau rừng phi lao sau thị trấn. Họ vui trong cát, vui trong nước... rối rít trong cuộc tìm kiếm được cái muôn năm của người đời.

Vào khoảng chín giờ tối, Hoàng lao vào quán thịt chó. Anh đứng sững trước mặt Cule thở dốc, hỏi:

- Thùy Linh đâu bác?

- Nó ngủ rồi. Tối nay nó kêu nhức đầu.

Hoàng ngồi xuống ghế, hai tay bóp trán. Thoáng thấy mặt Hoàng biến sắc, Cule hỏi nhỏ:

- Có việc gì quan trọng không?

Hoàng không trả lời, anh rút trong ngực ra tờ giấy gấp tám đưa cho Cule. Đó là thư Họa sĩ Tư gửi cho Bí thư huyện ủy Trần Văn Thanh. Đọc xong, Cule la lớn:

- Nguy to rồi!

Ông chạy xộc vào buồng lòi Thùy Linh dậy. Thùy Linh bước ra, Hoàng chạy đến hỏi:

- Em đã biết chuyện gì chưa?

Cule nháy Hoàng, ra hiệu cho anh đừng nói với Thùy Linh vội. Hoàng không hiểu, anh kéo Thùy Linh sát mình, nói:

- Chú Tư và thím Hoa đã tự vẫn!

- Cái gì? – Thùy Linh đẩy Hoàng ra, mặt tái mét. Cô bước lùi từng bước.
– Anh vừa nói cái gì? Anh vừa đưa tin cái gì? Ai tự vẫn? Ai...

Hoàng đưa thư cho Thùy Linh. Cô cầm lấy run run mấy đầu ngón tay, rồi hai đầu môi run, rồi toàn thân run lên. Cuối cùng cô đổ ụp xuống ngất xỉu.

“Anh Thanh kính mến!

Chúng tôi ra đi không kịp chào anh, thật là vô lễ. Một cuộc bỏ trốn ngu xuẩn của ai kẻ khốn nạn đã thành công. Chúng tôi tính sẽ tìm đến một thung lũng nào đó cắm lều kiếm kế sinh nhai. Đáng ra anh phải hiểu rằng chúng tôi chỉ từ giã cái xã hội mười vạn dân dưới sự lãnh đạo sáng suốt của anh mà thôi, không bao giờ chúng tôi trốn chạy loài người. Nhưng anh không tin hoặc không dám tin rằng cuối cùng chúng tôi vẫn là những người tốt, có thể có ích cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vậy là anh đã ra lệnh truy nã chúng tôi. Lính tráng các anh giỏi lắm, chúng tôi chạy về đâu cũng bị truy nã. Tại thời điểm viết thư cho anh, xin báo để anh mừng, chúng tôi đang bị dồn đến chân tường.

Chúng tôi viết thư này để báo cho anh biết anh đã chứng minh thành công chúng tôi là những kẻ khốn kiếp, không thể tồn tại trong xã hội tươi đẹp của chúng ta được. Đúng 12 giờ trưa nay chúng tôi sẽ xuống ở nhờ vua Thủy Tề vài thế kỷ. Giá anh có mặt ở đây, cao điểm 405 ở B.R. (anh nhớ không?), anh sẽ trông thấy một cuộc nhảy đôi tuyệt đẹp xuống thượng nguồn sông Linh...

Gởi tới anh lời chào cao cả. Xin anh bí mật cho lá thư này, đến khi Thùy Linh cưới chồng thì nhớ anh báo lại...”

Thùy Linh từ từ mở mắt. Cô trân trối nhìn Hoàng, nhìn mãi. Mắt cô đang tái xanh dần ửng đỏ. Cô chỉ tay vào mặt Hoàng, nghiêng răng quát:

- Anh là kẻ độc ác! Độc a-ác !

Hoàng giật mình, bước lùi một bước.

- Em nói gì thế... Thùy Linh!

- Cút ngay! Đồ... độc ác? Cút đi! Tôi bảo là cút đi mà. Tôi ghê tởm lũ các người! Tôi ghê tởm...

Thùy Linh hét vang nhà và òa khóc nức nở trong căn nhà ngậy mùi thịt chó.

oOo

Bỉ nói:

- Đòn thứ tư của Trần Hới đã thành công. Trận đấu kết thúc tốt đẹp: 4 – 0 nghiêng về phía Trần Hới.

Bỉ nói một mình, với không khí. Xưa nay, anh chưa từng nói điều mình nghĩ với ai. Tự anh thấy mình là kẻ hèn nhát. Anh chế giễu anh, khinh thị anh và tiếp tục dạ ran mỗi khi có người bất cứ cấp chức gì, ra lệnh. Mười năm sắm vai một thằng hèn nhát đã quá mệt mỏi. Mặc dù càng ngày anh càng đạt đến độ “chín” trong vai diễn của mình, nhưng nếu tiếp tục thì ớn quá. Anh đã ớn đến tận cổ. Cần phải làm một cái gì, một cái gì đó anh chưa hình dung ra nhưng phải làm, để người đời có thể vén được cái màn giả dối mà anh sắm khá đạt, nhận được chân dung của anh.

Bỉ nhắm tính, cả bốn quả sút vào lưới Bí thư huyện ủy Trần Văn Thanh đều rất “đẹp”. Trần Hới xuất hiện trên sân với tư cách không phải là người làm bàn. Y là người tổ chức tấn công, đẩy bóng cho bố vợ y là ông Lanh và

Đại úy Thìn lần lượt xút bóng vào lưới. Quả thứ nhất là một quả phạt góc, do Trần Hới đá bóng vào chân Bí thư huyện ủy. Ấy là việc Trần Hới tự tổ chức ngày sinh nhật ông Thanh với qui mô lớn chưa từng có so với bất kỳ lễ sinh nhật nào trong tỉnh. Vậy là Bí thư phạm qui, chịu phạt góc. Đại úy Thìn nhận đá quả này. Đại úy đá rất đẹp. Một bức thư gửi thẳng tới trưởng ban tổ chức Tỉnh ủy mô tả lễ sinh nhật rầm rộ như thế nào khiến trưởng ban tổ chức Tỉnh ủy tái mặt. Ông đệ thư này lên Bí thư tỉnh ủy. Bí thư tỉnh ủy đập bàn nói lớn: “Hắn (tức chỉ Bí thư huyện ủy) làm trò gì thế này? Cán bộ cách mạng mà thế này à? Hồng!”. Vậy là quả thứ nhất đã vào lưới. Quả thứ hai do Trần Hới chuyền một đường bóng rất đẹp cho Đại úy Thìn, Đại úy nhận được bóng xút mạnh, quả bóng bay rất căng. Ông Lan ở góc trái, đá tiếp sức, quả bóng lật cánh một góc hẹp bay thẳng vào lưới. Ấy là việc Trần Hới phát hiện ông Thanh tự động thả Họa sĩ Tư – một tên Họa sĩ có tư tưởng chống đối cách mạng – liền rỉ tai Đại úy Thìn. Đại úy trực tiếp kiến nghị với ông Lan. Ông Lan điện thẳng vào Tỉnh ủy. Tỉnh ủy trả lời: “Việc lấy quyền của mình để ngăn cản các cơ quan chức năng làm việc là sai. Nghiêm trọng hơn, đây là dấu hiệu bao che một văn nghệ sĩ có tư tưởng chống đối chủ nghĩa xã hội”. Quả thứ hai thành công chứng tỏ Trần Hới rất có khả năng tổ chức tấn công. Quả thứ ba do chính Bí thư huyện ủy chạm tay vào bóng ở ngoài vạch 16m50. Đáng lẽ chỉ đá phạt gián tiếp nhưng Trần Hới đã khéo cãi trọng tài, buộc trọng tài phải công nhận việc chạm tay vào bóng xảy ra trong vòng cấm địa. Ấy là việc Bí thư huyện ủy tự thú trong bản kiểm điểm gửi lên Tỉnh ủy là có một khoảng thời gian hơn một ngày ông bị Pháp bắt giữ trong khi đi công tác. Sau đó ông đã trốn thoát được. Ông không kể việc này trong lý lịch vì cho rằng đây là chuyện nhỏ, không đáng kể. Trần Hới đã lập luận cho ông Lan rằng thời gian một ngày hay một tháng ai đảm bảo? Và trong khi bị giam giữ, ông Thanh có khai báo gì không, liệu có ai hay? Và việc không đưa vào lý lịch vì “cho rằng đây là chuyện nhỏ, không đáng kể” thì thật là ngây thơ, chỉ đánh lừa được lũ trẻ. Ông Lan lập luận lại với trưởng ban tổ chức Tỉnh ủy và được công nhận đây đúng là việc nghiêm trọng, không thể đùa được. Trưởng ban tổ chức Tỉnh ủy nói: “Chúng ta không thể chủ quan cho rằng trong tổ chức Đảng không có

những phần từ phản bội đang ẩn nấp được. Cần phải cảnh giác cao độ!”. Quả 11m được thực hiện. Ông Lanh là người trực tiếp đá quả phạt này, cú đá rất căng, tung lưới! Quả thứ tư là kết quả sự phối hợp tài tình giữa Trần Hới, ông Lanh và Đại úy Thìn. Đầu tiên quả bóng xuất hiện rất vu vơ. Ông Lanh đá hờ vào khung thành Bí thư huyện ủy và bị đá bật ra ngay lập tức. Bóng chạm chân Đại úy Thìn. Đại úy gạt sang cho Trần Hới. Trần Hới đưa bóng cho ông Lanh. Ông Lanh đá trượt, quả bóng rơi vào chân Bí thư huyện ủy. Tình thế lập tức có lợi cho Bí thư huyện ủy. Ông dắt bóng bằng băng lao đi. Trần Hới đã khôn khéo “nháy” ông Lanh và Đại úy Thìn phối hợp bắt việt vị. Bí thư huyện ủy bị trọng tài thổi còi. Quả phạt việt vị được thực hiện. Người đá quả này là Đại úy Thìn. Vì đã rời khung thành quá xa, Bí thư huyện ủy không kịp trở lui. Vậy là quả thứ tư lọt lưới. Ấy là việc ông Thanh nhất trí bằng mồm với Đại úy Thìn sẽ làm lệnh truy nã. Sau khi về đơn vị, tối hôm đó Đại úy điện cho ông Lanh “ý kiến của đồng chí Bí thư huyện ủy”. Ông Lanh điện sang công an huyện. Lệnh truy nã được thực hiện. Sau đó ông Thanh phê bình ông Lanh tự động quyết một vấn đề quan trọng không thông qua thường vụ. Ngờ là ông Lanh bị cảnh cáo đến nơi, chẳng dè sau cái rỉ tai của Trần Hới, ông Lanh đã thay đổi được tình thế. Trước khi họp thường vụ Huyện ủy, ông điện thẳng cho trưởng ban tổ chức Tỉnh ủy về sự trốn thoát của Họa sĩ Tư và lần thứ hai Bí thư huyện ủy ngăn cản các cơ quan chức năng, không cho họ hành động. Đồng thời lúc đó, trưởng ban tổ chức Tỉnh ủy nhận được thư khiếu nại của Đại úy Thìn về việc Bí thư huyện ủy bao che Họa sĩ Tư. Trần Hới viết bài phê bình sáu mươi tư bức tranh đòi truy, chống chủ nghĩa xã hội của Họa sĩ Tư, gửi cho đài Tỉnh đọc ra rả suốt ngày. Thường vụ Tỉnh ủy họp đột xuất, một ngày sau điện gọi Bí thư huyện ủy vào Tỉnh ủy “làm việc” ngay. Tuần sau, một đoàn kiểm tra Đảng được điều ra huyện Linh Giang. Bí thư huyện ủy buộc phải công nhận là mình sai lầm. Quả thứ tư đã kết thúc trận đấu... Bây giờ chỉ còn đợi kết luận cuối cùng của Tỉnh ủy về Bí thư huyện ủy Trần Văn Thanh nhưng hầu như mọi người đều đã nhận thấy kết cục của nó.

Trong cuộc họp xét kỷ luật Bí thư huyện ủy Trần Văn Thanh, có sự hiện diện của Bí thư tỉnh ủy, không ai ủng hộ ông Thanh. Ông Thanh cũng chẳng phân bua gì, ngồi bóp trán rờn rã bốn tiếng đồng hồ rồi đứng dậy mệt mỏi nói:

- Tôi nhận tất cả...

Một tuần sau, ông nhận quyết định cảnh cáo, thông báo kỷ luật này đến tận chi bộ, cũng là lúc ông viết đơn xin nghỉ hưu và được chấp thuận nhanh chóng. Ông chào một lượt tất cả cán bộ trong huyện ủy và ủy ban, một cái bắt tay, một nụ cười gượng, và đi. Có người muốn níu ông lại nói vài lời cảm thông nhưng ông không nghe, trừ ông Lanh chủ tịch huyện.

- Tôi cũng không ngờ anh bị kỷ luật nặng thế? – Ông Lanh thật thà nói. Quả thật là ông không ngờ, nếu biết trước tỉnh ủy sẽ xử lý ông Thanh như vậy hẳn là ông sẽ không hăng hái đấu tranh với ông Thanh dữ vậy. Làm việc với nhau gần hai nhiệm kỳ, quan hệ của ông và ông Thanh nào có sút mẻ gì, bởi ông luôn luôn coi ông Thanh là ông thầy của mình về mọi mặt, bởi vì ông không bao giờ có ý định lật đổ ông Thanh để ngồi vào cái ghế quan trọng nhất huyện này mặc dù được làm bí thư huyện ủy cố nhiên vẫn thú hơn làm chủ tịch huyện. “Phê và tự phê” là yêu cầu của Đảng. Ông thực hiện điều này với một nhiệt tình cháy bỏng và sự kém cỏi của trí tuệ. Phê bình mình và phê bình người khác ông đều thực hiện hồn nhiên không một tính toán vụ lợi với khao khát tất cả phải tốt nhanh lên, càng nhanh càng tốt, nếu không ông chết rồi mà vẫn không biết chủ nghĩa xã hội ra làm sao.

- Tôi biết anh giận tôi lắm. Thú thực tôi đau đầu quá, không hiểu ra làm sao nữa. Nào tôi có muốn hại ai bao giờ...

Ông Lanh ngồi đối diện với ông Thanh trong phòng làm việc. Ông Thanh nhếch mép cười, cầm chén nước soi nghiêng, thấy mắt mình đục ngầu màu bã chè.

- Tôi không giận anh đâu. – Ông Thanh lắc đầu, nói nhỏ: – Anh làm gì mà tôi giận. Kể cả anh Thìn tôi cũng không giận chút nào. Tôi biết các anh là

người tốt, rất tốt, có điều... – Ông Thanh ngừng nói, buồn rầu nhìn ông Lanh. Ông định nói: “có điều các anh còn hạn chế quá nhiều về nhận thức. Người ta không thể xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng mo cơ và tấm lòng cộng sản, còn trí tuệ chỉ là một cục đá vôi...”

- Anh nói tiếp đi. – Ông Lanh cũng buồn, nhìn vào mặt Bí thư huyện ủy, thốt nhiên ông thấy buồn rười rượi.

Ông Thanh gật gật, thùng thảng nói:

- Cuộc chiến đang hình thành. Tôi về nghỉ, còn các anh phải đương đầu với không lực Hoa Kỳ. Tôi biết rồi đây cuộc chiến sẽ đẫm máu nhưng cuối cùng chúng ta sẽ thắng. Chúng ta thắng vì chúng ta chính nghĩa, vì chúng ta có Đảng, có Bác Hồ, vì dân tộc ta đương nhiên là dân tộc anh hùng. Còn một lý do nữa, ấy là chúng ta có cái liều mạng của một anh nông dân cùng khổ. Đánh Mỹ thì liều mạng nhưng xây dựng chủ nghĩa xã hội thì xin các anh miễn cho cái đức tính này, sẽ hỏng hết... – Ông Thanh dựa hẳn vào thành ghế, ngửa mặt lên trần nhà. – “Dân có ruộng đập diu hợp tác, lúa mướt đồng ấm áp làng quê. Chiêm mùa cò đỏ ven đê, sớm trưa tiếng trống đi về trong thôn”. Ta có ruộng rồi, có cò đỏ cắm trên đê rồi, có tiếng trống đi về rồi... nhưng lúa mướt đồng ấm áp làng quê thì chưa có, còn lâu mới có được, đừng vội tin là có rồi mà chủ quan... Thôi, chào anh tôi về.

- Ấy khoan, anh nói tiếp đi. Bây giờ tôi rất cần nghe anh nói.

Ông Lanh luống cuống ấn vai ông Thanh, như sợ ông biến mất. Đến lúc này, ông Lanh mới cảm thấy lẻ loi, đơn độc giữa bốn tòa nhà uy nghiêm lờ lờ nhìn ra đường cái. Xưa nay ông vẫn dựa vào ông Thanh để hành động: Ông Thanh nghiêm nhiên trở thành cái cấm nang vạn năng của ông. Cái cấm nang đang cháy, tự ông châm lửa đốt, đúng hơn, con rể ông đã trao lửa cho Đại úy Thìn, Đại úy đốt còn ông thì thò mồm vào thổi và hồn nhiên tin rằng thế là một nọc độc đã tiêu ma, xã hội chúng ta tươi sáng thêm một chút. Giờ đây mọi ý nghĩa còn nháo nhào, chưa hẳn đã rành mạch như trên. Phải đến hai mươi năm sau, khi chống gậy lập cập đưa tang người

bạn già, cũng là bạn chiến đấu lâu năm của ông, ông mới ngẩng ngời ra mọi nhẽ...

- Thôi, tôi về đây. – Ông Thanh vẫn cương quyết đứng dậy ra về.

Ông Lanh tiến “đồng chí hưu trí” ra đến cổng, xúc động xiết chặt tay, giữ mãi bàn tay ông Thanh trong tay mình. Ông Thanh ngược lên trời, cố giữ cái giây phút cuối cùng từ giã cái nơi ông đã gắn bó bao nhiêu năm, với bao nhiêu tâm huyết. Trời vẫn xanh, xanh thắm những hàng dương xanh chạy dọc lối vào bốn tòa nhà lớn, lất phất những lá cờ đỏ. Ông Thanh cười chua chát:

- Nước ta có đến 90% là nông dân. 10% còn lại là công nhân, tư sản, tiểu tư sản và các tầng lớp khác. Vậy mà chúng ta luôn luôn lo sợ bọn tư sản sẽ phá hoại xã hội ta. Nghĩ cũng buồn cười. Chính tư tưởng nông dân đang là căn bệnh nguy hiểm tràn lan trong toàn xã hội, xin anh nhớ cho điều đó. Nếu anh có tâm huyết làm một cái gì đó có ích cho đời sau, thì anh phải biết rõ căn bệnh này... Thôi, tạm biệt nhé. Nói dài dăm nói đại...

Xiết chặt tay ông Lanh thêm một lần nữa, ông bước thẳng. Được mười bước, ông ngoái lại nhìn bốn tòa nhà kia, cay đắng nghĩ thầm: “kể cả anh nữa, anh Lanh ạ. Tư tưởng nông dân đã nhiễm thành máu rồi”. Ở trong bốn tòa nhà kia, nơi mỗi người dân đi qua đều tỏ thái độ kính trọng vì tin rằng ở đó đều tập hợp những thành phần ưu tú nhất của xã hội mười vạn dân, nơi để ra những chuẩn mực cho đời sau, nơi giữ cán cân công lý, nơi thông minh nhất, trong sáng nhất... Rất nhiều lần ông thấy nhiều người đứng thập thò ở cổng, hồi hộp tính toán không biết nên vào hay không. Khi được vào, họ đi rón rén, sắc mặt biến đổi lạ lùng! Sợ và hồi hộp và ngơ ngác... Họ đang đến nơi ưu tú nhất, quyền lực nhất, thông minh nhất. Họ bỗng thấy mình nhỏ bé trước bốn tòa nhà hùng vĩ kia. Còn trong bốn tòa nhà đấy, ông biết lắm, chỉ có ông là biết rõ nhất, còn đầy rẫy những kẻ ngu dốt, những thằng vô tích sự suốt ngày phán bậy, những tên quan liêu ngậy mùi, và gần đây đã mọc lên những thằng cơ hội bản thủ... Những người tốt cũng có, dù ít nhưng vẫn có, sau nhiều cuộc đấu tranh đã rơi rụng dần,

hoặc chán nản nuốt nước bọt ngâm thính, lặng lẽ quan sát đám người nhố nhăng kia làm việc, đôi khi uất quá họ gồng lên cố sức chống trả thì lập tức bị tóm cổ. Ví như ông đây, suýt nữa thì bị tóm cổ... Có lần ông tâm sự điều này với một cán bộ có tâm huyết, người này nói: “Anh bi quan vậy chớ nếu lãnh đạo huyện chẳng ra gì, thế tại sao các phong trào các anh đều hoàn thành tốt?”. Ông thở dài, khẽ lắc đầu, hỏi lại: “Thế còn nhân dân thì sao?” – “Ờ nhỉ! Còn nhân dân nữa các ông ạ. Lâu nay ta cứ làm việc, làm việc, làm việc... mà quên mất vì ai mà làm việc. Nhân dân to lớn thế mà quên bố nó mất! Hồng! Hồng!” – Bọn ông vỗ đùi đen đét.

Ông mỉm cười. Ờ nhỉ, đôi khi ông cũng bố nó mất. Hình như ông làm việc vì các chỉ thị của cấp trên dội xuống, làm để được khen, để được nâng lương tiến chức, còn nhân dân to lớn thế mà quên bố nó mất...

- Một nghìn bảy trăm tám mươi tư bước! – Bĩ kêu to. Ông quay lại đã nhìn thấy Bĩ đứng sau lưng mình, nhả răng cười:

- Chào anh! Ai đi theo tôi từ lúc nào thế? – Ông bắt tay Bĩ và chợt thấy mình đang đứng trước cổng nhà.

- Em đi theo anh và đếm các bước chân của anh. Từ cổng huyện ủy đến cổng nhà anh. Một nghìn bảy trăm tám mươi tư bước.

- Ha ha... Đếm làm gì? Anh đếm để làm gì? – Ông thấy vui, lòng nhẹ bớt đi một chút.

Bĩ không nói, sờ mép tủm tỉm cười. Ông Thanh mời Bĩ vào nhà chơi, Bĩ lắc đầu:

- Thôi em về, khi khác em đến chơi, nói chuyện tào lao với anh cho vui. Và để chứng minh cho anh là, em tất nhiên không phải thằng hèn đâu nhé!

- Thì đã có ai nói anh hèn đâu?

- Anh không nói nhưng anh biết. Anh biết rõ tận chân tơ kẽ tóc của từng người dưới quyền anh nhưng anh không nói. Hì hì. Anh khôn lắm.

Anh không hèn như em nhưng anh khôn lắm, khôn quá hóa hèn.

Bỉ vừa nói vừa kéo ông Thanh vào nhà. Anh láu táu pha ấm chè đặc, đổ nước sôi tung tóe, làm vỡ mất một cái cốc.

- Gì mà vội vàng thế?

- Ấy! Sắp họp Ủy ban. Em về không đúng giờ người ta trị em bỏ mẹ. Thời buổi này vui lắm, chỉ cần đi đúng giờ, chỉ cần có mặt, rồi phát biểu vài ba câu vô thưởng vô phạt là xong. Vậy là em đạt lao động tiên tiến, hi hi!

Ông Thanh thở dài:

- Xưa nay chưa nghe anh nói giọng này bao giờ.

- Chứ sao! Nói mà chết. Có họa là thằng ngu. Bây giờ anh hừ trí rồi em mới thừa, chứ cách đây hăm bốn tiếng đồng hồ, em còn sợ anh xanh mặt! Anh uống nước đi... Thứ nhất sợ kẻ anh hùng, thứ nhì sợ kẻ cố cùng liều thân. Chơi với mấy anh bần cố nông, em khiếp lắm! Vậy là em co vùi lại cười cười, một dạ, hai dạ, chịu khó nghe người ta giải thích cái điều mà đáng ra mình làm thầy người ta, rồi nói giọng thật thà: “Dạ em hiểu. Có anh nói em mới sáng mắt ra.” Hà hà! Anh thấy em có tài không? Anh uống nước đi.

-Đó cũng là cơ hội. Im lặng cũng là thái độ cơ hội. – Ông Thanh lắc đầu, nhấp một ngụm nước, nói tiếp. – Tôi cũng là thằng cơ hội vì tôi im lặng.

- Dạ! Hoan hô anh! Nghe anh nói em sướng quá! Thôi thôi... em về họp đây.

Bỉ phúi đít quần “dọt” về, nhanh hơn chớp. Dọc đường về anh lẩm bẩm: “Mẹ, cú này phải đấu với Trần Hới. Nếu không, nó tiêu diệt hết người tốt cho mà xem! Phải đấu chứ, sợ gì mà không đấu! Cùng lắm thì bố mày về hưu, sợ đếch gì...”

Bỉ lao vào cổng ủy ban, ngực nóng ran với ý chí chiến đấu cho lẽ công bằng. Anh dựng xe đạp, đi thẳng vào cuộc họp. Đám đông những người dự

họp đã đến đủ, mặt ai nấy đều nghiêm trang. Trần Hới cầm điều thuốc lơ
đềnh nhả khói bất chợt liếc sang Bử. Bử chột dạ: “Nó nghi mình rồi” và rụt cổ
chui vào góc trong phòng, ngồi thu lu như thế từ đầu đến cuối cuộc họp.

Chương chín

Chiến tranh đến. Sau một trăm hai mươi chín ngày thị trấn Linh Giang nát tan như một cái bánh đa dưới sức tàn phá của một quả đấm con quái vật khổng lồ. Trước hết là Bệnh viện, Khu điều dưỡng; sau đó là bốn tòa nhà cao lớn của huyện ủy và ủy ban; sau nữa là các khu đông dân cư, các công ty xí nghiệp, Cửa hàng bách hóa tổng hợp... cuối cùng là một bãi đất trắng, lổn nhổn gạch vụn, sắt thép, những cột nhà cháy ngổn ngang, những hố bom chõng lên những hố bom. Thị trấn hoang lạnh như một bãi tha ma. Tất cả đã sơ tán ra rừng phi lao, bạch đàn sau Thị trấn. Rồi rừng bạch đàn, phi lao cũng cháy rụi. Người ta chạy lùi xa, lùi xa mãi cách Thị trấn bảy cây số. Đến đây không ai chạy nữa. Chiến tranh đã cháy lây lan khắp nơi, ngày nào cũng ngun ngút khói lửa, vậy còn biết chạy đi đâu? Người ta đã liều mạng cắm lều trên bãi cát trắng băng, nhà này tiếp nối nhà khác lần lượt được mọc lên, kiên gan đối chọi với cái chết. Thế mà hóa hay, một thời gian khá dài máy bay Mỹ không tấn công đến những túp lều này, chúng tập trung oanh tạc bến phà sông Linh, dăm bảy cái cầu quanh Thị trấn, đặc biệt là các khu chôn dấu dầu lửa. Người thấy nơi nào có mùi dầu là chúng bu bám dai dẳng, ngày này qua ngày khác, tốp này đến tốp khác, bom đạn mù trời, cho đến lúc phuy dầu cuối cùng bốc cháy.

Lúc này vào khoảng năm giờ chiều, bãi dầu phía Khu điều dưỡng bị phát hiện. Sau đợt tấn công đầu tiên, tốp F.4H đã xắm trúng một phuy dầu 2.000 lít. Cháy! Cháy ngùn ngụt, một đụn khói đen chọc thẳng lên trời.

Chủ tịch thị trấn Lê Đức Huy từ bụi dứa vụt ra, đứng như trời trồng ngóng về Thị trấn. Ông đang đứng cách Thị trấn hai mươi bảy cây, giữa một vùng dứa dại. Phía Thị trấn đang đùn lên những đụn khói đen. Cháy! Lại cháy! Bây giờ thì hết lý do để ông quay trở lại nữa. Cái đám cháy kia sẽ kéo dài mấy ngày, có khi mấy tháng. Thật kinh khủng. Ông ngồi bệt xuống cát,

ngơ ngác ngó xung quanh. Đây là chỗ nào nhỉ? Ngút ngàn cây dừa già mọc cao hơn đầu người đứng lặng phắc trước nắng chiều. Quả là nơi lý tưởng để ẩn nấp cho hết cuộc chiến tranh. Liệu chiến tranh có thể kéo dài bao lâu nữa? Ông không biết! Ông chẳng nhớ gì hết, hai tai ù ù những âm thanh quái đản, trước mắt ông đang nhảy múa những con lân tinh... Ông đói, đói và mệt. Ờ nhỉ, đói khiếp đi được. ở đây chẳng có gì nhá được. Mẹ khi, nơi nhiều khoai lắm lúa thì bom đạn mù trời, nơi yên tĩnh tuyệt vời thì củt bò khô cũng không có. Ông chống gối đứng dậy ngó ngu ngơ xung quanh. Một dòng mồ hôi chảy xuống miệng. Liếm, liếm, liếm... ông liếm từng giọt mồ hôi mặn chát. Càng liếm càng thấy đói, đói đứt ruột đứt gan, đói muốn hét văng lên được. Đã hai ngày ông không có gì bỏ bụng. Thỉnh thoảng, dọc đường bỏ chạy, ông có nhặt được vài củ khoai sống, một ít rau cỏ nhét đầy bốn túi áo “Tôn Trung Sơn”, định bụng sẽ ăn vào lúc đói nhất. Nhưng tất cả đã rơi rụng đi đường nào hết. Cứ một trận bom, bất kể xa gần, là ông vắt lên cổ chạy bán sống bán chết. Ông chạy trốn đã bao nhiêu ngày? Ông không nhớ nhưng hết thầy dân Thị trấn thì nhớ như in – một trăm hai mươi chín ngày chứ còn bao nhiêu nữa.

Trận bom đầu tiên sau “cuộc chiến tranh hai mươi phút” đã kéo dài từ chín giờ sáng đến bốn giờ chiều. Lúc bốn chiếc F.4H bay từ đèo Ngang chọc thẳng vào Thị trấn, keng báo động bốn phương tám hướng khu vang, ông chạy vọt ra ngõ, ngoái cổ dặt vợ con:

- Mẹ con nó xuống hầm đi. Cứ bình tĩnh...

Nói rồi ông vọt thẳng tới Ủy ban. Đến cách Ủy ban chừng bốn trăm mét, ông đứng khựng lại, ông thấy cả bốn chiếc hình như đang nối đuôi nhau đâm thẳng xuống ngực ông. Ông té xấp xuống đường, hai tay ôm mặt. Một loạt bom kéo một vệt dài từ cửa hàng bách hóa tổng hợp xuống cầu Vĩnh Tét làm rung chuyển Thị trấn. Ông nằm chết lặng giữa đường, mồ hôi ướt đầm. Rồi ông vùng té chạy, ông chạy cuống cuồng trên đường cái quan. May quá, có một cái hầm tròn đào dở nông choèn nằm sát cột điện. Ông chúi đầu xuống, nằm khoanh tròn dưới hố cho tới chín giờ đêm.

Người ta đổ nhào ra đường tìm người chết, người bị thương, bị bom vùi. Nhà cháy rừng rực. Có đến hàng ngàn người lao ra dập lửa. Khoảng mười phút lại có tin thêm một người chết... xôn xao khắp Thị trấn. Tất cả bị xáo trộn hết, không ai nghe ai, không ai chỉ huy ai, mạnh ai nấy làm, tất cả cố gồng lên dập tắt đám cháy lớn nhất trong lịch sử Thị trấn. Đến sáu giờ chiều không khí dịu lại, mọi người ngồi nghỉ ngơi, lúi húi thổi lửa làm cơm, ồn ào những câu chuyện khiếp đảm trận bom vừa rồi. Có hai mươi chín người chết, bốn mươi người bị thương. Nức nở những tiếng khóc tang thương. Hàng xóm lục đục đến thăm viếng. Những xác chết liệm vải trắng, máu đỏ thấm ra ngoài. Hương khói nghi ngút, những gương mặt đau đớn đang kêu gào, những người thân cúi gập lạy tạ...

Thế còn Chủ tịch Thị trấn? Thôi rồi! Ông ấy ở đâu? Mọi người bỏ đi tìm, đào bới sầm soi khắp nơi, không thấy. Chết rồi. Nguy rồi. Làm ăn thế nào mà đến giờ không tìm được ông Chủ tịch. Vợ ông khóc: “Ồi ông ơi, ông có sống khôn thác thiêng thì ...”. Ủy ban hợp, Đảng ủy hợp ra quyết định bằng mọi cách phải tìm cho ra Chủ tịch thị trấn hiện nằm ở đâu. Người này nói: “Lúc 8 giờ sáng tôi thấy...”. Người kia nói: “Đến 10 giờ trưa hình như tôi thấy...”.

- Thôi! Không bàn nữa! Đi tìm. Chia ra chín nhóm, phân tán ra, thấp đuốc lên!

Vừa lúc ông Huy lù lù xuất hiện. Mọi người ồ lên:

- Bác Huy! Bác Huy đây rồi!

Vợ ông nhào đến ôm lấy hai đầu gối ông mà tủi hờn:

- Thế mà tôi cứ tưởng mình...

- Ối giờ ơi suýt chết!

Ông phịa ra ông bị bom vùi như thế nào, lấy que chọc lên làm hiệu với mọi người ra làm sao, cuối cùng ông đã ráng sức mà chui lên.

- Chui mãi rồi cũng lên được. – Ông cười khơ khơ.

Mọi người xuýt xoa khen ông giỏi, thông minh, kiên cường chống chọi với cái chết... Ông gãi đầu:

- Tôi ngồi dưới hầm nóng ruột thấy mẹ không biết bà con làng xóm ra sao...

Tất cả lại ồ lên. Người khen thật lòng có, người nịnh có, về tinh thần vì bà con làng nước của Chủ tịch thị trấn. Ông cười tít mắt.

Phải đến vài trận bom sau người ta mới chắc mẫm ông Huy đã phia ra vụ bom vui để chữa thẹn. Thực tình ông đã khoanh tròn dưới hầm cá nhân nông choèn đến 9 giờ đêm mới ló mặt lên. Nhiều người đã bắt được quả tang ông khi thì chui trong cái cống nước, khi thì rúc dưới gầm bàn, khi nằm co ro dưới cái ao cạn nước... mỗi bận có máy bay oanh tạc. Ông khiếp đảm đến nỗi trận bom đã dứt từ lâu mà ông vẫn chưa dám chui ra khỏi nơi ẩn nấp, tay chân mồm mũi lưng bụng cứ run lên bần bật. Ông là người đầu tiên kéo vợ con chạy mãi, chạy mãi đến bảy tám cây số vẫn chưa dám dừng. Bà Hiền, vợ ông, mếu máo:

- Mình là Chủ tịch mà chạy thế... Còn ngược mặt lên nhìn bà con làng xóm làm sao?

Ông quát:

- Ông đâm c. vào cái Chủ tịch. Ông chết, có lấy cái Chủ tịch mà cứu sống ông được không hả?

Đại úy Thìn đã tìm ông. Đại úy giận lắm, không ngờ Chủ tịch thị trấn Lê Đức Huy lại hèn nhát đến thế. “Phải củng cố tinh thần tiến công cách mạng cho tay này”, Đại úy ngẫm nghĩ và bỏ chút thời gian quý báu trong cuộc chiến căng thẳng này, mầy mò đi tìm ông. Đại úy nói:

- Anh nghĩ sao về ý chí chiến đấu của người cộng sản?

Ông Huy xua tay:

- Thôi đi bác ơi, tôi chán cái ý chí của bác lắm rồi. Tôi sợ lắm. Trước đây các bác nói người cộng sản là xương sắt da đồng, tôi tin. Bây giờ... Mẹ! Bố lão. Chỉ một quả rốc két là nát như cám...

Đại úy mặt nóng phừng phừng, quát to:

- Đồng chí Lê Đức Huy.

Ông Huy rướn cổ gào to:

- Tôi không đồng chí, đồng chiếc gì hết nữa. Tôi chết... vợ con tôi ai lo? Bác có sống thay tôi được không? Mà tôi là Cu Lùn, Cu Lùn! Bác hiểu chưa? Không Lê Đức Huy, Lê Đức Hiếc gì cả!

- Đồ hèn! Mày là thằng hèn!

Đại úy nghiến răng ken két, bước ra khỏi nhà. Thế là hết, con người tin cậy cuối cùng của Đại úy đã bỏ chạy. Đã bỏ chạy tất cả, không đúng, tất cả đã bỏ rơi Đại úy. Đầu tiên là người vợ xinh đẹp, sau đó là đứa con gái duy nhất. Họ đã bỏ Đại úy ra đi không chút luyến tiếc. Rồi người bạn chiến đấu của Đại úy, Bí thư huyện ủy Trần Văn Thanh, giờ đây gặp Đại úy mặt lạnh lùng, khinh khỉnh. Người cuối cùng mà Đại úy luôn luôn tin tưởng đấy là con người trung thành nhất, ấy là Chủ tịch thị trấn Lê Đức Huy, đã trở thành một con chuột nhắt, suốt ngày chui nhủi trong các hầm hào, công sự, bụi rậm không dám lộ mặt ra. Từ chỗ là người có vị trí quan trọng nhất Thị trấn, Lê Đức Huy đã trở thành kẻ hèn nhát bậc nhất, hèn nhát hơn cả đám tiểu tư sản có trong danh sách hai trăm chín mươi tám người bị nghi vấn là những kẻ chống đối cách mạng. Bởi vì hai trăm chín mươi tám người kia, khi chiến tranh đến, người thì nhập ngũ, kẻ thì cầm súng đánh nhau với không lực Hoa Kỳ, số còn lại đều lao vào lửa để chữa cháy, cứu thương... Có người đã ngã xuống đẹp như một người anh hùng. Còn con người ba đời cùng khổ kia đã bỏ chạy ngay ngày đầu tiên của cuộc chiến, ném tất cả chức vụ, uy tín, Đảng Đoàn vào sọt rác để cao chạy xa bay.

- Tôi là Cu Lùn! Bác hiểu chưa? Không Lê Đức Huy, Lê Đức Hiếc gì cả!

Thế đấy! Không còn biết sợ nhọc là gì nữa. Chủ tịch Thị trấn ngày ngày tìm cách trốn bom đạn. Ở đâu ông cũng không an tâm, hầm nào ông cũng thấy không chắc chắn. Ông trốn nhờ hầm nhà này vài giờ, lại chui sang hầm nhà kia... Cứ thế, cứ thế. Mỗi bận bà Hiền xách cơm tìm ông ngót nghét vài giờ đồng hồ mới thấy. Nhiều khi bà tính cắn lưỡi mà chết vì không chịu nổi sự dèm pha cười cợt của người đời. Ông trở thành biểu tượng có một không hai trong Thị trấn, các giai thoại về sự hèn nhát của ông phát triển lây lan đến độ không còn quản lý được nữa. Bà Hiền cúi gầm mặt trước mọi người, cúi gầm như thế ngày này qua tháng khác. Cho đến một ngày, cách đây hai ngày, ông biến mất tăm, không ai còn thấy nữa. Bà Hiền vừa cười vừa khóc. Cười, vì nhẹ nợ. Khóc, vì dù sao cũng mất một người chồng. Thế là hết, là chấm hết. “Ồi ông ơi là ông ơi...” Bà lu loa một chập rồi ngửa cổ cười dài, vô duyên như một con vượn cái...

Bây giờ là năm giờ chiều. Ông ngồi giữa một rừng cây dừa dại, thè lưỡi liếm mồ hôi, liếm, liếm, liếm... Ông liếm từng giọt mồ hôi mặn chát. Càng liếm càng thấy đói, đói đứt ruột đứt gan, đói muốn hét văng lên được. Ông ngồi rũ ra, ngó ngơ lên ngọn cây dừa dại. Bỗng ông thấy một con rắn mối. Ông đứng dậy, rón rén, rón rén, hồi hộp tiến tới gần. Chộp! Trượt. Chộp! A ha, ông tóm được cổ nó rồi. Một con rắn mối béo ngậy. Ông ngó sang các cây dừa dại khác, ối chao nhiều quá, nhiều quá. Bao nhiêu là rắn mối. Thế là ông sống rồi, sống được rồi, lại đang hoang chứ không bỡn. Ở đây an toàn lắm, an toàn lắm. Lại có cái để nhá, khỏi phải ăn xin. Rõ ràng Cu Lùn ngày này khác hơn Cu Lùn ngày xưa một bậc. Ông cười tít mắt.

oOo

Đại úy Thìn đạp xe qua Thị trấn lổn nhổn gạch vụn, tràn ngập hố bom, tìm về Thị trấn lúp xúp những lều tranh mọc la liệt trên bãi cát trắng tinh. Cuộc chiến đã đi vào giai đoạn quyết định. Không còn bóng dáng Thị trấn cổ kính, ẩn khuất dưới những tàng cây cổ thụ bên sông Linh. Chỉ còn những ụ pháo mới lên, những chiếc xe cháy cong queo, những đồng gạch vụn ngổn ngang, những hố bom mới đùn lên... Đại úy thở dài, ông thấy bất lực,

lần đầu tiên trong ba mươi năm mặc áo lính ông thấy bất lực. Đại úy thấy mình đã kiệt sức trong khi chưa có dấu hiệu gì báo cho ông hay cuộc chiến sẽ tàn. Với Đại úy và trung đoàn pháo năm bảy li của ông, đây là cuộc chiến đấu không cân sức. Có cái gì bí hiểm, vượt ra ngoài khả năng hiểu biết của Đại úy, làm cho ông lúng túng. Sáu chục trận chiến đấu của Trung đoàn ông với máy bay Mỹ đã không đem lại chiến thắng gì, dù nhỏ. Số thương vong tăng đến mức báo động. Đại úy đã gồng mình để chống cự với tất cả các tình huống nguy hiểm của cuộc chiến. Nhưng vô hiệu. Càng nóng ruột vì sự thua thiệt Đại úy càng gồng lên, càng gồng lên càng thua thiệt. Nhiều khi uất quá, Đại úy gồng lên đau đớn và tức tối, rồi ôm mặt khóc thầm sau mỗi lần chiến bại. Vinh quang Đại úy dành được trong một trăm hai sáu trận thắng Pháp năm xưa đã bị sáu mươi bảy trận chiến bại ngày nay làm lu mờ. Thế đấy! Đời thằng lính là vậy! Cái chết và vinh quang chỉ gần nhau gang tấc, và vinh quang ngày hôm qua chẳng giúp ích gì cho danh dự của anh trong trận chiến bại ngày hôm nay.

Cule trông thấy Đại úy cắm cúi đi về phía nhà mình liền hét toáng lên:

- A Đại úy Thìn, bác Thìn! Thùy Linh ơi, ba đến!

Thùy Linh vụt đứng dậy, chực chạy ra, nghĩ thế nào cô lại ngồi xuống, lặng lẽ nhìn ra.

Đại úy bước vào, gật đầu chào Cule:

- Vẫn mở quán thịt chó à?

- Vẫn, thưa bác em là em không thua Đế quốc Mỹ đâu. Bác xem khẩu hiệu của em kìa...

Cule chỉ lên vách. Có hai hàng khẩu hiệu kẻ ngay ngắn. Dòng bên trái đề: “Quán thịt chó Cule quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!”. Dòng bên phải đề: “đ. Mẹ đế quốc mỹ”. Đại úy chỉ khẩu hiệu bên phải phê bình:

- Thiếu văn hóa!

Cule chập hai tay, khúm núm thưa:

- Đối với thằng Mỹ, chửi thế mới đã. Nói năng lịch sự với nó không ăn thua.

Đại úy nhếch mép cười. Thùy Linh bước ra, hỏi khế:

- Ba mới về?

Đại úy quanh lại, vồn vã:

- Ừ, ba đi tìm con đây. Cũng phải xem con sinh sống ra sao. Thú thực dạo này ba bận quá...

- Lúc nào ba chả bận. – Thùy Linh nói, mặt lạnh tanh.

Đại úy cười, xoa đầu Thùy Linh, cố tình làm lành:

- Kể ra ba có lỗi với con.

Thùy Linh lắc đầu, mắt rực sáng:

- Ba không có lỗi gì với con cả. Ba có lỗi với nhiều người khác.

Đại úy nghiêm mặt:

- Người khác là người nào?

Thùy Linh ngược lên, vẫn đôi mắt rực sáng dọi thẳng vào mắt Đại úy:

- Đến bây giờ mà ba còn hỏi! Thế mẹ con đâu? Chú Tư đâu? Bác Thanh đâu?

Đại úy cười khẩy:

- À, họ là những phần tử chống Đảng. Cách mạng đã trừng trị theo pháp luật. Ba không có lỗi gì với họ hết.

Thùy Linh đứng dậy, bước lùi mấy bước, đứng tựa vào vách hỗn hển thở. Cô buồn nôn. Có cái gì ghê tởm đang ứ đầy trong cổ. Cô hét lên, toàn thân run bần:

- Thế thì ba đi đi! Ba đi đi! Ba... cú đi!

- Câm mồm! – Đại úy trợn mắt quát lớn. – Đồ mất dạy!

- Con phải nói! – Thùy Linh khóc òa. Cô nghẹn ngào khóc, kể. – Mẹ con chết rồi, ba biết chưa?

- Cái gì?

- Mẹ con chết rồi, nhảy xuống sông tự vẫn! Ba mừng chứ, phần tử chống Đảng đã chết... ba mừng chứ? Hả? Ba mừng chứ?

Đại úy run lên, đứng như trời trồng, ông không biết nói gì, làm gì. Ông bước ra khỏi nhà, chạy. Ông chạy tơi bời trên trắng cát, ngực đầm mồ hôi. Mệt quá. Khát quá. Ông cứ chạy, chạy miết. Đến đơn vị vào lúc năm giờ chiều, ông quy xuống trước ba-ri-e sờ chỉ huy trung đoàn. Hạ sĩ gác cổng bỏ vị trí chạy ra đỡ ông dậy, hét to:

- Trung đoàn trưởng bị thương! Cứu thương đâu? Cấp cứu!

oOo

Cule dìu Thùy Linh vào buồng, luống cuống pha cho cô một cốc nước chanh:

- Uống đi cháu. Phải bình tĩnh...

Thùy Linh đỡ lấy cốc nước chanh uống ừng ực. Cô ngước lên, dờ dẫm:

- Bác bảo bây giờ cháu phải làm gì?

- Cứ ở đây với bác.

Cule chặt tay vào không khí, tuyên bố. Thùy Linh lắc đầu:

- Đã đến lúc cháu muốn chết...

- Ỉa mồm! Bom đạn đầy trời, cháu cứ nói gở.

Thùy Linh ngã xuống giường, khóc rưng rức. Còn ai để cô có thể bày tỏ được nỗi niềm? Hoàng đã nhập ngũ. Nhập ngũ vào đúng năm giờ sáng hôm qua. Anh bỏ nhà ra đi, tìm đến một đơn vị bộ đội nào đó, cho đến giờ vẫn không có tin tức gì. Không ai cho anh vào bộ đội thì anh trốn. Anh đã chán ngấy cái cảnh suốt ngày tha thẩn ở nhà, ăn và trốn bom đạn... Thêm vào đó, ba anh như người mắc chứng tâm thần, suốt ngày ngồi dím chặt vào ghế không đi đâu, nhìn vào bóng mình mà nói. Nói miết... đến ngủ ông cũng ngủ ngồi như thế. Bừng tỉnh, dụi mắt một cái, lại nhìn vào bóng mình mà nói. Có lẽ bao nhiêu năm nay ông đã nhẫn nhục im lặng trước mọi chuyện ở đời. Bây giờ ông tự thấy cần thiết phải nói. Ông cho cái bóng của ông là người khác, người khác chứ không phải ông, và hôm nay cái bóng là người này, ngày mai nó là người khác. Vậy là ngày nào ông cũng tâm sự được một người. Ông nói rất nhỏ, đủ cho “người đó” nghe về tất cả các quan điểm của ông, về cách nhìn người, cách đánh giá các quy luật đời sống, về các nghị quyết vô bổ, ông biết là vô bổ mà ông vẫn ký, về các bài diễn văn vớ vẩn về dân chúng của ông, về cái trò phú phiếm cờ đèn kèn trống mà ông đã bịa ra để cố chứng minh đời sống chúng ta mới tốt đẹp làm sao, về các tràng vỗ tay lừa ông và ông đã lừa mọi người để dành được các tràng vỗ tay, về những kẻ xun xoe ông và ông đã xun xoe những kẻ khác, về các con đường làng rợp cờ đỏ đón ông và những cái bếp lạnh tanh lèo tèo vài củ khoai nướng dở, về sự nhất trí mà ông đòi hỏi mọi người và những kẻ đã bị ông kỷ luật về tội không nhất trí, về những kẻ có học nhưng ương bướng và những thằng ngu luôn sẵn sàng nhất trí cao ý kiến của ông... Ông nói nhỏ, rất nhỏ, vì vẫn sợ người khác nghe lọt sẽ nguy hiểm. Nói nhỏ cũng là nói, còn hơn im lặng. Hai sáu năm ông đã im lặng, rất nhiều người hỏi ông nhưng ông đã im lặng, giờ chẳng ma nào hỏi thì ông nói. Càng nói càng thích nói, càng có cảm tưởng nhiều người nghe ông nói. Khi ông bừng tỉnh là đã có một người trên vách chờ ông rồi...

Riêng Hoàng, anh đã hết sức chịu đựng sự lạnh lẽo lẫn chút ma quái trong căn nhà này. Bao nhiêu lần anh viết đơn nhập ngũ, bấy nhiêu lần anh bị gạt ra. Lý do thật đơn giản: anh là con trai một, con một đồng chí Bí thư

Huyện ủy về hưu không có người đỡ đầu. Lại nữa: anh bị kỷ luật vì tội hủ hóa với Thùy Linh. Người ta không bao giờ chấp nhận một tên hủ hóa đứng vào hàng ngũ những người lính dám hy sinh cho tổ quốc. Sau lần Hoàng đưa thư vĩnh biệt của họa sĩ Tư đến cho Thùy Linh và bị Thùy Linh đuổi ra khỏi nhà, đã làm anh chán nản đến kiệt sức. Hoàng không thể hiểu vì sao Thùy Linh lại nổi giận với anh. Anh có tội gì? Sự thật vẫn là sự thật. Vô lễ anh không đưa thư đấy cho Thùy Linh thì mẹ cô vẫn sống hay sao? “Cút ngay! Đồ... độc ác! Cút đi! Tôi đã bảo là cút đi mà. Tôi ghê tởm lũ các người! Tôi ghê tởm...” Bốn năm sau, khi đã trở thành một người lính dạn dày sương gió, Hoàng mới hiểu đó là phản ứng của nỗi đau, bởi vì Thùy Linh không bao giờ dám tin sự thật khủng khiếp kia, cô kinh sợ sự thật ấy dội vào đời cô, không ngờ chính anh đã làm cái việc đại dột đó. Đó là bốn năm sau, còn bây giờ Hoàng cảm thấy bị xúc phạm, trái tim non nớt của anh chưa quen chịu đựng các chấn động lớn, giờ đây đã bị thương... Anh lánh mặt Thùy Linh. Nhiều lần Thùy Linh tìm anh đều bị anh từ chối, “miễn tiếp xúc”. Lần cuối cùng là buổi chiều nóng nực cách đây năm ngày, Thùy Linh như từ dưới đất mọc lên, đứng sững trước mặt Hoàng. Anh không kịp lẩn trốn, buộc đứng lại hỏi:

- Em đi đâu?

- Đi tìm anh. Nếu anh thích trốn em thì cứ việc... Em cứ đi tìm. Đồ anh trốn được chỗ nào mà em không nom thấy.

Thùy Linh nói, môi run run. Cô muốn khóc, muốn khóc quá. Ôi, Hoàng ơi, Hoàng ơi, Hoàng ơi... Sao ngốc thế? Sao ngốc thế? Em yêu anh, em nhớ anh đến chấy gan ruột thế mà anh cứ lạnh tanh khi thoáng thấy bóng em. Tại sao thế?

Hoàng cười:

- Tìm tôi làm gì? Tôi ghê tởm thế, cô còn tìm tôi?

Thùy Linh đứng cúi đầu. Cô khóc thầm. Những giọt nước mắt cay đắng chảy ròng ròng trong ngực cô. Hoàng bỏ đi, hai tay đút túi, mặt vênh váo,

khinh đời.

- Anh Hoàng!

Thùy Linh kêu to, đuổi theo. Cô níu áo anh, lấp bắp:

- Anh đừng giận... Em có lỗi... em xin... đừng giận em...

Hoàng nhìn cô khinh khỉnh:

- Thùy Linh chẳng có lỗi gì cả. Em rất sạch sẽ thơm tho vậy làm sao mà có lỗi? Chỉ có tôi, ghê tởm như tôi, mới có lỗi...

- Thôi mà, em xin... – Thùy Linh khụy xuống, tay bấu áo Hoàng, mặt ngược lên thành khăn như con chim trước tượng chúa. Thế mà Hoàng dứt áo bỏ đi. Dù Thùy Linh van vãn, anh vẫn hai tay dứt túi quần thủng thẳng bước đi, mặt vênh váo khinh đời. Thùy Linh đứng ôm đầu. Tất cả đều đảo lộn. Những đụn cát xoay vòng, những cây phi lao chọc ngọn xuống đất, mặt trời quay tít mù... Cô gục xuống, lịm dần giữa bãi cát nóng rực. Đến sẩm tối, một người cúi xuống, bế xốc thân thể nóng rực của cô, lúi cúi đi trong bóng tối. Có tiếng máy bay! Pháo sáng dội ánh sáng vàng ợt tỏa khắp. Người đó bế Thùy Linh xuống hầm. Tối quá. Không nhìn thấy gì cả. Hình như cô đang bay, hình như thế. Cô là chim, Hoàng cũng là chim. Cả hai bay bay bay. Cô thì gọi: “Mẹ ơi! Mẹ ơi!”, Hoàng thì gọi: “Thím ơi! Thím ơi!”. Vang cả núi rừng. Cô gặp mẹ, ôi chao mẹ vẫn trẻ, vẫn đẹp như ngày xưa. Hai mẹ con ôm nhau. Mẹ cô hôn cô điên dại. Hôn hôn hôn... Cô ngọt thở, lại hôn hôn hôn... Và Hoàng nữa, Hoàng cũng hôn hôn hôn... Cô và Hoàng vui trong cát, vui trong nước... rồi rít trong cuộc tìm kiếm được cái muôn năm của người đời. Thùy Linh rên rỉ trong hầm tối, và khóc, và cười, và cắn vào vai Hoàng, và lịm đi. Rạng sáng, hai khối ánh sáng từ hai cửa hầm từ từ lăn dần vào. Thùy Linh bừng tỉnh, cô nhìn cô, tràn trề một màu da trắng nõn. Cô nhìn sang bên cạnh, bỗng kinh hoàng rú lên:

- Thầy!

Trần Hối lật người cười mỉm:

- Em đừng hét to như thế.

- Thầy... – Thùy Linh run bắn người, mặt tái nhợt. – Thầy... đã... làm... cái... trò... gì?

Cô vội vã mặc quần áo chạy ra khỏi hầm, lao như điên về quán thịt chó Cule. Mặt trời lên đỏ rực. Trời xanh thê kia nhất định lại bom rơi đạn nổ, một ngày chết chóc nữa lại đến...

*

* *

Đại úy Thìn bị điều động lên làm Phó ban tác chiến sư đoàn. Đại úy thừa biết đây là hình thức cách chức nhẹ nhàng tình cảm nhất. Đại úy ngậm đắng nuốt cay xách ca-táp lên sư đoàn, lẳng lặng ngồi vào ghế phó ban tác chiến – một cái ghế hữu danh vô thực. Không ai dám nói với Đại úy rằng ông là một trung đoàn trưởng kém năng lực nhất, rằng ông không còn phù hợp với cuộc “chiến đấu hiện đại” ngày hôm nay, rằng sự liều mạng mà nhờ đó ông đã đánh Đông dẹp Bắc thời kháng Pháp đã trở thành nguyên nhân của liên tiếp các trận chiến bại của trung đoàn do ông chỉ huy và làm tăng nhanh số thương vong đến mức báo động. Sáu mươi bảy trận chiến đấu với máy bay Mỹ, dưới sự chỉ huy của ông, trung đoàn ông đã tiêu tốn một khối lượng đạn bằng ba trung đoàn bạn chập lại, số tử vong và thương vong đạt đến con số kinh ngạc: bằng 70% quân số tử vong và thương vong trong sư đoàn. Đã thế, đắng cay thay, trung đoàn không bắn cháy được một chiếc máy bay nào, các khu vực do trung đoàn bảo vệ đều nát như tương, nghĩa là chẳng bảo vệ được gì cả. Thế thì Đại úy bị cách chức là việc đương nhiên. Nhưng vì vàng hào quang mà Đại úy dành được thời kháng Pháp sáng chói đến nỗi sư đoàn trưởng, nguyên là cấp dưới của Đại úy, không dám mở mồm nói với Đại úy rằng ông là kẻ bất tài hoặc hết năng lực chỉ huy; và nếu cứ để Đại úy liều mạng đánh nhau với tàu bay Mỹ như thời “mã tấu tầm vong” thì nguy to, rồi cuộc chẳng lấy đâu quân số bổ sung cho Đại úy.

Quyết định điều động Đại úy lên ban tác chiến sư đoàn được đưa ra vì một lý do khác: ban tác chiến quá cần một sĩ quan dạn dày kinh nghiệm như Đại úy, nếu không có Đại úy hỗ trợ, ban tác chiến sẽ rất lúng túng khi phải tham mưu cho Sư đoàn một lúc nhiều phương án chiến đấu cho bốn trung đoàn thuộc quyền chỉ huy của sư đoàn. Đại úy thừa hiểu đây là cách nói khéo của vị sư đoàn trưởng vốn rất kính nể ông. Đại úy lên ban tác chiến được một tuần, người ta vẫn tỏ thái độ trân trọng “xin anh có ý kiến” nhưng không ai nghe theo ý kiến của ông. Họ lảng lạng làm theo ý họ. Chiến tranh đạt đến độ căng thẳng, công việc ban tác chiến chất chồng, các sĩ quan túi bụi, ngược xuôi toát mồ hôi, riêng Đại úy gần như bị bỏ rơi, suốt ngày ngồi bên bàn với ấm nước chè loại ba hào không ai nhờ vả việc gì, ngoại trừ “xin anh có ý kiến” mà Đại úy cũng thừa biết đó là “động tác giả”, “xin” nhưng không “nghe”, đó là sự thật cay đắng mà Đại úy buộc phải chấp nhận. “Nghe theo ông ấy có mà chết”, nhiều người nói sau lưng Đại úy như vậy. Quả như vậy thật, nếu cứ bày binh bố trận theo ý đồ của Đại úy thì chỉ “nướng” quân mà chẳng đạt hiệu quả gì cả. Ai cũng biết thế nhưng chẳng ai dám nói với Đại úy. Còn Đại úy thì không nghĩ như thế, ông vẫn tin ông là một trung đoàn trưởng cự phách, tất cả ý đồ chiến thuật của ông nếu được thực hiện nhất định sẽ thành công. Có điều, đã đến lúc Đại úy bị nghi ngờ.

Đại úy nghĩ là ông đã bị đánh cái dấu chân gà thứ nhất vào lý lịch mình khi ông cưới thím Hoa, cháu nội một địa chủ cỡ bự. Dấu chân gà thứ hai đậm hơn mới đánh dấu gần đây là việc Họa sĩ Tư, một tên tư sản phản động – công bố Đại úy là anh cùng cha khác mẹ với hắn. Dấu chân gà thứ ba, hóa ra vợ Đại úy cũng là một tên tư sản phản động “có nhiều hoạt động chống lại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở huyện nhà”... Dấu chân gà thứ tư, con gái Đại úy cũng là một đứa chơi bời lêu lổng, hủ hóa lung tung, nhất định nhiễm phải nọc độc tư sản phản động của mẹ nó và chú ruột nó, ấy là họa sĩ Tư. Một trung đoàn trưởng có bốn cái chân gà ấy hẳn sâu trong lý lịch như vậy làm sao có thể làm trung đoàn trưởng được. Ông đau đớn nghĩ đến số phận hẩm hiu của mình. Rõ ràng, sau ba mươi năm cầm súng

với tất cả tinh huyết của một người lính, ông đã bị nghi ngờ về lòng trung thành của ông đối với Đảng. Đối với ông, đấy là nỗi thất vọng kinh khủng nhất mà ông buộc phải nhận lãnh không một lời ca thán. Bởi vì chính ông đã ràng buộc số phận mình với quá nhiều người bất chính. Làm sao có thể thanh minh được? Ông nghĩ mãi vẫn không ra... Có lần, ông đã hỏi điều này với trưởng ban tổ chức sư đoàn và được trả lời bằng một tràng cười sảng khoái:

- Ồi giờ ơi, bác Thìn ơi! Bác đa nghi như Tào Tháo! Có ai ngu lại nghi ngờ bác ?

Đại úy không tin. Cán bộ tổ chức là vậy: Nói cười, bắt tay tâm sự... cứ như không, nhưng bụng nghĩ thế nào thì đổ ai mà biết được. Đại úy trực tiếp hỏi sư đoàn trưởng, lại bắt gặp tràng cười kia:

- Ô hô hô! Anh là chúa nghi vấn! Lòng trung thành của anh đối với Đảng, tôi đổ ai mà bì kịp. Khiếp, anh lại còn sợ tôi nghi ngờ anh...

Đại úy vẫn không tin. Đã nghi ngờ làm sao người ta nói thẳng cho ông được mà hỏi. Vô duyên. Đại úy buồn rầu tự trách mình. Cái số ông nó thế, không dưng lại tròng vào cổ cái lý lịch có nhiều vết đen đến thế.

- Chó chết! – Đại úy đập bàn kêu to.

Các trợ lý thất kinh, ngó sang bàn Đại úy làm việc. Mặt Đại úy đỏ rực. Đại úy bảo ai là chó chết? Tại sao lại đập bàn?

- Tôi có một lý lịch chó chết! – Đại úy nhắc lại.

À, thì ra thế. Mọi người cười to, ôm bụng cười, lăn ra mà cười và bu đến xoa dịu Đại úy bằng những cái vỗ vai, những lời xun xoe to nhỏ. Đại úy bỏ đi, đứng giữa sân, ngửa cổ cười sảng sặc.

Rồi Đại úy về thị trấn Linh Giang. Tin Đại úy bị cách chức đã loang rộng trong thị trấn. Bác Cả Rí kêu to khi trông thấy bóng Đại úy:

- Bác Thìn! Bác Thìn!

- Cái gì mà hét ầm lên thế? – Đại úy lừ lừ nhìn Bác Cả Rí.

- Cơ khổ bác! – Mồm Bác Cả Rí méo xệch.

- Là ý làm sao? – Đại úy hất hàm hỏi.

- Con gái bác nó sắp làm bà Phó bí thư huyện đoàn.

- Đừng giỡn!

Đại úy gạt Bác Cả Rí đi thẳng. Bác Cả Rí kêu to:

- Đả đảo đế quốc Mỹ!

Đại úy quay ngoắt lại, chỉ vào mặt Bác Cả Rí:

- Anh đả đảo đế quốc Mỹ hay đả đảo tôi? Anh nghi ngờ tôi là Việt gian bán nước phải không?

- Ấy chết! Bác nói thế tội em. Là em nói thẳng Mỹ nó ác, nó đem máy bay ra đây ném bom. Ấy là phải làm hầm mà trốn bom đạn... Tức là có chỗ hủ hóa tốt... tức là nguy... Mẹ kiếp!

Đại úy lắc đầu, đi thẳng. Ông biết Bác Cả Rí nói lỡm vự con gái ông ăn nằm với Trần Hới trong hầm, người ta đồn thế. Đại úy trực tiếp hỏi Trần Hới:

- Có đúng như vậy không?

Trần Hới cả cười:

- Tôi là Phó bí thư huyện đoàn, bác nhớ cho.

- Nghĩa là thế nào? – Đại úy trố mắt.

Trần Hới chắp hai tay sau lưng bỏ đi. Được một đoạn, anh quay lại cười khẩy:

- Nghĩa là lần sau bác đừng hỏi tôi những câu hỏi dớ dẩn kiểu ấy!

Đại úy đã hết thời, chẳng còn uy tín lớn lao nào đối với huyện nhà nữa. Bây giờ ông chỉ là “thằng trợ lý tác chiến” quèn, phỏng có ích gì khi dọa nạt Trần Hới. Cũng như ông Lanh, phỏng có ích gì khi ông đã rời huyện vào làm một phó ban trong tỉnh ủy. Bố vợ Trần Hới đã hết thời. Sau khi ông Thanh rời Huyện ủy ba tháng, ông Lanh luống cuống như gà mắc tóc. Công việc ở huyện rối tinh cả lên, không cách gì quán xuyến được. Bí thư huyện ủy Trần Văn Thanh đã về hưu, cái cấm nang của ông đã bốc cháy. Một mình ông giữ hai chức vụ: bí thư và chủ tịch huyện, y như hai trái núi đè lên mình ông. Rồi chức bí thư sang vai một người khác, một mình ông gánh vác chức chủ tịch huyện cũng không xong. Tất cả đã bị bom đạn xới lên, không cách gì lập lại được trật tự. Càng gỡ rối càng rối thêm. Ông bù đầu bù tai, nhớ trước quên sau, quên cả việc quan trọng: tìm cách đẩy tay bí thư huyện đoàn cũ sang vị trí khác, đổi cái “ghế” trống này cho Trần Hới. Cho đến lúc ông bị điều lên cơ quan tỉnh ủy, cái việc quan trọng ấy vẫn chưa thành. Ông đi được dăm bảy hôm, Trần Hới đưa đơn li dị cô giáo Cam vì lý do đã xấu xí lại dám ngoại tình. Ông Lanh không tin, con gái ông mà ngoại tình? Vô lý. Nó xấu thế, dám ngoại tình với ai và ai dám ngoại tình với nó? Khỉ!

Ông Lanh tìm gặp Trần Hới:

- Mà nói thẳng đi, con Cam có ngoại tình thật không?

Trần Hới cả cười:

- Ba nói thẳng đi, tại sao ba lại hỏi tôi câu đó?

Ông giận run người, nghiến răng quát:

- Tao nuôi ong tay áo, nuôi cáo trong nhà!

Trần Hới chắp hai tay sau lưng bỏ đi. Được một đoạn, anh quay lại cười khẩy:

- Ba ngây thơ lắm.

Đúng là ông Lanh thật ngây thơ, cũng như Đại úy Thìn thật ngây thơ. Ông Lanh đã hết thời, cũng như Đại úy đã hết thời, chẳng còn uy tín lớn lao nào đối với huyện nhà nữa. Ông ngơ ngác nhìn Trần Hới đang thủng thủng bước đi. Một cái bóng cao lớn, trùm lên lối dẫn vào văn phòng huyện ủy.

Đại úy đứng ngơ ngẩn giữa đường. Ông đi thẳng về nhà chủ tịch thị trấn Lê Đức Huy. Quen chân thì Đại úy bước chứ có còn cái ông chủ tịch ấy nữa đâu mà tìm về. Ông ấy đã cao chạy xa bay.

Đại úy bước vào nhà. Bà Hiền ngồi trên chõng tre, nhìn ra đường, mặt mày cứng đờ, xanh tái.

- Chị Hiền!

Bà Hiền không trả lời. Nhìn Đại úy từ đầu đến chân lại nhìn từ chân lên đầu.

- Ối anh ơi!

Bà lao đến ôm chầm lấy Đại úy. Bà ôm lấy Đại úy hôn lấy hôn để. Rồi bà rối rít xoa lưng, xoa ngực Đại úy... thọc tay vào lưng quần Đại úy.

- Chị này, ơ!

- Hà he he! – Bà Hiền cười ngặt nghẽo. – Cho em xem một tý. Em thềm..., (i a) là thềm... (i a). Ôi anh ơi, anh bỏ đi đâu mà lâu thế (i a)...

Bà Hiền vùng chạy khỏi nhà, bẻ một cành phi lao khua khua, nhảy tâng tâng:

- Em thềm... ối anh ơi... vì tình sâu nghĩa nặng... một vợ hai con, là em đây, một vợ hai con... (i a)... cơ chi mà anh chui là chui bụi chuối... anh chui là chui... bụi cà... Máy bay! Máy bay! Anh Huy ơi, Alô...

Đại úy Thìn nhìn bà Hiền quay cuồng trước mặt như một con vượn cái động đực, ông cúi đầu nghĩ thầm:

- Bà ấy điên từ lúc nào thế nhỉ?

Chương mười

Họ đi sát bên nhau trong cái phần bóng tối của con người. Những con gà chán đêm đập cánh gây vang động. Trăng mười chín sắp tàn, mờ ảo sau đám bạch đàn còn sót lại qua nhiều trận bom. Họ ngồi xuống. Một người quàng tay qua vai một người. Người này nói người kia cúi đầu. Người này hát người kia nấc lên. Người này ngã vào lòng người kia, phó thác đời mình cho người kia. Họ hôn nhau, những chiếc hôn dài, rất dài, kéo cả hai nằm dài xuống cát, trong cái phần bóng tối của con người.

Trăng mười chín sắp tàn, mờ ảo sau đám bạch đàn còn sót lại qua nhiều trận bom.

Một cái bóng trắng mờ úp lên một cái bóng trắng mờ. Cát bay tung tóe, vàng trắng đảo qua bên này lại quay lại bên kia. Người này nói “thôi”. Người kia nói “yên nào”. Vàng trắng đảo qua rồi quay lại, quay tít mù. Một tiếng rên ầm ưót kéo dài. Và im lặng.

- Anh có khinh em không? – Thùy Linh hỏi.

- Anh yêu em. – Trần Hới trả lời, đưa cằm cà cà lên hai bờ vai trần của Thùy Linh.

Không phải đêm nay họ mới tìm gặp nhau ở đây, đây là điểm hẹn thường xuyên của họ. Và sau mỗi cuộc giao hoan ngút trời, bao giờ Thùy Linh cũng hỏi Trần Hới như thế, bao giờ Trần Hới cũng đáp lại như thế và đưa cằm cà cà lên bờ vai của Thùy Linh.

Thùy Linh ngã nhoài vào lòng Trần Hới, lim dim nhìn vàng trắng mười chín lúc này đã nhợt nhạt. Cô nhớ đến Hoàng một nỗi nhớ rung rung dịu ngọt, lẫn một chút cay đắng thường nhật đời thường. Đêm nào cô cũng nhớ Hoàng. Gương mặt Hoàng dần hiện rõ trong bất kỳ giấc mơ nào của

cô, kể cả những giấc mơ ma quái nhất khiến cô nhiều lần giật mình vùng dậy, kêu vánh nhà. Họ đã bên nhau trong bốn năm, bốn năm của mối tình đầu dịu ngọt, rưng rưng... Đến phút cuối cùng bỗng nhiên tan vỡ nhanh hơn bong bóng xà phòng. Hoàng trốn nhà ra đi, để lại ông bố suốt ngày lảm nhảm với cái bóng của mình trên vách. Thùy Linh hay tin thì đã quá muộn. Cô chạy điên cuồng trên cát, tóc tung xõa miệng hét vang:

- Hoàng ơi! Hoàng ơi! Sao lại bỏ em mà đi, ơi Hoàng!

Không một tiếng đáp. Trắng bầy những bãi cát hoang vu. Cô đi, cái bóng của cô nghiêng ngả. Cái bóng tròn rung rung, đôi khi quay vòng, tít mù, đôi khi trơ ra như bóng dáng của cái chết. Cô cười. Cười ngật nghẻo, cười rung đêm trăng suông, ngòm ngợp gió...

Vào lúc ấy Trần Hới có mặt. Cần phải có mặt đúng lúc khi người ta cần có mặt, đấy là biệt tài của Trần Hới. Thùy Linh đang cần cái nạng chống, mục rỗng hay cứng cáp, thối nát hay thơm tho... Cô không cần biết. Cô cần một cái nạng chống để đỡ lấy tâm hồn yếu đuối của mình. Sau cái “đêm thần kinh” trong hầm tối cùng với Trần Hới, Thùy Linh thấy kinh tởm cả chính mình. Lần đầu tiên, khi thấy bóng mình trong gương. Thùy Linh cảm thấy buồn nôn. Cô ôm ngực ho rũ rượi nằm liệt giường mấy ngày liền.

Trần Hới đến. Anh lảng lạng ngồi bên cô hàng giờ liền, thỉnh thoảng lơ đãng nhìn ra ngoài cửa sổ. Rồi cúi đầu, nói nhỏ:

- Anh về đây.

Trần Hới lúi thủi bước đi. Nhìn anh lúc này, ai ai cũng phải nói: “Đó là con người bất hạnh”.

Lần cuối cùng Thùy Linh hỏi:

- Sao thầy không nói gì cả?

Trần Hới đưa tay vuốt tóc, buồn rầu đáp:

- Biết nói gì bây giờ... cái số phận khốn kiếp của anh...

- Thầy nói thế...

Trần Hới nhếch mép cười, điệu cười của một kẻ bất mãn trầm trọng.

Thùy Linh đã nghe Trần Hới kể chuyện suốt một buổi chiều. Thì ra con người đó không ngờ cũng trải qua biết bao chua chát đắng cay. Xinh trai là thế, hiểu biết là thế mà yêu cô nào cũng bị phụ tình. Thậm chí đến cô Cam, người đàn bà xấu xí cũng bỏ thầy mà đi theo người khác...

- Tôi là một kẻ khốn nạn!

Trần Hới đứng bật dậy, bật ra tiếng kêu ghen ngào. Thùy Linh giật mình, cô vội vàng nắm lấy tay Trần Hới:

- Đừng nói thế...

- Sao?

- Em nghĩ...

Một cái hôn rơi vào cổ. Một cái hôn khác rơi xuống môi, Thùy Linh buông lỏng toàn thân, những cái hôn của Trần Hới tràn trề trên thân thể cô, nóng rực.

- Anh yêu em! Anh không thể sống thiếu em...

- Vâng-âng-âng

Nghẹt thở. Nóng rực và nghẹt thở. Thùy Linh ngập vào cơ thể cường tráng của Trần Hới. Toàn thân cô run lên, mịm mù cảm giác. Cô muốn hét lên một tiếng gì, một tiếng gì không biết nhưng phải hét lên...

Thế rồi đêm lại đêm Thùy Linh tìm đến Trần Hới, tự nguyện chân thành. Sau những cuộc giao hoan ngút trời, cô tự hỏi: "Rồi sẽ đi đến đâu?". Cô nằm mơ thấy Hoàng, những giấc mơ thật kinh khủng. Sáng hôm sau, cô tự nhủ: "Không thể tiếp tục được nữa!". Nhưng rồi đến tối, nghe tiếng chát lười của Trần Hới, cô cuống lên: "Mau lên! Mau lên! Không chậm mất!"...

Và lên đi, không báo cho Cule biết, lòng thầm nghĩ, “Thôi, lần này là lần cuối cùng...”

Thùy Linh đứng dậy thong thả cuốn tóc.

- Ta về thôi anh.

Trần Hới chõng gối đứng dậy. Họ khoác tay nhau ra về, vừa đi vừa hát khe khẽ. Được vài trăm mét, một người đàn bà từ trong một khóm dứa dại nhẩy xổ ra, hét vang:

- Hí ha ha... em thèm... (í a)... là em thèm... ối tình tang... Để quốc Mỹ cút khỏi miền Nam Việt Nam!!!... Anh Huy ơi, máy bay!

Thùy Linh ôm chầm lấy Trần Hới. Người đàn bà vung roi quất tới tấp trong không khí tiếp tục những lời điên dại.

- Ai thế anh? – Thùy Linh hỏi.

- Bà Hiền, vợ ông Huy, một người đàn ông hèn nhát. Bà ấy không chịu miệng lưỡi của người đời khích bác bà về sự hèn nhát của chồng bà. Nhục quá hóa điên...

- Thế thì em biết rồi.

Thùy Linh thì thầm. Cô ngược lên nhìn Trần Hới. Chưa bao giờ cô thấy Trần Hới đẹp như bây giờ. Đẹp mê hồn, đấy là người cô quyết định phó thác số phận của mình vào đấy.

- Hí ha hí ha...Tôi đổ tôi tìm ai... ối cha mẹ ơi, em thèm... là thèm cái của (í a)... Máy bay! Keng! Keng! Keng!

Người đàn bà điên uốn cong người, lộn nhào mấy vòng trên cát, cười sặc sụa.

oOo

Máy bay!

Từ độ cao một ngàn năm trăm mét, tám chiếc F105 lần lượt bổ nhào xuống Sư đoàn bộ. Chín đụn khói bốc lên từ phía phòng kỹ thuật. Sau đó là lửa, những ngọn lửa sáng trắng cao vọt lên trời. Tất cả các sĩ quan bổ nhào xuống hầm. Căn hầm sở chỉ huy vẫn lạnh tanh, nghiêng rặng chịu đựng từng lớp đất đá dội thẳng vào cùng với khói đen đặc cuồn cuộn xộc vào hầm, tất cả nhìn dán vào tấm mi-ca lớn vẽ ngoằn ngoèo các đường bay. Bốn trung đoàn liên tục réo điện thoại, các sĩ quan trực chiến hét vang vào ống nói. Trưởng ban tác chiến liên tiếp báo tọa độ các tốp máy bay. Sư đoàn trưởng ngồi yên, thỉnh thoảng đập tay xuống bàn ra lệnh, mắt vẫn không thôi nhìn dán vào bảng tiêu đồ. Phòng kỹ thuật bốc cháy. Có hơn tám chục sĩ quan và hạ sĩ quan lao vào chữa cháy. Phòng chính trị trúng bom. Một sĩ quan bay vọt lên trời, rơi xuống nằm vắt ngang trên đường dây cao thế. Thêm ba tốp F105 xuất hiện từ hướng Tây-Tây Bắc. Pháo nổ rầm trời. Bom bay ràn rạt, chấn động toàn sư đoàn bộ. Quả đất như bị bóp vụn ra từng miếng nhỏ. Sở chỉ huy vẫn lạnh ngắt, mọi biến động kinh khủng ở bên ngoài làm cho sắc mặt hết thảy bị căng ra, đỏ tím nhưng không thấy dấu hiện bỏ chạy hay rối loạn. Ai ngồi đâu ngồi đấy, đứng đâu đứng đấy. Tất cả vẫn dùng bằng khẩu lệnh khô khốc, bất chấp từng đợt đất đá bay ào vào, phủ đầy tóc tai mồm mũi mỗi người. Riêng Đại úy Thìn cảm thấy lúng túng, ông thấy mình bị thừa trong cuộc chiến đấu này. Bây giờ người ta không hỏi ý kiến nữa, không ai để ý đến ông nữa. Ông ngồi ở vị trí số 5 trong dãy bàn của sĩ quan trực chiến, ấy là vị trí dự phòng. Hai tay chống gối, ông nhóng cổ nhìn dán vào bảng tiêu đồ. Sư đoàn trưởng lại đập bàn ra lệnh, các sĩ quan lại hét vang vào ống nói. Thêm chín tốp F105 nữa. Cuộc chiến gay go đây. Bên ngoài, trạm xá sư đoàn trúng bom, tháp nước gãy gục rơi xuống còng queo. Nhiều người nhảy ra khỏi công sự cứu thương binh. Có chín mươi cánh cứu thương chạy bời bời trong lửa khói. Sở chỉ huy vẫn lạnh ngắt. Mọi biến động kinh khủng ở bên ngoài hình như không liên quan gì ở đây. Tại đây, tất cả đang chú ý đến các vùng trời của các trung đoàn đang chiến đấu, chỉ vậy thôi, bất chấp mọi biến cố xảy ra xung quanh. Đại úy Thìn nhấp nhồm không yên. Ông không được giao một việc gì cả. Công việc của ông là ngồi

chờ một sĩ quan trực chiến nào đó bị thương để thay thế. Đây là công việc quá nặng nề đối với Đại úy. Mấy tháng trước, Đại úy ngồi ở vị trí trung tâm sở chỉ huy trung đoàn la hét quát nạt và ra lệnh các tiểu đoàn của ông chiến đấu. Bây giờ ông trở thành một vật thừa, vô duyên giữa không khí căng thẳng nhưng sôi nổi này. Đôi khi có một sĩ quan nào đó chạy qua, đá phải chân ông đang duỗi thẳng, đã nhìn ông khó chịu, dù không nói ra nhưng khó chịu. Và ông tự hiểu, người ta không giao việc cho ông chỉ vì lòng trung thành với cách mạng của ông đã bị đánh dấu chân gà. Ông nuốt nước bọt ngậm thình. Phòng tác chiến trúng bom. Kho quân trang trúng bom. Nhà ăn sư đoàn bộ nát tan. Đường dây hữu tuyến bị cắt tơi tả. Đại úy Thìn đứng dậy:

- Báo cáo! Xin được về vị trí chiến đấu!

Sư đoàn trưởng liếc ông, mặt lạnh lùng:

- Ngồi yên.

Đại úy ngồi xuống, mồ hôi ướt đầm đìa. Một sợi đất đá lại bay ập vào. Hai nữ tiêu đề bị choáng, bóng điện sở chỉ huy vỡ tan, cột an-ten bị đứt đôi. Mất liên lạc một trăm phần trăm. Các máy vô tuyến 2w 15w làm việc không đồng bộ, sư đoàn trưởng gầm lên...

Đại úy Thìn nhào ra khỏi sở chỉ huy sư đoàn. Ông giật lấy khẩu CKC từ tay một sĩ quan gãy chân đang nằm đợi băng bó. Phải bắn cháy một chiếc máy bay! Ý nghĩ ấy đến bất thần và rục rục trong ông. Ông chỉ huy trung đoàn đánh nhau sáu mươi bảy trận không bắn cháy chiếc máy bay nào, vậy bây giờ mình ông phải thực hiện bằng được. Thời kháng Pháp cũng có lần ông đã làm như thế này mà thành công. Đây là việc ông giao một tiểu đội trinh sát vào làng Hướng Phương xách cổ cho được thằng xã trưởng tàn ác khét tiếng trong huyện nhưng không thành, ba lần bảy lượt đều không thành. Thế là ông đi, trong vòng ba tiếng đồng hồ ông đã túm tóc nó lôi về trước sự kinh ngạc của mọi người. Bây giờ cũng phải thế. Nhất định ông sẽ bắn cháy máy bay. Nhất định ông chứng minh cho mọi người hiểu rằng:

không một nhiệm vụ nào cách mạng giao mà ông không hoàn thành. Lòng trung thành của ông đối với cách mạng là một khối vàng mười, bất di bất dịch. Xin đừng ai nghi ngờ ông, khổ tâm lắm. Mấy tháng nay ông dẫn vật suốt ngày đêm, đau đớn nghĩ đến số kiếp của mình không đứng lại vớ phải lý lịch xấu. Ông bắn. Chạng chân, dướn thẳng người mà bắn. Ông đối diện với từng chiếc F.105 đang lần lượt bổ nhào. Ông nghiêng răng bóp cò. Phải bắn cháy, nhất định ông sẽ lập chiến công, khối vàng mười của ông mọi người sẽ xác nhận. Nhất định! Nhất định! Bắn! Lại bắn! Một khối lửa trùm lên người ông, sau một giây ông bị đẩy lên trời. Ông thấy mát, mát rượi. Chao ôi là sung sướng. Hình như máy bay đã cháy rồi, cháy thật rồi. Hoan hô! Chao ôi là mát. Chao ôi là hòa bình. Ông bay vật vờ trên không trung, trên từng đám mây trắng xốp, trời xanh quá. Miền Nam kia kìa, bao nhiêu là cờ đỏ bay phấp phới. Hòa bình rồi! Chao ôi là mát...

Lúc này vào khoảng ba giờ chiều.

Lúc này vào khoảng năm giờ chiều.

Bác Cả Rí đập cửa phòng Trần Hới thành thành. Năm phút sau, Trần Hới ló đầu ra, hỏi:

- Cái gì thế?
- Có Thùy Linh ở đây không?
- Ông hỏi làm gì?

Bác Cả Rí trợn mắt quát:

- Có Thùy Linh ở đây không, tôi bảo!
- Không có!

Trần Hới khép kín cửa. Bác Cả Rí bậm môi rán sức đập tung cánh cửa ghép bằng ván ép. Cửa mở toang. Bác Cả Rí nhảy xổ vào buồng. Bác túm ngực Thùy Linh lôi dậy, nghiêng răng quát:

- Còn nằm đây à? Ba mày chết rồi!

Thùy Linh đứng vụt dậy, cô lao ra cửa, cứ hướng cửa sông Linh mà chạy, không ai đuổi kịp, không cách gì đuổi kịp được cô.

Trần Hới chấp tay sau đít nhìn theo, chột cau mày.

oOo

Có tiếng đập cửa, Cule lồm cồm bò dậy xòe diêm.

- Ai đấy?

Không có tiếng trả lời. Im lặng kéo dài. Cule cầm đèn đi ra, rút chốt cửa. Ông dơ đèn lên cao. Một cái đầu tóc rối bù từ từ nhô lên.

- Ối cha mẹ ơi!

Cule quăng đèn bỏ chạy, ông chui vào trong bếp đứng run. lát sau, định thần trở lại, ông rón rén vào buồng đập chân Thùy Linh gọi dậy. Cả hai người rón rén đi ra, cùng một lúc giơ cao đèn, họa sĩ Tư đứng ngang ngạch cửa nhả răng cười.

- Khỏe chứ!

Cule sụp xuống vái lia lịa. Thùy Linh đứng ôm mặt, run bắn. Họa sĩ rung đùi cười to, cười rất to, cười rung quán thịt chó.

- Tốt. Xưa nay chưa ai lạy tôi bao giờ.

Nói rồi Họa sĩ kéo ghế ngồi, rút thuốc hút, mắt ngó ngơ lên trần.

- Vái thế đủ rồi. Có gì cho tôi ăn không, đói quá.

Cule đã hoàn hồn. Ông lết lại ôm chân họa sĩ Tư mếu máo:

- Anh còn sống thật anh Tư?

- Chết rồi. Phải chết để biết chết ra làm sao. Xong, lại sống lại để mà chơi. Dại gì chết hẳn.

Thùy Linh tiến đến, cô sà vào lòng họa sĩ Tư nấc lên

- Chú Tư! Chú Tư ơi... mẹ cháu đâu? Mẹ cháu?

- Vẫn sống nhăn như tôi, không việc gì sất. Tôi sẽ kể, nhưng hãy cho tôi ba miếng đã, đói quá.

- Rồi!

Cule đập hai tay vào đùi, nhanh nhẩu tiến vào bếp. Thùy Linh vẫn búi áo Họa sĩ, hỏi rồi rít:

- Thế bây giờ mẹ cháu ở đâu?

- ở bến Son.

- Bến Son ở đâu?

- ở huyện Bố, xa lắm.

- Thế chú và mẹ cháu nhảy xuống sông tự vẫn rồi kia mà?

- Ờ, định thế nhưng không thành. Chết cũng khó bỏ mẹ chứ bỡn đâu.

Cule bưng hai đĩa dồi chó, cặp nách chai rượu nếp đi ra, cười hề hề:

- Tôi sướng quá! Tôi sướng quá!

- Thế à?

Họa sĩ Tư cười to. Hai người chạm cốc. Uống và ăn và cười sảng khoái.

- Nhậu với người dưới âm phủ lên thật đã.

- Dưới âm phủ không có thịt chó ông ạ.

- Thế à? Tôi đã bảo mà! Dưới ấy tốt lắm...

- Được!

Họa sĩ vỗ vai khen Cule. Cule khịt mũi, cười títt mắt. Rồi Họa sĩ bắt đầu thủng thẳng kể, tợp một ngụm rượu lại kể một đoạn trường.

Họ vượt sông Linh vào lúc nửa đêm bằng một chiếc thuyền nan không biết của ai neo bên gốc cây bần. Cứ nhằm thung lũng Chóp Ri mà tiến. Đến đấy, họ sẽ tìm một miếng đất nằm kẹp giữa hai đỉnh núi Ông, núi Bà. Họa sĩ Tư biết rất rõ vùng này. Thời kháng Pháp Họa sĩ đã sống mãi ở đây, thạo từng đỉnh núi, từng con suối, đến từng lối mòn trong rừng Họa sĩ cũng nhớ như in. “Một túp lều tranh hai trái tim vàng”, đấy là khẩu hiệu để đảm bảo hạnh phúc hiện còn rất éo le của họ. Cuộc bộ ròn rã ba ngày đêm, rạng sáng thứ tư họ có mặt tại thung lũng. Thung lũng vẫn hoang vu như thuở họa sĩ Tư đã sống. Lác đác vài nhà dân mọc dọc suối Tranh. Đây là vùng dân cư của người kinh sinh sống đã lâu năm. Xa hơn, trên lưng chừng những đỉnh núi lớn là khu vực sinh sống người Vân Kiều, người Coh. Chỉ có thế, còn tất cả vẫn hoang vu, lạnh lẽo. Họ mừng lắm. Càng hoang vu càng hay bởi vì nhờ thế mà khẩu hiệu “một túp lều tranh hai trái tim vàng” được bảo đảm. Họ chọn được một miếng đất nằm kẹp giữa hai đỉnh núi Ông, núi Bà. ở đây sơn thủy hữu tình, tuyệt quá. Họ lẫn trên cỏ, ôm nhau tính đến chuyện trăm năm. Bây giờ tính đến chuyện trăm năm cũng đã muộn nhưng không sao, tất cả sẽ bắt đầu từ con số không mà đi lên, hẳn thế. Sau ba ngày, họ đã dựng một túp lều nhỏ. Tốt quá! Tốt quá! Họ vật lộn tha hồ trong túp lều lá cây, cười hát, khoa chân múa tay suốt mấy ngày không chán.

Thế rồi họ hay tin có một tổ công an lên thung lũng này đi tìm họ. Chạy. Hai người bỏ thung lũng vượt rừng tìm đến một vùng cao khác. Được mấy ngày lại có một tổ công an khác đuổi theo. Lại chạy. Họ vòng sang một vùng rừng khác, hướng đất Lào mà đi. Ngày đi, đêm nghỉ. Đói khát lại đói khát... Cả hai gần như kiệt sức. Đến lúc ấy, họ phát hiện ra cái nơi mà họ tưởng là đất Lào là một vùng rừng giáp đồng bằng ven sông Linh. Ôi thôi, bỏ mẹ rồi, chạy! Không kịp, có một tổ công an đã phát hiện ra họ. Thế là cùng đường...

Họ chọn cao điểm 405 làm điểm nhảy sau khi để lại mấy dòng cho bí thư huyện ủy Trần Văn Thanh. Dưới chân là sông Linh xanh thẳm, trên đầu là mây trắng vật vờ bay. Bốn xung quanh là bạt ngàn cây rừng, hoa dẻ nở tung như mây trắng. Họ cởi hết áo quần. Coi như họ đang đứng trên trăng lưỡi liềm trong bức tranh “trăng thượng huyền” của họa sĩ vẽ tặng thím Hoa. Họ ôm nhau, áp sát vào nhau. Một thân hình cồm cỏi với một thân hình tròn lẳn nồn nà. Họ hôn nhau, lần hôn nhau cuối cùng, chiếc hôn kéo dài đến vô tận. Và rồi họ rơi từ độ cao bốn mươi mét xuống sông Linh như hai con cò bị trúng đạn. Đây là buổi chiều mịt mù sương khói.

Rạng sáng hôm sau Họa sĩ mở mắt, ngơ ngác thấy mình nằm trong nhà sàn của gia đình người Vân Kiều. Ôi thôi, chết kiểu gì mà lạ thế này? Có ai chết mà thở được, mà nói được, mà trông thấy được bao giờ! Khốn nạn rồi, vậy là Họa sĩ chưa chết. Còn thím Hoa, thím có chết không? Liệu thím có được cứu sống như Họa sĩ không?

- Chỉ thấy mình mày thôi, không thấy ai nữa.

Người đàn ông Vân Kiều đã ngụp lặn giữa vùng xoáy nước sông Linh lội bằng được Họa sĩ lên bờ, trả lời. Ròng rã mười ngày trời, Họa sĩ đi dọc bờ sông Linh cố tìm cho ra xác thím Hoa trôi nổi ở đâu nhưng không thấy. Họa sĩ vật vã đau đớn cả tháng ròng. Họa sĩ rủ thím bỏ chạy, rồi rủ thím nhảy xuống sông tự vẫn. Thế mà Họa sĩ sống còn thím Hoa thì chết mất xác. Thì ra mình là thằng lừa ư? Một thằng đểu giả ư? Không được! Đã chết là cùng chết. Sống rồi phải chết lại. Chết không được lần này phải chết lần khác. Bao giờ chết kỳ được mới thôi. Lần thứ hai Họa sĩ đâm bổ xuống sông và bị người đàn ông Vân Kiều túm cổ kéo lên, cho một cái tát vào mặt.

- Đồ ngu! – Người đàn ông Vân Kiều nhổ nước bọt vào mặt Họa sĩ.

Ờ, có thể là ngu thật. Đã là người phải ham sống sợ chết. Dù cách nào cũng phải ngiên rảng mà sống chứ. Anh cho anh là chân lý vĩnh cửu của đời sống vậy mà anh lại nhảy xuống sông để nhận lãnh lấy cái chết ngu ngốc thì chân lý ấy là cái thá gì, có cần thiết cho ai. Dám sống, đây là điều

kiện tiên quyết để làm người. Thôi rồi, ngu thật rồi. Thế mà mình lại xui một người đàn bà tự chết, oan uổng làm sao! Họa sĩ khóc như mưa, quỳ xuống trước sông Linh mà vái suốt ngày đêm và ngửa mặt lên trời khóc triền miên ngày này sang ngày khác.

Đến khi người đàn ông Vân Kiều báo tin:

- Nó sống đấy!

- Ai? – Họa sĩ chụp lấy ngực người này, trợn mắt hỏi.

- Vợ mày.

Họa sĩ đứng vụt dậy. Đúng rồi, phải thế chứ. Thế mới có lý chứ. Vô lý lại có kẻ sống người chết, trời phạt muôn năm. Ôi cha mẹ ơi sướng quá.

Theo lời người đàn ông Vân Kiều, thím Hoa được người Coh cứu sống. Họa sĩ lên đường về các vùng dân cư có người Coh sinh sống thăm do tin tức. Tiệm đâu ngủ đấy, tiệm đâu ngửa tay xin ăn đấy, ròng rã một năm trời, khi đã tuyệt vọng Họa sĩ tình cờ gặp một sĩ quan, người này cho biết có một người đàn bà đẹp, tên Hoa làm nghề chèo đò ở bến Sơn, Họa sĩ tìm đến, quả nhiên đúng. Họ ôm nhau khóc cười nghiêng ngả. Không gì hạnh phúc hơn được tái sinh. Chính vì thế, sau vài giờ vui sướng đạt đến độ tâm thần vì được trông thấy nhau, thím Hoa đã ngồi lặng thinh hàng giờ liền, rồi nói:

- Chúng ta lại bắt đầu từ con số không.

- Đúng thế – Họa sĩ gật gù.

- Không phải bắt đầu xây dựng cái hạnh phúc trăm năm mà chúng ta mơ ước như ngày đầu trốn chạy đâu...

Thím Hoa nói đều đều như đang đọc một dòng của cuốn sách nào đó. Họa sĩ giật mình hỏi:

- Thế là sao?

Thím Hoa òa khóc nước nở, vùi đầu vào chăn, không trả lời. Lúc này Họa sĩ có dịp ngó quanh túp lều lá mía: chân dung đại úy Thìn được đặt trên bàn thờ nhỏ, nén nhang đang nghi ngút khói, một nải chuối nhỏ, một bát cơm không... Họa sĩ biết: thế là Đại úy đã hi sinh. Chân dung Đại úy được vẽ bằng bút mực chính thím Hoa tự vẽ, chẳng giống Đại úy chút nào, chỉ đoán được bằng đôi quân hàm có bốn ngôi sao đeo trên cổ áo.

- Em vừa nghe chồng em chết cách đây một ngày.

Thím Hoa ngồi dậy rủ rủ kể. Thím kể một năm qua, kể từ ngày nhảy xuống sông được người Coh cứu sống, thím đã đi những đâu, đã nghĩ ngợi những gì...

- Chúng ta ở cực bên này, còn anh Thìn ở cực bên kia.- Thím vuốt tóc, trầm tĩnh nói – Anh Thìn và chúng ta đã sống bất bình thường, đã tự phi lý trước cuộc sống. Thế mà cả anh Thìn và chúng ta mỗi bên đều cho mình có lý. Em đã nghĩ chán ra rồi, cần phải trở lại đời sống bình thường như mọi người đang sống.

Thế là họ chia tay. Thím Hoa chèo đò đưa họa sĩ qua sông, cứ một nhịp chèo một đợt nước mắt trào. Đành phải thế thôi. Họa sĩ hãy về với mọi người để làm việc vì mọi người, công việc của một kẻ dám sống trước phong ba bão táp, ấy là công việc bình thường mà mọi người đang làm. Thím Hoa ở lại thờ chồng bên kia sông và lãnh lấy nghề chèo đò sang ngang giữa một trời bom đạn để trả giá cho những năm tháng sống bất bình thường của thím. Đò cập bến. Họ hôn nhau, nồng nàn trong nỗi đắng cay đành phải chấp nhận.

oOo

Họa sĩ Tư và Thùy Linh đứng cúi đầu trước nắm mồ trắng lạnh, hương trầm đang nghi ngút. Dưới nắm mồ kia là đại úy Thìn, con người vừa đáng trọng vừa đáng khinh, vừa đáng thương vừa đáng ghét...

- Em cũng vậy thôi anh Thìn – Họa sĩ làm rằm khấn – vừa đáng trọng vừa đáng khinh, vừa đáng thương vừa đáng ghét. Mai mốt em chết, em xin một chỗ nằm bên anh. Chúng ta là anh em, dù cả đời chưa lần nào anh công nhận em là em của anh cả. Mặc kệ anh, em vẫn là em của anh...

Thùy Linh rơm rớm nước mắt. Cô quỳ xuống vái. Nắng chiều đã nhạt, từng đụn cát trắng đã sẫm màu hoàng hôn. Họ ra về, cả hai cúi đầu bước, thốn thức về một thời họ đã sống với con người ấy dưới nắm mồ kia. Lợi qua tuổi Mật, Họa sĩ bất ngờ hỏi:

- Cháu có nghén rồi phải không?

Thùy Linh thất sắc, lúng búng:

- Không... cháu không...

- Cháu có nghén hơn ba tháng rồi.

Họa sĩ buồn rầu nói, Thùy Linh đứng lặng cúi đầu. Họa sĩ đặt hai tay lên vai cô, thì thầm:

- Với ai thế?

Thùy Linh cắn môi im lặng. Họ tiếp tục lối rẽ vào quán thịt chó Cule. Đến gần nhà, thốt nhiên Thùy Linh sà vào lòng Họa sĩ Tư, nức lên:

- Cháu khổ lắm chú ơi!

Họa sĩ vuốt nhẹ tóc Thùy Linh:

- Dù thế nào cũng phải nghiến răng mà sống. Mẹ cháu dặn cháu thế đấy.

- Không sống nổi đâu chú ơi, không thể sống...

Thùy Linh ôm mặt khóc. Họa sĩ xòe diêm châm lửa hút, bất chợt nhìn về phía dãy nhà hầm của ủy ban huyện. “Trần Hới ở cuối dãy, giờ này hẳn

đang làm gì?” – Họa sĩ ngẫm nghĩ – “Chắc là đang thò mồm vào vú một con bé nào đó, rồi nói những lời thống thiết”.

- Có thể lắm! – Họa sĩ bỗng nói to.

Thùy Linh vẫn ôm mặt khóc. Đường gân xanh nổi đậm ở thái dương giật giật. Họa sĩ lắc đầu xòe diêm châm một điếu khác.

“Không biết sẽ bắt đầu như thế nào với hấn đây. Không cẩn thận sẽ bị hấn cho nốc ao.” Họa sĩ nuốt nước bọt, rít liên tục nhiều hơi thuốc và nuốt chửng khói vào bụng. Bĩ đã nói đúng, chính Trần Hới đã gây ra bất hạnh cho Thùy Linh, chứ không còn ai khác.

Một tháng sau đại úy Thìn hy sinh, thị trấn Linh Giang râm rì chuyện Thùy Linh có chữa. Người ta bàn tán không phải chuyện Thùy Linh bỗng nhiên có chữa, chuyện này đã quá nhàm, cứ năm bảy tháng lại có một người “không chồng mà chữa” lại xuất hiện, người ta bàn tán vì không biết ai phóng lên tin đồn chính Cule là bố của đứa trẻ trong bụng Thùy Linh. Thế mới khủng khiếp. Cule nghe được, rụng rời chân tay. Uất quá, cầm cây dao phay cắm xuống nền nhà, hét vang:

- Tao biết thằng nào nói tao cắt tiết như cắt tiết chó.

Vừa lúc bác Cả Rí đi câu lươn trở về, vừa bước vào cửa đã bị Cule chỉ vào mặt quát:

- Khai ra! Có nói không thì bảo!

Bác Cả Rí mặt tái xanh, lắp bắp:

- Nói cái gì?

Cule kể vắn tắt rồi nói:

- Có phải bác phóng ra không?

Bác Cả Rí đứng bất động, trôn trố nhìn Cule, đoạn ngửa mặt lên trời mà than rằng:

- Trời đã sinh ra mi là cái thằng nói dóc, chuyên môn bịp chuyện mua vui, giờ mi hãy để bạn mi xin tí tiết.

Cule ngồi xuống ghế, vò đầu bứt tai:

- Chó má nhiều quá, giết mãi vẫn không hết.

Bác Cả Rí mặt đỏ bừng, rút dao phay đang cắm ngấp giữa nền nhà, chìa thẳng lên trời, nói:

- Tôi sẽ xách đầu cái thằng vu khống về trình bác.

Nói rồi bác Cả Rí nhắm hướng huyện đoàn mà đạp tới. Thoáng thấy bóng bác Cả Rí, Bĩ hốt hoảng chạy tới, chắp tay vái lia lịa:

- Con lạy bác trăm ngàn mớ lạy!

- Trần Hới đâu? – Bác Cả Rí quát hỏi.

- Ấy, bác bớt nóng, bớt nóng. Bác làm thế thì em chết...

Bĩ nhăn nhó van xin bác Cả Rí hãy quay lui, đừng nhắc chi đến Trần Hới. Chính Bĩ đã tiết lộ cho bác Cả Rí chuyện này. Tuần trước thấy Trần Hới cặp kè với một cô tên là Lệ Minh. Bĩ bật cười, hát vang vang:

- Ngựa giấy (ôi a) ngựa giấy... tít mù nó lại vòng quanh... đèn cù, đèn cù (là) đèn ơi ơ hơi...

Bác Cả Rí nghe được, hỏi:

- Anh hát thế nghĩa là sao?

Bĩ liếc nhanh về phía Trần Hới, nói nhỏ:

- Khẽ thôi. Cháu ruột Bí thư Huyện ủy đấy...

- Cái cô ấy phải không?

- Ấy chết, bác bé mồm cho em nhờ.

Khả năng “xử lý thông tin” của bác Cả Rí không đến nỗi tồi. Vừa nghe Cule nói thế, bác đã hiểu ra. Chính hấn đã bỏ rơi Thùy Linh để theo đuổi cái cô gọi là Lệ Minh kia, và để trốn tránh trách nhiệm về cái thai trong bụng Thùy Linh, hấn đã phóng lên “tin thất thiệt” thuộc về phía Cule, y như cách đây một năm hấn đã vu khống cho cô giáo Cam tội ngoại tình để cắt đứt duyên nợ với cô giáo. Nghĩ thế, lập tức bác Cả Rí xách dao phay ra đi. Loại ấy là chém cổ, không tha. Mặt mày bác Cả Rí đỏ bừng bừng, may cỏ Bĩ ngăn lại. Bĩ vái liên hồi, ôm bác đẩy ra xa, bác đành nuốt nước bọt quay lui, vừa đi vừa chửi đồng.

Chuyện ấy Họa sĩ đã biết. Bây giờ phải tính chuyện đấu với Trần Hới. Thằng này kinh lắm, không khéo bị hấn cho nốc ao như chơi. Họa sĩ lẩm nhẩm tính thế cờ bày đặt của mình trong cuộc đấu sống còn với Trần Hới.

Thùy Linh vẫn đứng ôm mặt khóc, hơn một giờ sau cô lão đảo vào buồng nằm. Đến gần sáng cô nghe có người gõ cửa. Cule thắp đèn đi ra. Ba công an xộc vào, hỏi:

- Họa sĩ Tư đâu?

Cule tái mặt:

- Tôi... không.

Vừa lúc Họa sĩ bật dậy, thông thả bước ra:

- Tôi đây.

- Anh bị bắt.

Một người chìa lệnh truy nã từ thời còn Bí thư Huyện ủy Trần Văn Thanh, hai người túm tay Họa sĩ bẻ quặt ra sau, trói chặt. Họa sĩ nghĩ nhanh: “Chưa vào trận đã nốc ao, thằng ấy kinh thật”.

Thùy Linh chồm dậy, chạy ào ra. Họa sĩ bị đẩy ra khỏi cổng. Cô nhào tới ôm chặt Họa sĩ:

- Chú Tư ơi, đừng bỏ cháu mà đi.
- Cháu cứ yên tâm, rồi chú sẽ về. – Họa sĩ Tư buồn rầu đáp.
- Không! Không! Không!

Thùy Linh hét vang, hai tay bấu chặt Họa sĩ. Một công an gỡ tay Thùy Linh ra:

- Thôi đủ rồi.

Và đẩy Họa sĩ đi nhanh.

Thùy Linh chạy theo, nước nở khóc, hét đến khản tiếng:

- Chú Tư ơi đừng bỏ cháu mà đi! Chú Tư ơi...

Cule đứng trong nhà, lặng lẽ thắp hương đặt lên bàn thờ, lầm rầm cầu cho Họa sĩ tai qua nạn khỏi.

oOo

“Con lạy bác, bác cho con đi tìm mẹ con. Con biết nếu báo trước bác sẽ không cho con đi. Bởi vì đang khi bom đạn đầy trời, con lại bụng mang dạ chửa...”

Hoàng vân về bức thư Thùy Linh gửi lại cho Cule, không nói một câu gì. Anh chào Cule, đi thẳng ra bờ sông, nơi có hòn đá “Trịnh Nguyễn phân tranh” vẫn còn nguyên chỗ cũ. Hoàng nằm lên đấy, ngửa mặt nhìn trời. Mặt trời đã lặn, li ti những vì sao mờ. Sóng vỗ bên sườn trái từng đợt, từng đợt... Đây là buổi chiều ảm đạm nhất của đời anh.

Đơn vị cho anh về được sáu tiếng. Mười hai giờ trưa anh có mặt tại thị trấn. Ba anh không nhớ ra anh đi bộ đội từ lúc nào, nhìn anh cười ngớ ngẩn, rồi quay mặt vào vách lẩm bẩm nói liên miên. Anh chạy ra mộ đại úy

Thìn thấp hương. Quay ra chợ mua ít thức ăn ngon cho ba anh. Loanh quanh qua mấy nhà hàng xóm thăm hỏi. Làm tất cả những việc đó mất bốn tiếng đồng hồ và lúc nào anh cũng để ý đến quán thịt chó Cule, lúc nào anh cũng chực lao đến đó nhưng anh ghìm lại được. “Phải bình tĩnh”. Hoàng tự dằn lòng, bước chậm rãi khi sắp đến ngõ quán thịt chó. Hoàng bước vào, bắt gặp cái nhìn đau đớn của Cule, anh giật mình thẳng thốt.

- Thùy Linh đâu, bác?

Cule rút trong ngực một tờ giấy, vuốt thật thẳng trao cho Hoàng. Hoàng đọc. Bức thư chỉ vài dòng, anh đọc ngót một tiếng đồng hồ. Anh ngơ ngác nhìn quanh, tự nhiên đôi hàng nước mắt vòng quanh má. Tất cả là vì anh, vì một chút tự ái vớ vẩn của anh. Hoàng ghen ngào muốn nói một câu gì mà không nói được.

Thùy Linh đi được bốn ngày. Bây giờ có lẽ đã đến bờ sông Son. Hai mẹ con cô sẽ ở đấy. Bao giờ hết chiến tranh, Hoàng sẽ tìm đến và đưa Thùy Linh về. Hoàng nằm ngửa mặt lên trời, nghĩ vợ vắn, lòng nặng trĩu ưu tư.

Nếu Thùy Linh lùi lại bốn ngày, hẳn nhiên là đã gặp Hoàng. Nhưng cô làm sao biết được. Cô đi, lủi thủi một mình, ngày đi đêm nghỉ, vừa đi vừa hỏi, mãi miết bốn này trời mới tới nơi. Cô đứng bên này bờ nhìn sang bờ bên kia thấy túp lều lá mía nhỏ như bàn tay, nằm nghiêng mép chân đê. Con đò đang rời bến, hình như mẹ cô đang chèo. Có lẽ đây là chuyến đò cuối cùng trong ngày của mẹ. Cô cứ đứng im như thế, đợi đến lúc mẹ cô giục: “Chị kia ơi, có sang sông thì lên đò đi, kéo tối”. Cô xắn quần lội ra, sát đò bất ngờ ngược lên, gọi: “Mẹ!”. Mẹ cô kêu lên một tiếng và nhảy ào xuống nước. Hai mẹ con ôm nhau, rồi rít, rồi rít...

Con đò đang tiến đến gần. Thùy Linh phấp phỏng đếm từng nhịp chèo một. Chút nữa thôi mà, đừng nóng ruột.

Mẹ cô sẽ hỏi: “Con có thai với ai?”. Cô sẽ trả lời: “Với một thằng đều, mẹ ạ”. Mẹ cô sẽ ôm mặt khóc: “Con đừng nói người ta như thế. Người ta

cũng là người...”. Mẹ cô bao giờ cũng nhân hậu. Chưa bao giờ Thùy Linh nghe mẹ nhiếc móc ai bao giờ, kể cả người đã từng chơi xấu mẹ.

Con đồ đã cập bến. Người lái đồ không phải là mẹ cô. Đó là người đàn ông chừng bốn mươi tuổi.

- Lên đồ đi. – Người đàn ông giục.

Thùy Linh lội ra, ngơ ngác hỏi:

- Mẹ cháu đâu?

Người đàn ông dướn mào, nhìn Thùy Linh chăm chăm. Một lúc, ông quỳ xuống hỏi:

- Có phải cô là Thùy Linh không?

- Thừa vâng. – Thùy Linh gần như reo lên – Mẹ cháu đâu, bác?

Người lái đồ cầm sào, đứng ngoảnh mặt sang bờ bên kia thì thầm:

- Trước khi chết, mẹ cháu nhắc tên cháu hoài...

- A á á!

Thùy Linh rú lên. Một tảng đá đập vào trán cô, sau đó là gió, hun hút gió. Người lái đồ bế xốc cô lên đồ, hối hả chèo sang bờ bên kia, nơi có túp lều lá mía. Thùy Linh đã chập chân. Thím Hoa bị trọng thương trong khi chèo đồ đưa một tốp thanh niên “ba sẵn sàng” qua sông. Thím vừa tắt thở cách đây bốn ngày. Một cái chết bình thường như mọi cái chết bình thường của những người dám sống để mà chết. Nếu Thùy Linh lùi lại bốn ngày sẽ gặp Hoàng, đi trước bốn ngày sẽ gặp mẹ cô. Tất cả hình như là sự bày đặt trớ trêu của số phận. Bây giờ cô đang nằm trong túp lều lá mía, thổn thức khóc gọi mẹ mình. Hoàng đang nằm trên hòn đá “Trịnh Nguyễn phân tranh” đau đáu nghĩ về cô. Ba Hoàng đang ngồi nói chuyện với cái bóng của mình trên vách. Trần Hới đang cúi đầu xuống bộ ngực non tơ của Lê Minh, thì thầm: “Anh yêu em, anh không thể sống thiếu em được”. Cule đang ra

thăm mộ Đại úy Thìn, ông tự nguyện lãnh chăm sóc phần mộ Đại úy trong khi mọi người đều đi vắng. Bác Cả Rí đang đặt bầy lươn. Ông Lê Đức Huy vừa vồ được một con rắn mối, ngồi nhai ngấu nghiến. Bỉ đang bịt miệng cười một mình. Họa sĩ Tư đang ngồi trong phòng xét hỏi ở thị xã Đ. Bà Hiền đang vung roi múa hát... Vào lúc nắng đã tắt, li ti những ngôi sao mờ, đây là một buổi chiều ảm đạm của Thị trấn.

Tôi hỏi ba tôi:

- Chiều ấy thuộc vào ngày nào?

Ba tôi đeo mực kính, run run lật cuốn sổ nhật ký đã nhàu nát của ông lẩm nhẩm đọc, rồi ngước lên trả lời:

- Đó là ngày 6 tháng 10 năm 1966.

Năm đó tôi tròn mười tuổi.

Huế: Xuân – Hè – 1988